

KTr1. 19

TS. KTS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY
ThS. KTS. TÔN ÁNH HỒNG

KIẾN TRÚC CẢNH QUAN VIỆT NAM

TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI

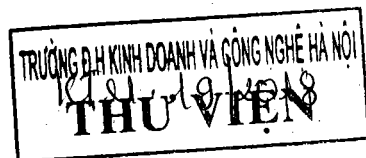


NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG

TS. KTS. NGUYỄN THỊ THANH THỦY
ThS. KTS. TÔN ÁNH HỒNG

KIẾN TRÚC CẢNH QUAN VIỆT NAM

TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI



NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG
HÀ NỘI - 2017



**THƯ VIỆN
HUBT**

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

LỜI NÓI ĐẦU

Kiến trúc cảnh quan là một môn học chuyên ngành kiến trúc được giảng dạy trong các trường Đại học và Cao đẳng đào tạo kiến trúc sư và kỹ sư xây dựng. Đây là môn học về nghệ thuật không thể thiếu trong hành trang kiến thức của các kiến trúc sư và người làm nghề kiến trúc - xây dựng. Sách giáo khoa và sách tham khảo về kiến trúc cảnh quan bằng tiếng Việt hiện nay rất thiếu, nhu cầu về sách kiến trúc cảnh quan tại các cơ sở đào tạo kiến trúc sư và cao đẳng kiến trúc là cấp thiết, cho nên việc xuất bản cuốn sách "**Kiến trúc cảnh quan Việt Nam truyền thống và hiện đại**" là cần thiết để đáp ứng nhu cầu này.

Tác giả cuốn sách này, Tiến sĩ - Kiến trúc sư Nguyễn Thị Thanh Thủy là một người đi đầu trong nghệ thuật kiến trúc phong cảnh ở Việt Nam. Cuốn sách "**Kiến trúc phong cảnh**" xuất bản năm 1996 của Bà là tài liệu đầu tiên về chuyên ngành này. Tác giả đã thiết kế và xây dựng nhiều công trình kiến trúc phong cảnh quan trọng trên đất nước ta như: cảnh quan và cây xanh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bảo tàng Hồ Chí Minh, cảnh quan khu di tích Phủ Chủ tịch; thiết kế và xây dựng các Trà hoa viên ở khu Triển lãm Giảng Võ, Trà hoa viên Lạc Trung, Trà hoa viên Hồ Tây, thiết kế và xây dựng Làng kiến trúc phong cảnh Vọng Thị... Tác giả là Giám đốc Trung tâm Kiến trúc Phong cảnh của Hội Kiến trúc sư Việt Nam giảng dạy ở nhiều trường đại học trong nước. Tác giả đã đào tạo một số kiến trúc sư phong cảnh hiện nay là những thầy cô giáo ngành nghệ thuật này ở các trường đại học trong nước.

Cuốn sách này ngoài những lý thuyết về nghệ thuật kiến trúc phong cảnh, những thí dụ về kiến trúc phong cảnh cổ

điền Việt Nam, nay được bổ sung thêm một mảng quan trọng là khoảng trên 20 công viên vườn hoa ở Hà Nội. Phần này là công trình khảo cứu công phu của Thạc sĩ kiến trúc sư phong cảnh Tôn Ánh Hồng, những thí dụ thực tế này khiến cho cuốn sách gắn với thực tiễn Việt Nam hiện đại.

Một cuốn sách về kiến trúc cảnh quan với rất nhiều tranh ảnh màu sắc đẹp là một khao khát của mọi người cũng như của chúng tôi. Tuy nhiên, do nhiều điều kiện hạn chế, chúng tôi không thể thỏa mãn được hoàn toàn yêu cầu đó nên chỉ hết sức cố gắng trong điều kiện có thể, mong độc giả lượng thứ.

Nhà xuất bản Xây dựng



Chương mở đầu

KIẾN TRÚC CẢNH QUAN VIỆT NAM

TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI

1.1. KHÁI NIỆM VỀ CẢNH QUAN

Trong phạm trù kiến trúc, thuật ngữ kiến trúc phong cảnh tương đương với thuật ngữ “kiến trúc cảnh quan”. Thuật ngữ cảnh quan là thuật ngữ rộng lớn vô cùng. Cho đến nay nhiều người vẫn nhầm lẫn giữa hai thuật ngữ này. Trong lĩnh vực ngành nghề kiến trúc xây dựng của chúng ta, ta chỉ có thể đề cập đến “Cảnh quan kiến trúc” có nghĩa là “Kiến trúc phong cảnh” (KTPC).

Cơ sở ban đầu của KTPC là cảnh quan địa lý các đối tượng và hiện tượng thiên nhiên: thực vật, địa hình, đá, đất trồng, khí hậu... phân bố trên mặt đất không phải ngẫu nhiên, và được tập hợp thành phức hệ quan hệ chặt chẽ với nhau được gọi là “cảnh quan địa lý”.

1.1.1. Cảnh quan địa lý

Mỗi cảnh quan địa lý, do kết quả của sự phát triển, tác động đến thực vật, động vật tạo điều kiện cho sự đào thải và loài thích nghi nhất với mình. Điều này làm cho mỗi cảnh quan địa lý có nhóm thực vật nhất định đặc trưng cho mình. Tổ hợp của chúng tạo nên dáng riêng của cảnh quan. Dáng riêng của cảnh quan lại phụ thuộc vào sự phân bố các yếu tố, phần tử trong cảnh quan.

1.1.2. Các yếu tố và phần tử của cảnh quan

Yếu tố của cảnh quan. Ví dụ như cây; cây bụi; cỏ; tính chất của địa hình: thấp hay cao; sườn dốc; đồi; hồ; suối; sông; các công trình kỹ thuật kinh tế và kiến trúc. Phần tử của cảnh quan là các yếu tố có quan hệ chặt chẽ với nhau. Ví dụ các dạng phức tạp của mặt đất, tập hợp thực vật dưới dạng quần thể, các công trình kinh tế và kiến trúc...

Thành phần các yếu tố và phân tử của cảnh quan, mối liên hệ giữa chúng trong cảnh quan không là ngẫu nhiên mà là kết quả của toàn bộ lịch sử có trước của một cảnh quan địa lý nào đó. Trong quá trình phát triển một cảnh quan này hay cảnh quan khác có thể xuất hiện không phải bất cứ dạng địa hình nào, bất cứ tổ hợp thực vật nào...

Hiện nay ở nước ta, vấn đề ảnh hưởng lẫn nhau giữa các loại cây cỏ hoa và giữa chúng với các phân tử thiên nhiên khác chưa được nghiên cứu một cách hệ thống.

Cảnh quan địa lý ở mỗi vùng của một đất nước có những đặc trưng riêng.

Chúng ta cần rút ra những quy luật cơ bản của cảnh quan địa lý trong mỗi vùng đặc trưng trong cả nước. Điều này đòi hỏi việc điều tra căn cứ nhằm thu thập số liệu đích thực. Trên cơ sở đó mới đủ điều kiện để tổng hợp phân tích, rút ra những quy luật cơ bản của cảnh quan địa lý Việt Nam. cảnh quan kiến trúc truyền thống Việt Nam hoàn toàn dựa vào cơ sở cảnh quan địa lý (Chùa Hương, Chùa Thầy, Yên Tử...). Vì vậy cảnh quan kiến trúc hiện đại rất cần tiếp thu tinh thần này một cách nghiêm túc.

1.1.3. Cảnh quan vườn - Công viên

Hoạt động kinh tế của con người ảnh hưởng đến hình dạng của chúng.

Tùy theo cường độ ảnh hưởng của hoạt động kinh tế đến cảnh quan địa lý, chúng ta có thể phân biệt 3 phạm trù cảnh quan.

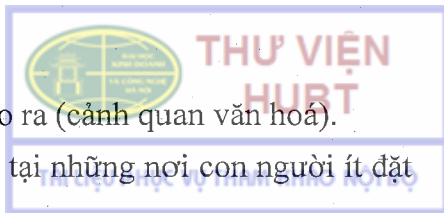
1. Nguyên sinh;
2. Biến đổi ít;
3. Hoàn toàn cảnh quan do con người tạo ra (cảnh quan văn hoá).

Cảnh quan nguyên sinh chỉ được giữ lại tại những nơi con người ít đặt chân đến.

Cảnh quan tự nhiên ít biến đổi thường gặp trong trường hợp khi con người có can thiệp vào quá trình phát triển vào cảnh quan nhưng ít làm biến đổi.

Cảnh quan văn hoá: con người tạo ra do mục đích kinh tế. Con người đã biến đổi tính chất tự nhiên của một số cảnh quan văn hoá.

Bất kỳ cảnh quan thiên nhiên nào mà con người tác động tích cực (thay đổi nhiều) để dùng cho việc sử dụng các dạng kinh tế khác nhau



(cánh đồng lúa, vườn cây ăn quả, các giải cách li bảo vệ)... đều trở thành cảnh quan văn hoá. Để tạo nên sự hài hoà bền vững, cảnh quan nhân tạo không được cản trở sự phát triển trên cơ sở các quy luật địa lý và sinh học có nghĩa là các quy luật điều khiển sự phát triển của lãnh thổ tự nhiên ban đầu có trước.

1.1.4. Để kết thúc phần khái niệm cảnh quan chúng tôi định nghĩa hai thuật ngữ “cảnh quan” và “phong cảnh”

Cảnh quan (Landscape) là một thuật ngữ có 3 ý nghĩa:

1. Cảnh tượng chung của địa phương;
2. Thể hiện địa phương trong nghệ thuật;
3. Địa phương, đặc trưng bởi tổng thể.

Các yếu tố nhất định, tổ hợp thành một thể thống nhất bởi các quan hệ tự nhiên, có nghĩa là cảnh quan địa lý. Thuật ngữ này được xác định một cách vững chắc trong các vấn đề địa lý.

Phong cảnh (Paysage) là thuật ngữ dựa theo tiếng Pháp, có 2 ý nghĩa:

1. Cảnh tượng của một địa phương.
2. Tác phẩm nghệ thuật, trong đó, đối tượng thể hiện là tự nhiên. Khái niệm phong cảnh liên hệ nhiều hơn với hội hoạ. Thuật ngữ nhấn mạnh chủ yếu về cảm giác do thị giác tạo nên. Vì vậy để rõ nghĩa hơn, trong nghệ thuật kiến trúc phong cảnh và xây dựng vườn công viên sẽ sử dụng thuật ngữ cảnh quan tạo nên trong vườn - công viên nên gọi là “cảnh quan công viên” được dùng trong thực vật học để chỉ các cảnh quan thung lũng núi cao và đồng cỏ. Thuật ngữ cảnh quan công viên có thể bao gồm cả cảnh quan công viên rừng. Vườn hoa - công viên chiếm phần lớn trong “Kiến trúc cảnh quan” đô thị.

1.1.5. Định nghĩa và ý nghĩa kiến trúc cảnh quan

Kiến trúc phong cảnh (hay kiến trúc cảnh quan) là một loại hình kiến trúc đặc biệt, một tác phẩm nghệ thuật trong không gian, tác phẩm đó bao gồm nghệ thuật kiến trúc, hội hoạ, điêu khắc và nghệ thuật bố cục cây cỏ hoa. Cũng có thể coi “Kiến trúc phong cảnh là tạo nên một môi trường bên ngoài hài hoà và hợp lý”.

Một tác phẩm kiến trúc phong cảnh là sự phối hợp hài hòa giữa các yếu tố thiên nhiên và nhân tạo theo một chủ đề tư tưởng nào đó, nó được con người cảm nhận gần như bằng cả năm giác quan.

Nhiều công trình kiến trúc phong cảnh trên thế giới đã được thừa nhận là những di sản của nhân loại, bởi:

- **Kiến trúc phong cảnh** là một loại hình nghệ thuật có ý nghĩa văn hóa và xã hội rất cao.

- **Kiến trúc phong cảnh** thể hiện các đặc trưng văn hoá của từng dân tộc, góp phần nâng cao trình độ văn hóa của quần chúng.

- **Kiến trúc phong cảnh** có tiếng nói mạnh mẽ trong lĩnh vực cải tạo môi trường, nó tạo cho con người sống trong lòng nó không chỉ cuộc sống tiện nghi mà còn đáp ứng mọi nhu cầu về thẩm mỹ và giải trí hiện đại.

- **Kiến trúc phong cảnh** đồng thời mang ý nghĩa kinh tế rất cao tạo các điểm tham quan du lịch thu hút khách tham quan trong và ngoài nước.

Để xây dựng một thành phố hiện đại, kiến trúc phong cảnh có tầm quan trọng đặc biệt, nó sẽ giải quyết một số vấn đề.

- Đưa thiên nhiên vào các yếu tố của đô thị (khu làm việc, khu đi lại, khu ở, khu trung tâm, khu nghỉ ngơi giải trí).

- Thiên nhiên đưa vào phải hài hoà với cái nhân tạo và phải có phong cách.

Nếu đem hết cả tấm lòng yêu thiên nhiên đất nước, chúng ta sẽ tạo được không những cảnh quan đặc sắc như xưa mà còn có khả năng tạo nên những vùng phong cảnh mang ý nghĩa “thành phố trong cảnh quan”, đó là phong cảnh đẹp do con người tạo ra được bố cục hài hoà với cảnh quan địa lý, để mang biểu tượng một chủ đề tư tưởng.

Việt Nam là một đất nước có cảnh quan thiên nhiên phong phú và đa dạng. Hầu như trên thế giới có bao nhiêu loại địa hình thì đất nước ta có đủ bấy nhiêu dạng. Cha ông ta không chỉ để lại những địa danh mang nhiều di tích lịch sử mà còn cả những cảnh quan hữu tình cùng với những truyền thuyết đầy chất thơ. Những yếu tố đặc sắc của thiên nhiên và lịch sử nước ta hứa hẹn khả năng tạo dựng nên những tác phẩm kiến trúc phong cảnh mới có phong cách và tâm hồn riêng biệt phản ánh tinh tế bản sắc dân tộc và thành tựu của thời đại.

HÌNH ẢNH MINH HỌA SỰ BIẾN ĐỔI CỦA CẢNH SẮC VƯỜN HOA TRONG KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN

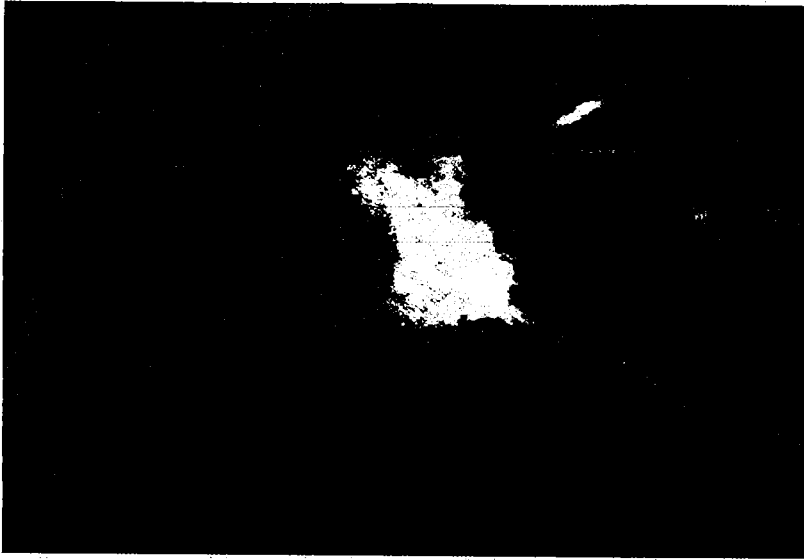


CẢNH SẮC VƯỜN HOA MÙA XUÂN

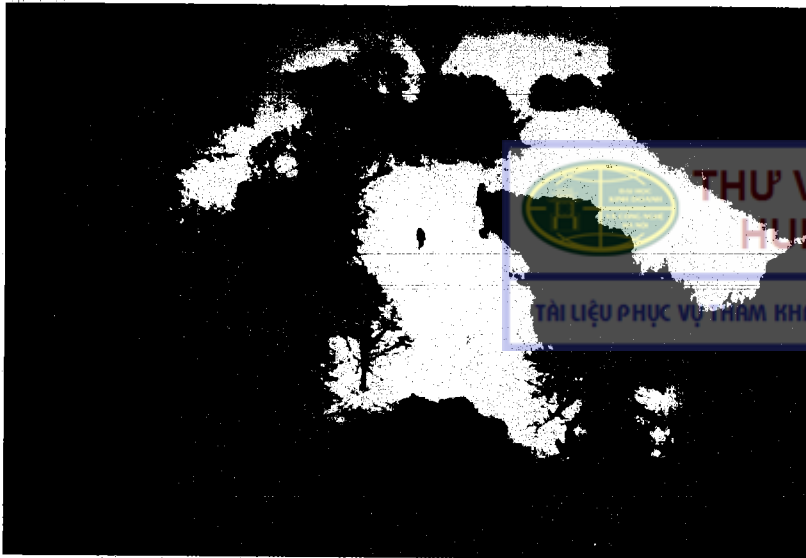


CẢNH SẮC VƯỜN HOA MÙA HẠ


**THƯ VIỆN
HUBT**
TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ



CẢNH SẮC VƯỜN HOA MÙA THU

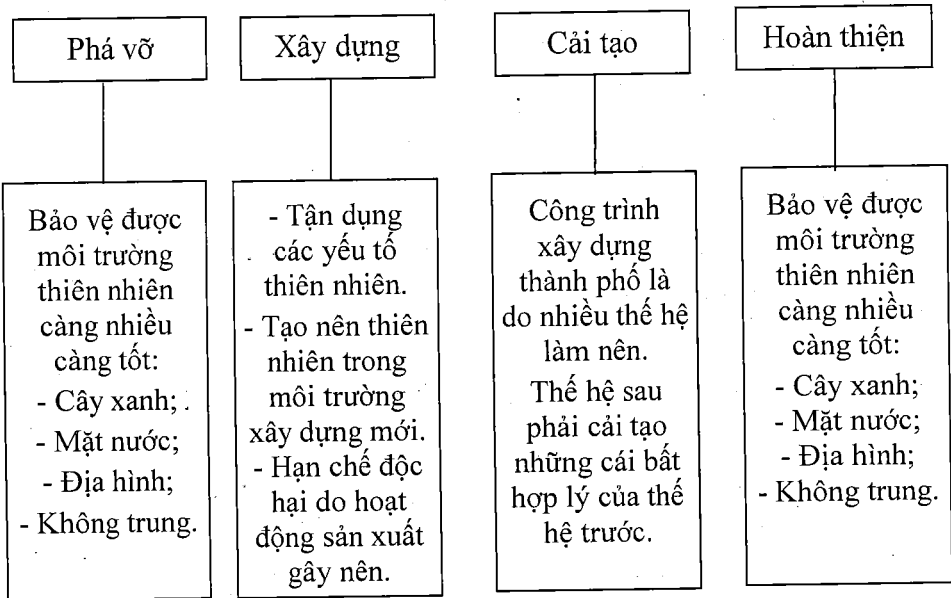


CẢNH SẮC VƯỜN HOA MÙA ĐÔNG

1.2. CƠ SỞ KIẾN TRÚC CẢNH QUAN

1.2.1. Mục tiêu

Môi trường cảnh quan do con người tạo ra bằng cách phá vỡ môi trường thiên nhiên để tạo ra môi trường sống của mình phù hợp với nhu cầu sinh hoạt, ở, làm việc và nghỉ ngơi, giải trí. Vì vậy, phải bảo đảm nguyên tắc phù hợp với quy luật tự nhiên trong quá trình hình thành môi trường mới.



1.2.2. Các yếu tố của thiên nhiên là cơ sở ban đầu của môi trường cảnh quan

Bốn thành phần thiên nhiên chủ yếu của cảnh quan:

1. *Địa hình*: (Chủ yếu là mặt đất cao thấp khác nhau)
2. *Không trung bao gồm*: bầu trời, các khoảng trống.
3. *Mặt nước*: bao gồm cây xanh, con người, chim muông, hồ, ao, sông suối biển.

Con người tác động đến thiên nhiên để tạo nên cảnh quan kiến trúc:

- Tổ chức quản lý môi trường cảnh quan để cho môi trường cảnh quan hài hoà về phong cách, góp phần cân bằng về môi trường sinh thái đô thị.

- Đưa ra quy luật tương hỗ giữa các yếu tố để phục hồi thể cân bằng của cảnh quan đã mất nhằm tạo nên môi trường cảnh quan hài hoà.

1.2.3. K hoa học kiến trúc phong cảnh

Khoa học về kiến trúc phong cảnh

- Bắt nguồn từ buổi ban đầu tổng kết kinh nghiệm tạo nên yếu tố phong cảnh.

- Được nghiên cứu trên thế giới hàng trăm năm nay.

- Cũng như mọi khoa học khác, kiến trúc phong cảnh được nghiên cứu từ riêng đến chung.

- Nghiên cứu trong lĩnh vực:

* Bố cục không gian mở;

* Các giải pháp cân đối chung;

* Giới hạn điểm cảnh cũng như chọn và phối hợp các yếu tố tạo nên phong cảnh;

* Xác định khoảng sáng và tối;

* Nghiên cứu các quy luật của phong cảnh thiên nhiên để vận dụng vào môi trường kiến trúc cảnh quan;

* Mô hình hoá và ghi lại các quy luật thiên nhiên và phong cảnh do con người làm ra.



Chương 1

NHỮNG BƯỚC ĐI BAN ĐẦU CỦA KIẾN TRÚC PHONG CẢNH

1.1. PHÂN KỲ SỰ PHÁT TRIỂN NGHỆ THUẬT VƯỜN - CÔNG VIÊN TRÊN THẾ GIỚI

Nghệ thuật vườn - công viên phát sinh và phát triển theo sự phát triển của xã hội.

Có thể chia quá trình phát triển nghệ thuật vườn - công viên làm bốn thời kỳ:

1. Thời kỳ cổ đại;
2. Thời kỳ trung đại;
3. Thời kỳ cận đại;
4. Thời kỳ hiện đại.

1.1.1. Thời kỳ cổ đại (Kể từ thiên niên kỷ IV TCN đến thế kỷ VI)

Vườn - công viên được hình thành từ các nhóm quốc gia cổ đại Phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Quốc, Ấn Độ) và 30 thế kỷ sau, vườn - công viên xuất hiện trong các nhóm quốc gia cổ đại Phương Tây (Hy Lạp, La Mã). Tiêu biểu cho thời kỳ này là các vườn bên công trình thờ cúng và các vườn trong dinh thự vua chúa và tầng lớp quý tộc giàu có.

1.1.1.1. Vườn cổ Ai Cập (Hình 1)

Vườn cổ Ai Cập xuất phát từ việc trang trí xung quanh các dinh thự vua chúa hay các khu vực đền thờ. Vườn có dạng hình học đối xứng quanh nhân trung tâm là một hồ lớn hình chữ nhật (60×120m). Bố cục vườn chặt chẽ: công trình chủ yếu (đền thờ hay dinh thự) nằm trên trục chính; đường dạo thẳng hàng cây trồng là các loại có chiều cao tăng dần

từ trong ra ngoài - cây hóng mát ở quanh vườn, cây hoa, cây trang trí quanh nhân trung tâm.

1.1.1.2. Vườn cổ Luỡng Hà (Hình 2)

Vườn được hình thành trên cơ sở kiến trúc đền Zigurat (kiến trúc điển hình của Luỡng Hà). Bố cục vườn chia thành nhiều tầng trên sân cao (theo tầng Zigurat) kiểu vườn tầng bậc này còn gọi là vườn treo. Vườn treo nổi tiếng nhất là vườn của hoàng hậu Xêmiramít. Tuy vườn có dạng theo hình học nhưng bố cục vườn lại bố trí theo tự nhiên với nhiều cây to bóng mát. Vườn Luỡng Hà đã chú ý cải tạo địa hình, tạo bố cục không gian đa dạng (đắp đồi nhân tạo); mặt nước ở dạng thác hay suối.

1.1.1.3. Vườn cổ Ấn Độ (Hình 3)

Vườn cổ Ấn Độ có bố cục chặt chẽ theo dạng hình học. Ở Ấn Độ tôn giáo có ảnh hưởng sâu sắc đến nghệ thuật vườn. Vườn Ấn Độ có hai yếu tố nổi bật là mặt nước rộng và cây xanh phong phú (do thiên nhiên đất nước này vô cùng đa dạng: vùng có ngọn núi cao nhất thế giới, vùng đồng cỏ mênh mông, vùng mưa nhiều và vùng sa mạc khô nóng).

Vườn nổi tiếng Ấn Độ là vườn lăng Tajmahan hay còn có tên là “vườn Hòn Ngọc”. Bố cục vườn đơn giản ở những dạng đường thẳng nhưng thanh tao trong việc sử dụng màu trắng của đá cẩm thạch (công trình trung tâm) kết hợp với những màu xanh xẫm của những cây trắc bách diệp.

1.1.1.4. Vườn cổ Trung Quốc (hình 4)

Trung Quốc là quê hương của xu hướng nghệ thuật vườn mô phỏng tự nhiên. Đó là nghệ thuật phong cảnh độc đáo với phương châm:

"Sơn trùng thủy phục nghi vô lộ

Liễu ám hoa minh hựu nhất thôn"

Nghĩa là núi tiếp núi, nước tiếp nước dường như không thấy lối đi đâu; những khóm hoa sáng lên trong bóng râm của những cây liễu rủ báo hiệu còn có những cảnh tiếp theo. Nguyên lý bố cục của vườn Trung Quốc là lấy thiên nhiên dạng của đất nước làm cơ sở sáng tạo. Việc tạo cảnh vườn luôn luôn thay đổi Nghệ thuật tạo cảnh dùng thủ pháp gây sự thay đổi trong cảm giác: đôi vực xen lẫn thung lũng, đồng cỏ; dòng nước



chảy mạnh xen lẫn mặt nước phẳng lặng; cánh rừng thông xanh thắm với rừng lá sáng, còn dùng các hiệu quả của âm thanh: tiếng gió, tiếng vọng, tiếng chim hót, tiếng suối róc rách hay tiếng ầm ầm thác đổ, tiếng rì rào hay xào xac của lá v.v... Đặc biệt còn có thủ pháp mở rộng không gian: dùng cận cảnh để tạo phối cảnh sâu, dùng mặt nước phản chiếu, dùng tấm lát đường từ thô đến mịn, màu sắc trong vườn từ ấm đến lạnh, với nước phun cao ở ngoài thấp dần vào trong... Tất cả các thủ pháp vừa nêu ra đã gây ra được ảo giác hư thực, thực hư, như gần như xa.

1.1.1.5. Vườn cổ Nhật Bản (hình 5)

Người Nhật đã chịu ảnh hưởng của nghệ thuật phong cảnh Trung Quốc, nhưng để phù hợp với thiên nhiên nước mình, họ đã tạo nên những vườn đặc sắc với phong cách riêng: vườn Nhật cổ không phải là vườn để dạo chơi mà để ngồi ngắm. Không gian vườn chan hòa với không gian bên trong nhà. Bố cục vườn chặt chẽ ở sự hài hoà về tỷ lệ giữa mọi yếu tố trong vườn. Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên của nghệ thuật vườn của người Nhật đã trở thành đặc điểm dân tộc. Mối quan hệ đó không dựa trên sự chế ngự thiên nhiên mà thể hiện ước muốn của con người vươn tới sự hài hòa với thiên nhiên. Mối quan hệ đó trong mỗi thời đại đã tạo thành một ý niệm thống nhất làm cơ sở cho sự hình thành của cái đẹp. Từ cội nguồn, vườn Nhật đã mang tính chất biểu tượng. Thậm chí có vườn chỉ bố trí trên một quy mô rất nhỏ như cái khay. Song nó vẫn làm cho ta tưởng đến thế giới tự nhiên.

Sau 30 thế kỷ hình thành vườn ở mỗi quốc gia cổ đại Phương Đông, ở phương Tây mới bắt đầu xuất hiện ở những vườn tiêu biểu như những vườn ở Hy Lạp và La Mã.

1.1.1.6. Vườn cổ Hy Lạp (hình 6)

Vườn cổ Hy Lạp hình thành và phát triển theo sự phát triển văn hoá nghệ thuật cổ Hy Lạp.

Lịch sử văn hoá nghệ thuật cổ Hy Lạp được chia làm bốn thời kỳ:

- Thời kỳ Hôme (thế kỷ 8 TCN).
- Thời kỳ cổ sơ (thế kỷ 7 - 6 TCN).
- Thời kỳ cổ điển (thế kỷ 5- 4 TCN).
- Thời kỳ Hy Lạp (thế kỷ 3 -1 TCN).

Vườn ở thời kỳ Hôme và thời kỳ cổ sơ còn mang tính chất tôn giáo và thực dụng.

Ở thời kỳ cổ điển kiểu vườn công cộng không liên quan với tôn giáo. Sang thời kỳ Hy Lạp ngoài tính chất công cộng còn có ý nghĩa giáo dục và là nơi nghỉ ngơi giải trí có tính chất xã hội. Vì vậy, có thể nói vườn công cộng đầu tiên trên thế giới bắt nguồn từ Hy Lạp cổ: hàng năm, Nhà nước mở cuộc thi tài võ nghệ và chính ở những khu vực trường đấu này đã phát sinh ra loại vườn công cộng có cây to bóng mát.

Thời kỳ Hôme và thời kỳ cổ sơ có kiểu vườn Nymphêa. Vườn có khu trung tâm là hồ nước dạng tự nhiên. Trong hồ người ta bố trí những tảng đá đẹp. Quanh hồ là những lùm cây bóng mát. Kiểu vườn Nymphêa được người La Mã sử dụng như một mô típ đặc sắc.

Vườn cổ Hy Lạp sử dụng nhiều loại hoa quý (cẩm chướng, cúc vàng, hồng...).

Thời cổ Hy Lạp xuất hiện kiểu vườn có đồi nhân tạo, đỉnh đồi có những con đường uốn quanh hình xoắn ốc, không gian vườn mở về phía cảnh đẹp. Ngoài ra ở thời kỳ này còn phổ biến kiểu vườn có hang động với những đường có mái che (ở dạng giàn). Mặt khác, trong vườn thường tổ chức những vòi phun có trang trí nghệ thuật (đôi khi là tượng).

Nghệ thuật vườn cổ Hy Lạp đã ảnh hưởng sâu sắc đến nhiều quốc gia Phương Tây. Người La Mã đã áp dụng kiểu vườn trong (sân có cột trang trí xung quanh và bên trong sân bày những chậu cây cảnh nhỏ hoặc là bể nước phun) để làm vườn trang trí cho khu vực trước công trình công cộng.

1.1.1.7. Vườn cổ La Mã

Vườn cổ La Mã mang tính chất thực dụng cao (vườn trồng nhiều loại cây ăn quả (táo, lê, ôliu) và những cây cho bóng mát đẹp như ngô đồng, dẻ... Vườn thường có rào bao quanh bằng cây cắt xén. Các giàn trong vườn phần lớn cho nho leo. Bố cục vườn La Mã thường chia làm ba phần: phần vườn trang trí, phần rào, phần vườn cây ăn quả. Riêng phần vườn trang trí lại chia thành ba khu vực chính: khu dạo, khu đường đi, khu công viên.

Khu dạo chơi thường tổ chức trên sân trực tiếp với nhà: phần này gồm những đường thẳng cây cắt xén hai bên. Đường chia mảnh đất thành những vùng trồng hoa (thủy tiên, viôlét, tuylíp v.v... đôi khi trồng hồng, nhài). Vườn trên sân như vậy ở La Mã gọi là Viridarium. Viridarium dùng để tổ chức các tiệc trà nên việc tổ chức chiếu sáng nhân tạo được chú trọng.

Khu thứ hai của phần vườn trang trí là phần đi chơi bằng xe ngựa hay kiệu người khiêng. Đường ở khu vực này rộng và rợp bóng cây; hai bên cảnh đẹp. Ở vườn các ông chủ giàu có, khu vực này đôi khi còn tổ chức xiếc hay trường đua ngựa kết hợp với những lùm cây, bụi cây hoa đẹp.

Khu thứ ba của phần vườn trang trí là công viên có nuôi thú rừng hay gia cầm, nhưng tổ chức để dạo chơi; có hồ sen thả cá (diện tích khu này rộng đến hàng trăm ha).

Ngay từ thời cổ La Mã, vườn - công viên đã được trồng những cây mang từ nơi khác đến. Cây trồng trong vườn được nghiên cứu công phu. Đã có những tác phẩm về nghiên cứu cây trồng như tác phẩm của Plin gồm 37 cuốn, ra đời vào năm 77 trước công nguyên, mô tả hàng ngàn loại cây.

1.1.2. Thời kỳ trung đại (từ thế kỷ V đến thế kỷ XVII)

Nghệ thuật kiến trúc phong cảnh ở thời kỳ này chia làm ba giai đoạn. Thời kỳ tiền trung đại chỉ bó hẹp sau những thành lũy. Tiêu biểu là kiêu vườn Tây Ban Nha. Sang đến thời Phục Hưng, thế kỷ XVI bắt đầu hưng thịnh. Tiêu biểu là các vườn biệt thự ở La Mã. Thời kỳ hậu trung đại công viên bắt đầu xuất hiện. Tiêu biểu là công viên Vecxây ở Pháp. Lần đầu tiên con người biến thiên nhiên với quy mô rộng lớn (1700 ha) theo chủ đích của mình, tạo nên một thiên nhiên mới có phong cảnh đặc sắc tiêu biểu cho xã hội đương thời.

1.1.2.1. Thời kỳ tiền trung đại (Hình 1.7)

Nhìn chung, gần suốt 15 thế kỷ đầu của thời kỳ trung đại, nghệ thuật vườn - công viên bị hạn chế trong những bức tường thành, những tu viện và hầu như không phát triển rộng. Vườn thường có dạng hình học và kề trực tiếp với nhà. Vườn thường có tường đá rào quanh. Cây trong vườn được trồng nghiêm túc theo hàng trên những ô đất vuông. Vườn bách

thảo lần đầu tiên được xây dựng ở Châu Âu vào năm 309 tại Italia. Cây hoa thom ở đây rất được ưa chuộng (hoa hồng, hoa huệ...). Nổi tiếng vào thời kỳ này là những vườn nhỏ Tây Ban Nha, thế kỷ XII, người Ả Rập chinh phục được Tây Ban Nha, xây dựng ở đây hệ thống thủy lợi mới. Nhờ vậy, cây trồng được phát triển, kéo theo sự phát triển của các vườn trang trí. Trong số các vườn đặc sắc có vườn nhỏ quanh lâu đài Alambra ở Gronat. Đó là loại vườn kín, gồm những sân nhỏ (100 - 150m²) không liên hệ với nhau, bố cục sân đơn giản: hồ nước phẳng làm trung tâm có ghế ngồi xung quanh. Cây xanh cùng loại được trồng thẳng hàng, tạo vẻ tĩnh lặng. Sân vườn có nhiều loại hoa trồng trong chậu.

1.1.2.2. Thời kỳ phục hưng

Cuối thế kỷ XV nhờ việc phát hiện ra châu Mỹ và tìm đường đến Ấn Độ, buôn bán giữa Châu Âu với các nước khác phát triển mạnh mẽ. Giai cấp tư sản ra đời, tầng lớp này cùng với tầng lớp quý tộc đã không tiếc tiền xây dựng những vườn quanh các biệt thự tráng lệ... Nổi bật vào thời kỳ này có vườn Italia. Đặc biệt, kiểu vườn này phát triển ở Phlorenxia và phát triển hoàn mỹ tại La Mã và một số vùng lân cận (vườn kiểu biệt thự Lante). Vườn biệt thự Đơ Exte gồm hệ thống sân cao phối trí theo sườn những đồi dựng đứng. Ở đỉnh đồi là cung, điện toàn bộ hệ thống vườn nhiều sân kín, lệ thuộc vào một trục duy nhất có liên hệ chặt chẽ với toà nhà biệt thự. Vườn có đặt các vòi phun nước, các dạng bậc thang, các tượng trang trí, động nhân tạo... phong cách vườn là một quần thể kiến trúc chặt chẽ; đối lập với đường nét tự nhiên là những đường nét hình học tinh tế.

1.1.2.3. Thời kỳ hậu phục hưng (hình 1.8)

Vào cuối thời trung đại, ở Pháp có công viên Vecxây, công viên này có thể coi như đỉnh cao của phong cách hình học đều đặn của thế kỷ XVIII. Công viên Vecxây là sự sáng tạo tài tình của kiến trúc sư phong cảnh André Lơnôtrơ (1613 - 1700). Ông đã biết cách thể hiện nhu cầu xã hội vào tác phẩm của mình, Nội dung của công viên Vecxây tượng trưng cho sự “vĩ đại” của nền quân chủ chuyên chế. Tính chất đồ sộ, viễn cảnh sâu, trật tự nghiêm ngặt của công viên này, cùng với mối liên hệ chặt chẽ giữa các phần và trong từng phần của công viên đã làm cho nó trở thành

biểu hiện đặc sắc của chủ đề quyền lực bất di bất dịch và vô hạn của nhà vua (công viên Vecxây có quy mô 1700 ha với con kênh dọc dài 1500m, thảm xanh bằng một loại cây cao to (cây Pomu) dài 35 m, những trục đường thẳng tắp dài hàng nghìn mét v.v...). Quan niệm về thiên nhiên của Lonôtrơ khác hoàn toàn với quan niệm của kiến trúc sư Thu (tác giả vườn hoa Càng Quan Ngư bên Trung Quốc), Lonôtrơ đã cải tạo thiên nhiên bất thiên nhiên phải phục vụ ý định của con người. Vùng đất thấp được ông tạo ra viền cảnh của đường chính. Trục trung tâm này nổi bật nhờ vào thảm xanh của rừng cây đồng loại. Sự phẳng lặng của kênh đào thẳng tắp đã kết thúc trước cung điện bằng hai gương nước. Vecxây có nhiều vòi phun nước với những mảnh nước mỏng tạo hình ảnh của một thứ đăng ten diêm dúa trên nền các khối xanh dày đặc. Nhiều tiểu cảnh độc đáo được bố cục trong những không gian mở (phòng xanh). Nét đặc sắc của bố cục vườn Vecxây là sự hài hoà cân đối giữa các yếu tố trong toàn vườn.

Ở thời kỳ trung đại, nghệ thuật vườn tuy có bị hạn chế trong những bức tường của thành quách nhưng giá trị của nó vẫn còn lưu lại đến ngày nay với kiểu vườn kín Tây Ban Nha và dáng vẻ đồ sộ nhưng tuyệt mỹ ở sự cân đối của công viên Vecxây.

1.1.3. Thời kỳ cận đại (thế kỷ XVIII đến thế kỷ XIX) (Hình 1.9)

Nghệ thuật vườn - công viên ở thời kỳ này đã phát triển theo xu hướng quy củ đối xứng chặt chẽ của thời kỳ hậu trung đại. Cảnh quan thiên nhiên đa dạng của đất nước là cơ sở cho sự sáng tạo ra các vườn cây - công viên: “Công viên phong cảnh” bắt đầu xuất hiện (thế kỷ XVIII). Tiêu biểu là Di Hoà Viên ở Trung Quốc công viên Xtau ở Anh, Bagaten ở Pháp và Pavlovxiki ở Nga v.v... Sang thế kỷ XIX công viên thành phố ra đời. Bố cục công viên trở nên thiết thực hơn so với công viên thế kỷ XVIII (thiên nhiên trong công viên thế kỷ XVIII còn mang nhiều tính chất quy ước, công viên có nhiều yếu tố lãng mạn).

1.1.3.1. Công viên phong cảnh thế kỷ XVIII

Công viên Vecxây thế kỷ XVII đã ảnh hưởng lớn đến nghệ thuật vườn ở Châu Âu. Tuy nhiên, ngay trong thế kỷ này ở nước Pháp đã bắt đầu xảy ra sự va chạm giữa quan niệm lãng mạn đến với tự nhiên và tính đối xứng chặt chẽ của vườn cổ điển. Sang thế kỷ thứ XVIII xu hướng mô

phong thiên nhiên đã ảnh hưởng đến Châu Âu. Cảnh quan thiên nhiên đa dạng của đất nước là cơ sở cho sự sáng tạo nghệ thuật vườn. Điển hình của xu hướng này là Di Hoà Viên (công viên nghỉ ngơi không bị xáo động) ở Trung Quốc. Công viên có núi cao, hồ rộng (diện tích công viên chiếm 270 ha), trong đó 3/4 diện tích là mặt nước. Sườn Nam của núi bố trí một quần thể kiến trúc trung tâm, có tháp cao, từ đó có thể ngắm cảnh công viên. Những khu vực khác cũng có trung tâm riêng, nhưng toàn bộ các trung tâm đó đều phụ thuộc vào trung tâm chính. Công viên có những đường dạo dẫn đến các điểm khác nhau. Sự hài hoà giữa các yếu tố nước, đá, cây và các dạng kiến trúc nhỏ tạo cho con người cảm giác được hoà mình giữa lòng thiên nhiên. Đặc biệt ở đây hầu như không có cây trồng theo hàng, bờ rào làm cây cắt xén; các sân cây xanh có bố cục theo dạng hình học. Hoa ở đây được dùng cân nhắc, thường chỉ thả sen trong hồ hay trồng các hoa cúc vàng chậu cảnh (tạo sắc cho mùa thu đông).

Vườn Trung Quốc thế kỷ XVIII đã được các nghệ sĩ Anh tiếp thu rồi làm cảnh quan của đất nước mình để hình thành nên phong cách riêng của vườn Anh. Sự phát triển của công nghiệp Anh đã ảnh hưởng đến việc thay thế đất đai trồng trọt (ruộng xấu chuyển thành bãi cỏ thả gia súc). Do đó cảnh quan đất này có sự thay đổi: bên những khối rừng tự nhiên, những đám cây rậm rạp những bãi cỏ rộng, cảnh vật này là cơ sở cho một công viên mới. Ở Anh, công viên phong cảnh, khối công viên này phối hợp hài hoà với các dạng kiến trúc cổ điển Anh. Nhà lý luận và thực tiễn nghệ thuật phong cảnh Repton đã có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển vườn phong cảnh Anh. Nguyên lý cơ bản của Repton về nghệ thuật vườn là:

* Vườn chỉ là sự biến đổi một vài điểm cảnh nhỏ mà người xem không để ý.

* Các đường ranh giới thẳng của những đám cây không cho ta những phối cảnh. Nếu ta chặt bớt ở chỗ này vài ba cây, chỗ kia trồng thêm một vài cây, ta có một phối cảnh đẹp và sâu.

* Về bố trí, Repton quan niệm mỗi cảnh vật thiên nhiên hoặc các bức tranh đều có ba phần:

Phần 1 là cận cảnh;

Phần 2 là trung cảnh;

Phần 3 là viễn cảnh.

Cận cảnh thường là tạo cảnh thiên nhiên sẵn có tự nhiên.

Trung cảnh tạo phối cảnh sâu.

Viễn cảnh là cảnh quan thiên nhiên không thay đổi.

Repton có quan điểm thiên nhiên là một mô hình mà người nghệ sỹ cần biết, ghi nhận nhưng không phải sao chép lại.

Ở Pháp, do ảnh hưởng của các quan điểm Anh về nghệ thuật vườn, đồng thời cũng phần nào do ảnh hưởng của tư tưởng Rutzô (một đại văn hào yêu tự do, yêu thiên nhiên), nên thế kỷ XVIII cũng bắt đầu xây dựng công viên phong cảnh.

Tuy nhiên, ở Pháp không phá các công viên cũ như ở Anh, họ chỉ không tiếp tục xây dựng công viên theo phong cách hình học đối xứng. Bên cạnh Vecxây có vườn Trianông với những đường cong của suối và hồ, có những khóm cây bố cục tự do, công viên có các lầu trang trí làm nơi trò chuyện, có đồi nhân tạo, có đồng cỏ với đá và cối xay gió, các di tích đổ nát (tạo cảnh điêu tàn)... để gây những thay đổi không ngừng cho cảm giác du khách. Điển hình công viên Pháp thế kỷ XVIII là vườn Bagaten ở Pari. Vườn có suối uốn khúc, rừng nhỏ, hang động, mộ Pharaông, tháp Paladin, di tích Gôtích... ở đây gây cảm giác như vườn Trung Quốc.

Nói chung, ở thời cận đại, cái đẹp được các nghệ sỹ chú ý đến, điều mà trước đây chưa ai nghĩ đến là cần sáng tạo ra kiểu bố cục tự do, bố cục theo đường nét tự nhiên mang tính chất tranh phong cảnh, phù hợp với những quan điểm nghệ thuật của thời đại mới. Xu hướng trở về với tự nhiên và tự do có liên quan đến trào lưu lãng mạn đang thịnh hành trong xã hội lúc bấy giờ. Vì vậy, ở thế kỷ XVIII công viên mô phỏng theo thiên nhiên đã trở thành nguyên lý. Hàng rào bị phá bỏ, thay thế vào đây là hào nước hoặc rào có nguy trang (tạo như có sẵn trong thiên nhiên). Cây xanh được bố cục thành khối tự nhiên; màu sắc của tán lá hoặc hoa được lựa chọn, bóng đổ của các cây cũng được lưu ý tới. Một khối lượng hoa lớn đã được sử dụng vào công viên. Xu hướng trồng nhiều loại cây trong công viên đòi hỏi phải phát triển việc thuần hoá cây trồng (đưa từ nơi khác đến sao cho phù hợp).

Tuy nhiên, ở thời cận đại, việc sử dụng thiên nhiên vẫn còn mang tính chất ước lệ: công viên chứa đầy những yếu tố lãng mạn nhằm tạo nên sự

biến đổi tình cảm. Để thể hiện ý định này, tác giả thường dùng nhiều thủ pháp khác nhau; khu rừng thưa thoáng mở bố trí xen lẫn những khối rừng tối âm u, trong đó có những di tích cổ hay ngôi mộ giả, những công trình bị huỷ hoại, những lều cũ nát biểu hiện cảnh nghèo v.v... Nếu địa hình tự nhiên đơn điệu thì tác giả cố tạo thêm cho thật đa dạng. Đường đi nhất thiết phải cong, ranh giới mặt nước phải thật quanh co uốn khúc. Cây cối cũng phải sửa lại cho đa dạng thêm.

Dĩ nhiên, việc sử dụng các yếu tố thiên nhiên ngày nay không giống cách sử dụng cầu kỳ của thế kỷ XVIII nhưng chính nghệ thuật vườn thế kỷ XVIII đã đặt cơ sở cho sự phát triển phong cách mới, đóng góp lớn cho khoa học nghệ thuật xây dựng công viên hiện đại.

1.1.3.2. Công viên thành phố thế kỷ XIX

Điềm lại những vấn đề vườn - công viên cổ và vườn - công viên thế kỷ XVII và XVIII để giúp ta hiểu, nghiên cứu các phong cách khác nhau về nghệ thuật vườn - công viên. Tuy nhiên, các công viên ấy chưa phải là chỗ nghỉ có tính chất quần chúng cũng chưa phải là một bộ phận hữu cơ của thành phố. Đến thế kỷ XIX mới xuất hiện công viên thành phố. Công viên lúc này thực sự liên hệ với thành phố và trở thành một yếu tố không thể thiếu được trong cơ cấu quy hoạch thành phố. Do đô thị hoá phát triển trong thành phố xuất hiện nhiều khu đất có khả năng xây dựng công viên và vườn công cộng. Nhiều nhà xây dựng công viên mới như Paxtown, Gipaôn (người Anh), Pinkle (người Đức), Angphăng và André (người Pháp), Ômxted (người Mỹ) thực tế không phải là những người xây dựng đô thị nhưng họ biết phối hợp một cách hợp lý lý thuyết kiến trúc phong cảnh với vấn đề xây dựng đô thị.

Sự phát triển công viên trong thành phố phục vụ số đông người đã đặt ra cho những nhà thiết kế công viên nhiệm vụ phức tạp hơn. Để giải quyết nhiệm vụ này cần chú ý đến những nhu cầu khác nhau của nhân dân đến nghỉ và giải trí trong công viên. Sự xuất hiện những khu vực thể thao, việc đưa vào công viên công trình biểu diễn đòi hỏi có bãi đỗ ô tô v.v... đã làm cho công viên có vùng thuần túy quy hoạch (giảm tính chất thẩm mỹ). Điều này đã ảnh hưởng lớn đến nghệ thuật bố cục vườn - công viên. Nếu ở thời

đại trước, “kiến trúc sư” kiêm luôn người xây dựng công viên thì ở thế kỷ XIX, thiết kế và xây dựng là hai nghiệp vụ khác nhau.

Và lại, thời kỳ này thiếu người đặt hàng như vua chúa trước kia nên nghệ thuật vườn dần dần chuyển thành nghề trồng cây trong vườn có tính nghiệp dư.

Trên thực tế, kiểu công viên phong cảnh thế kỷ XVIII không còn phù hợp với chế độ tư bản chủ nghĩa nữa. Đường cong trong công viên được thay bằng đường thẳng, “đường làm việc”, để có thể đi nhanh hơn, trong công viên có đường đi theo chu vi khu đất công viên. Bố cục công viên trở nên chặt chẽ và thực tiễn. Các công trình thật cần thiết mới đưa vào công viên.

Vườn - công viên được hình thành do nhu cầu của xã hội đô thị hoá cần có không gian mở và những mảng xanh. Trước tiên, các nhà quy hoạch mở rộng các vườn tư nhân cũ, các vườn di tích như vườn Luyxambua ở Pari, vườn nhà vua ở Luân Đôn. Tại các thành phố cổ, người ta xây dựng các vườn - công viên trên những khu đất trống. Tiêu biểu có công viên Buýtô-mông ở Pari, công viên Bếtôi ở Luân Đôn. Ở thế kỷ này, do khoa học phát triển, việc đưa cây từ nơi khác đến thuận lợi hơn. Nhờ vậy, cây được sử dụng phong phú, đa dạng. Đối với nước Anh, do có bãi cỏ rộng nên ngoài tính chất trang trí, công viên còn là nơi tổ chức các trò chơi giải trí. Hồ nước trong công viên được dùng để bơi thuyền.

Andrê, một kiến trúc sư nổi tiếng ở Pháp thế kỷ XIX, đã quan niệm như sau: Bài trí đẹp nhất của công viên bắt nguồn từ mối quan hệ chặt chẽ giữa nghệ thuật và thiên nhiên, giữa kiến trúc và phong cảnh. Ông đã biểu hiện quan điểm của mình trong tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là công viên Sếtôn ở Livepol (Anh). Công viên này có nhiều cái mới về bố cục (phân vùng theo các loại nghỉ khác nhau) nhưng về mặt nghệ thuật có nhiều đơn điệu: bố cục cây trồng không tạo về tương phản, các khóm cây rải đều khắp, các khoảng trống bằng nhau về kích thước.

Ở Mỹ, vào thế kỷ XIX có một nhóm kiến trúc sư đề ra quan điểm về nghệ thuật vườn - công viên gần với ngày nay. Tiêu biểu là công viên Oa Sinh Tôn (nam Sicagô) có bố cục đơn giản và rành mạch. Công viên phân thành hai khu chính: khu “rừng thưa” là khoảng trống và khu “hồ nước” có dạng như tự nhiên.

Nổi tiếng ở thế kỷ này là công viên rừng Axtecdám (hình 1.10). Công viên diện tích 950 ha, trong đó 1/2 là rừng, còn 1/2 là sân bãi dành cho thể thao và trò chơi.

Tính chất hợp lý và đơn giản của công viên đã làm cho nó trở thành công viên mẫu mực của thành phố thời kỳ này đồng thời là tiền thân của loại công viên thành phố hiện đại.

1.1.4. Thời kỳ hiện đại (thế kỷ XX)

Ở thời kỳ này, vườn - công viên đã trở thành một phần hữu cơ với cơ cấu quy hoạch thành phố. Công viên mang tính chất công cộng phục vụ cho số đông dân số trong đô thị. Công viên đa chức năng ra đời. Tiêu biểu cho thời hiện đại là công viên văn hoá và nghỉ ngơi giải trí của Liên Xô (cũ).

1.1.4.1. Công viên văn hoá nghỉ ngơi của Liên Xô (cũ)

Sau cách mạng tháng Mười ở Liên Xô phát kiến một kiểu công viên mới: công viên văn hoá nghỉ ngơi. Việc xây dựng công viên xuất phát từ nguyên tắc phối hợp chặt chẽ giữa nghỉ ngơi giải trí và hoạt động văn hoá giáo dục cho nhân dân. Do đó, công viên mang nhiều chức năng khác nhau: chức năng nghỉ ngơi yên tĩnh, chức năng hoạt động thể thao - nâng cao thể lực, chức năng biểu diễn - hoạt động văn hoá và triển lãm, chức năng dành riêng cho thiếu nhi.

Ý nghĩa thực tiễn lớn nhất của công viên là phục vụ cho mọi người ở mọi lứa tuổi được nghỉ ngơi giải trí trong không gian thoáng mát và đẹp. Vai trò quan trọng của công viên là làm sao cho người đến nghỉ có cảm giác sống trong môi trường khác biệt với cảnh ồn ào bụi bặm của thành phố, gần gũi với thiên nhiên và nghỉ ngơi trong thiên nhiên.

Về bố cục thì ở trung tâm thường có khoảng trống cây thưa với các quần thể công trình lớn (thường là các công trình biểu diễn hoặc hoạt động văn hoá). Quy mô công viên được tính toán phù hợp với lượng người đến công viên (trung bình 100 - 150ha). Lúc mới hình thành, bố cục công viên thường chia thành những vùng lớn, đường rộng như đường phố, bố cục cây xanh chưa được lưu ý. Theo Kaxarevski thì công viên thường chia thành các vùng theo những chức năng nêu trên, diện tích từng vùng tính theo nhóm phần trăm so với diện tích của khu đất công viên. Từng vùng có ranh giới rõ rệt nhưng được liên hệ với nhau bằng con đường liên tục dẫn đến trung tâm chính.

Bố cục phong cảnh từng vùng theo những nguyên tắc khác nhau.

Vùng biểu diễn và sinh hoạt văn hoá: trung tâm bố cục là một công trình lớn. Bố cục không gian và cây xanh xung quanh làm nổi bật dáng dấp và màu sắc công trình. Mạng lưới đường trong vùng dẫn đến công trình một cách thuận tiện, thẳng và rộng.

Vùng thiếu nhi: Cảnh quan tươi sáng, rực rỡ với những lùm cây bóng mát quanh năm, có hoa đẹp, bãi cỏ chiếm phần lớn trong vùng, ở trung tâm thường có nhà sinh hoạt thiếu nhi, có sân thoáng, rộng; có nhiều thiết bị chơi, nhiều sân tập luyện.

Vùng thể thao: Chủ yếu là sân bãi, thủ pháp bố cục vì vậy mà quy củ, cân xứng thẳng hàng. Cây xanh thường ở dạng cắt xén hoặc có tán gọn, phân cành cứng, khó gãy.

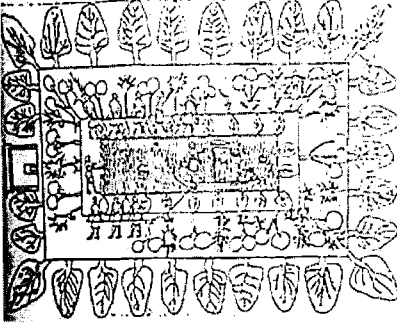
Vùng yên tĩnh: Có nhiều phong cảnh đẹp, luôn thay đổi theo đường dạo, hoặc những cảnh nhỏ, được khép kín trong các sân nghỉ yên tĩnh. Trong vùng nhiều lối đi dẫn đến những điểm cảnh.

Vài chục năm trở lại đây công viên đã trở thành yếu tố không thể thiếu được trong bố cục quy hoạch thành phố. Công viên nhiều chức năng đã phát triển hầu khắp các nước trên thế giới. Nếu trong thành phố không tổ chức được công viên lớn nhiều chức năng, hoặc do tính chất thành phố mà người ta tổ chức công viên một chức năng đơn thuần. Ví dụ công viên dành riêng cho thiếu nhi: Công viên thiếu nhi. Ở Anh trong những năm 60 đã nghiên cứu tổ chức nghỉ ngơi trên khu đất dọc sông Ly. Đó là những nơi dùng cho thời gian rỗi với 16 công viên nối tiếp nhau thành một chuỗi dài 40km với nhiều chức năng: phong cách thể thao, bơi thuyền biểu diễn, thiếu nhi có cung điện cổ...

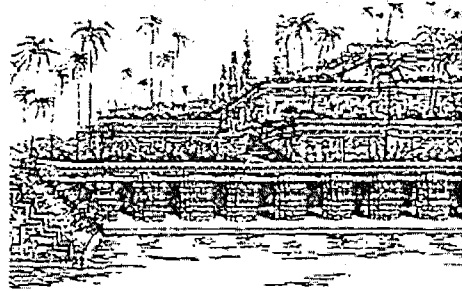
Ở Liên Xô (cũ) ngoài công viên thành phố có ý nghĩa đặc trưng cho toàn thành còn có công viên khu vực, chủ yếu là tạo môi trường tốt cho các giải trí hiếu động (thể thao, các trò chơi hiếu động), vườn tiểu khu phục vụ cho người ở trong tiểu khu. Loại vườn này thường có hai chức năng là hoạt động thể thao và nghỉ ngơi yên tĩnh, vườn sân nhà ở và nhóm vườn căn hộ (giống như vườn trên). Loại vườn này được xem như một loại các “phòng trong không gian mở” cho phép đưa một phần chức năng sống của con người ra ngoài giới hạn căn hộ ở giống như loại vườn Nhật cổ).

TÌNH HÌNH XÂY DỰNG VƯỜN HOA TẠI MỘT SỐ ĐÔ THỊ TRÊN THẾ GIỚI

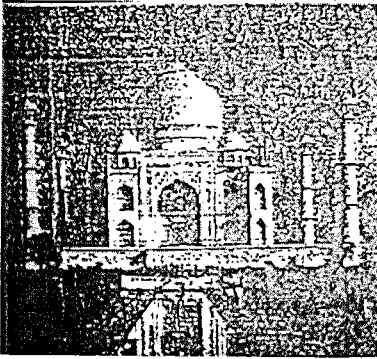
THỜI KỲ CỔ ĐẠI



Hình 1.1: Vườn cổ Ai Cập



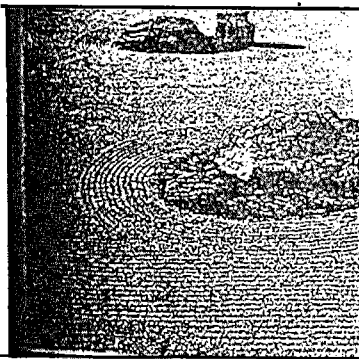
Hình 1.2: Vườn cổ Lưỡng Hà



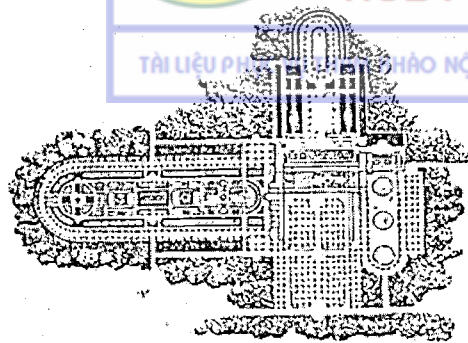
Hình 1.3: Vườn cổ Ấn Độ



Hình 1.4: Vườn cổ Trung Quốc

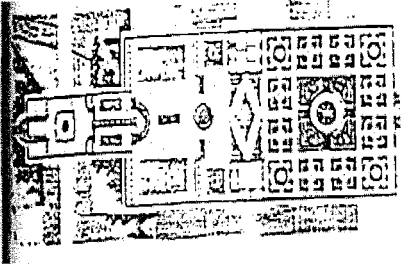
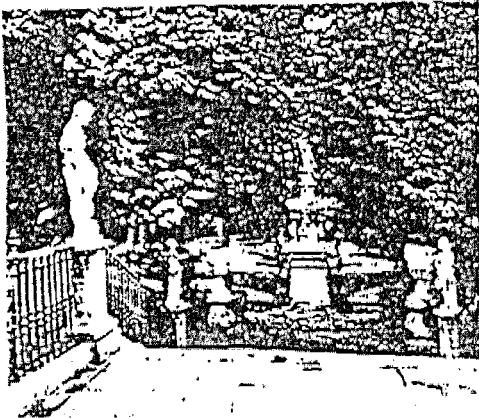
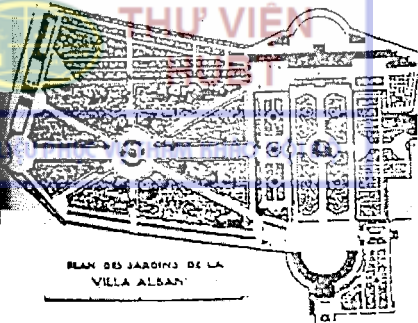



Hình 1.5: Vườn cổ Nhật Bản



Hình 1.6: Vườn cổ La Mã

TÌNH HÌNH XÂY DỰNG VƯỜN HOA TẠI MỘT SỐ ĐÔ THỊ TRÊN THẾ GIỚI

THỜI KỲ TRUNG ĐẠI	THỜI KỲ HẬU PHỤC HƯNG
	
<p><i>Hình 1.7: Vườn Lante</i></p>	<p><i>Hình 1.8: Vườn Aranjuez (Tây Ban Nha)</i></p>
THỜI KỲ CẬN ĐẠI	THỜI KỲ HIỆN ĐẠI
 <p>PLAN DES JARDINS DE LA VILLA ALBANI</p>	
<p><i>Hình 1.9: Vườn Villaalbani (Rome)</i></p>	<p><i>Hình 1.10: Vườn khô Nhật Bản</i></p>

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH XÂY DỰNG VƯỜN HOA TRONG CÁC ĐÔ THỊ TRÊN THẾ GIỚI

Thời kỳ	Tình hình xây dựng vườn hoa
<p>Cổ đại (Từ thiên niên kỷ IV TCN đến thế kỷ V)</p>	<p>Vườn hoa hình thành từ các nhóm quốc gia cổ đại phương Đông và xuất hiện trong nhóm các quốc gia cổ đại phương Tây 30 thế kỷ sau.</p> <p>Vườn bên công trình thờ cúng.</p> <p>Vườn trong dinh thự vua chúa và tầng lớp quý tộc giàu có.</p>
<p>Trung đại (Từ thế kỷ V đến thế kỷ XVII)</p>	<p>Thời kỳ tiền Trung đại: Nghệ thuật vườn bị hạn chế, không phát triển rộng.</p> <p>+ Vườn có dạng hình học, kê trực tiếp với nhà, có tường đá rào quanh.</p> <p>+ Cây xanh trồng theo hàng trên những ô đất vuông.</p> <p>Thời kỳ Phục Hưng: Vườn có quy hoạch gần như vườn La Mã nhưng xuất hiện nhiều nhân tố mới lấy từ nền văn hóa phương Đông. Phát triển hoàn mỹ tại La Mã và một số vùng lân cận.</p> <p>Thời kỳ hậu Phục Hưng: Đỉnh cao của phong cách hình học</p>
<p>Cận đại (Từ thế kỷ XVIII đến thế kỷ XIX)</p>	<p>Nghệ thuật vườn - công viên phát triển theo xu hướng quy củ đối xứng chặt chẽ của thời kỳ hậu Trung đại.</p> <p>Thế kỷ XVIII: Bộ cục mang tính chất ước lệ, có nhiều yếu tố lãng mạn.</p> <p>Thế kỷ XIX: Bộ cục thiết thực hơn.</p>
<p>Hiện đại (Thế kỷ XX)</p>	<p>Vườn - công viên trở thành một phần hữu cơ với cơ cấu quy hoạch thành phố.</p> <p>Vườn hoa mang tính chất công cộng phục vụ cho số đông dân số đô thị.</p>
<p>Kết luận</p>	<p>Nghệ thuật tổ chức vườn - công viên trên thế giới đã trở thành những kinh nghiệm quý báu có thể tham khảo và áp dụng có chọn lọc vào việc tổ chức vườn hoa trong đô thị Việt Nam.</p>

Nhìn chung, vườn - công viên hiện đại đã được nghiên cứu từ bố cục chung đến chi tiết nhưng cái chính vẫn là nghiên cứu tổ chức bên trong của tổng thể vườn - công viên. Khoa học về phong cảnh công viên đã nghiên cứu sâu về hình thái bố cục không gian (kín, mở, nửa kín nửa mở) các giải pháp cân đối, xác định giới hạn điểm cảnh cũng như việc chọn và phối kết cây - cỏ - hoa sử dụng tính chất trang trí của cây trồng, vận dụng hiệu quả ánh sáng và bóng tối.

1.1.4.2. Quan niệm mới về công viên hiện đại

Ngày nay, vườn - công viên là một phần sống thực sự của thành phố. Tổ chức công viên phải làm sao cho bất kỳ ai đến cũng đều phải cảm thấy có phần phù hợp với mình.

Vườn - công viên là một tổ chức không gian chiếm ưu thế về thiên nhiên (cây xanh, mặt nước, địa hình) nhưng phải là một thiên nhiên có phong cách. Vườn - công viên cần tổ chức các hoạt động phù hợp với quy mô và tính chất tạo những điểm hấp dẫn thường xuyên có người lui tới. Trong công viên không có những góc chết và toàn công viên phải mang tính chất sống động, ban ngày cũng như ban đêm, mùa hè cũng như mùa đông.

Vườn - công viên là nơi thư giãn tinh thần và thể xác, có phòng âm khi mùa đông, có mái che khi trời mưa, có nơi tắm nước nóng, tắm hơi... Sự thư giãn không chỉ thu hẹp trong phạm vi chơi thể thao.

Vườn - công viên sẽ thực hiện những hoạt động không tách rời giữa hiểu biết và thực nghiệm. Do đó, sẽ có những khu vực dành cho sự trau dồi kiến thức bằng nhiều dạng như âm nhạc, chiếu bóng, vô tuyến, mô hình... những hoạt động được tổ chức trong những xưởng "sáng tạo".

Vườn - công viên ngoài nhiệm vụ là một môi trường nghỉ ngơi, phải còn là biểu tượng của thời đại, là hình ảnh thu gọn của lịch sử liên tục và là sự kết hợp hài hoà giữa khoa học về đô thị và những cách tân về văn hoá.

Vườn - công viên là phần chủ yếu của kiến trúc phong cảnh. Ngày nay, người ta quan niệm phong cảnh cũng giống như sự sống, được phát

triển đồng nhất và thống nhất về hình thái. Vì vậy, việc nghiên cứu kiến trúc phong cảnh liên quan chặt chẽ đến việc nghiên cứu các quy luật phong cảnh thiên nhiên.

Kiến trúc phong cảnh ngày nay chiếm vai trò quan trọng trong việc tạo nên môi trường hài hoà của cuộc sống con người. Vì vậy, khuynh hướng phát triển là xây dựng nhanh, dùng kỹ thuật hiện đại, phát triển cả về thẩm mỹ và tiện nghi, làm cho hai chức năng ấy quyện vào nhau, tạo nên tác phẩm nghệ thuật lớn (hình 1.18).

1.2. VAI NÉT VỀ SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC PHONG CẢNH VIỆT NAM

Nghệ thuật vườn Việt Nam gắn liền với nền kiến trúc Việt Nam. Có thể khẳng định rằng nghệ thuật vườn Việt Nam đã có từ lâu đời. Tuy nhiên, để chứng minh cho rõ điều này, hiện chưa có tài liệu thư tịch nào ghi niên đại ra đời những vườn cổ nhất của ta. Cũng vì vậy, tác giả chỉ sơ bộ phân tích sự phát triển của nghệ thuật vườn Việt Nam từ thời kỳ phong kiến cho đến nay.

1.2.1. Vườn Việt Nam thời kỳ phong kiến

Thời kỳ phong kiến Việt Nam, vườn mang tính chất vườn công trình (vườn gắn với cung điện hay nơi thờ cúng) hoặc quần thể công trình (trừ triều đại cuối: triều đại họ Nguyễn là có một số vườn hoa công cộng thuộc về thành phố).

1.2.1.1. Vườn thượng uyển

Vườn này dành riêng cho vua chúa, qua tư liệu thư tịch mô tả các vườn (Thượng kinh ký sự của Hải Thượng Lãn ông, Vũ trung tùy bút của Phạm Đình Hồ v.v...), bố cục vườn theo xu hướng mô phỏng tự nhiên. Nghệ nhân làm vườn thường nhấn mạnh những nét đặc trưng của vườn nhiệt đới; vườn có cây cối um tùm, trồng trên đồi nhỏ hoặc soi bóng xuống mặt hồ có ranh giới tự nhiên: các yếu tố cấu tạo nên vườn là cây bóng mát cổ thụ (đa, si v.v...), cây có hương thơm dịu mát (đại, mộc, lan v.v...); đá tự nhiên, mặt nước, các chuồng chim có tiếng hót hay (vàng

anh) các bể non bộ thả cá vàng, các kiến trúc nhỏ như cầu, tường hoa đơn, chầu, những khúc đường lát đá v.v... nói chung vườn được tạo ra như thiên nhiên thật.

1.2.1.2. Sân - vườn đình, sân - vườn đền, sân - vườn chùa (Hình 1.11, 1.12, 1.13a, b; 1.14a, b, c, d, e, f; Hình 1.15a, b, c, d, e).

Các sân vườn này gắn bó chặt chẽ với kiến trúc đình, đền, chùa. Do chỗ các công trình này là nơi nhân dân lui tới nên các sân vườn có những nét giống nhau:

- Cả ba đều có sân, vườn, cổng.
- Cả ba đều có sân vườn trước.

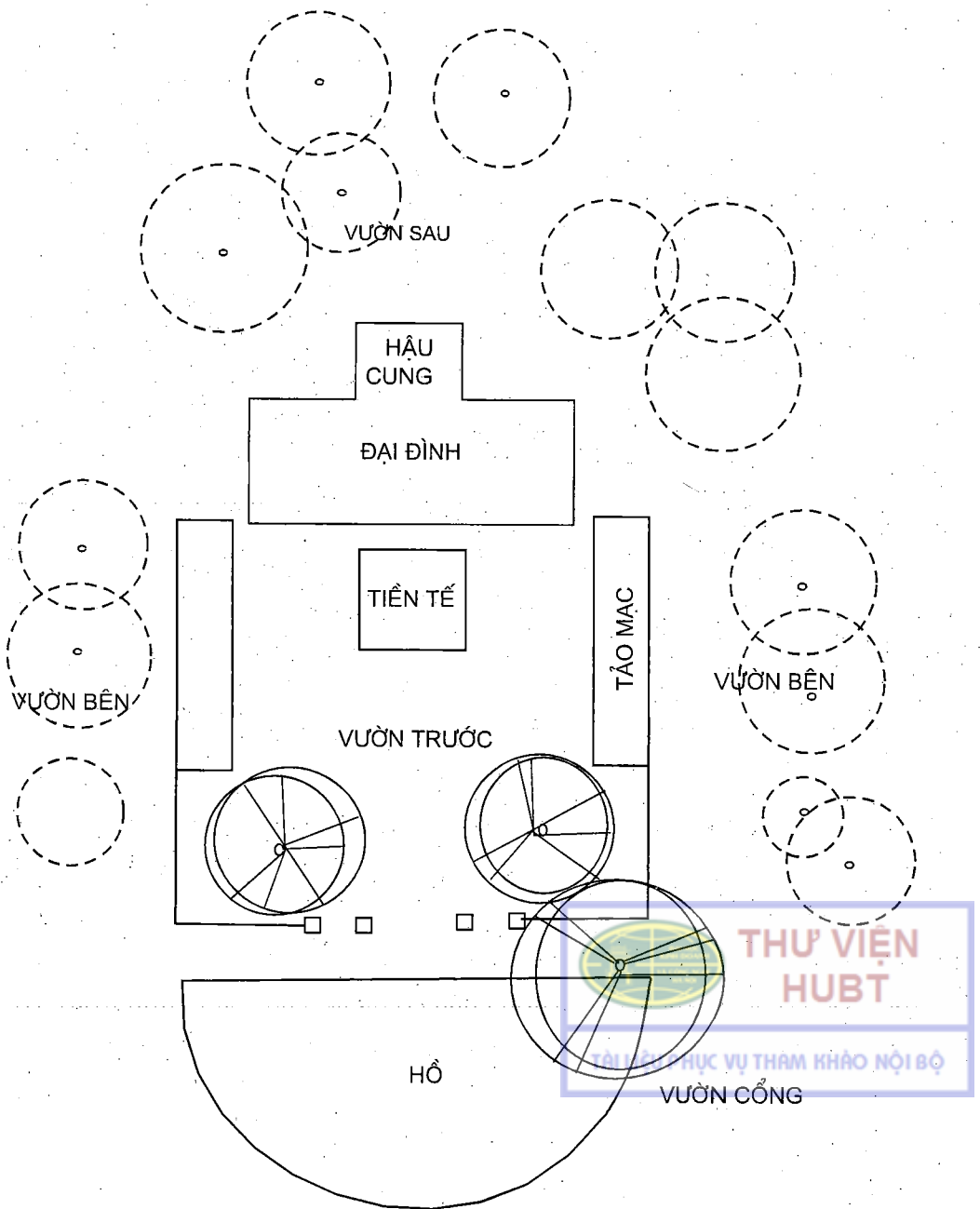
Sân - vườn cổng mang tính chất báo hiệu, đồng thời cũng là nơi tạm nghỉ chân của khách viếng thăm hoặc qua đường. Hẳn vì thế mà bố cục sân - vườn chủ yếu là cây bóng mát cao to, thuộc loại cổ thụ. Cây được trồng cạnh cổng chính tạo thành một quần thể giản dị, trang nghiêm và hữu ích đôi khi vườn cổng có ao nước hình bán nguyệt.

Ở sân - vườn đình, mảnh sân vườn trước là khu vực che mát cho sân đình, Còn ở sân - vườn đền và sân vườn - chùa mảnh sân vườn trước là khu vực trang trí; thường được trồng những cây thấp có hoa thơm dễ gây cảm giác thanh tao. Cảm giác này càng được nhấn mạnh ở sân vườn cạnh là khu vực có bố cục không gian kín, nằm hai bên các gian thờ cúng của đền và chùa (hương hoa quyện với với hương trầm tạo không khí thoát tục). Do có nhà tổ nên sân - vườn chùa có thêm mảnh sân vườn trong với bố cục đăng đối và chỉ trồng loại cây quý, cây cỏ hoa

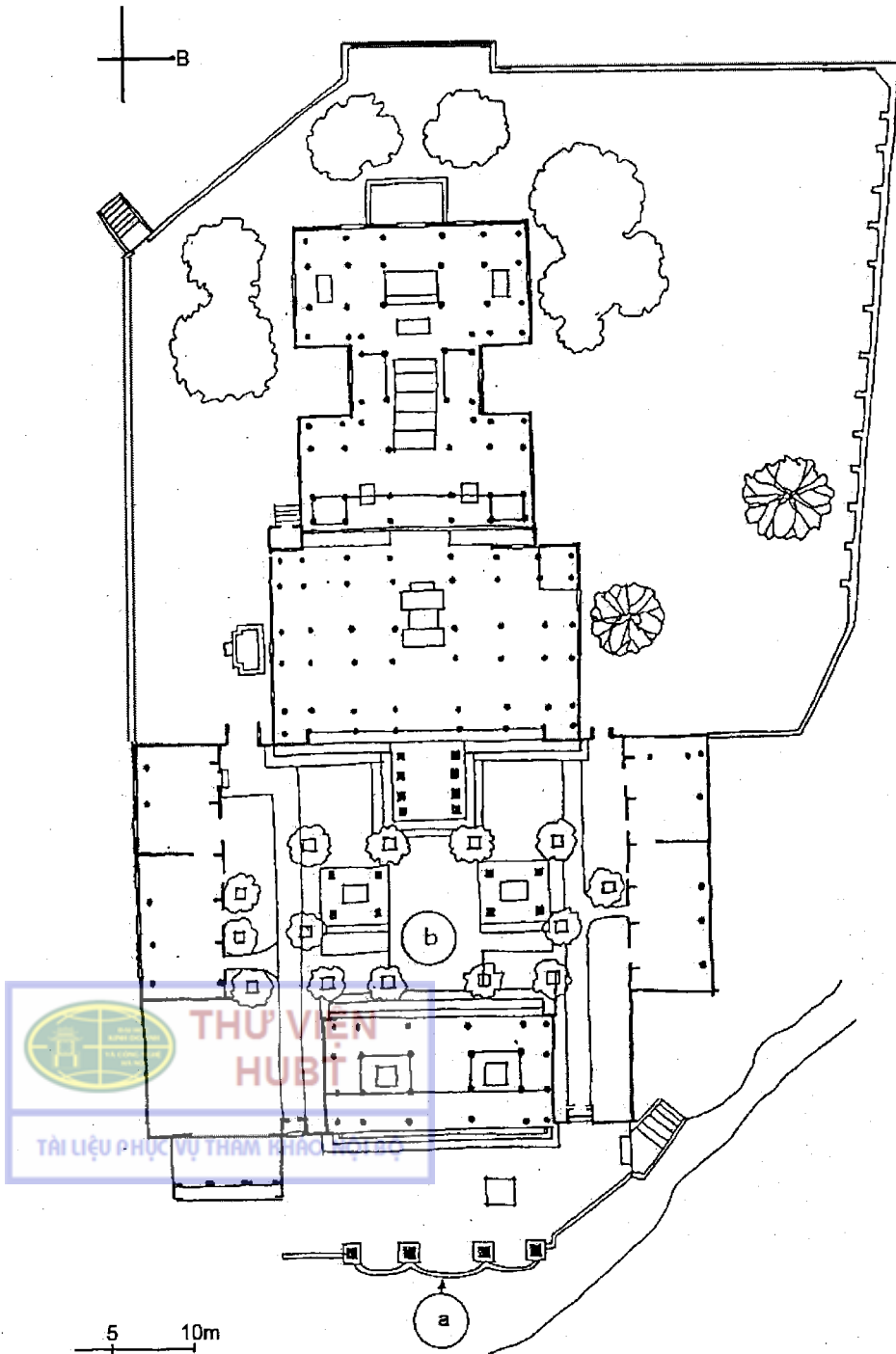
Ngoài ra, nếu có rào bảo vệ khu vực đền chùa thì sân - vườn chùa còn có thêm vườn bên và vườn sau; các vườn này trồng cây ăn quả. Thông thường sau các chùa hay có các tháp sư (mộ các sư cụ). Trong trường hợp này vườn sau rộng nên đôi khi có thêm những luống rau.

1.2.1.3. Vườn nhà ở dân gian (ở đây tác giả chỉ mới phân tích một cách sơ bộ vùng đồng bằng Bắc Bộ).

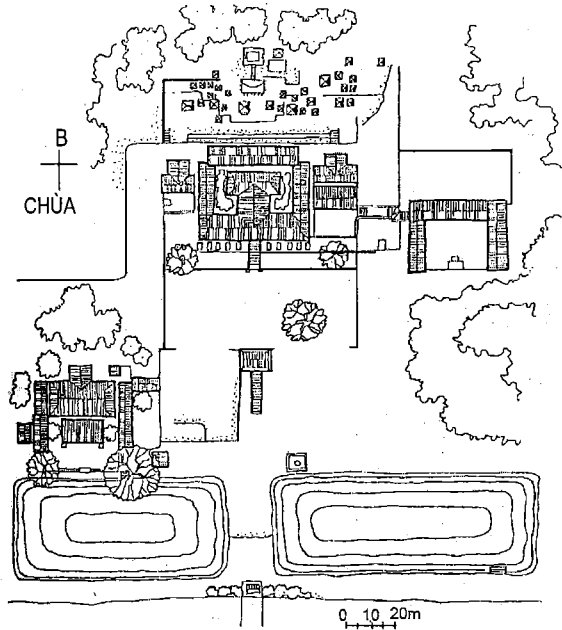
Vườn này thường có ba phần (Hình I.16a, b,c).



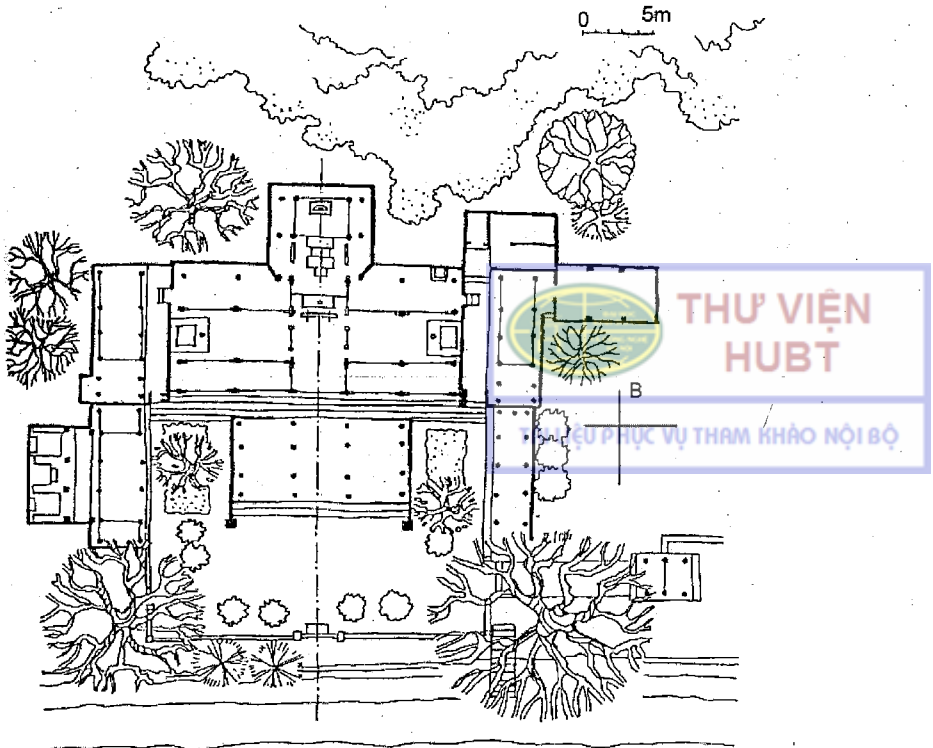
Hình 1.11. Bố cục vườn đình



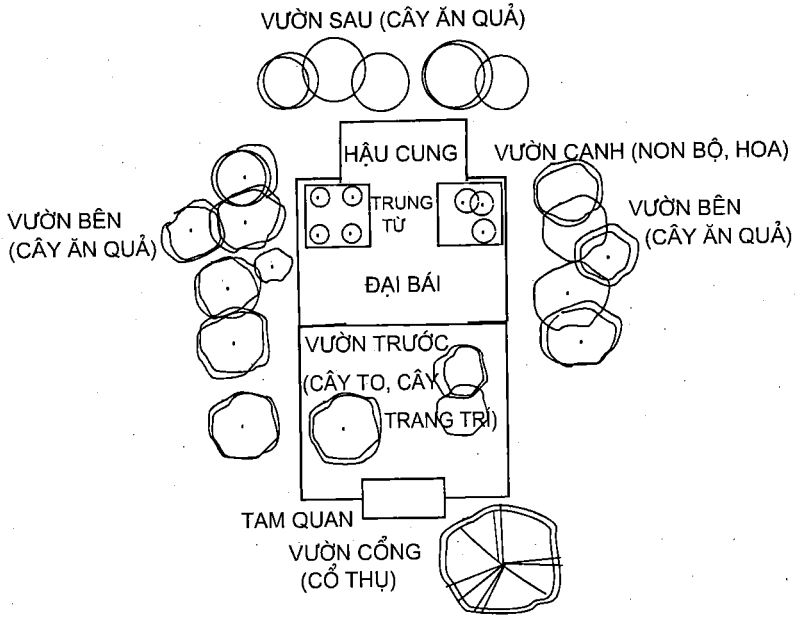
Hình 1.12b. Đình chèm (Từ Liêm - Hà Nội)



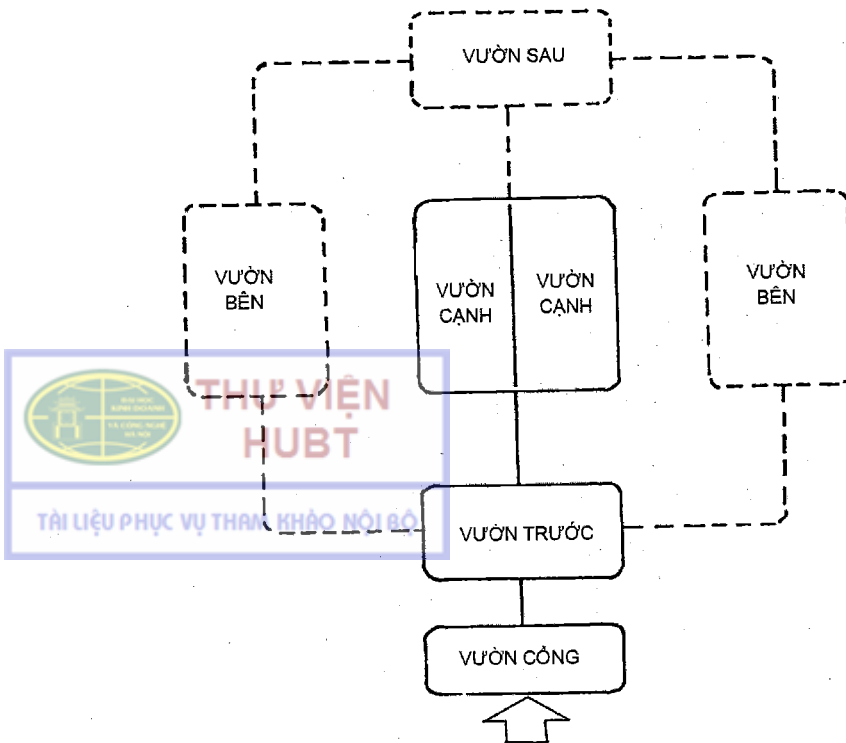
Hình 1.13a. Quần thể đình và chùa (Làng Phật tích, Hà Bắc)



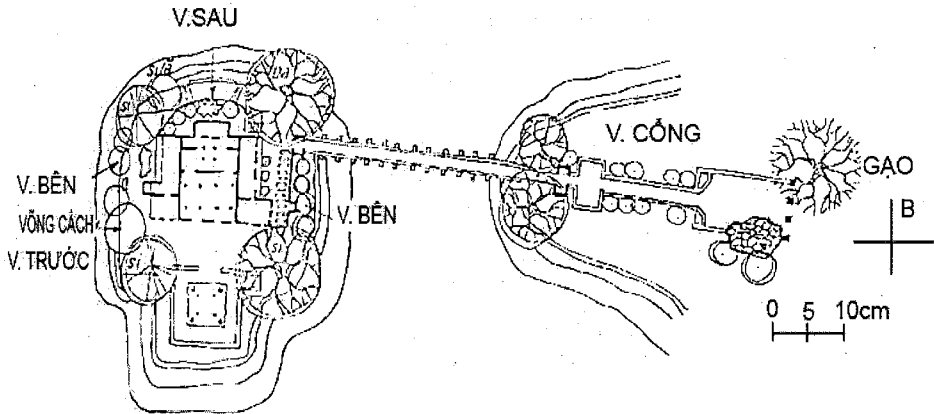
Hình 1.13b. Đình Phật tích (Hà Bắc)



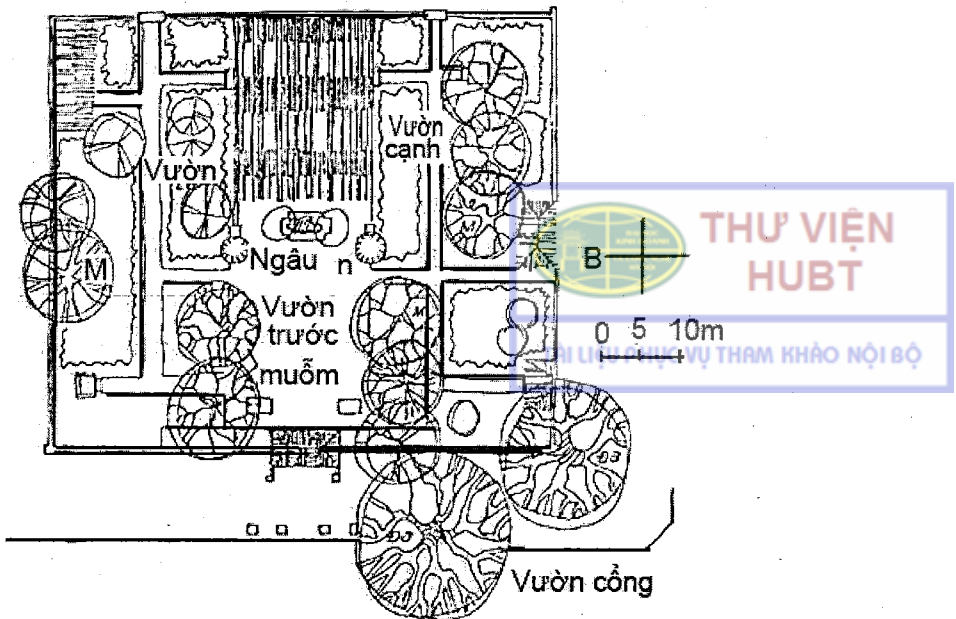
Hình 1.14a. Vườn điền



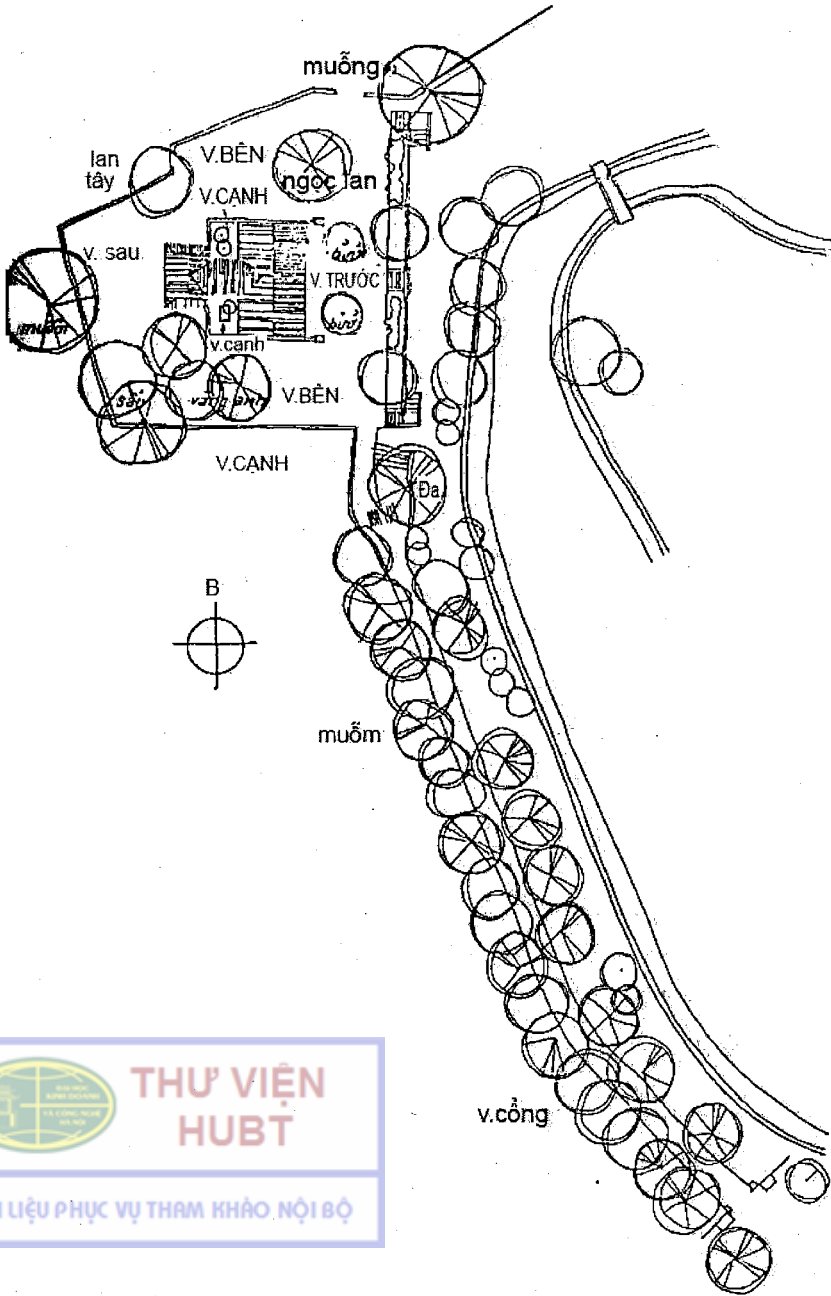
Hình 1.14b. Mối quan hệ giữa các vườn trong một điền



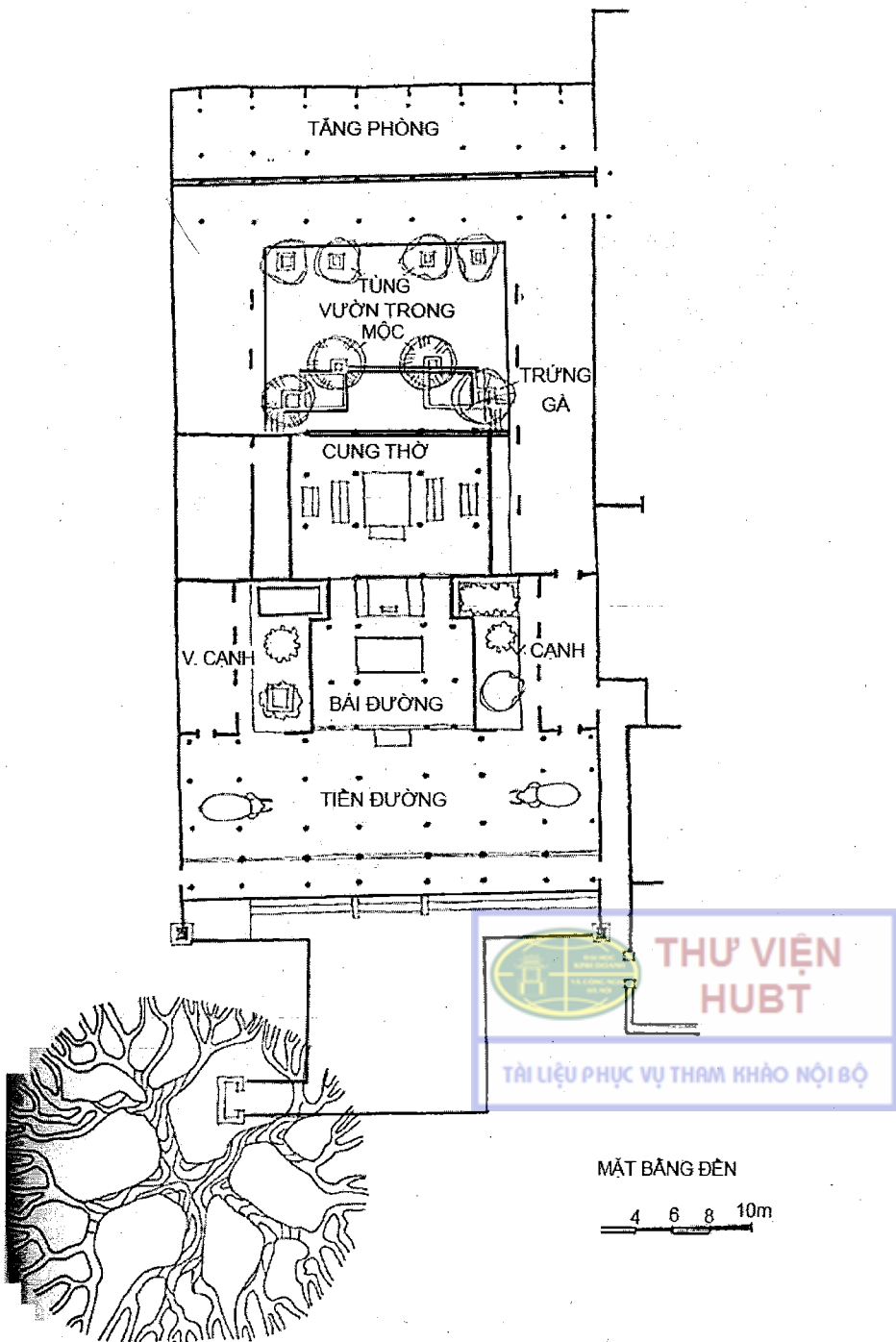
Hình 1.14c. Đền Ngọc Sơn - Hà Nội



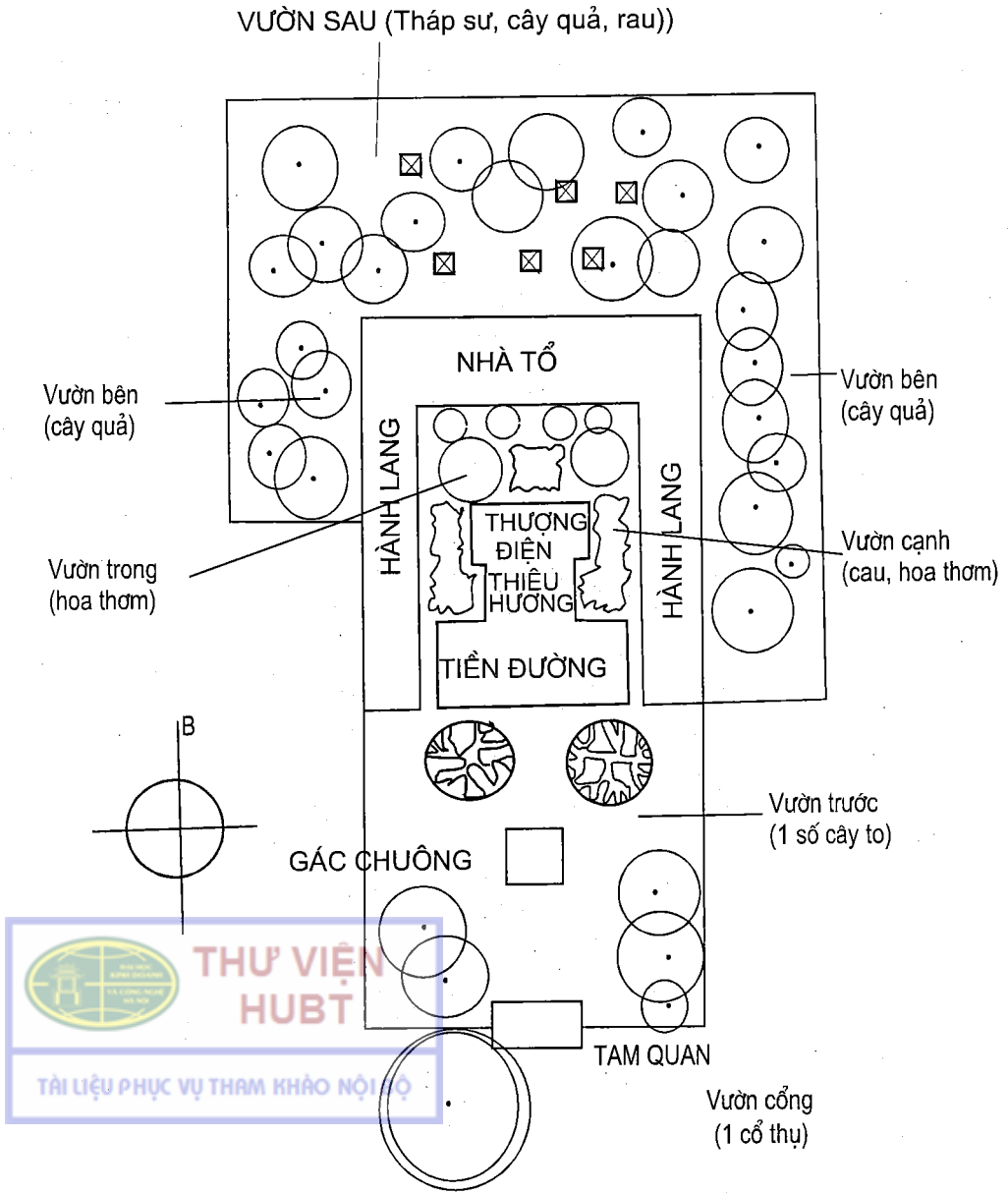
Hình 1.14d. Đền Quán Thánh - Hà Nội



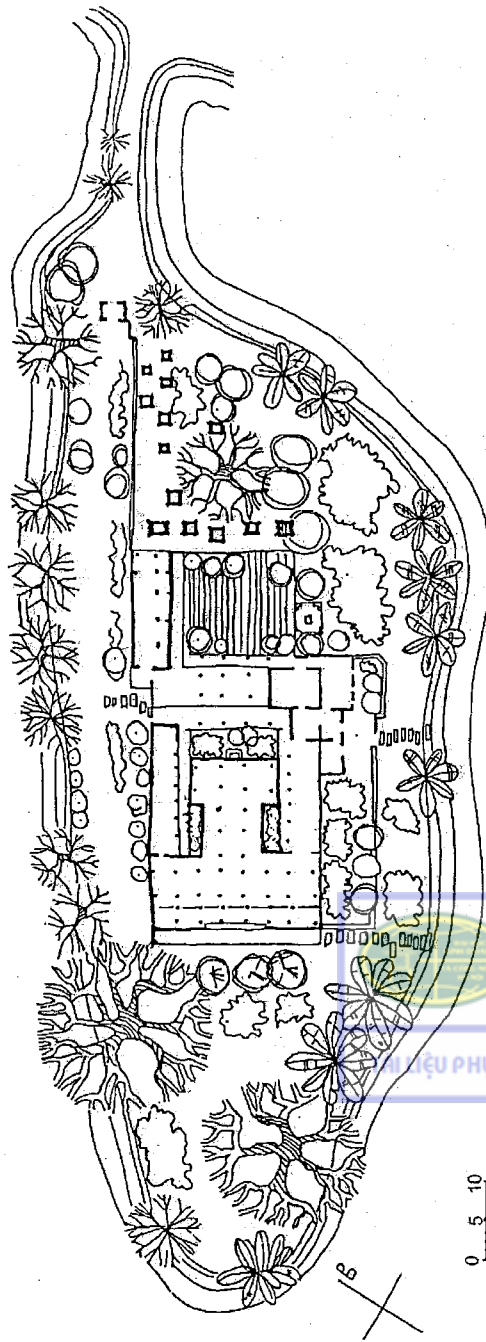
Hình 1.14e. Đèn Voi Phục (Hà Nội)



Hình 1.14f. Đền Hai Bà (Hà Nội)

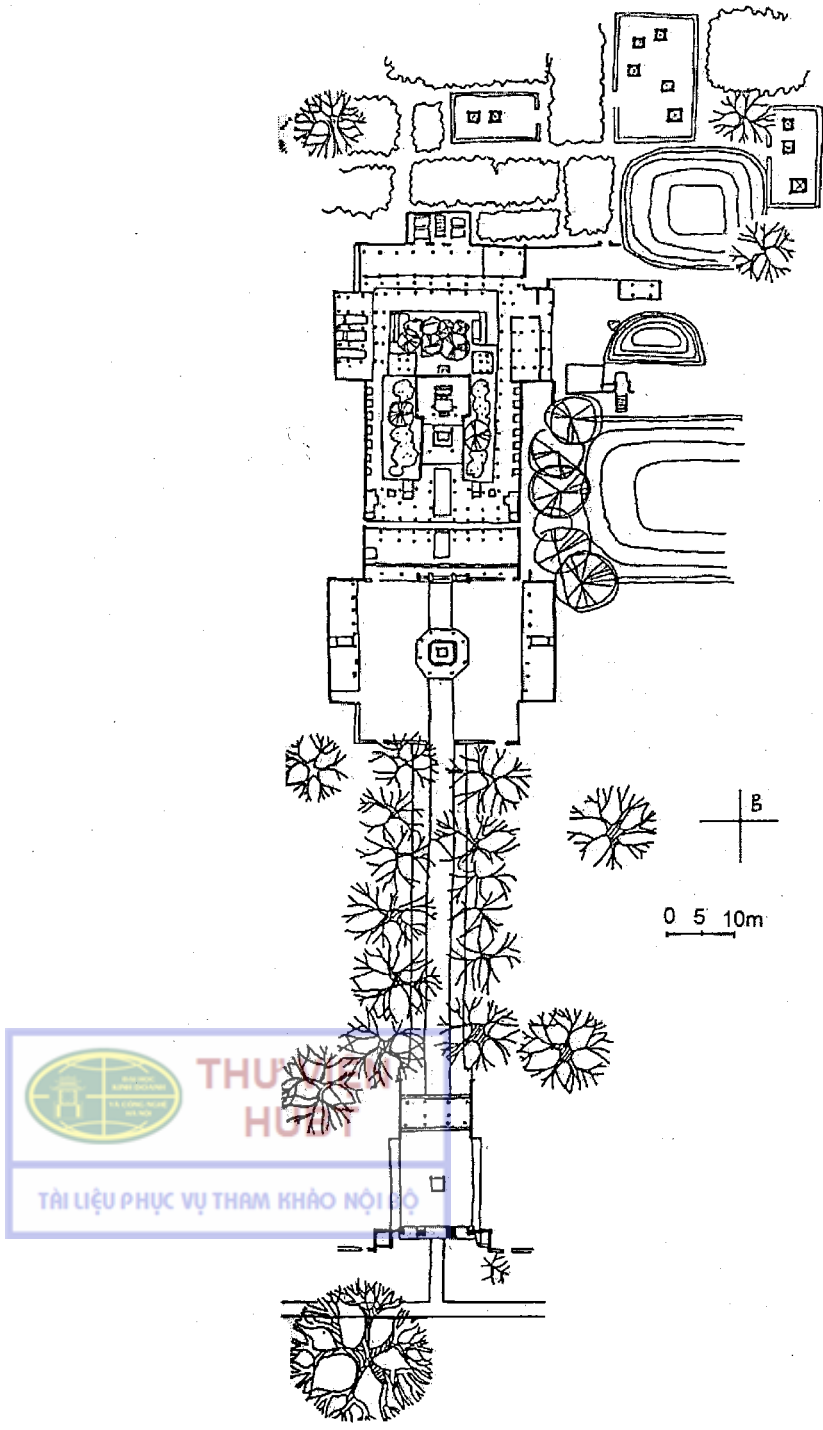


Hình 1.15a. Vườn chùa

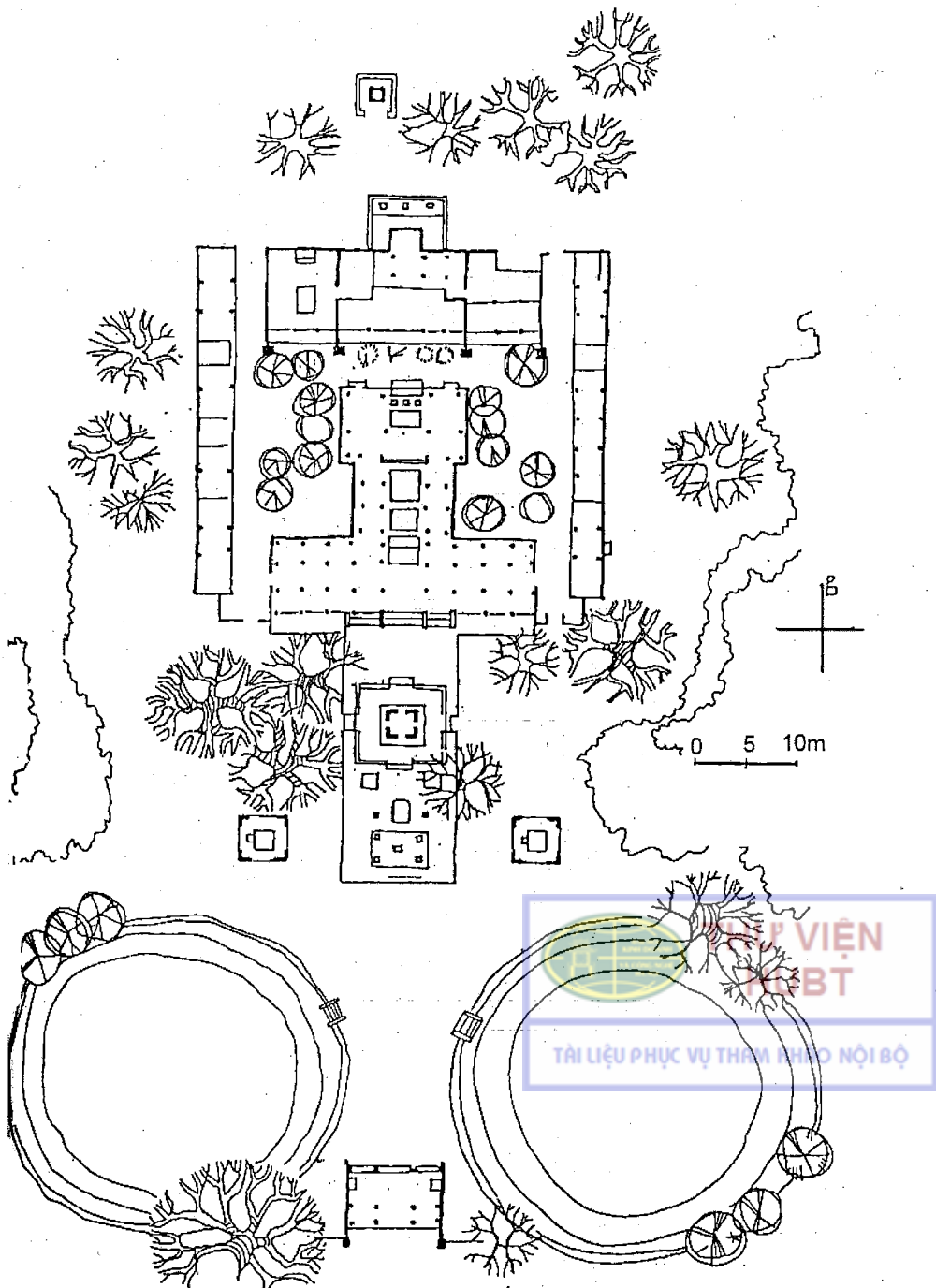


THƯ VIỆN
HUBT
HIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

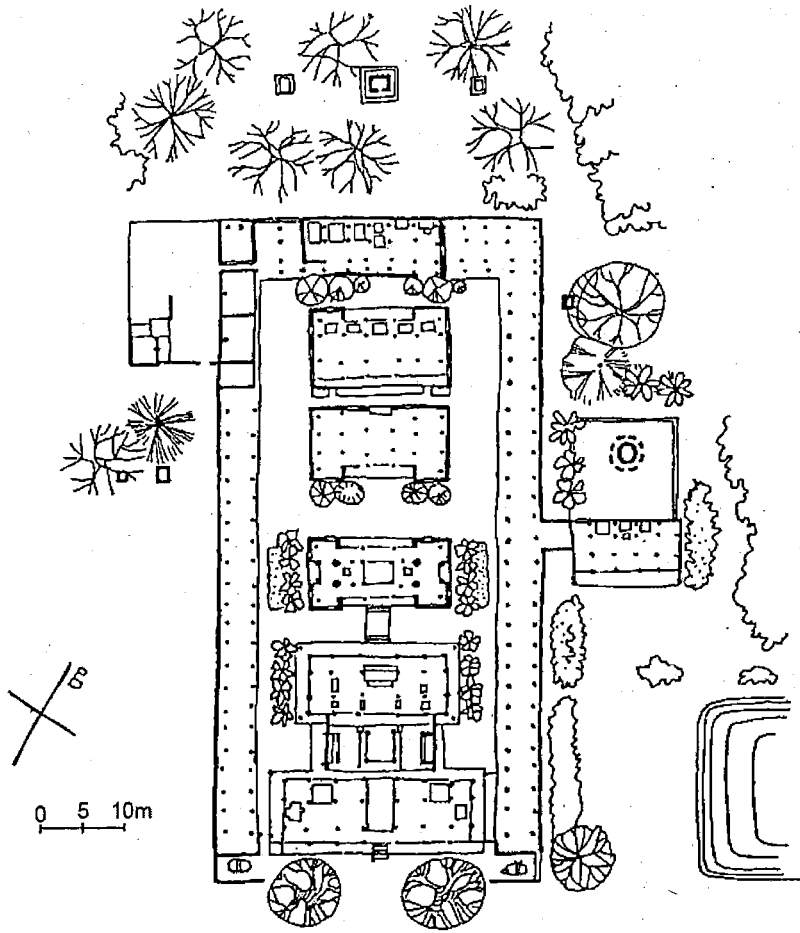
Hình 1.15b. Chùa Trấn Quốc (Hà Nội)



Hình 1.15c. Chùa Láng (Hà Nội)



Hình 1.15d. Chùa Phổ Minh (Nam Định)



Hình 1.15e. Chùa Bút Tháp (Hà Bắc)

- Vườn trước: có bố cục không gian mở để hứng gió mát. Vườn thường trồng vài cây rau, những khóm hoa (hồng, nhài, sồi...) và đôi khi trồng cây thuốc, rau thơm, cây ăn quả như chanh, na...

- Vườn bên: Vườn có bố cục tự do với cây có tán lớn để che nắng đầu hồi thường là mít hay tre...).

- Vườn sau: Vườn thường có bố cục theo kiểu rừng tự nhiên; trồng những loại cây lấy quả, lấy gỗ.

Ngoài ra, vườn nhà dân gian còn có dàn cây leo ở cầu ao trước sân. Cây cho leo giàn thường là thiên lý, gấc, bầu...

1.2.1.4. Vườn nhà ở thành thị (Hình 1.17)

Do lòng khao khát thiên nhiên, người dân ở đô thị thường tạo nên vườn cạnh nhà. Vườn này mang tính chất vườn sân; vườn thường tổ chức trong sân giữa (nhà chính và nhà phụ). Trung tâm vườn là bể non bộ. Bên trên khoảnh vườn, thường có giàn hoa có diềm, quanh trung tâm người ta xếp một số chậu cảnh hay địa lan. Bố cục vườn cân xứng.

1.2.1.5. Vườn cây cảnh của giới thượng lưu nho sĩ (Hình 1.18)

Loại vườn này biểu hiện tư duy của chủ vì chủ nhân tự tay mình chăm bón. Ở trung tâm vườn thường là bể non bộ hoặc một chậu cây thế trực. Quanh trung tâm là các chậu cây thế hoành hoặc thế huyền đôi khi là các chậu xương rồng hoặc địa lan hay mai, cúc, quất. Loại cây trồng chậu thường trồng loại lưu niên như đa, si, sanh, bóng nỏ, tùng la hán, tùng, các loại xương rồng... địa lan cũng là loại cây hoa thơm và quý được trọng dụng. Ngoài ra, ở các vườn cây này các chủ nhân thường trồng cây quỳnh (nở hoa về đêm) và cảnh giao (cây lá như cành).

1.2.1.6. Vườn lăng (Hình 1.19a)

Ở mỗi triều đại phong kiến của nước ta có bố cục vườn lăng khác nhau. Bố cục lăng của các vua nhà Lý và nhà Trần theo lối đăng đối, quy tụ vào một điểm giữa là phần mộ. Lăng vua Trần, thường có mặt bằng ba hình vuông đồng tâm và trục đối xứng, lăng Trần Anh Tông (Hình 1.19b). Vườn lăng của vua Lê có mặt bằng vuông vắn nhưng bố cục lại

đối xứng qua một trục dọc gọi là đường thân đạo, lăng Lê Thái Tổ (Hình 1.19c). Vườn lăng của vua Nguyễn có hai loại bố cục:

- Bố cục quy củ đều đặn đối xứng qua trục dọc như Lăng Minh Mạng ở Huế (Hình 1.19d).

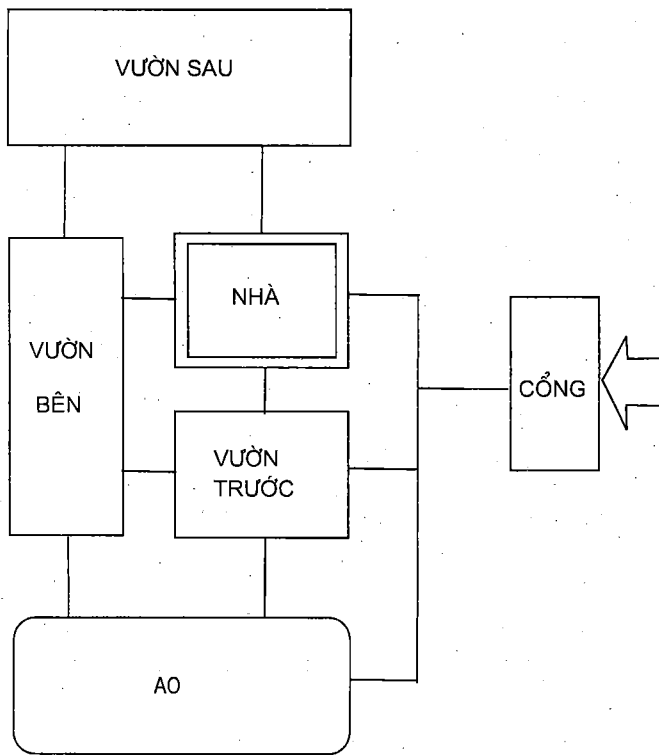
- Bố cục mô phỏng thiên nhiên với những con đường và mặt nước uốn lượn theo đồi thông tự nhiên như lăng Tự Đức (Hình 1.19e).

Thực chất, bố cục lăng Minh Mạng ngoài tính chất đối xứng chặt chẽ còn biểu hiện sự kết hợp tài tình giữa bố cục cân xứng và bố cục tự do, sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố thiên nhiên và yếu tố nhân tạo.

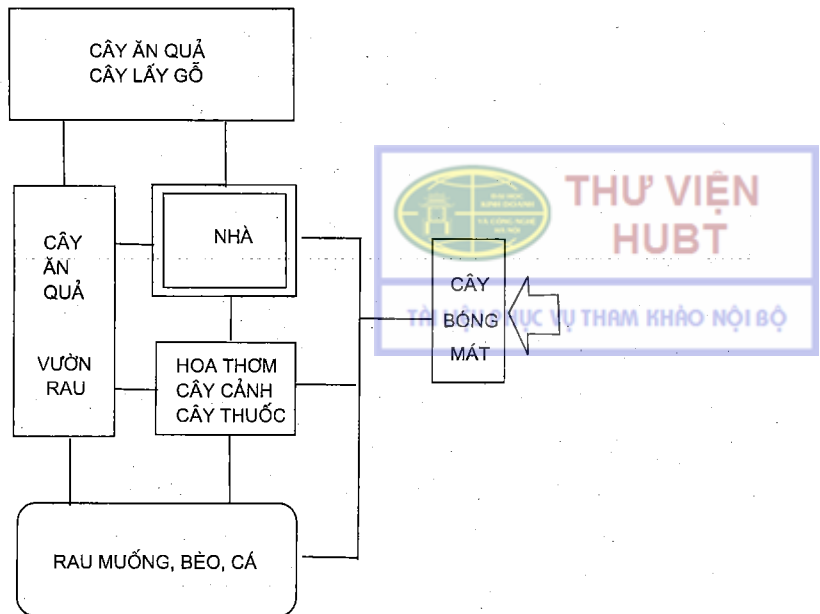
1.2.2. Vườn Việt Nam dưới thời Pháp thuộc

Ở đây, tác giả chỉ phân tích những thay đổi do chính quyền thực dân Pháp tác động đến nghệ thuật vườn Việt Nam (thực tế, phần truyền thống của nghệ thuật vườn Việt Nam vẫn không vì thế mà bị tiêu diệt).

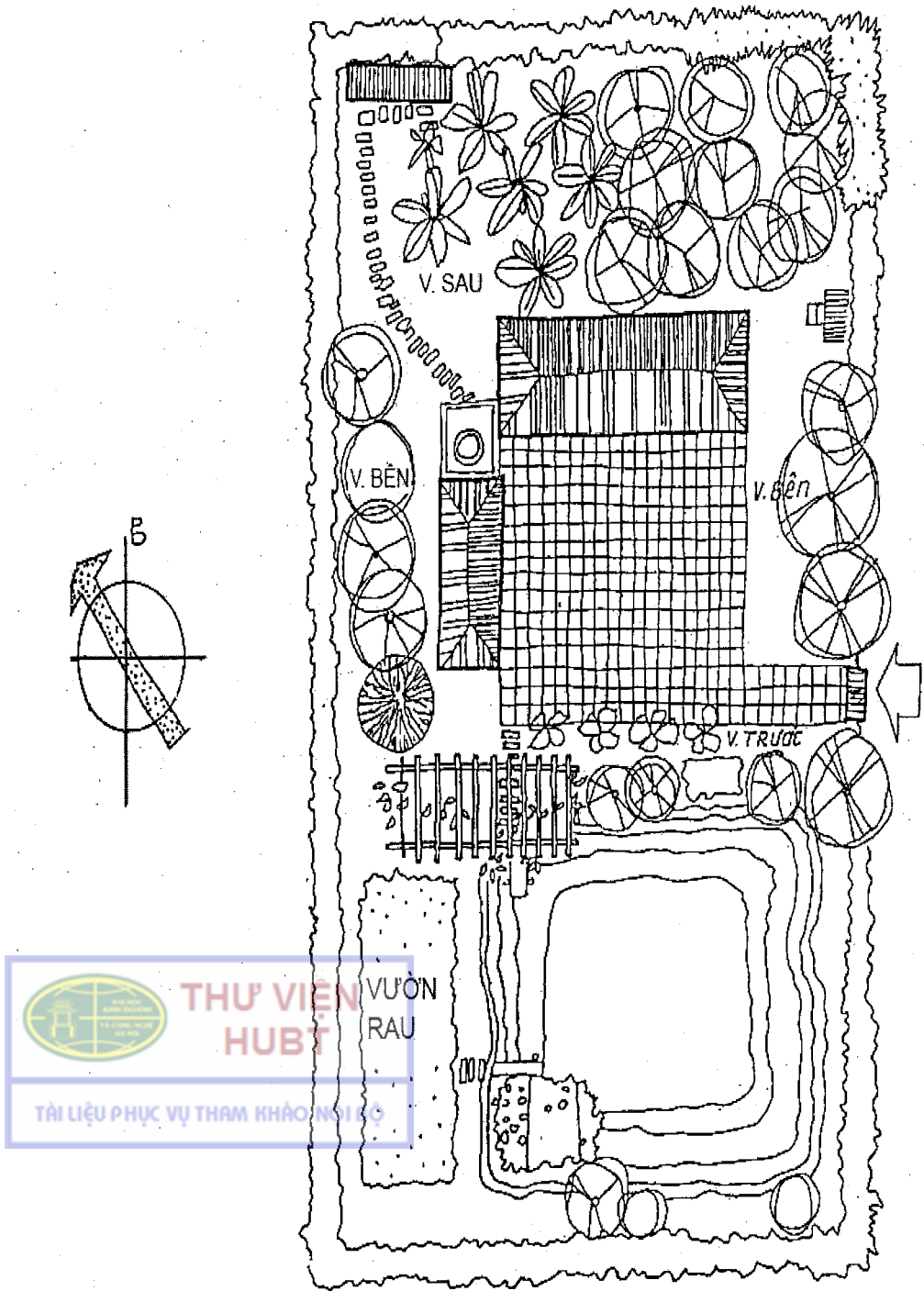
Thời kỳ Pháp thuộc, ở một số thành phố lớn như Hà Nội, Sài Gòn Hải Phòng... thực dân Pháp đã xây dựng những quần thể công trình làm trụ sở. Giữa những công trình này họ bố trí vườn hoa (vườn theo kiểu vườn Pháp thế kỷ VIII), vườn có bố cục đối xứng, chặt chẽ với những đường thẳng và đường chéo, những bồn hoa, bồn cỏ dạng hình học, những rào cây cắt xén, những hàng cây. Kiến trúc trong vườn thường là chòi trang trí, những chậu đúc bằng bê tông cốt thép với những hình dạng cầu kỳ có hoa văn diềm dứa, những tượng tròn, vòi phun nước hình thù loài vật v.v... Tiêu biểu có vườn hoa Chí Linh, vườn hoa Con Cóc, vườn hoa Canh Nông (nay là vườn hoa Lenin). Tuy nhiên, do xây dựng trên đất Việt Nam với khí hậu và thiên nhiên Việt Nam nên vườn phần nào mang màu sắc Á Đông: Cây to rợp bóng mát, vườn xanh lá quanh năm. Nhiều cây hoa che bóng râm lại có vườn hoa đẹp và thơm. Cũng nhờ vậy, các vườn cũ đó cho đến ngày nay vẫn còn tồn tại (điển hình là vườn hoa Paxto). và lại, nếu có cải tạo thì chủ yếu là vườn hoa Canh Nông (nay là vườn hoa Lenin) bỏ đi những tượng đài, những kiến trúc nhỏ phục vụ cho chính quyền thuộc địa.



Hình 1.16a: Sơ đồ quan hệ các vườn nhà ở nông thôn

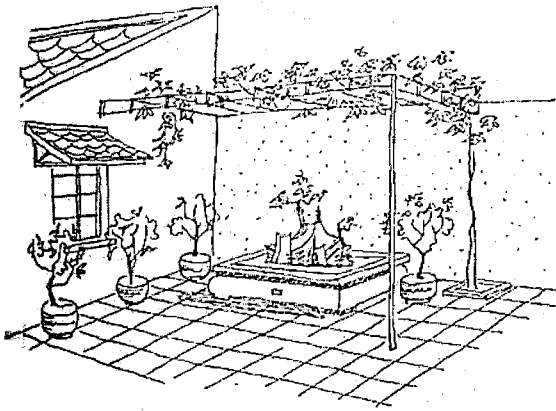


Hình 1.16b: Loại cây trồng ở các nhà ở nông thôn

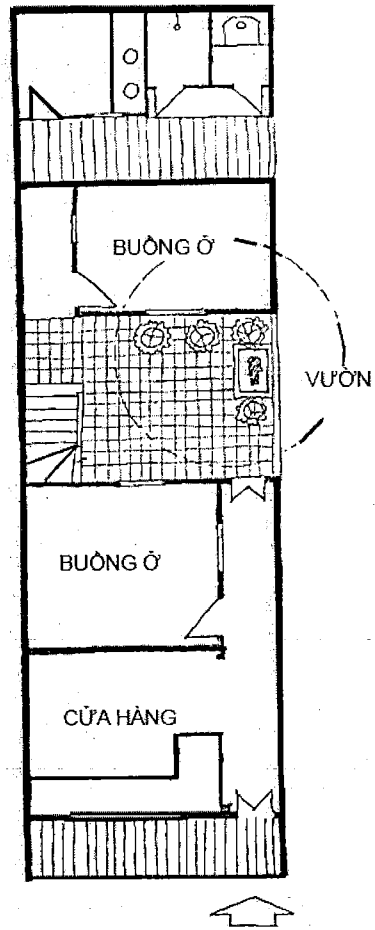


Hình 1.16c: Vườn nhà nông thôn đồng bằng miền Bắc

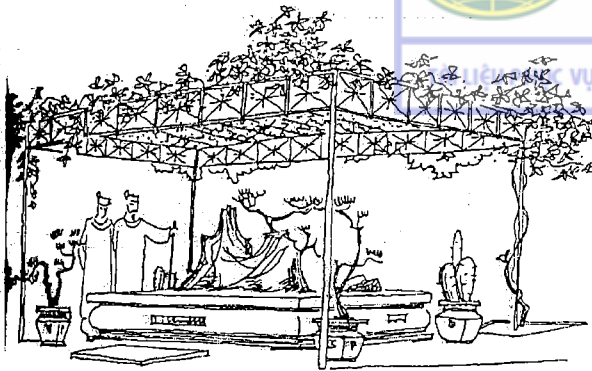

THƯ VIỆN HUBT
 TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ



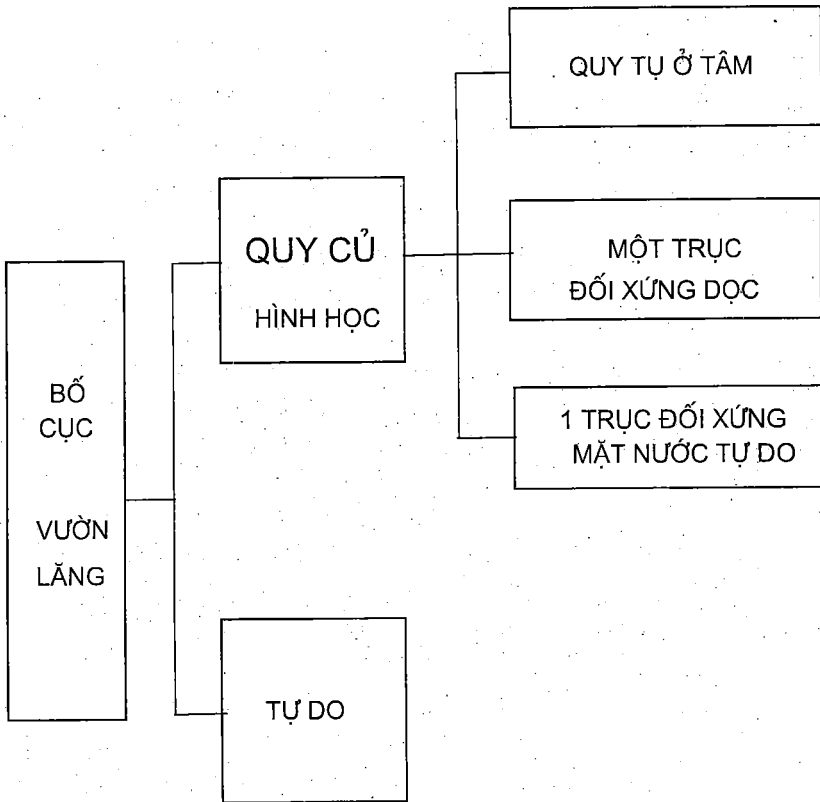
0 1 2 3m



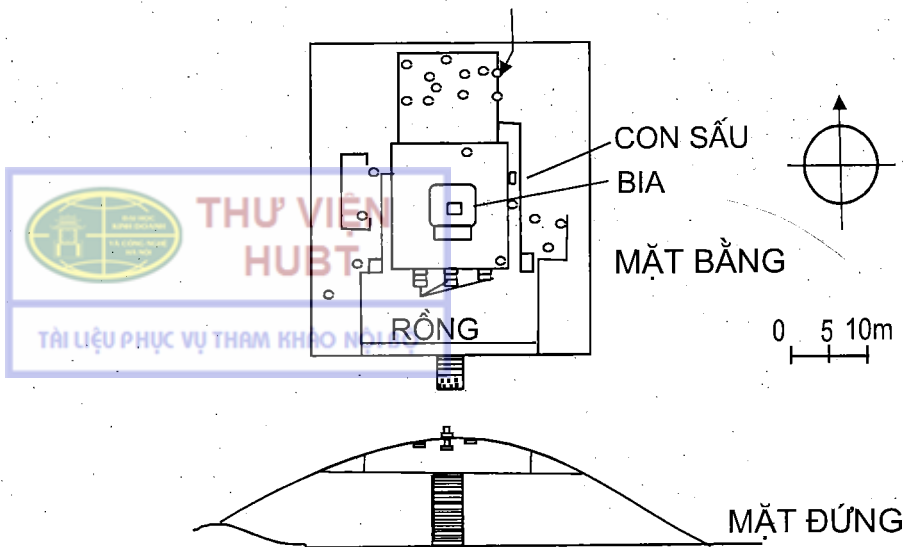
Hình 1.17. Vườn cảnh nhà ở đô thị



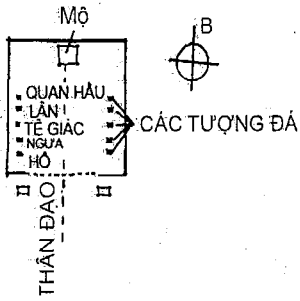
Hình 1.18. Vườn của giới thượng lưu nhỏ sĩ



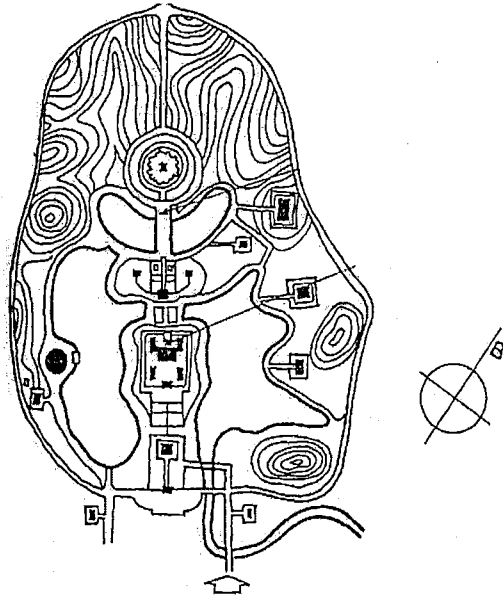
Hình 1.19a. Các loại bố cục vườn lăng



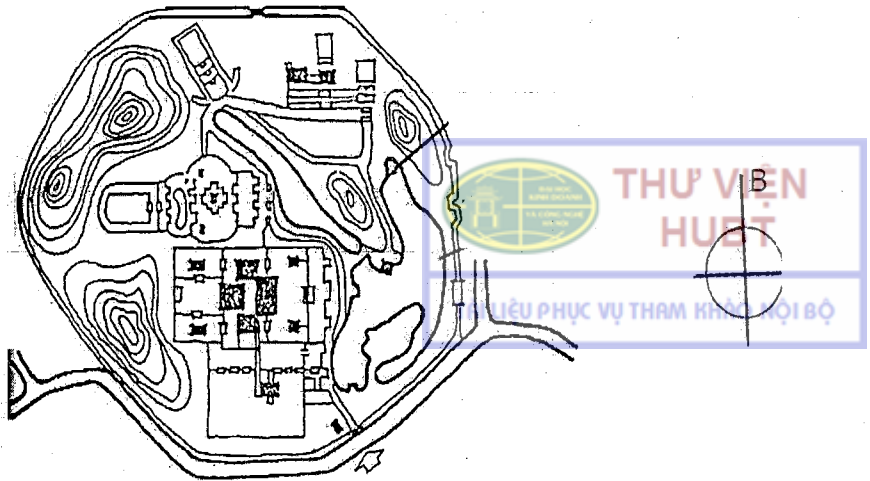
Hình 1.19b. Lăng trần Anh Tông (Quảng Ninh)



*Hình 1.19c. Lăng Lê Thái Tổ
(Thanh Hóa)*



Hình 1.19d: Lăng Minh Mạng (Huế)



Hình 1.19e: Lăng Tự Đức (Huế)

1.2.3. Vườn Việt Nam từ năm 1954 đến nay

Sau khi hoà bình lập lại ở miền Bắc, các vườn hoa cũ được khôi phục và cải tạo. Hầu hết, các vườn giữ nguyên bố cục chung; người ta chỉ thay thế các kiến trúc nhỏ bị hư hỏng hoặc lỗi thời. Về cây xanh, trồng thêm nhiều loại cây nhưng chủ yếu để lấy bóng mát chứ không có giá trị về bố cục nghệ thuật.

Từ năm 1960 Hà Nội bắt đầu xây dựng công viên Thống Nhất theo tính chất công viên “văn hoá và nghỉ ngơi” của Liên Xô (cũ). Công viên này có thể xem như công viên đầu tiên của nước ta, làm mẫu cho nhiều công viên khác trong toàn quốc. Là một công viên lớn nhất thủ đô, 20 năm qua công viên đã có những ưu điểm sau:

- Thoả mãn được phần nào nhu cầu nghỉ, dạo chơi, biểu diễn, vui chơi cho nhân dân lao động thủ đô nhất là vào những ngày nghỉ.
- Tổ chức hội hè trong những ngày lễ lớn, có thể bơi thuyền rồng.
- Tổ chức hội hoa xuân hàng năm, tạo nên một nề nếp tốt đẹp, khuyến khích nghệ thuật hoa, cây cảnh của nước ta.

Tuy nhiên, công viên còn chưa hấp dẫn lắm. Trong những ngày bình thường, công viên hoạt động yếu, vắng vẻ, thậm chí có những giờ chết, về mùa đông công viên càng vắng, mọi hoạt động dường như ngừng lại. Tình trạng trên do những nguyên nhân sau:

- Công viên còn quá nghèo về các hoạt động, các trò chơi và giải trí, các hoạt động văn hoá mang tính chất câu lạc bộ, mở mang kiến thức, tập luyện thực hành.
- Công viên còn quá ít những tác phẩm nghệ thuật (điêu khắc, kiến trúc, nghệ thuật tiểu cảnh cây xanh).
- Về mặt bố cục nghệ thuật, công viên còn quá nghèo nàn, đơn điệu. Bố cục không biểu hiện được chủ đề tư tưởng cả trong toàn cục lẫn trong tiểu cảnh. Không gian công viên rời rạc, đơn điệu (nhiều khu vực như rừng phòng hộ do cây trồng ngay hàng thẳng lối). Các yếu tố công viên (kiến trúc, cây xanh, mặt nước, địa hình...) không được bố cục theo quy luật nghệ thuật mà thường bố trí tùy tiện, đơn thuần theo yêu cầu sử

dụng. Rất nhiều yếu tố thừa (những đoạn đường, những chòi chụp ảnh, các tượng, các ghế đá...). Ngược lại, có nhiều yếu tố thiếu (những khóm cây bụi thấp để tạo không gian khép kín, các tiểu phẩm điêu khắc hay kiến trúc nhỏ hoặc cây xanh cận cảnh để tạo viễn cảnh sâu, những yếu tố để tạo địa hình phong phú bên mặt nước...) về mặt cây xanh chưa lưu ý tạo những phối kết hài hoà về hình khối cũng như màu sắc, chưa tận dụng vẻ đẹp của dáng cây, chưa sử dụng hiệu quả bóng tối và ánh sáng, chưa tạo được màu thắm quanh năm (bằng cách chọn lọc các cây có hoa hoặc lá màu sao cho công viên mùa nào cũng có hoa nở).

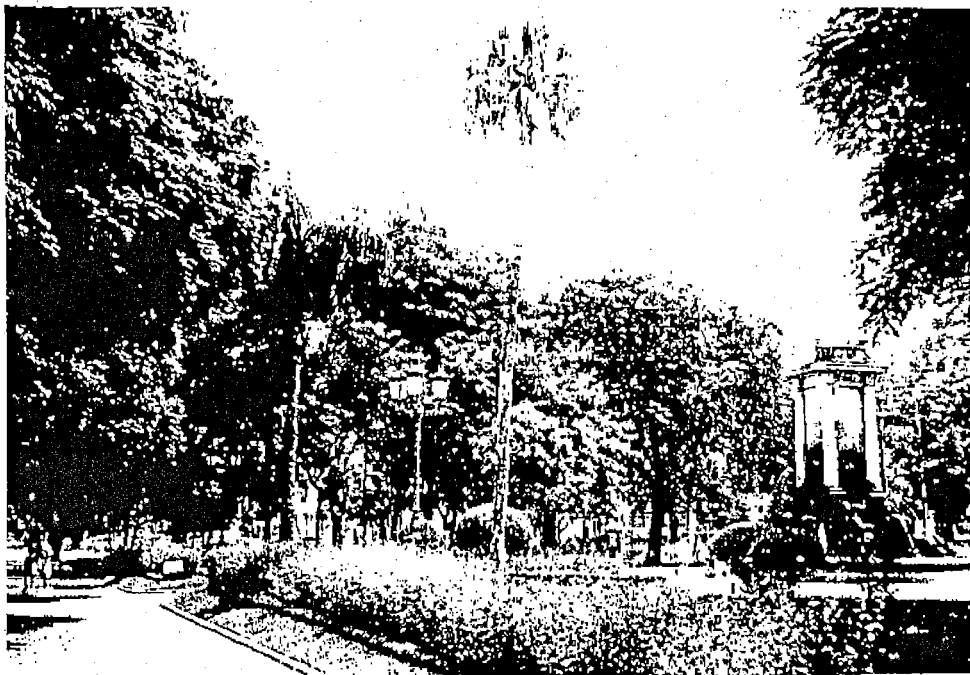
Nhìn chung, các vườn - công viên hiện nay của ta chưa đạt được yêu cầu một tác phẩm nghệ thuật. Nhưng theo chúng tôi nghĩ thì nguyên nhân chủ yếu quan niệm về vườn - công viên còn mang nặng tính thực dụng, chưa có những nghiên cứu khoa học còn cơ sở về nhu cầu nghỉ ngơi để phản ánh vào trong xây dựng, chưa chú trọng đến nghệ thuật bố cục và nghệ thuật tạo cảnh nhằm thoả mãn thị hiếu của người sử dụng công viên.

Chúng tôi lấy vườn hoa Hà Nội làm đại diện cho cả nước để khảo sát và đánh giá



1.3. MỘT SỐ VƯỜN HOA TẠI HÀ NỘI ĐƯỢC XÂY DỰNG TRƯỚC NĂM 1954 VÀ ĐƯỢC CẢI TẠO TỪ 1954 CHO ĐẾN NGÀY NAY

1. VƯỜN HOA DIÊN HỒNG



1. Tên vườn hoa: DIÊN HỒNG (vườn hoa con cóc) - Quận Hoàn Kiếm.

2. Diện tích: 4488m².

3. Vị trí: Giới hạn bởi các phố Ngô Quyền, Lý Thái Tổ, Lê Phụng Hiểu
- Vườn hoa có vị trí cạnh Nhà hát lớn thành phố.

4. Chức năng sử dụng:

Vườn hoa Diên Hồng là một điểm cảnh đẹp vừa trung tâm thành phố. Là nơi nghỉ ngơi, ngắm cảnh tốt. Phần vỉa hè thuộc vườn hoa rộng, có thể là nơi tập thể dục, ánh cầu lông...

Môi trường tốt, vườn có nhiều cây bóng mát và có bể phun nước làm mát không khí.

5. Hình dạng bố cục:

- Vườn hoa Diên Hồng được xây từ thời Pháp thuộc. Vườn có mặt bằng hình tam giác, bố cục cân đối có trung tâm là bể phun nước.

6. Đánh giá về thực trạng kiến trúc vườn hoa

- Cây xanh:

+ Cây bóng mát: vườn có nhiều loại cây bóng mát, các loại cây chủ yếu là lim, bằng lăng, sấu nhãn, chẹo (đường kính tán trung bình là 10m).

+ Diện tích phủ bóng của cây lúc 12h là 3.768m², chiếm 84% diện tích toàn vườn. Vườn hoa mát mẻ.

Phối kết hợp các loại cây hợp 1, đảm bảo vườn hoa xanh quanh năm.

+ Cây bụi thấp: một số loài cây cắt xén như ngâu, bông nổ, ruối.

+ Cây hoa: hoa giấy, râm bụt, cây hoa theo thời vụ như hoa bướm, hoa cúc.

+ Cỏ: 1599m², chiếm 35,6% diện tích toàn vườn.

• Mặt nước:

Trung tâm vườn hoa là một bể phun nước. Bể phun tạo nét sống động cho vườn hoa và góp phần cải tạo môi trường không khí.

• Đường: Diện tích đường là 2566m², chiếm 57,2% diện tích toàn vườn. Đường có bố cục tự do, mềm mại với độ rộng vừa phải, cân đối, tỷ lệ hài hoà với các yếu tố khác trong vườn.

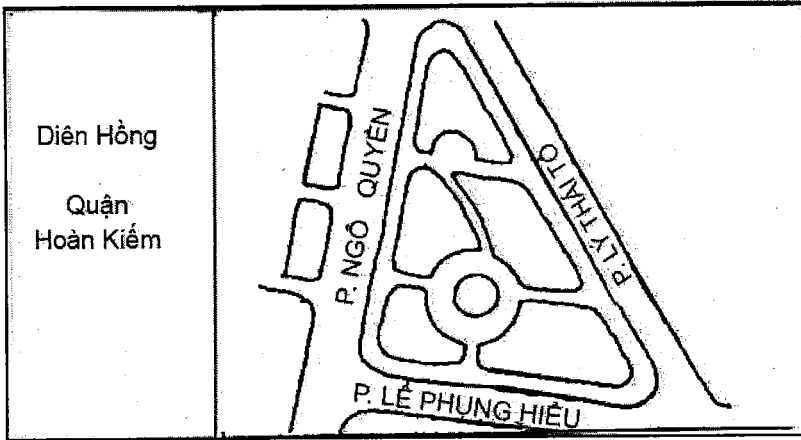
• Kiến trúc nhỏ

Bể phun có giá trị nghệ thuật cao được xây dựng thời Pháp thuộc.

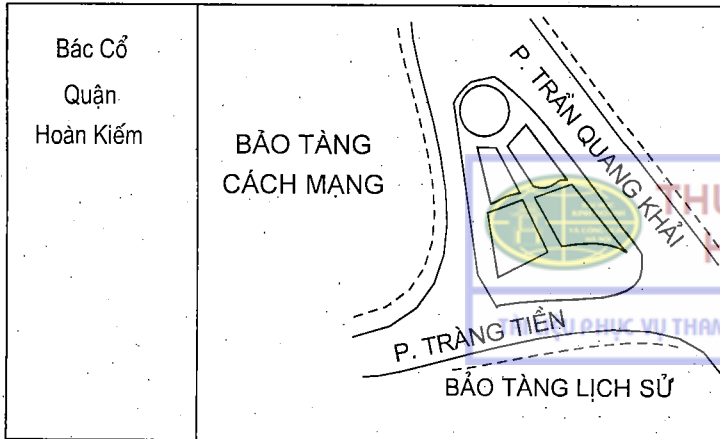
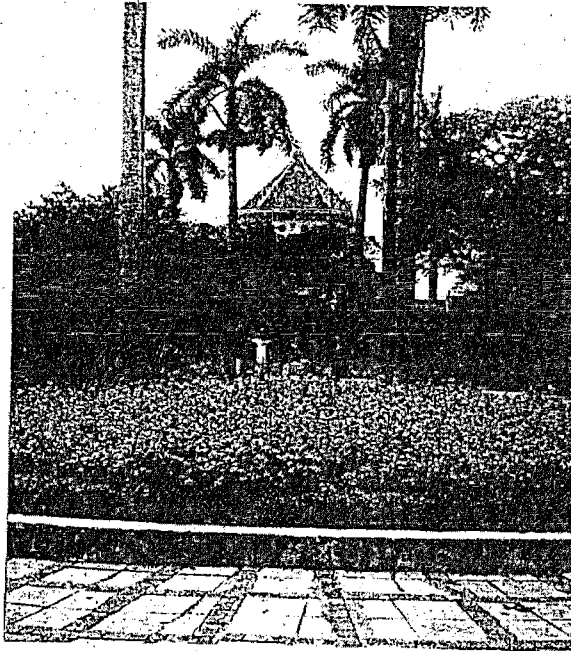
7. Kết luận:

Vườn hoa Diên Hồng là một vườn hoa đẹp của thủ đô Hà Nội. Bố cục lớn cân đối, có trung tâm rõ ràng, bể phun nước là một công trình điêu khắc có giá trị, hài hoà với toàn cảnh vườn hoa, gắn với tên cũ của vườn hoa - *vườn hoa con cóc* - cái tên rất đời thân thuộc với người dân Hà Nội.

- Vườn hoa được quản lý tốt, cây cối được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên. Vườn luôn giữ vệ sinh sạch sẽ.



2. VƯỜN HOA BÁC CỎ



1. Tên vườn hoa: BÁC CỎ - Quận Hoàn Kiếm.

2. Diện tích: 3035m².

3. Vị trí: Giới hạn bởi các phố Cổ Tân, Tông Đản, Trăng Tiên.

- Vườn hoa có vị trí cạnh Nhà hát lớn thành phố.

4. Chức năng sử dụng:

Ngoài chức năng là nơi nghỉ ngơi của dân cư xung quanh, đôi khi vườn hoa còn là nơi học sinh tập trung để tập quân sự, do đó hơi lộn xộn.

- Vườn hoa có nhiều cây bóng mát tạo môi trường tốt.

5. Hình dạng bố cục:

Vườn hoa Bác cô có hình dạng hình học (hình tam giác). Bố cục vườn tự do, chưa cân đối và không có trung tâm rõ rệt.

6. Đánh giá về thực trạng kiến trúc vườn hoa

Cây xanh:

+ Cây bóng mát: vườn có nhiều loại cây bóng mát, các loại cây chủ yếu là sấu, xà cừ, bằng lăng, chẹo (đường kính tán trung bình là 10m).

+ Diện tích phủ bóng của cây lúc 12h là 1648,5m², chiếm 54,3% diện tích toàn vườn. Vườn hoa mát mẻ.

+ Cây bụi thấp: dừa tím, ngâu cắt xén, tai tượng, cô tông.

+ Cây hoa: râm bụt, ngọc bút, cây hoa theo thời vụ.

+ Cỏ: 1110m², chiếm 36,6% diện tích toàn vườn.

Cây xanh chưa được chú ý đến bố cục nghệ thuật mà chỉ chú trọng lấy bóng mát. Cây bụi thấp bố cục tùy tiện, trên nắp bể nước cứu hoả còn trồng cây lộn xộn, lộ liễu.

- Đường:

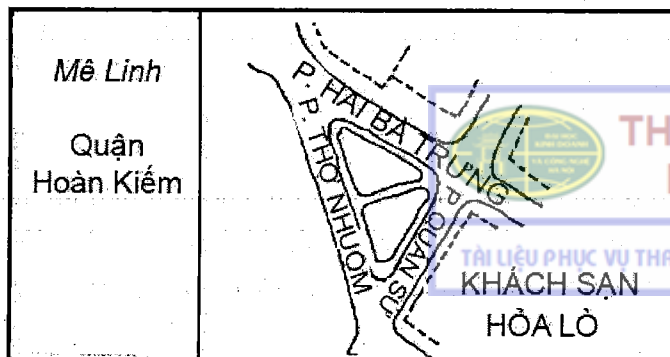
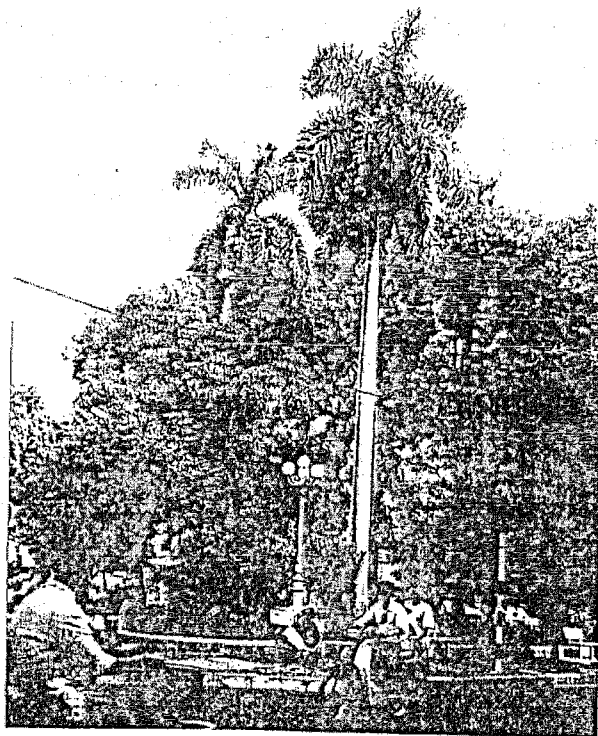
Diện tích đường là 1 831m², chiếm 60,3% diện tích toàn vườn, đường có bố cục tự do. Tỷ lệ khoảng trống lớn không cân đối với các mảng bố cục khác. Mặt lát lá dừa tương đối đẹp, đồng nhất trong toàn vườn.

7. Kết luận:

- Vườn hoa Bác cô có vị trí ngay cạnh Nhà hát lớn Thành phố, tuy nhiên chưa đáp ứng được nhu cầu làm tôn công trình này lên do bố cục chưa được chú ý.

- Vườn hoa có nhiều bóng mát, là nơi nghỉ ngơi khá tốt của dân cư quanh khu vực. Vườn hoa được quản lý chăm sóc tương đối tốt.

3. VƯỜN HOA MÊ LINH



1. Tên vườn hoa: MÊ LINH - Quận Hai Bà Trưng.
2. Diện tích: 921m².
3. Vị trí: Giới hạn bởi các phố Hai Bà Trưng, Thợ Nhuộm, Quán Sứ.
- Vườn hoa có vị trí cạnh toà nhà Tháp Hà Nội.

4. Chức năng sử dụng:

Vườn hoa Mê Linh là nơi nghỉ ngơi của dân cư khu vực xung quanh và khách vãng lai. Tuy nhiên, do vườn hoa nằm ở vị trí giữa các đường giao thông đông đúc nên không được yên tĩnh.

5. Hình dạng bố cục:

Vườn hoa Mê Linh hình tam giác và bố cục có dạng hình học đối xứng.

6. Đánh giá về thực trạng kiến trúc vườn hoa

- Cây xanh:

+ Cây bóng mát: các loại cây chủ yếu là muồng, bằng lăng (còn lại là cau) với đường kính tán trung bình là 10m.

+ Diện tích phủ bóng của cây lúc 12h là $628m^2$, chiếm 62,8% diện tích vườn. Vườn hoa mát mẻ.

+ Các cây bóng mát trong vườn phần lớn là cây to, còn trên vỉa hè xung quanh vườn hoa là các cây mới trồng.

+ Các cây cau vua thân cột thẳng phối kết hài hoà với các cây khác tạo nhịp điệu cho vườn hoa, làm thành một điểm nhấn đẹp.

+ Cây bụi thấp: trúc bách diệp, cọ, cô tông, thanh táo cắt xén viền bồn.

+ Cây hoa: trúc đào hoa đỏ, mẫu đơn.

+ Cỏ: $354m^2$, chiếm 38,4% diện tích vườn.

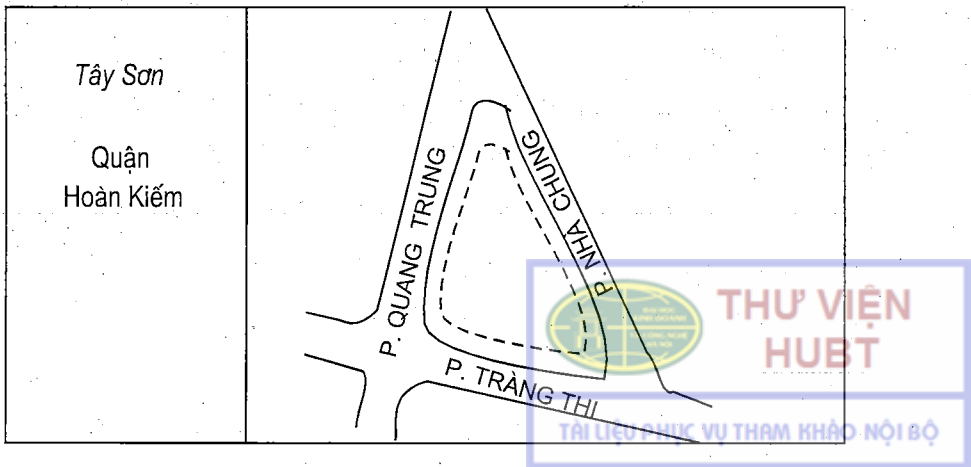
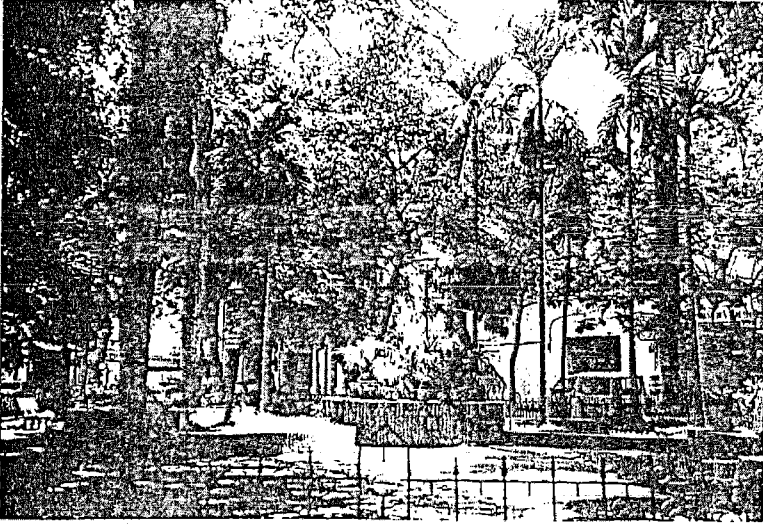
- Đường:

Diện tích đường là $463m^2$, chiếm 50,3% diện tích vườn. Bố cục đường theo dạng hình học đối xứng: trục đường chính tạo sự cân đối cho vườn hoa.

7. Kết luận:

- Vườn hoa Mê Linh có bố cục hài hoà. Bố cục và phối kết cây dựa trên cơ sở hình dạng tán, chiều cao thân và quy luật rụng lá ra hoa của các loại cây. Vườn hoa có nhiều cây bóng mát to nên cản được bụi, đảm bảo điều kiện môi trường tương đối tốt. Cây xanh, thảm cỏ được chăm sóc, xén tỉa thường xuyên nên vườn hoa luôn xanh bốn mùa.

4. VƯỜN HOA TÂY SƠN



1. Tên vườn hoa: **TÂY SƠN** - Quận Hoàn Kiếm.
2. Diện tích: 1100m².
3. Vị trí: Giới hạn bởi các phố Quang Trung, Nhà Chung, Tràng Thi.
- Vườn hoa có vị trí cạnh trường phổ thông Trần Quốc Toàn.

4. Chức năng sử dụng:

Vườn hoa Tây Sơn chủ yếu là nơi dừng chân của khách vãng lai. Ngoài ra, vườn hoa còn là nơi các em nhỏ chơi đá bóng - đây là hoạt động trái với mục đích chính của vườn hoa là nơi nghỉ ngơi, thư giãn của người dân.

5. Hình dạng bố cục:

- Vườn hoa Tây Sơn có dạng hình học (hình tam giác). Bố cục vườn tự do nhưng không có trung tâm rõ ràng, các bồn cây trong vườn có tỷ lệ lớn so với tỷ lệ của vườn hoa.

6. Đánh giá về thực trạng kiến trúc vườn hoa

- Cây xanh:

+ Cây bóng mát: bằng lăng, vàng anh, đa với đường kính tán trung bình là 10m (còn lại phần lớn là cau vua và cau ta). Trong phạm vi vườn chỉ có 4 cây bóng mát, còn lại là cây được trồng xung quanh vườn trên vỉa hè mang tính chất cây đường phố nên độ che phủ không cao.

+ Diện tích phủ bóng của cây lúc 12h là 314m², chiếm 28,5% diện tích toàn vườn. Vườn hoa không mát.

+ Bố cục các cây to, đặc biệt là cau vua không hợp lý, gây cảm giác chật chội, các thân cây bị trợ do không hết hợp với các bụi thấp.

+ Cây bụi thấp: loại cây bụi thấp duy nhất là cọ được trồng trong chậu và sắp xếp lộn xộn trong các bồn cỏ, không có các bồn trồng hoa.

+ Cỏ: Không có thảm cỏ, chỉ có rất ít cỏ trồng trong bồn. Diện tích cỏ 50m², chiếm 4,5% diện tích toàn vườn.

- Đường: Toàn bộ vườn không có hệ thống đường mà chỉ có sân lát gạch lá dừa. Diện tích sân lớn 601m², chiếm 54,6% diện tích toàn vườn.

7. Kết luận:

- Vườn hoa Tây Sơn có bố cục lộn xộn và chỉ là nơi nghỉ dừng chân tạm thời của khách vãng lai là chính và là nơi trẻ em đá bóng rất lộn xộn, chưa đáp ứng được nhu cầu nghỉ ngơi, thư giãn của người dân.

5. VƯỜN HOA HOÀN KIẾM

1. **Tên vườn hoa:** HOÀN KIẾM - Quận Hoàn Kiếm.

2. **Diện tích:** 31785m².

3. **Vị trí:** Xung quanh hồ Hoàn Kiếm.

4. **Chức năng sử dụng:**

Vườn hoa Hoàn Kiếm là nơi nghỉ ngơi, thư giãn, ngắm cảnh tốt. Đồng thời vườn hoa còn là nơi dân cư quanh khu vực tập thể dục. Ngoài ra, vào những lễ hội, vườn hoa còn là nơi tổ chức các hoạt động như ca nhạc... Điều kiện môi trường rất tốt do có hồ nước và nhiều cây xanh bóng mát.

5. **Hình dạng bố cục:**

- Vườn hoa Hoàn Kiếm có bố cục tự do trên dải đất xung quanh hồ Hoàn Kiếm. Tuy nhiên, bố cục vườn hoa chưa mang tính nghệ thuật.

6. **Đánh giá về thực trạng kiến trúc vườn hoa**

- **Cây xanh:**

+ Cây bóng mát: nhiều cây bóng mát, loại cây chủ yếu là bàng lẵng, muồng, phượng, sưa, lộc vừng, sấu (đường kính tán trung bình là 10m).

+ Diện tích phủ bóng của cây lúc 12h là 23864m², chiếm 75% diện tích toàn vườn. Vườn hoa rất mát.

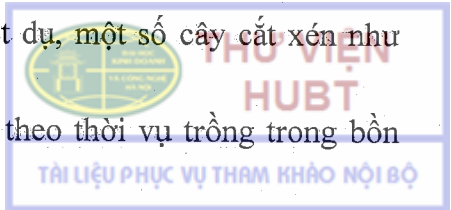
+ Cây bụi thấp: cọ, cô tông, tùng, huyết dụ, một số cây cắt xén như bông nổ thanh táo, ruồi.

+ Cây hoa: râm bụt và một số cây hoa theo thời vụ trồng trong bồn như hoa bướm, hoa cúc...

+ Cỏ: 12961m², chiếm 40,5% diện tích vườn.

Vườn có nhiều cây đẹp (cả cây bóng mát cũng như cây bụi thấp), tuy nhiên bố cục cây xanh còn lộn xộn, chưa mang tính nghệ thuật. Đã có chú ý đến quy luật rụng lá, ra hoa của các loại cây nên vườn hoa luôn xanh bốn mùa, các bồn hoa màu sắc tươi vui.

+ **Mặt nước:** Hồ Hoàn Kiếm là mặt nước trung tâm và là yếu tố quyết định bố cục của vườn hoa Hoàn Kiếm. Mặt nước hồ có vai trò quan trọng



trong việc cải thiện điều kiện khí hậu của khu vực xung quanh nói riêng cũng như thành phố nói chung.

Đồng thời, hồ Hoàn Kiếm với Tháp Rùa còn là một di sản văn hoá của thủ đô Hà Nội, nó gắn liền với những truyền thuyết đã ăn sâu vào ký ức của con người Hà Nội.

+ **Đường:** Diện tích là 17542m², chiếm 55,2% diện tích vườn hoa. Bố cục đường tự do, mềm mại phù hợp với kiểu vườn ven hồ và thích hợp với nhu cầu đi dạo của người dân. Ngoài ra, còn có những phần nền cao thấp khác nhau dựa theo địa hình của hồ Hoàn Kiếm so với nền đường giao thông xung quanh.

+ **Kiến trúc nhỏ:**

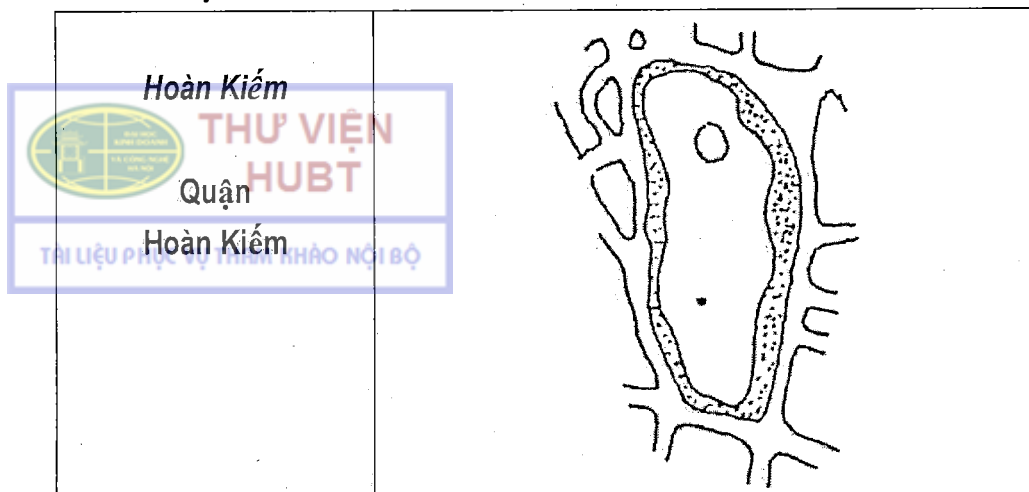
- Kiốt sách nay đổi thành nhà bảo vệ.

- Kiốt bán kem, giải khát.

- Ngoài ra, vườn hoa Hoàn Kiếm còn gắn với quần thể công trình là đền Ngọc Sơn (nằm trên đảo), cầu Thê Húc và Tháp Bút tạo nên vẻ đẹp rất riêng cho vườn hoa Hoàn Kiếm. Nhà Thủy Tạ cũng nằm trong diện tích vườn hoa, nhưng thực chất công trình này không nằm trong thành phần của vườn hoa mà là một công trình mang tính chất công cộng của thành phố.

- Nhà vệ sinh công cộng của thành phố cũng được đặt trong vườn hoa.

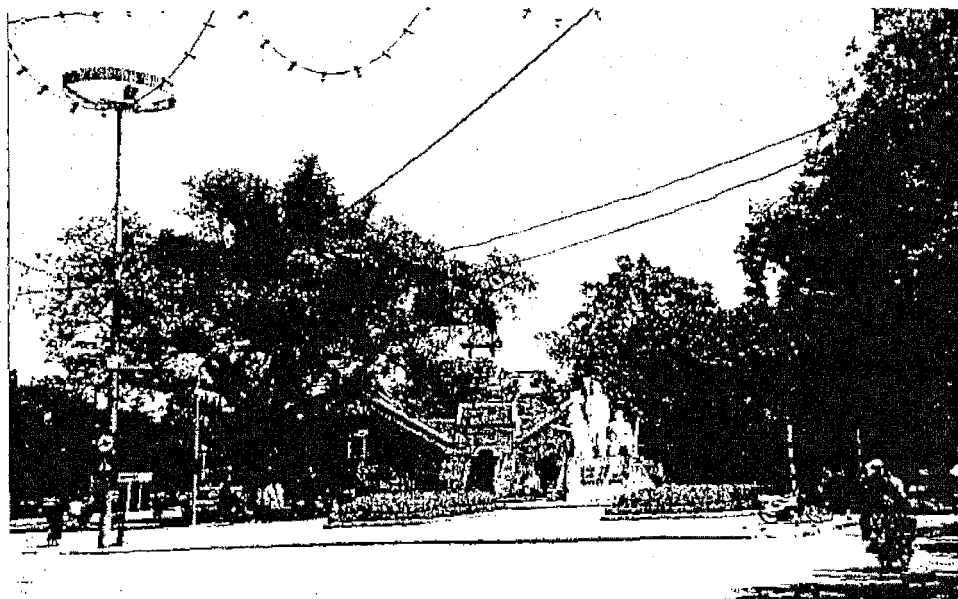
7. Kết luận:



Vườn hoa Hoàn Kiếm là một vườn hoa ở trung tâm thủ đô Hà Nội và mang nét đặc thù riêng của Hà Nội (do có hồ Hoàn Kiếm và Tháp Rùa). Mặc dù vậy, vườn hoa vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về thẩm mỹ do bố cục tự do nhưng thiếu tính nghệ thuật, cây xanh bố cục lộn xộn. Tuy nhiên, có chú ý đến vấn đề phối kết cây xanh, chú ý đến các quy luật rụng lá ra hoa của cây để đảm bảo vườn hoa luôn xanh quanh năm. Vườn hoa thường xuyên được chăm sóc nên không có tình trạng cây chết, hoa trông trong bồn được thay đổi theo mùa. Và ngoài ra, vườn hoa Hoàn Kiếm còn là một không gian xanh lớn có giá trị của thủ đô Hà Nội.



6. VƯỜN HOA BÀ KIẾU



1. Tên vườn hoa: **BÀ KIẾU** - Quận Hoàn Kiếm.

2. Diện tích: 2264,6m²

3. Vị trí: Giới hạn bởi các phố: Đinh Tiên Hoàng, Hàng Dầu, Lò Sũ.

4. Chức năng sử dụng:

Vườn hoa Bà Kiêu chỉ là nơi dừng chân tạm thời của người đi đường, không thích hợp với việc nghỉ ngơi thư giãn do vườn rất ít cây xanh bóng mát. Ngoài ra, vườn còn bị sử dụng không đúng với mục đích vườn hoa như bán hàng rong, lấn chiếm để mở hiệu bán vali, cặp sách.

5. Hình dạng - Bố cục:

Vườn hoa Bà Kiêu có hình dạng hình học (hình thang), bố cục vườn đơn điệu, nghèo nàn, không mang tính nghệ thuật. Trung tâm vườn là khóm tượng Cảm tử, phía trước khóm tượng là hai bồn hoa có dạng hình học đối xứng nhau. Các thành phần bố cục trong vườn hoa không ăn nhập với công trình hiện có (đền Bà Kiêu không nằm trong bố cục của vườn).

6. Đánh giá về thực trạng kiến trúc vườn hoa

+ Cây xanh:

- Cây bóng mát: Trong vườn chỉ có cây đa cổ thụ, còn xà cừ và bằng lăng được trồng mang tính chất là cây đường phố nên tác dụng che mát cho vườn hoa rất hạn chế (đường kính tán trung bình là 8m).

Diện tích phủ bóng của cây lúc 12h là 603m² chiếm 26,6% diện tích toàn vườn. Vườn hoa không mát.

- Cây bụi thấp: Thanh táo cắt xén viền bồn. Trong vườn không trồng cỏ.

- Cây hoa: Thay đổi theo thời vụ.

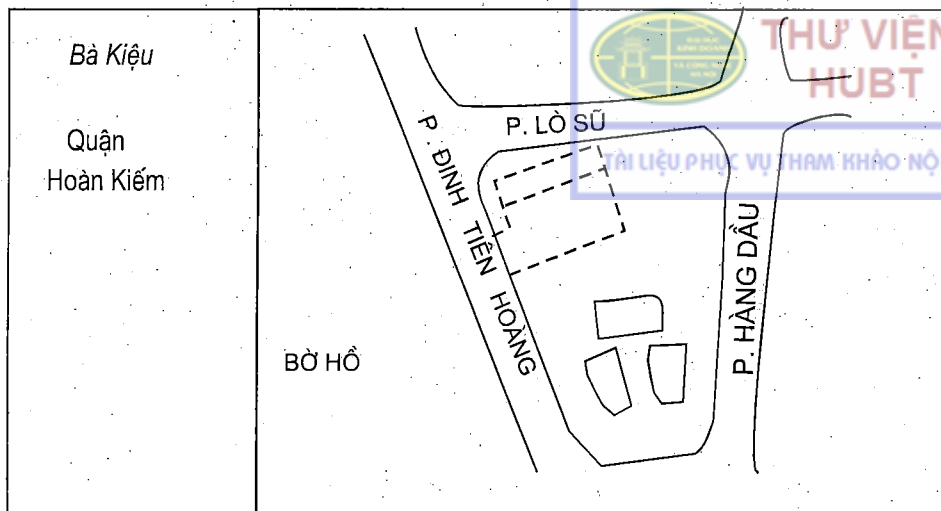
Không chú ý đến bố cục cây xanh cũng như kết hợp giữa cây bóng mát, cây bụi thấp, thảm cỏ nên gây cảm giác vườn hoa trống trải.

+ Đường: Vườn hoa Bà Kiệu không có bố cục đường rõ nét mà chỉ có sân lát bằng gạch xi măng với diện tích là 798m², chiếm 35,2% diện tích vườn hoa. Do vườn hoa không có thảm cỏ, cây xanh ít và phần sân xi măng rộng nên độ bức xạ nhiệt lớn và điều kiện môi trường kém mặc dù vườn hoa nằm gần hồ Gươm.

+ Kiến trúc nhỏ:

- Trong vườn có di tích đền Bà Kiệu hiện nay được sử dụng làm phòng trưng bày tranh.

- Trung tâm vườn là khóm tượng Cầm từ nay đã xuống cấp.



7. Kết luận:

Vườn hoa Bà Kiệu là một vườn hoa ở vị trí trung tâm thành phố nhưng chưa tận dụng được di tích đền Bà Kiệu và cây đa cổ thụ có giá trị nghệ thuật để bố cục thành một điểm cảnh đẹp cho khu vực trung tâm. Đồng thời, các nhà quy hoạch, các nhà quản lý chưa đánh giá đúng mức giá trị về vị trí của vườn hoa đối với quy hoạch chung của khu trung tâm thành phố. Việc quản lý vườn hoa chưa được chú ý: vẫn có tình trạng buôn bán lợn xộn, cây cối ít được chăm sóc, khóm tượng đã xuống cấp.



7. VƯỜN HOA THIÊN QUANG

1. **Tên vườn hoa:** THIÊN QUANG - Quận Hai Bà Trưng

2. **Diện tích:** 18.688 m².

3. **Vị trí:** Xung quanh hồ Thiên Quang

4. **Chức năng sử dụng:**

Vườn hoa Thiên Quang là nơi nghỉ ngơi, thư giãn, ngắm cảnh. Đồng thời vườn hoa còn là nơi dân cư quanh khu vực tập thể dục. Điều kiện môi trường rất tốt do có hồ nước nhiều cây xanh.

5. **Hình dạng - Bố cục**

Vườn hoa Thiên Quang có bố cục tự do trên dải đất xung quanh hồ Thiên Quang.

6. **Đánh giá về thực trạng kiến trúc vườn hoa**

* **Cây xanh:**

- Cây bóng mát: nhiều cây bóng mát to, loại cây chủ yếu là xà cừ, cheo, muồng, phượng, sưa (đường kính tán trung bình là 8m).

Diện tích phủ bóng của cây lúc 12h là 11.706 m², chiếm 62,6% diện tích toàn vườn. Vườn hoa mát mẻ.

- Cây bụi thấp: cọ, bông nổ cắt xén.

- Cây hoa: Râm bụt và một số cây hoa theo thời vụ trồng trong bồn.

- Cỏ: 7831m², chiếm 42% diện tích vườn.

Bố cục cây xanh tương đối đẹp, có chú ý đến quy luật rụng lá, ra hoa của loại cây nên vườn hoa luôn xanh bốn mùa, các bồn hoa màu sắc tươi vui.

* **Mặt nước:**

Hồ Thiên Quang là mặt nước trung tâm và là yếu tố quyết định bố cục vườn hoa Thiên Quang. Mặt nước hồ có vai trò quan trọng trong việc cải



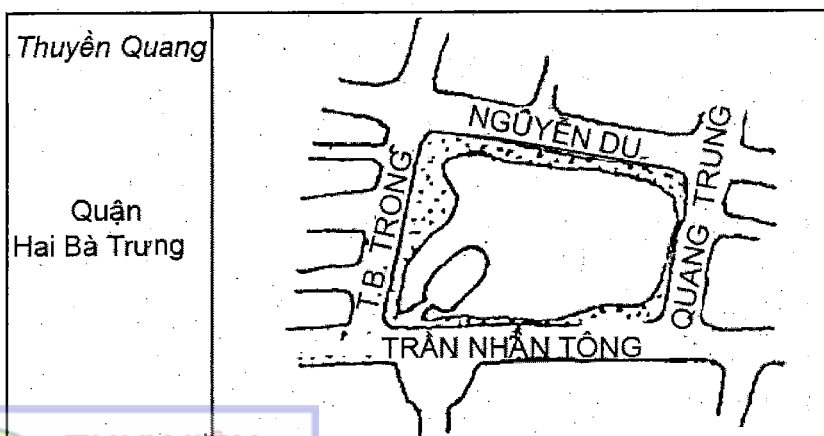
thiện điều kiện khí hậu của khu vực xung quanh nói riêng cũng như của thành phố nói chung.

*** Đường:**

Diện tích là 9.600 m², chiếm 51,4% diện tích vườn hoa. Bố cục đường tự do, mềm mại phù hợp với điều kiện vườn ven hồ và thích hợp với nhu cầu đi dạo, ngắm cảnh của người dân.

*** Kiến trúc nhỏ:**

Vườn hoa Thiên Quang gắn với một cụm chùa và một công trình khá lớn đó là Nhà Văn hoá Thanh niên. Thực chất các công trình này không nằm trong thành phần của vườn hoa, đặc biệt là công trình Nhà văn hoá Thanh niên nằm trên bán đảo. Công trình Nhà Văn hoá Thanh niên có tỷ lệ quá lớn so với diện tích hồ cũng như diện tích vườn hoa nên đã làm mất đi sự cân đối của cả khu vực.

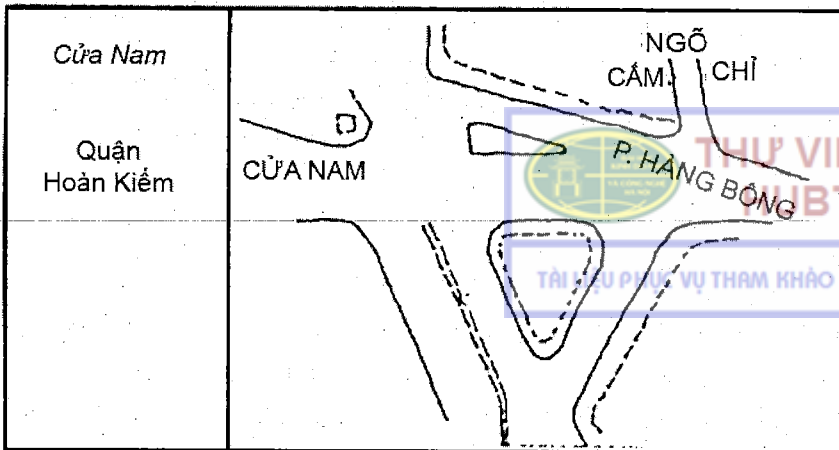
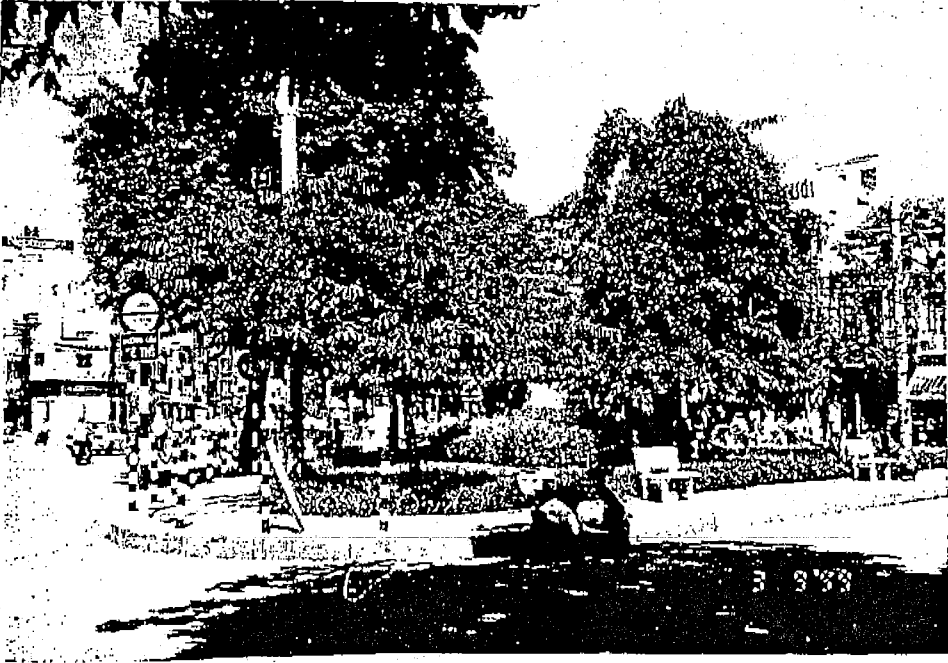


7. Kết luận:

Vườn hoa Thiên Quang là một vườn hoa có bố cục tự do tương đối đẹp và có chú ý đến vấn đề phối kết cây xanh, chú ý đến các quy luật rụng lá ra hoa của cây để đảm bảo vườn hoa luôn xanh quanh năm. Vườn hoa thường xuyên được chăm sóc nên không có tình trạng cây chết, hoa trồng trong bồn được thay đổi theo mùa.

Đồng thời, vườn hoa Thiên Quang cùng với công viên Lenin tạo thành không gian xanh lớn của Hà Nội.

8. VƯỜN HOA CỬA NAM



1. Tên vườn hoa: **CỬA NAM** - Quận Hoàn Kiếm
2. Diện tích: **875 m²**
3. Vị trí: Giới hạn bởi các phố: Hàng Bông, cửa Nam, Trần Thị.

4. Chức năng sử dụng:

Vườn hoa cửa Nam chỉ là nơi dừng chân chốc lát của người đi đường không thích hợp cho nhu cầu nghỉ ngơi, thư giãn của người dân do vườn có diện tích nhỏ lại nằm giữa tuyến giao thông đông đúc.

5. Hình dạng - Bố cục:

Vườn hoa Cửa Nam có hình dạng hình học (hình tam giác). Bố cục vườn sơ sài, gần giống như một đảo giao thông hơn là một vườn hoa.

6. Đánh giá về thực trạng kiến trúc vườn hoa

* Cây xanh:

- Cây bóng mát: cả vườn chỉ có 3 cây bằng lăng nhỏ (đường kính tán trung bình là 5m).

Diện tích phủ bóng của cây lúc 12h là 78,5 m², chiếm 9% diện tích toàn vườn. Vườn hoa rất nắng.

- Cây bụi thấp: thanh táo cắt xén viền bồn.
- Cây hoa: thay đổi theo thời vụ như hoa bướm...
- Cỏ: 210 m², chiếm 24% diện tích vườn hoa.

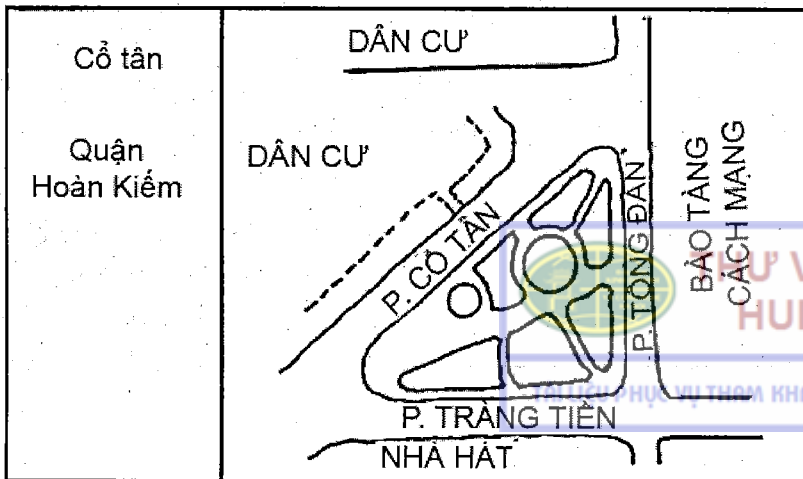
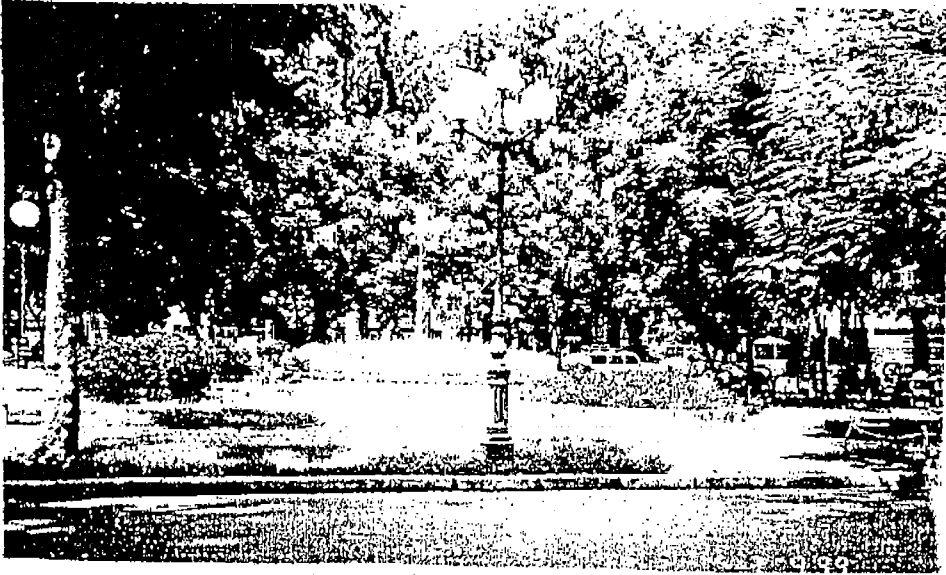
* Đường

Vườn hoa không có đường nội bộ, chỉ có vỉa hè bao quanh với diện tích là 665m², chiếm 76% diện tích vườn hoa.

7. Kết luận:

Vườn hoa Cửa Nam nằm giữa khu vực có các đường giao thông tập nập. Vườn hoa chỉ là một điểm xanh rất nhỏ trong khu dân cư đông đúc, chưa đáp ứng được nhu cầu nghỉ ngơi thư giãn của dân cư quanh khu vực, đồng thời cũng chưa đáp ứng được nhu cầu cải tạo vi khí hậu do vườn có quá ít cây xanh.

9. VƯỜN HOA CỔ TÂN



1. Tên vườn hoa: **CỔ TÂN** - Quận Hoàn Kiếm
2. Diện tích: 1.673 m²
3. Vị trí: Giới hạn bởi các phố: Trần Quang Khải, Tràng Tiền Vườn hoa có vị trí ở phía trước Viện Bảo tàng Lịch sử.

4. Chức năng sử dụng:

Vườn hoa cỏ Tân là nơi nghỉ ngơi của dân cư xung quanh và người đi đường tương đối tốt. Điều kiện môi trường khá tốt.

5. Hình dạng - Bố cục:

Vườn hoa cỏ Tân có hình dạng và bố cục theo phong cách hình học với trục đối xứng rõ ràng nhưng không bị cứng nhắc.

6. Đánh giá về thực trạng kiến trúc vườn hoa:

* Cây xanh:

- Cây bóng mát: chủ yếu là muồng, vàng anh, bằng lăng (đường kính tán trung là 10m).

Diện tích phủ bóng của cây lúc 12h là 706,5m², chiếm 42,2% diện tích toàn. Vườn hoa tương đối mát.

- Cây bụi thấp: cọ

- Cây hoa: ngọc bút, cây hoa theo thời vụ.

- Cỏ: 95m², chiếm 34,2% diện tích vườn hoa.

Bố cục cây xanh tương đối đẹp: mở đầu là một bồn hoa màu sắc rực rỡ, tiếp đến thảm cỏ rộng điểm các cây bụi thấp và kết thúc là các cây to bóng mát với tán rộng, đồng thời hai hàng cau vua chạy hướng về phía Viện Bảo tàng Lịch sử thấp thoáng, tất cả tạo nên một khung cảnh đẹp và nên thơ.

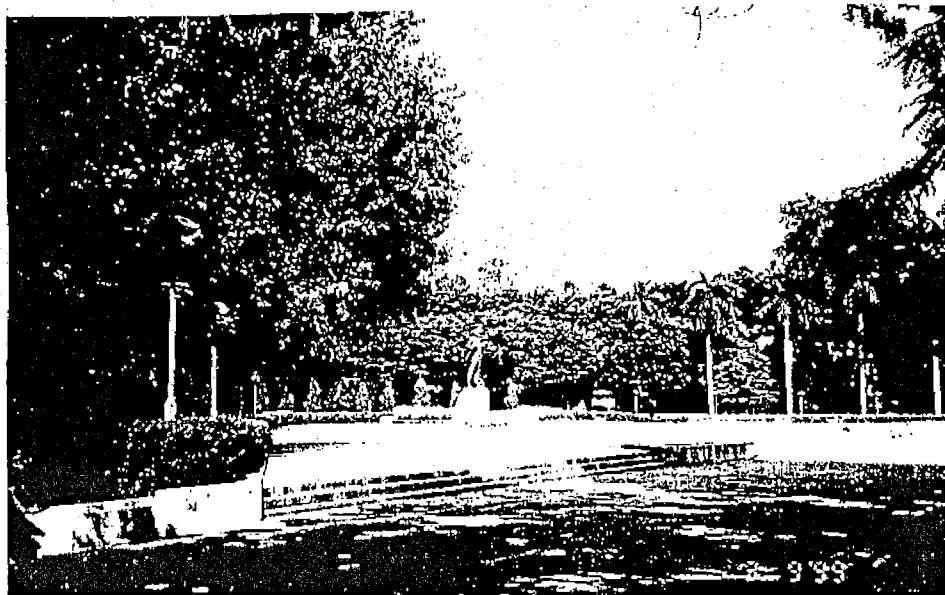
* Đường

Diện tích đường là 802m², chiếm 47,9% diện tích vườn. Đường có bố cục hình học cân đối tạo cho vườn hoa ngôn ngữ trong sáng.

7. Kết luận:

Vườn hoa cỏ Tân là một vườn hoa khá đẹp, làm tăng giá trị thẩm mỹ của công trình kiến trúc phía sau (Viện Bảo tàng Lịch sử). Cây cối, thảm cỏ thường xuyên được chăm sóc, không có tình trạng cây chết. Tuy nhiên, vườn hoa còn là nơi đỗ của các xe xích lô và bán hàng rong lộn xộn làm mất vẻ đẹp của khu vườn.

10. VƯỜN HOA CHI LĂNG



1. Tên vườn hoa: **CHI LĂNG** (Vườn hoa Canh Nông) - Quận Ba Đình. Nay gọi là Công viên Lê Nin.

2. Diện tích: 17.182,8m².

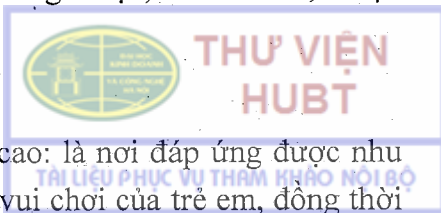
3. Vị trí: Giới hạn bởi các phố: Hoàng Diệu, Trần Phú, Điện Biên Phủ.

4. Chức năng sử dụng:

Vườn hoa Chi Lăng có giá trị sử dụng cao: là nơi đáp ứng được nhu cầu nghỉ ngơi, thư giãn của người dân, nơi vui chơi của trẻ em, đồng thời có thể tổ chức các hoạt động thể thao hay văn nghệ tại vườn hoa.

5. Hình dạng - Bố cục:

Vườn hoa Chi Lăng có hình dạng hình học (hình tam giác), bố cục vườn cân đối, kết hợp giữa dạng hình học và tự do. Trung tâm là sân vườn tượng Lênin có bố cục hình học quy củ, đối xứng, phía sáu phần vườn tượng là bãi cỏ rộng với các đường dạo tự do.



6. Đánh giá về thực trạng kiến trúc vườn hoa:

*Cây xanh:

- Cây bóng mát: vườn có nhiều cây bóng mát, các loại cây chủ yếu là phượng, bằng lăng, sưa, vàng anh, xà cừ (đường kính tán trung bình là 10m), ngoài ra vườn hoa còn có nhiều cây cau vua.

Diện tích phủ bóng của cây lúc 12h là 10 519 m², chiếm 61,2% diện tích vườn. Vườn hoa mát mẻ.

- Cây bụi thấp: Chè tàu, thanh toán cắt xén, tùng thấp.

- Cây hoa: Ngọc bút, râm bụt và cây hoa thay đổi theo mùa được trồng dưới chân tượng đài.

- Cỏ: 9125m², chiếm 53,1% diện tích vườn hoa.

Bố cục cây xanh mang tính nghệ thuật, phối kết hài hoà giữa cây to bóng mát và cây cắt xén làm nền cho tượng đài Lênin, hai hàng cau vua tạo nên sự trang nghiêm. Tuy nhiên, các cây bụi thấp trồng phía sau khu vườn tượng bố cục lộn xộn.

*Đường

Diện tích đường là 6857m², chiếm 40% diện tích vườn hoa. Phần sân vườn tượng đẹp hoành tráng, có bố cục đối xứng với trung tâm là tượng đài Lênin. Hệ thống đường dạo được bố cục tự do tạo nét mềm mại cho vườn hoa.

*Kiến trúc nhỏ:

- Tượng đài Lênin được đặt ở vị trí trang trọng trên quảng trường trung tâm vườn hoa. Hàng cây tùng thấp và cây manzo cắt xén phía sau tượng

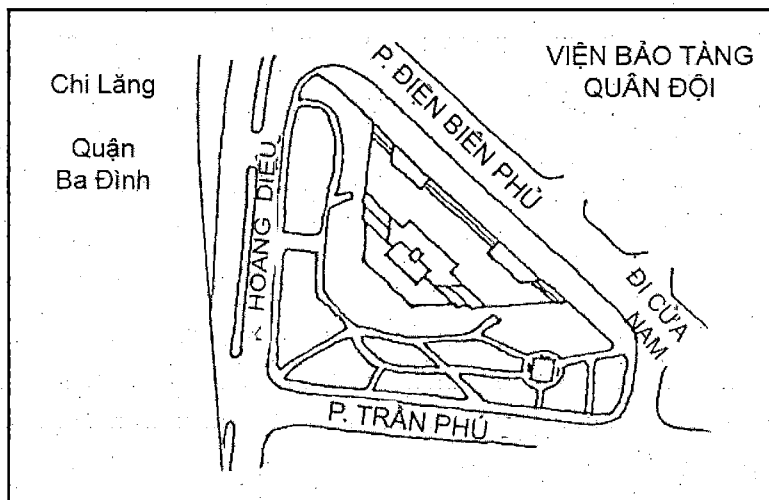
kết hợp với mảng cây bóng mát màu sẫm có tán rộng làm thành nền cho tượng đài.

- Chòi ngắm là một công trình có giá trị nghệ thuật, được bố cục hài hoà với khung cảnh vườn hoa.

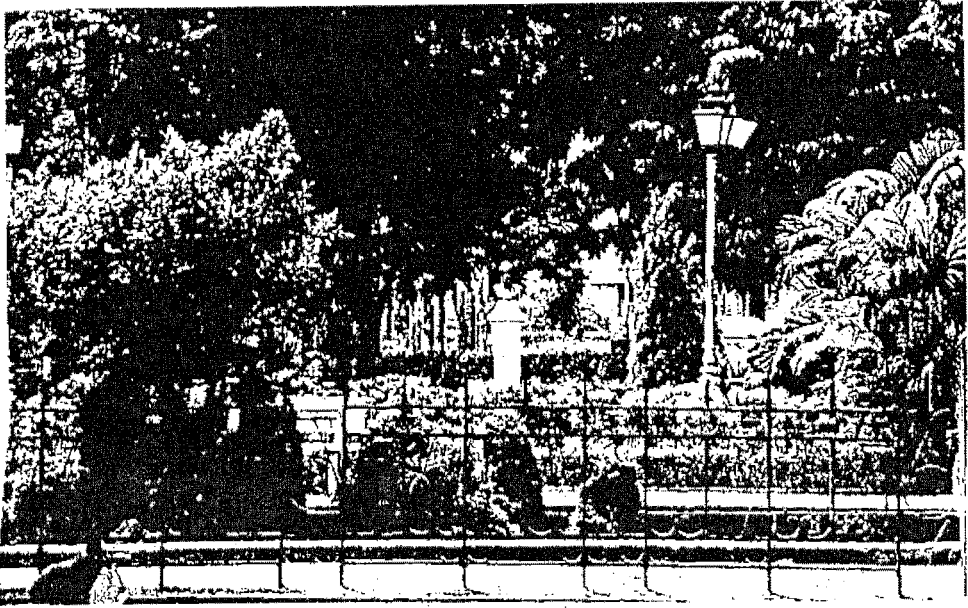
7. Kết luận:

Vườn hoa Chi Lăng là một vườn hoa ở vị trí thuận lợi, có diện tích lớn, bố cục tương đối đẹp. Sân vườn tượng với hàng cau vua hai bên tạo

nên nét trang nghiêm cho vườn hoa. Chòi ngắm có kiến trúc đẹp và hài hòa với phong cảnh vườn hoa. Cây cối thường xuyên được chăm sóc, xén tỉa, cây hoa được thay đổi theo mùa. Vườn hoa luôn xanh quanh năm tạo điều kiện môi trường tốt.



11. VƯỜN HOA PASTEUR



1. Tên vườn hoa: PASTEUR - Quận Hai Bà Trưng

2. Diện tích: 6.896 m²

3. Vị trí: Giới hạn bởi các phố: Tăng Bạt Hổ, Nguyễn Công Trứ, Lê Thánh Tông, Yecsanh.

4. Chức năng sử dụng:

Vườn hoa Pasteur là nơi nghỉ ngơi thư giãn của người dân quanh khu vực nơi dừng chân tạm thời của khách đi đường tốt. Điều kiện môi trường rất tốt do vườn có nhiều cây xanh.

5. Hình dạng - Bố cục:

Vườn hoa Pasteur được xây dựng thời kỳ Pháp thuộc và mang phong cách vườn Pháp rõ nét. Vườn có hình dạng và bố cục theo kiểu hình học đối xứng trung tâm là tượng bán thân nhà bác học Pasteur.

6. Đánh giá về thực trạng kiến trúc vườn hoa:

* Cây xanh:

- Cây bóng mát: vườn có nhiều cây bóng mát, loại cây chủ yếu là xà cừ, bàng lẵng, phượng, sao đen (đường kính tán trung bình là 10m). Diện tích phủ bóng của cây lúc 12h là 5.573,5 m², chiếm 80.8% diện tích toàn vườn. Vườn hoa mát.

- Cây bụi thấp: cọ, cau bụi, dùng đình, cô tông, tùng tháp, một số cây cắt xén như ngâu, thanh táo, bông nở.

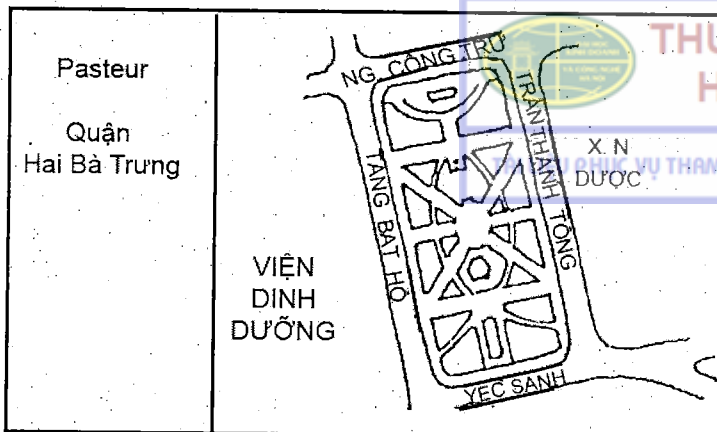
- Cây hoa: râm bụt, lựu cánh, ngọc bút và một số cây hoa thời vụ trồng trong bồn.

- Cỏ: 3.240 m², chiếm 47% diện tích vườn hoa.

Bố cục cây xanh nghệ thuật: hai hàng cau vua gợi hướng nhìn thẳng về ra phía tượng tạo nên cảm giác trang trọng. Phía dưới chân tượng là các cây bụi thấp và cây hoa cây hoa được bố cục hài hoà làm nền cho tượng. Bố cục cây có chú ý đến quy luật rụng lá, ra hoa của các loại cây nên vườn hoa luôn xanh bốn mùa.

* Đường

Diện tích đường là 3.096m², chiếm 44,9% diện tích vườn. Đường có bố cục hình học cân đối tạo cho vườn hoa ngôn ngữ trong sáng.



***Kiến trúc nhỏ**

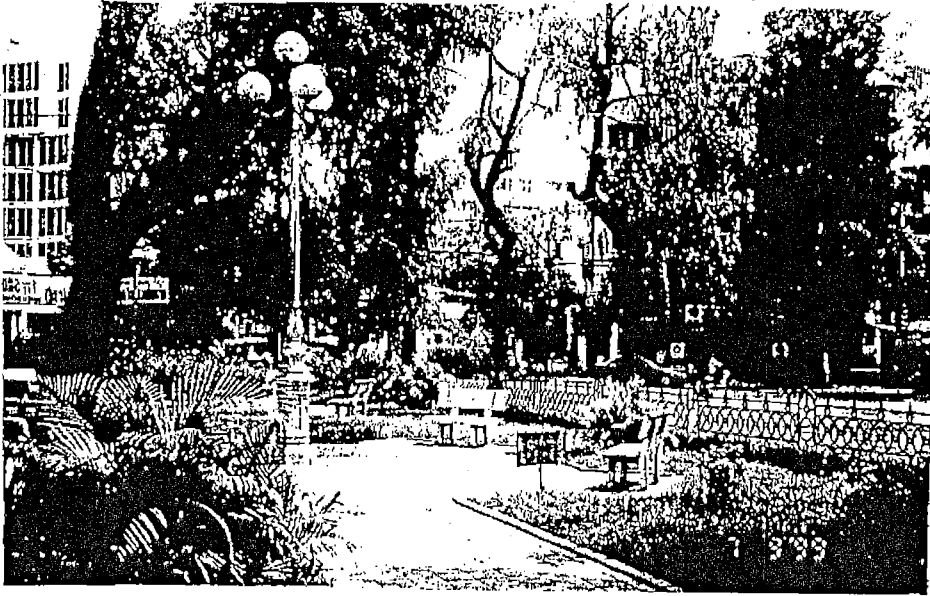
- Tượng bán thân nhà các học Pasteur là trung tâm, đồng thời là chủ đề tư tưởng của vườn hoa.
- Bê nơn bộ không phù hợp lắm với khung cảnh vườn hoa và làm chắn tầm nhìn của tượng.

7. Kết luận:

Vườn hoa Pasteur là một vườn hoa có bố cục theo dạng hình học đối xứng quy củ theo kiểu vườn Pháp rất đẹp. Bố cục cây có chú ý đến hình dạng tán, màu sắc lá, phân tầng cây. Vườn hoa có hàng cau vua có giá trị thẩm mỹ cao và có thảm cỏ rộng đẹp. Vườn hoa thường xuyên được chăm sóc nên không có tình trạng cây chết, hoa trồng trong bồn được thay đổi theo mùa.



12. VƯỜN HOA TĂNG BẠT HỒ



1. Tên vườn hoa: **TĂNG BẠT HỒ** - Quận Hai Bà Trưng.

2. Diện tích: 865 m²

3. Vị trí: Nằm trên phố Tăng Bạt Hồ - cạnh Khách sạn Công Đoàn.

4. Chức năng sử dụng:

Vườn hoa tăng Bạt Hồ là nơi dừng chân tạm thời của người đi đường và nơi nghỉ của người dân quanh khu vực tương đối tốt.

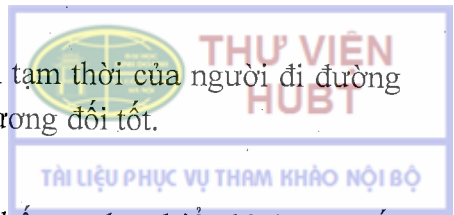
5. Hình dạng - Bố cục:

Vườn hoa Tăng Bạt Hồ có hình dạng và bố cục theo kiểu hình học đối xứng với trung tâm là bồn hoa hình tròn. Bố cục vườn khá cân đối và hài hoà.

6. Đánh giá về thực trạng kiến trúc vườn hoa:

***Cây xanh:**

- Cây bóng mát: Chẹo có tán hẹp và xấu, chỉ trồng xung quanh vườn hoa trên vỉa hè, còn trong vườn có một cây xà cừ (đường kính tán trung bình



là 6m). Diện tích phủ bóng của cây lúc 12h là 367,4 m², chiếm 42,5% diện tích vườn. Vườn hoa tương đối mát. Tuy nhiên, do không có sự phối kết cây bóng mát nên vào mùa rụng lá, trở cảnh cả vườn hoa hầu như không có bóng.

- Cây bụi thấp: cọ, cau bụi, cô tông, một số cây cắt xén như thanh táo, bóng nỏ.

- Cây hoa: theo thời vụ trồng trong bồn.

- Cỏ: 228 m², chiếm 26,4% diện tích vườn hoa.

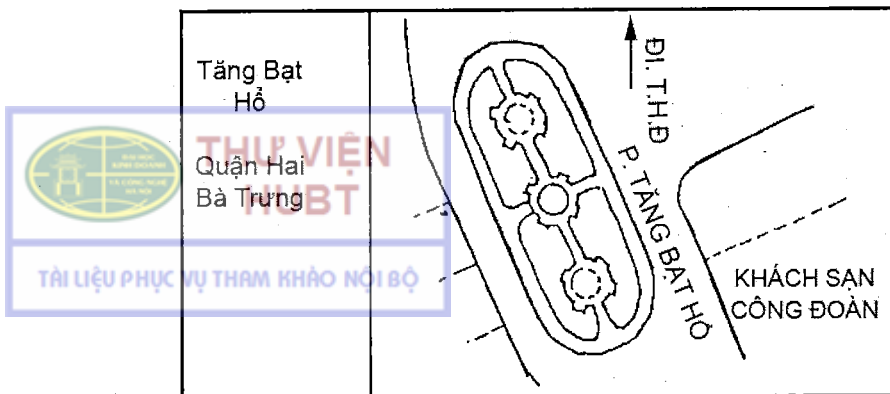
Bố cục cây bụi thấp và thảm cỏ đơn giản, tạo sự thoáng đãng cho vườn hoa. Cây bóng mát chủ yếu đóng vai trò như cây đường phố.

* Đường

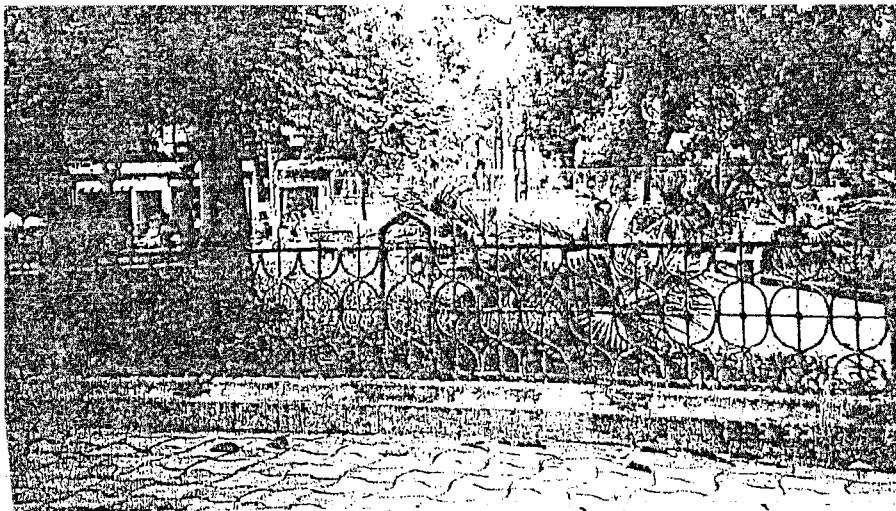
Diện tích đường là 484m², chiếm 56% diện tích vườn hoa. Bố cục đường theo dạng hình học quy củ, tỷ lệ cân đối.

7. Kết luận:

Vườn hoa Tăng Bạt Hồ là một vườn hoa có diện tích tương đối nhỏ nhưng bố cục theo dạng hình học đối xứng khá đẹp. Tuy vậy, nếu chú ý hơn nữa đến vấn đề phối kết và chọn loại cây trồng thì giá trị thẩm mỹ của vườn hoa sẽ tăng lên.



13. VƯỜN HOA NGUYỄN CAO



1. Tên vườn hoa: **NGUYỄN CAO** - Quận Hai Bà Trưng

2. Diện tích: 1.855 m²

3. Vị trí: Giới hạn bởi các phố: Nguyễn Huy Tự, Lê Quý Đôn, Yecsanh.

4. Chức năng sử dụng:

Vườn hoa Nguyễn Cao là nơi dừng chân tạm thời của khách đi đường và nơi nghỉ ngơi, thư giãn của người dân quanh khu vực khá tốt.

5. Hình dạng - Bố cục:

Vườn hoa Nguyễn Cao có hình dạng và bố cục theo kiểu hình học cân đối với trung tâm là bồn hoa hình tròn.

6. Đánh giá về thực trạng kiến trúc vườn hoa

* Cây xanh:

- Cây bóng mát: vườn có nhiều cây bóng mát, loại cây chủ yếu là xà cừ, vàng anh, muồng ngủ, đa, tẻch (đường kính tán trung bình 8m).

- Diện tích phủ bóng của cây lúc 12h là 1.256 m², chiếm 67,7% diện tích vườn. Vườn hoa mát mẻ.

- Cây bụi thấp: cọ, cau bụi, cây cắt xén như thanh táo, bông nổ.
- Cây hoa: râm bụt, và một số cây hoa thời vụ trồng trong bồn.
- Cỏ: 364 m², chiếm 19,6% diện tích vườn.

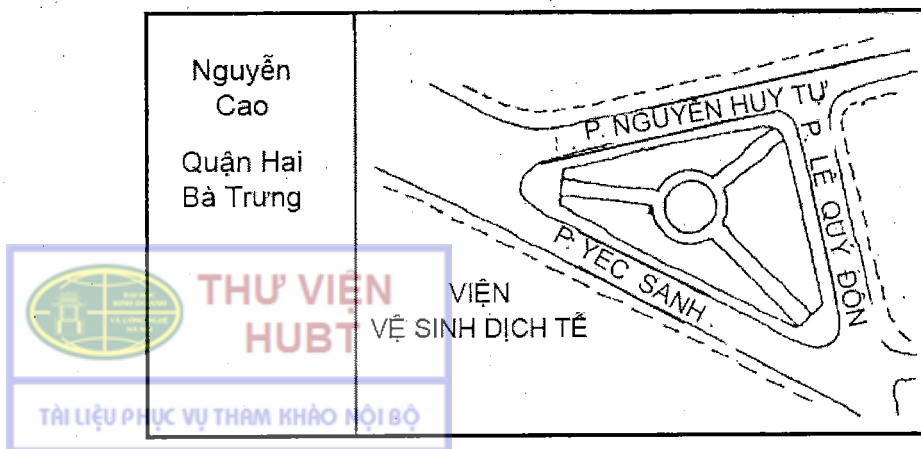
Bố cục cây xanh tạm được, có chú ý đến quy luật rụng lá, ra hoa của các loại cây nên vườn hoa luôn xanh bốn mùa.

* Đường

Diện tích là 1.021m², chiếm 55% diện tích vườn hoa. Bố cục đường theo dạng hình học, các đường đều hướng vào trung tâm của vườn là bồn hoa hình tròn.

7. Kết luận:

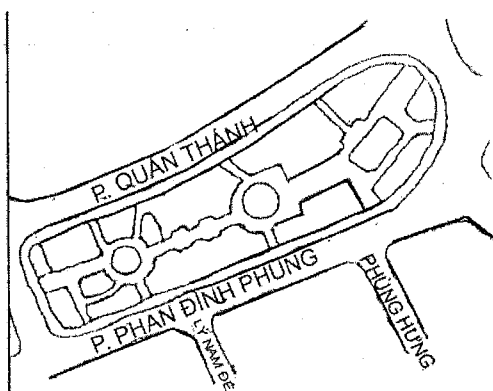
Vườn hoa Nguyễn Cao là một vườn hoa có bố cục theo dạng hình học đơn giản có chú ý đến vấn đề phối kết cây. Vườn hoa thường xuyên được chăm sóc nên không có tình trạng cây chết, hoa trồng trong bồn được thay đổi theo mùa. Tuy vậy, do quản lý chưa tốt nên có hiện tượng bán hàng ăn trên vỉa hè vườn hoa gây mất mỹ quan.



14. VƯỜN HOA VẠN XUÂN



Vạn xuân
Quận
Ba Đình



1. Tên vườn hoa: VẠN XUÂN - Quận Ba Đình

2. Diện tích: 5.306 m²

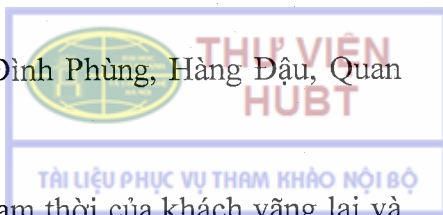
3. Vị trí: Giới hạn bởi các phố: Phan Đình Phùng, Hàng Đậu, Quan Thánh, Hồ Nhài.

4. Chức năng sử dụng:

Vườn hoa Vạn Xuân là nơi dừng chân tạm thời của khách vãng lai và nơi nghỉ của người dân xung quanh khu vực tương đối tốt do vườn hoa có nhiều cây xanh bóng mát. Tuy nhiên, do vườn hoa nằm ở vị trí gần khu vực các chợ Long Biên, chợ Đồng Xuân nên khách các tỉnh, dân buôn bán nằm ngủ và vật ở vườn nhiều gây mất mỹ quan.

5. Hình dạng - Bố cục:

Vườn hoa Vạn Xuân có hình dạng và bố cục theo kiểu hình học với trung tâm là bể phun nước. Bố cục vườn khá cân đối và hài hoà.



6. Đánh giá về thực trạng kiến trúc vườn hoa:

* Cây xanh:

- Cây bóng mát: Loại cây chủ yếu là bằng lăng, sưa, nhội, muồng đen (đường kính tán trung bình là 10m).

Diện tích phủ bóng của cây lúc 12h là 2 983 m², chiếm 56,2% diện tích toàn vườn. Vườn hoa mát mẻ.

- Cây bụi thấp: cọ, cau bụi, cô tông, dùn đình, một số cây cắt xén như chè tàu, bông nổ.

- Cây hoa: râm bụt, ngọc bụt, trúc đào đỏ, cẩm tú mai và một số cây hoa theo thời vụ trồng trong bồn.

- Cỏ: 2.790 m², chiếm 52,6% diện tích vườn.

Bố cục cây xanh hơi lộn xộn do có nhiều chủng loại cây. Vườn hoa có thảm cỏ tương đối rộng và các loại hoa màu sắc tươi vui. Có chú ý đến quy luật rụng lá, ra hoa của các loại cây, đảm bảo vườn hoa xanh bốn mùa.

* Mặt nước

Trung tâm vườn hoa là bể phun có hình thức khá đẹp, tuy nhiên không được hoạt động thường xuyên và ít khi được cọ rửa nên nhìn mất thẩm mỹ.

* Đường

Diện tích là 1.650m², chiếm 31,1% diện tích vườn hoa. Bố cục đường theo dạng hình học.

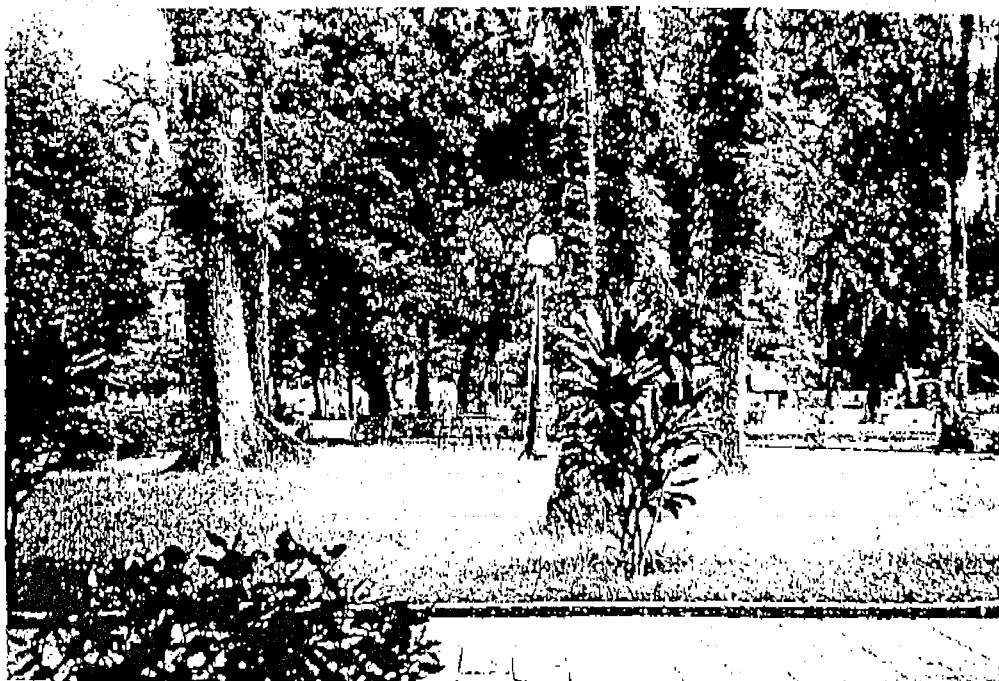
* Kiến trúc nhỏ

- Góc vườn hoa có nhà bảo vệ và nhà vệ sinh công cộng. Nhà bảo vệ không cần thiết phải xây kiên cố bằng gạch mà chỉ cần làm nhà cơ động với diện tích nhỏ.

7. Kết luận:

Vườn hoa Vạn Xuân là một vườn hoa có bố cục theo dạng hình học khá đẹp, nhưng chưa phát huy được chức năng thẩm mỹ của bể phun nước ở vị trí trung tâm. Đồng thời, nếu chú ý hơn nữa đến vấn đề phối kết và chọn loại cây trồng thì giá trị thẩm mỹ của vườn hoa sẽ tăng lên. Vấn đề quản lý cũng cần được chú ý hơn để tránh tình trạng người nằm ngời lộn xộn làm mất mỹ quan của vườn hoa nói riêng và của thành phố nói chung.

15. VƯỜN HOA TÂY HỒ



1. Tên vườn hoa: **TÂY HỒ** - Quận Ba Đình

2. Diện tích: 8.891m²

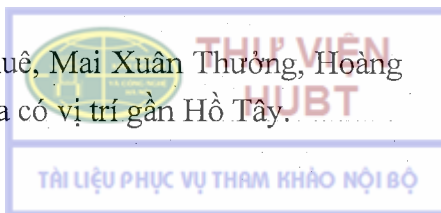
3. Vị trí: Giới hạn bởi các phố: Thụy Khuê, Mai Xuân Thưởng, Hoàng hoa Thám và đường Hùng Vương. Vườn hoa có vị trí gần Hồ Tây.

4. Chức năng sử dụng:

Vườn hoa Tây Hồ là nơi nghỉ ngơi thư giãn của dân cư xung quanh, đồng thời là nơi dừng chân của khách vãng lai khá tốt. Điều kiện môi trường tốt do có nhiều cây xanh và tận dụng được không khí trong lành của Hồ Tây.

5. Hình dạng - Bố cục:

Vườn hoa Tây Hồ có hình dạng tự do và bố cục theo hình dạng hình học. Bố cục vườn cân đối với trung tâm là bể phun nước.



6. Đánh giá về thực trạng kiến trúc vườn hoa

* Cây xanh:

- Cây bóng mát: các loại cây bóng mát chủ yếu là muồng đen, long nhãn, bằng lăng, xà cừ, trám (đường kính tán trung bình là 10m).

- Diện tích phủ bóng của cây lúc 12h là 5.966 m², chiếm 67,1% diện tích toàn vườn. Vườn hoa mát mẻ.

- Cây bụi thấp gồm nhiều loại cọ, huyết dụ xanh, đùng đình, tai tượng, một số cây cắt xén như bông nổ, ngâu.

- Cây hoa: râm bụt, lựu cảnh, ngọc bút và cây hoa thay đổi theo thời vụ được trồng trong bồn.

- Cỏ: 4.330 m², chiếm 48,7% diện tích vườn.

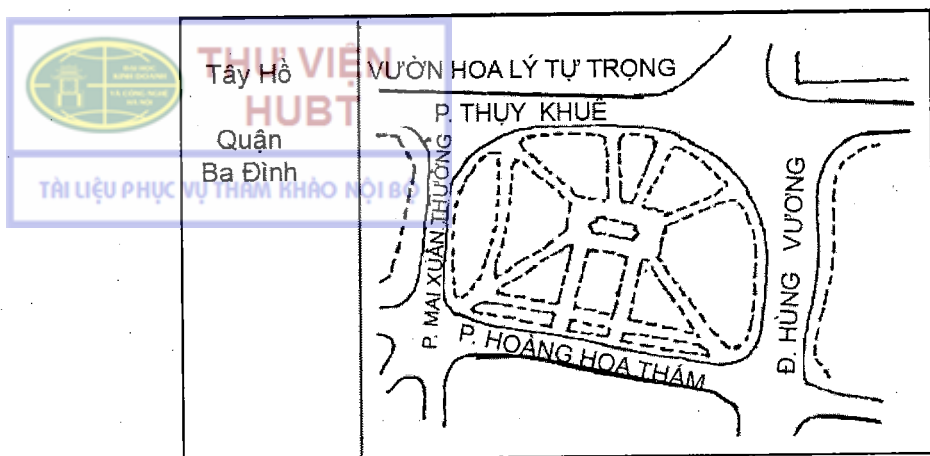
Bố cục cây xanh khá đẹp, phối kết cây cỏ chú ý đến màu sắc và hình dạng tán của cây bóng mát, đồng thời chú ý đến quy luật rụng lá ra hoa của các loại cây, đảm bảo vườn hoa xanh bốn mùa, thảm cỏ rộng và đẹp.

* Đường

Diện tích là 3.511m², chiếm 39,5% diện tích vườn hoa. Đường có bố cục hình học, các đường đều hướng thẳng về phía đài phun nước ở trung tâm vườn hoa.

* Kiến trúc nhỏ:

- Trung tâm vườn hoa là bể phun có non bộ, tuy nhiên hệ thống phun nước hầu như không hoạt động, bể luôn luôn cạn.



7. Kết luận:

Vườn hoa Tây Hồ có bố cục cân đối. Vườn hoa có giá trị môi trường rất tốt do có nhiều cây bóng mát và được ảnh hưởng bởi không khí trong lành của Hồ Tây, là nơi nghỉ ngơi, thư giãn tốt. Vườn hoa được chú ý chăm sóc, các cây bụi thấp được xén tỉa thường xuyên, không có tình trạng cây chết, tuy nhiên, bề phun nước rất ít khi hoạt động. Còn việc quản lý vườn chưa được tốt lắm: vẫn còn tình trạng người ngoại tỉnh mắc màn, trải chiếu ngủ trong vườn hoa làm mất mỹ quan.



16. VƯỜN HOA LÊ TRỰC



1. Tên vườn hoa: **LÊ TRỰC** - Quận Ba Đình

2. Diện tích: 1.440,7 m²

3. Vị trí: Giới hạn bởi các phố: Sơn Tây, Lê Trực, Ông Ích Khiêm.

4. Chức năng sử dụng:

Vườn hoa Lê Trực là nơi dừng chân tạm thời của khách vãng lai và nơi nghỉ ngơi, thư giãn của người dân quanh khu vực khá tốt.

5. Hình dạng - Bố cục:

Vườn hoa Lê Trực có hình dạng và bố cục theo kiểu hình học với trung tâm là bồn hoa hình tròn. Bố cục vườn khá cân đối và hài hoà.

6. Đánh giá về thực trạng kiến trúc vườn hoa

* **Cây xanh:**

- Cây bóng mát: ít cây bóng mát to, loại cây chủ yếu là xà cừ, chẹo, muồng ngủ (đường kính tán trung bình là 6m).

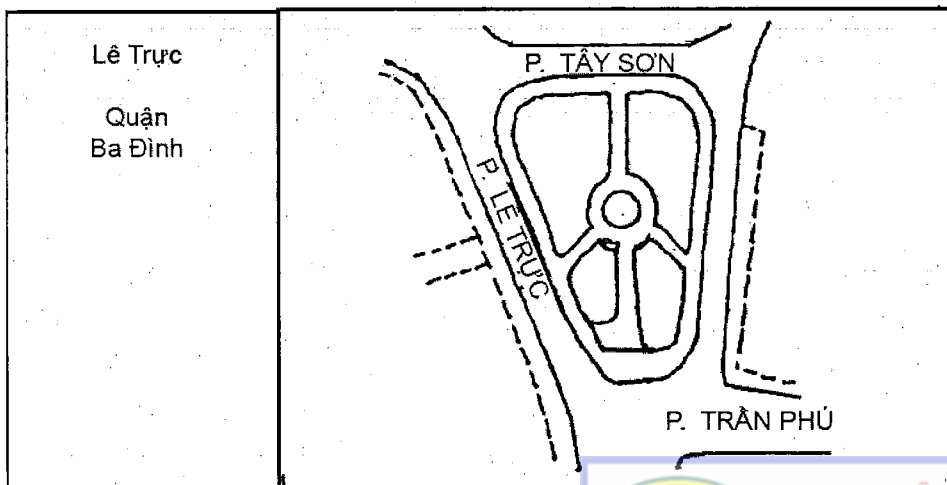
Diện tích phủ bóng của cây lúc 12h là 932,6 m², chiếm 64,7% diện tích toàn vườn. Vườn hoa mát mẻ.

- Cây bụi thấp: cọ, cau bụi, cây cắt xén như thanh táo, bóng nỏ.
- Cây hoa: râm bụt, ngọc bụt, trúc đào đỏ, mẫu đơn và một số cây hoa theo thời vụ trồng trong bồn.
- Cỏ: 560 m², chiếm 39% diện tích vườn.

Bố cục cây xanh khá đẹp, có chú ý đến quy luật rụng lá, ra hoa của các loại cây nên vườn hoa luôn xanh bốn mùa.

* Đường

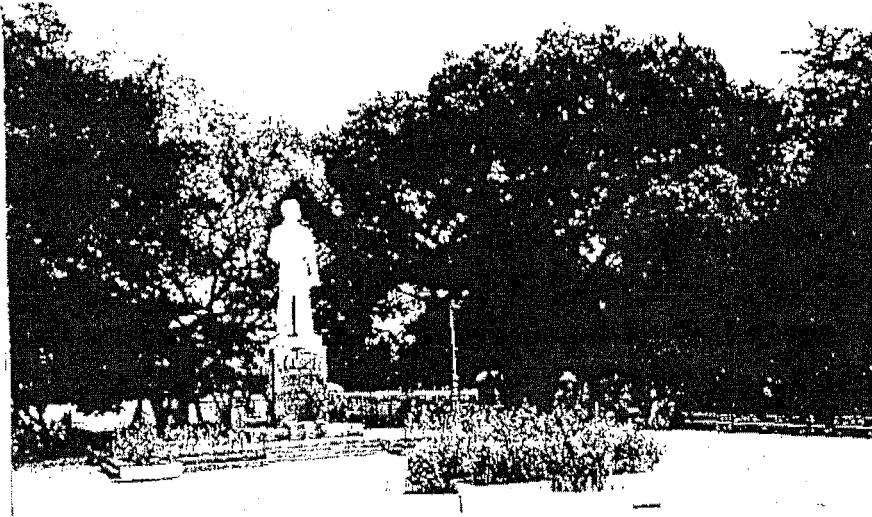
Diện tích là 676 m², chiếm 46,9% diện tích vườn hoa. Bố cục đường theo dạng hình học đối xứng.



7. Kết luận:

Vườn hoa Lê Trực là một vườn hoa có bố cục theo dạng hình học khá đẹp. Bố cục cây xanh có chú ý đến vấn đề phối kết cây, đảm bảo vườn hoa xanh quanh năm. Vườn hoa thường xuyên được chăm sóc nên không có tình trạng cây chết, hoa trồng trong bồn được thay đổi theo mùa.

17. VƯỜN HOA LÝ TỰ TRỌNG



1. Tên vườn hoa: **LÝ TỰ TRỌNG** - Quận Ba Đình.

2. Diện tích: 10.050,6 m²

3. Vị trí: Cạnh Tây Hồ và tiếp giáp với vườn hoa Thanh niên (đường Thanh niên).

4. Chức năng sử dụng:

Vườn hoa Lý Tự Trọng là nơi dừng chân của người đi đường và là nơi nghỉ ngơi thư giãn, ngắm cảnh của dân cư xung quanh tương đối tốt. Điều kiện môi trường tốt do có nhiều cây xanh và tận dụng được không khí trong lành của Hồ Tây. Trong vườn hoa còn có dịch vụ chụp ảnh.

5. Hình dạng - Bố cục:

Vườn hoa Lý Tự Trọng có hình dạng tự do và bố cục đối xứng qua trục chính. Bố cục vườn hoa cân đối hài hoà với trung tâm là tượng đài Lý Tự Trọng.

6. Đánh giá về thực trạng kiến trúc vườn hoa:

* Cây xanh:

- Cây bóng mát: các loại cây bóng mát chủ yếu là vải, nhãn, bàng, lãng, si, bạch đàn (đường kính tán trung bình là 10m).

Diện tích phủ bóng của cây lúc 12h là 5.730 m², chiếm 57% diện tích toàn vườn. Vườn hoa mát mẻ.

- Cây bụi thấp: cọ, cau bụi, cây cắt xén như, bông nõ, thanh táo.
- Cây hoa: ngọc bút, tường vi và cây hoa thay đổi theo thời vụ.
- Cỏ: 4.690 m², chiếm 46,7% diện tích vườn hoa.

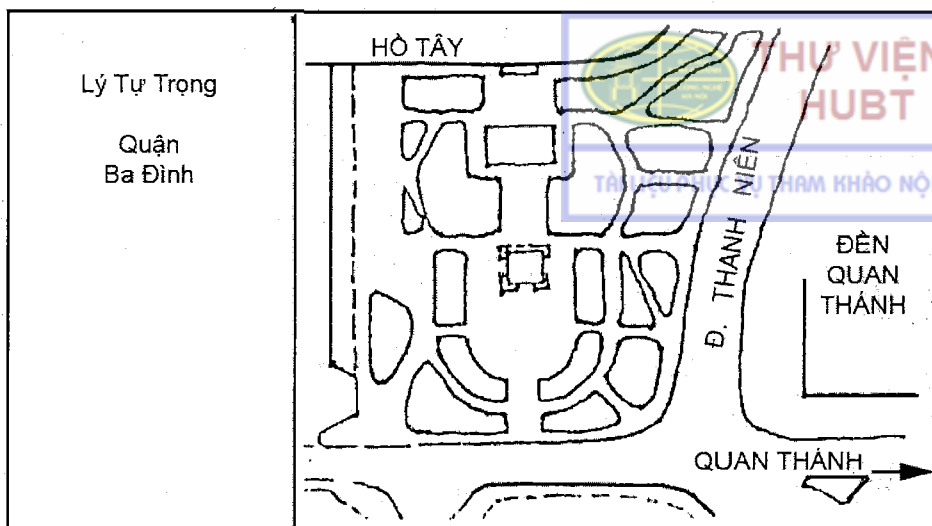
Bố cục cây xanh tương đối đẹp, phối kết có chú ý đến màu sắc và hình dạng tán của cây bóng mát, đồng thời chú ý đến quy luật rụng lá ra hoa của các loại cây, đảm bảo vườn hoa xanh quanh năm. Kết hợp hài hoà giữa màu nền sẫm cây xanh và màu trắng của tượng.

* Đường

Diện tích là 4.124m², chiếm 41% diện tích vườn hoa. Đường có bố cục tự do đối xứng qua trục chính hướng thẳng về phía tượng đài. Phía trước tượng đài đường được mở rộng ra tạo thành quảng trường trung tâm vườn hoa.

* Kiến trúc nhỏ:

- Tượng: tượng đài Lý Tự Trọng được đặt trong một không gian thoáng ở trung tâm vườn hoa. Nền cây xanh sẫm làm nổi bật màu trắng tinh khiết của tượng tạo nên cảm giác trang nghiêm vẫn ấm cúng nhờ màu sắc tươi sáng của bồn hoa xung quanh tượng.

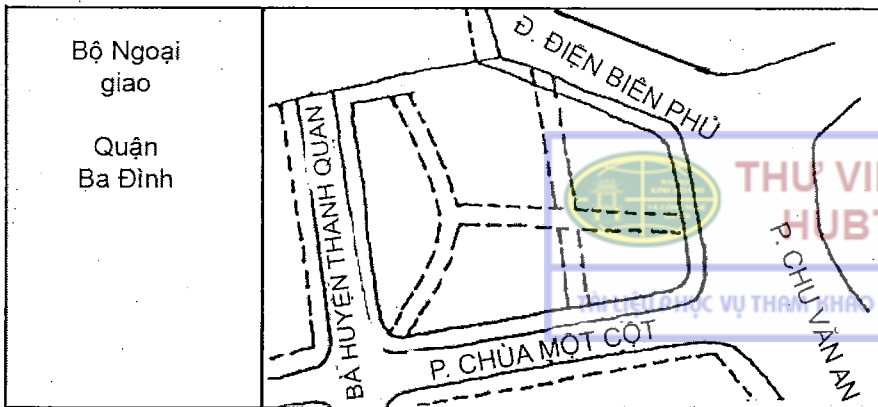
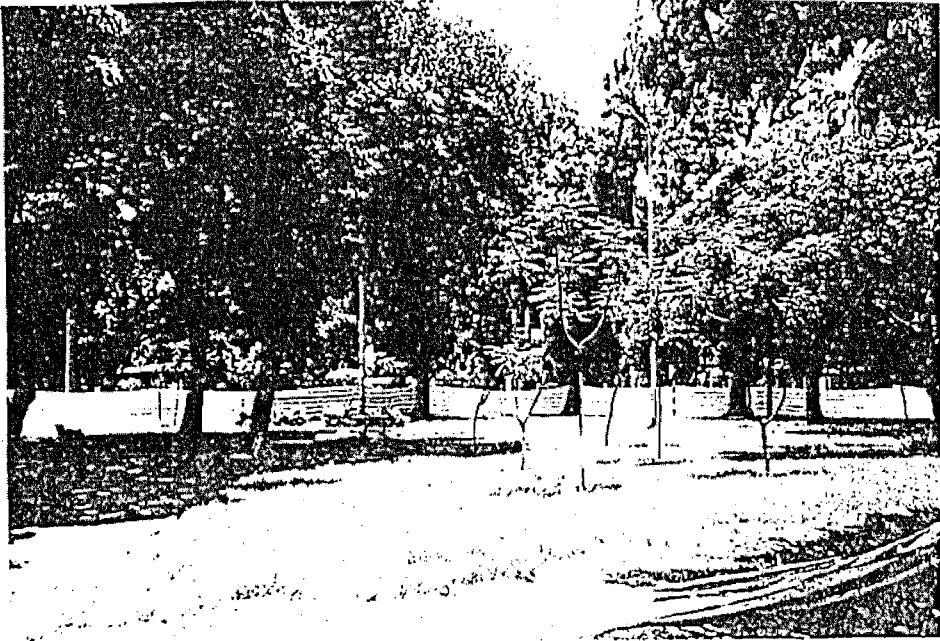


7. Kết luận:

Vườn hoa Lý Tự Trọng có vị trí đẹp cạnh Hồ Tây và có bố cục cân đối với tượng đài là trung tâm nên mang tính chất vườn tưởng niệm. Vườn hoa có giá trị môi trường rất tốt. Việc quản lý và chăm sóc vườn hoa được chú ý, các loại hoa trong bồn xung quanh tượng đài thường xuyên được thay thế theo mùa, không có tình trạng cây chết.



18. VƯỜN HOA BỘ NGOẠI GIAO



1. Tên vườn hoa: **BỘ NGOẠI GIAO** - Quận Ba Đình.
2. Diện tích: 3.359 m²
3. Vị trí: Cạnh quảng trường Ba Đình.

4. Chức năng sử dụng:

Vườn hoa Bộ Ngoại giao là nơi nghỉ ngơi thư giãn tương đối tốt. Trong vườn hoa có dịch vụ chụp ảnh (chủ yếu phục vụ cho những khách ngoại tình đến thăm quan lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Quảng trường Ba Đình).

5. Hình dạng - Bố cục:

Vườn hoa Bộ Ngoại giao có hình dạng tự do và bố cục hình học.

6. Đánh giá về thực trạng kiến trúc vườn hoa:

* Cây xanh:

- Cây bóng mát: các loại cây bóng mát chủ yếu là nhãn, vàng anh, sưa, xà cừ, muồng vàng chanh (đường kính tán trung bình là 6m).

Diện tích phủ bóng của cây lúc 12h là 1.055m², chiếm 31,4% diện tích vườn. Vườn hoa không mát lắm.

- Cây bụi thấp: có với số lượng ít.

- Cỏ: 2.333 m², chiếm 69,5% diện tích vườn.

Vườn hoa chủ yếu là thảm cỏ rộng đẹp, ít cây bóng mát to và cây bụi thấp, bố cục tương đối đơn giản.

* Đường

Diện tích làm², chiếm 30,4% diện tích vườn hoa. Đường có bố cục theo dạng hình học.

* Kiến trúc nhỏ:

- Kiot chụp ảnh và bán hàng lưu niệm.

- Hệ thống đèn trang trí có kiểu dáng chưa phù hợp với khung cảnh xung quanh vấn đề chiếu sáng nghệ thuật chưa được chú ý nhiều.

7. Kết luận:

Vườn hoa Bộ ngoại giao nằm cạnh quảng trường Ba Đình và có bố cục đơn giản hài hoà với bố cục vườn quảng trường: thảm cỏ rộng. Việc quản lý và chăm sóc vườn hoa được chú ý, không có tình trạng cây chết. Tuy nhiên, do vườn có ít cây to bóng mát nên điều kiện môi trường không tốt lắm.

1.4. TÌNH HÌNH XÂY DỰNG VƯỜN HOA TẠI CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM

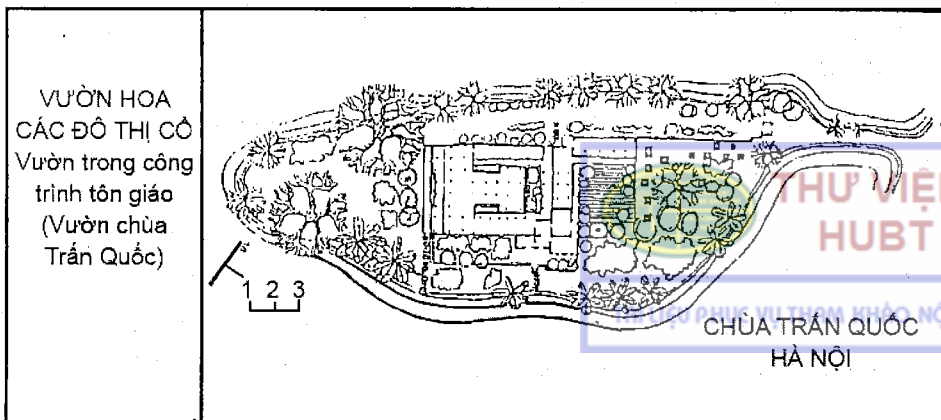
1.4.1. Sự phát triển của vườn hoa trong đô thị Việt Nam

Ở nông thôn Việt Nam, hình ảnh cây đa, bến nước, gốc gạo đầu làng với lũy tre xanh... là những hình ảnh quen thuộc và đẹp đẽ của nhân dân ta. Đó chính là những điểm dừng chân nghỉ ngơi của người nông dân sau mỗi buổi cấy và chính là cơ sở hình thành nên những vườn hoa công cộng trong đô thị.

Trong kiến trúc Việt Nam luôn có sự gắn bó hài hòa giữa cây xanh, công trình kiến trúc và con người. Con người luôn biết tận dụng thiên nhiên để tạo nên mảng xanh cho mình.

- Vườn hoa trong các đô thị cổ

Thế kỷ XVI (đời Lê) có khu ba mươi sáu phố phường đường xá rộng đẹp, buôn bán sầm uất. Đến thế kỷ XIX, khu ba mươi sáu phố phường là khu vực có mật độ xây dựng dày đặc nhất. Những loại nhà xây dựng thành từng phường trong đô thị Hà Nội xưa mang tính chất dân gian rõ nét.



Trong quá trình phát triển, ngôi nhà dân gian đã trở thành "ngôi nhà ống" trong đô thị. Do mật độ xây dựng cao nên diện tích dành cho cây xanh công cộng bị hạn chế. Người dân đô thị đã cố gắng đưa thiên nhiên vào trong nhà ở của mình, biến ngôi vườn nhà dân gian thành những "sân khô" trong ngôi nhà ống khu phố cổ. Đồng thời, trong khu phố cổ, các

công trình tôn giáo (đền, chùa...) cũng được đan xen với không gian xanh, làm thành nơi dừng chân yên tĩnh của người dân đô thị. Đặc thù của ngôi vườn xưa (thời Phong kiến) là vườn mang tính chất vườn công trình, thường gắn với một hay một quần thể công trình kiến trúc, gắn quyện tổ chức cây xanh với công trình, không có một ngôi vườn đứng độc lập (trừ triều đại cuối cùng - triều đại họ Nguyễn - là có một số vườn hoa công cộng thuộc về thành phố).

- Vườn hoa trong thời kỳ Pháp thuộc (trước 1954)

Đối với Việt Nam, khái niệm "vườn hoa" (mang tính chất công cộng) thực sự bắt đầu xuất hiện từ thời kỳ Pháp thuộc. Khi người Pháp đô hộ Việt Nam, các kiến trúc sư Pháp đã mang kinh nghiệm về nghệ thuật vườn du nhập vào nước ta và nhiệt đới hóa nghệ thuật đó, tạo nên sự hài hòa giữa cây xanh - kiến trúc - con người Việt Nam. Đặc biệt, ở một số lớn thành phố lớn như Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng người Pháp đã xây dựng những vườn hoa theo kiểu vườn Pháp thế kỷ XVII với bố cục đối xứng, chặt chẽ nhưng thích ứng với điều kiện khí hậu và văn hóa Việt Nam với những cây to rợp bóng mát, xanh quanh năm, có hoa đẹp và thơm, hình thành bản sắc di sản văn hóa Việt Nam. Điển hình đẹp là các vườn hoa ở Hà Nội như vườn hoa Chí Linh (nay là vườn hoa Indira Grandi), vườn hoa Con Cóc (nay là vườn hoa Diên Hồng), vườn hoa Pasteur...

- Vườn hoa từ năm 1954 đến nay (tại Hà Nội)

Sau 1954, ở các khu phố cũ, các vườn hoa được khôi phục và cải tạo, chủ yếu thay thế các kiến trúc nhỏ đã bị hư hỏng, còn bố cục chung gần như vẫn được giữ nguyên. Ngoài ra còn trồng thêm nhiều loại cây lấy bóng mát nhưng không có giá trị về bố cục nghệ thuật. Ở các khu ở mới phát triển với tỷ trọng đáng kể, các vườn hoa mới cũng được hình thành nhưng không dựa trên quy hoạch mà chủ yếu tận dụng các miếng đất chưa có mục đích sử dụng. Bố cục của các vườn hoa này đơn thuần theo yêu cầu sử dụng mà không chú ý đến yếu tố nghệ thuật.

1.4.2. Các vườn hoa hiện có trong đô thị Hà Nội

Hà Nội có 44 vườn hoa công viên với tổng diện tích là 157ha kể cả mặt nước, trong đó có 138,3ha do Công ty công viên quản lý / TL1, trang 6/. Trong số 44 vườn hoa công viên thì số vườn hoa nằm trong đối tượng

ngiên cứu khảo sát là 36 vườn. Số còn lại là các công viên, bulvar - giải phân cách...

Việc điều tra khảo sát được tiến hành cụ thể ở 23 vườn hoa tiêu biểu của Thủ đô Hà Nội. (Xem bảng B2).

• Phương pháp điều tra:

Để có cơ sở đánh giá phân tích hiện trạng các vườn hoa trong đô thị Hà Nội, tác giả đã thực hiện các công việc sau:

- Thu thập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các vườn hoa Hà Nội của Công ty đo đạc địa chính Hà Nội - Sở Địa chính Hà Nội 1995./TL.10.

- Thu thập số liệu về các vườn hoa Hà Nội của Trung tâm Nghiên cứu và Quy (hoạch Môi trường ĐTNT - Viện Quy hoạch ĐTNT - Bộ Xây dựng 1994. / TL.1 /

- Khảo sát thực tế, điều chỉnh các số liệu, vẽ ghi, chụp ảnh. Phân tích đánh giá các vườn hoa Hà Nội trên thực tế về chức năng, thành phần, thẩm mỹ, cũng như tính toán vấn đề che nắng của cây trong vườn hoa.

Kết quả điều tra, khảo sát được thể hiện ở phụ lục 1. Tổng hợp các kết quả phân tích được thể hiện ở bảng B3.


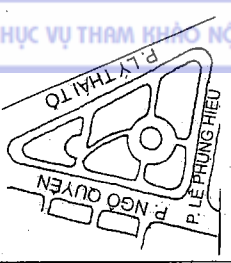
BẢNG B2: THỐNG KÊ CÁC VƯỜN HOA HÀ NỘI

STT	KHU VỰC	TÊN VƯỜN HOA	DIỆN TÍCH (m ²)	CÁC VƯỜN ĐÃ KHẢO SÁT
1	QUẬN HOÀN KIẾM	Hoàn Kiếm	31 785	•
2		Indiragandi	12 080,5	•
3		Bắc Long Biên	5 295	•
4		Diên Hồng	4 488	•
5		Cổ Tân	3 035	•
6		Bà Kiệu	2 264,6	•
7		Bác Cổ	1 673	•
8		Tao Đàn	1 546,9	•
9		Tây Sơn	1 100	•
10		Mê Linh	921	•
11		Cửa Nam	875	•
12		Thành ủy	300	
13		UBND Thành phố	260	

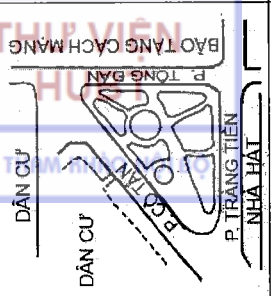
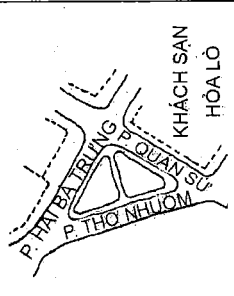
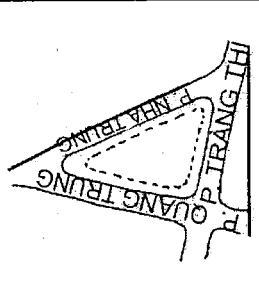
BẢNG B2: (tiếp theo)

STT	KHU VỰC	TÊN VƯỜN HOA	DIỆN TÍCH (m ²)	CÁC VƯỜN ĐÃ KHẢO SÁT	
14	QUẬN BA ĐÌNH	Chi Lăng	17182,8	•	
15		Thanh Niên	11 086		
16		Lý Tự Trọng	10 050,6	•	
17		Tây Hồ	8 891,8	•	
18		Thăng Long	7 813		
19		Vạn Xuân	5 306	•	
20		Bộ Ngoại giao	3 359	•	
21		Hoàng Diệu	3 114		
22		Ngoại giao đoàn	2 436		
23		Lê Trực	1 440,7	•	
24		Phan Đình Phùng	1 270		
25		Nam Nghĩa đô	1 035		
26		Yên Phụ	1000		
27		Hoàng Văn Thụ	560		
28		Bộ Quốc phòng	37		
29		QUẬN HAI BÀ TRUNG	Thuyền Quang	18 688	•
30			Pasteur	6 896	
31			Tăng Bạt Hổ	865	•
32		Nguyễn Cao	1 855		
33	QUẬN ĐÔNG ĐA	Quốc Tử Giám	14 054	•	
34		Thủy lợi	6 910		
35		Công đoàn	3 096		
36	TT. GIA LÂM	Gia Lâm	10 509	•	

BẢNG B3: THỰC TRẠNG MỘT SỐ VƯỜN HOA TRONG ĐÔ THỊ HÀ NỘI

TT	TÊN VƯỜN ĐỊA CHỈ (QUẬN)	MẶT BẰNG	DIỆN TÍCH (M ²)	CÂY XANH				THÀNH PHẦN				GIÁ TRỊ VƯỜN HOA			THỰC TRẠNG QUẢN LÝ	GHI CHÚ
				Bóng mát chủ yếu	Bụi thấp (m ²)	Cỏ (m ²)	Mặt nước	Kiến trúc nhỏ	Đường (m ²)	Thẩm mỹ	Sử dụng	Môi trường				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)		
1	Indiragandi Quận Hoàn Kiếm		12080,5	59 cây	550	5975		Chòi trang trí	4838	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	- Chòi trang trí đẹp. - Hầm không còn giá trị sử dụng - Bó cục bị thay đổi do cải tạo		
2	Diên Hồng Quận Hoàn Kiếm		4488	48 cây Lim Bằng Lăng Sầu Nhãn Chẹo	323	1599	Bê phun		2566	Đẹp	Tốt	Tốt	Bê phun có giá trị nghệ thuật			

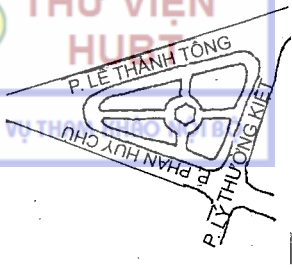
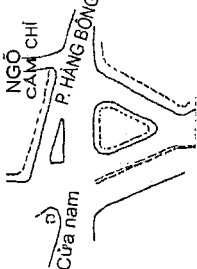
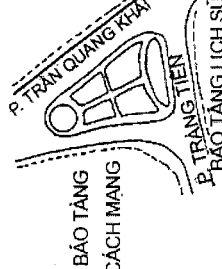
BẢNG B3: (tiếp theo)

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
3	Cổ Tân Quận Hoàn Kiếm		3035	21 cây Sấu Xà cừ Võng nem Bằng lăng Chẹo	94	1110			1831	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	
4	Mê Linh Quận Hoàn Kiếm		921	Muồng Bằng lăng Cau vua	104	354			463	Đẹp	Tốt	Tốt	Tốt	- Phối kết cây đẹp - Cau vua có giá trị
5	Tây Sơn Quận Hoàn Kiếm		1100	Bằng lăng Vàng anh	449	50			601	TB	Khá	Khá	Khá	

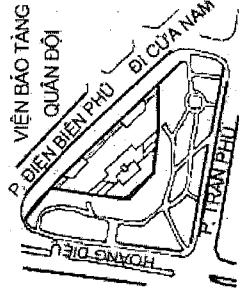
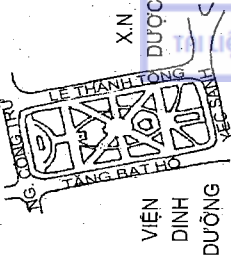
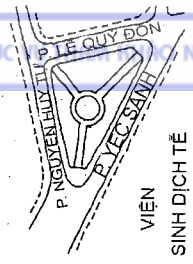
BẢNG B3: (tiếp theo)

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
6	Hoàn Kiếm Quận Hoàn Kiếm		31785	304 cây Bảng lảng Sưa Phượng Sấu Mường Lộc vừng	1382	12861	Hồ	Chòi trang trí	17542	Khá	Tốt	Tốt	Khá	Cây đẹp nhưng bỏ cục lộn xộn
7	Bà Kiệu Quận Hoàn Kiếm	 BỜ HỒ	2264,6	Xả cừ Đa	178	60		Tượng	798	Xấu	TB	Kém	Kém	- Khóm tượng xấu. - Chưa tận dụng di tích và cây đa cổ thụ. - Bán hàng rong
8	Thiên Quang Quận Hai Bà Trưng		18688	233 cây Phượng Sưa Mường Chẹo Xả cừ	1257	7831	Hồ		9600	Đẹp	Tốt	Tốt	Tốt	

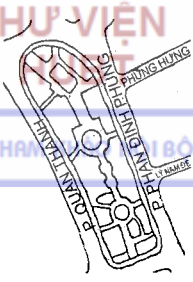
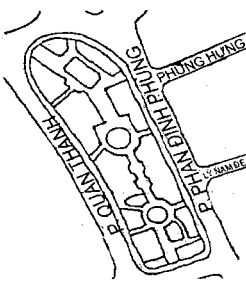
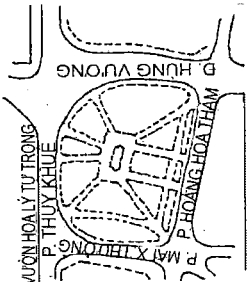
BẢNG B3: (tiếp theo)

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
9	Tao Đàn Quận Hoàn Kiếm		1546,9	11 cây Phượng Bằng lăng Sấu Xà cừ Cau vua		597			804	Khá	Tốt	Tốt	Khá	
10	Cửa Nam Quận Hoàn Kiếm		875	3 cây Bằng lăng		210			665	TB	TB	TB	Khá	
11	Bác Cổ Quận Hoàn Kiếm		1673	9 cây Muồng Vàng anh Bằng lăng	95	572			802	Đẹp	Tốt	Tốt	Khá	Bố cục phù hợp với công trình kề cận

BẢNG B3: (tiếp theo)

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
12	Chi Lăng Quận Ba Đình		17182,8	134 cây Phượng Bàng lằng Sưa Xà cừ Vàng anh	342	9125			6857	Đẹp	Tốt	Tốt	Tốt	- Sân vườn tương đẹp - Chòi nghỉ rất đẹp
13	Pasteur Quận Hai Bà Trưng		6896	71 cây Xà cừ Dừa Bàng lằng Phượng Sao đen	560	3240	Bể non bộ	Tượng	3096	Đẹp	Tốt	Tốt	Tốt	Bể non bộ không thích hợp
14	Tầng Bạt hồ Quận Hai Bà Trưng		865	Chèo Xà cừ	72	228			484	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Cây bóng mát xấu

BẢNG B3: (tiếp theo)

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
15	Nguyễn Cao Quận Hai Bà Trưng		1855	25 cây Xà cừ Vàng anh M. ngừ Đá Tếch	470	9125			1021	Khá	Tốt	Tốt	Khá	
16	Vạn Xuân Quận Ba Đình		5306	38 cây Bảng lảng Sưa Nhội Sưa M. đen	418	2790	Bể phun		1850	Khá	Tốt	Khá	Trung bình	- Bể phun đẹp. - Lộn xộn do nhiều khách vắng lại - Nhà vệ sinh làm mất mỹ quan vườn
17	Tây Hồ Quận Ba Đình		8891,8	76 cây Long nảo M. đen Xà Cừ Trám Bảng lảng	118	4330	Bể phun		3511	Khá	Tốt	Tốt	Khá	Bể phun không được sử dụng

BẢNG B3: (tiếp theo)

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
18	Lê Trực Quận Ba Đình		1440,7	33 cây Xà cừ Chèo M. ngủ	63	560			676	Đẹp	Tốt	Tốt	Tốt	
19	Lý Tự Trọng Quận Ba Đình		10050,6	73 cây Nhân Bảng lảng M. ngủ Si Bạch đàn	182	4690		Tượng	4124	Đẹp	Tốt	Tốt	Tốt	
20	Bộ Ngoại giáo Quận Ba Đình		3359	21 cây Nhân Vàng anh Sưa Xà cừ M.vàng		2333			1020	Khá	Tốt	Khá	Tốt	

BẢNG B3: (tiếp theo)

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
21	Quốc Tử Giám Quận Đông Đa		14054	428 cây Bàng liêng Nhãn Mướp Xà cừ Phượng	448	8093	Bê		3762	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	
22	Bác Long Biên Quận Hoàn Kiếm		5295		130	4204			660	Khá	TB	Tốt	Tốt	
23	Gia Lâm Thị trấn Gia Lâm		10509		911	7920			1726	Khá	Khá	TB	TB	

Từ bảng B3 ta có thể rút ra một số kết luận sau:

*** Việc phân bố của các vườn hoa trên địa bàn thành phố Hà Nội.**

Qua khảo sát cho thấy số lượng và diện tích các vườn hoa phân bố không đều trong các Quận nội thành Hà Nội, chủ yếu tập trung ở hai Quận Hoàn Kiếm và Ba Đình (ở Quận Hoàn Kiếm tập trung nhiều vườn hoa ngoại trừ khu vực phố cổ). Đó là những khu phố cũ được hình thành và phát triển dưới thời Pháp thuộc. Ở đây, những kinh nghiệm về tổ chức các vườn hoa nhỏ trong đô thị cổ của Pháp được áp dụng. Ở những Quận khác (phát triển sau 1954), đáng tiếc là đặc thù tổ chức không gian đô thị này không được tiếp tục phát huy.

Chính vì vậy, các vườn hoa trong đô thị Hà Nội chưa thành một hệ thống nhất. Do đó, cần có biện pháp cải tạo, bổ sung xây dựng những vườn hoa mới để tạo được một sự phân bố đồng đều các vườn hoa theo mật độ dân cư nhằm đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí của người dân cũng như tạo lập cảnh quan cho kiến trúc đô thị Hà Nội.

Kết quả điều tra về phân bố các vườn hoa trên địa bàn thành phố được thể hiện ở bảng B4.

Bảng N4: Hiện trạng vườn hoa Hà Nội chia ra theo các quận

Tên khu vực	Số vườn hoa	Tổng diện tích (m ²)	Tỷ lệ %
Hoàn Kiếm	13	63 692	32,5
Ba Đình	15	67 322	34,3
Hai Bà Trưng	4	32 700	16,7
Đống Đa	3	22 545	11,5
TT Gia Lâm	1	10 000	5
Tổng cộng	36	196259	100

Chương 2

CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA BỘ CỤC PHONG CẢNH VƯỜN - CÔNG VIÊN VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

2.1. THIÊN NHIÊN VIỆT NAM QUYẾT ĐỊNH CÁC YẾU TỐ TRONG BỘ CỤC PHONG CẢNH VƯỜN - CÔNG VIÊN VIỆT NAM

Trong phần này, tác giả sẽ phân tích một số khía cạnh của thiên nhiên Việt Nam có ảnh hưởng đến sáng tác kiến trúc phong cảnh vườn - công viên Việt Nam.

Thiên nhiên là một cơ thể sống động, ở nước ta, sự im ắng của những buổi trưa hè hay của những đêm đông giá lạnh, bộ mặt hầu như không thay đổi của rừng rậm hay của đồng cỏ, toàn bộ sự yên tĩnh đó chỉ là bề ngoài. Trong thực tế, tất cả đều sống động: đất đang được bồi thêm bùn, quả chín đang rụng và nụ non đang nhú, giun đẻ đang đào thông đất và nước đang gặm mòn đá.

Chính sự sống động này đã làm cho nghệ thuật vườn - công viên khác hẳn các loại nghệ thuật khác.

Thiên nhiên quyết định việc chọn bố cục phong cảnh, đồng thời là yếu tố tiêu biểu cho đặc trưng địa phương. Điều này có ý nghĩa đặc biệt về nước ta có một thiên nhiên phong phú đa dạng.

Việt Nam là "cái cầu" nối liền khối lục địa Đông Nam Á với các quần đảo của biển Đông. Cái cầu ấy cũng là hướng di dân của các luồng thực vật và động vật cổ xưa, hoặc từ phía Tây Bắc xuống hoặc là từ phía Đông Nam lên, theo các triền núi và các thung lũng sông, hai nền văn minh Trung Hoa và Ấn Độ đã giao thoa tại đây.

Bờ biển Việt Nam dài 3.260 km (chiều dài gần ngang với biên giới đất liền). Điều này làm cho Việt Nam có địa mạo rõ rệt của một bán đảo và là một trong những nhân tố chủ yếu tạo nên các giải pháp bố cục phong cảnh vườn Việt Nam.

2.1.1. Khí hậu (xem trang ảnh 9)

Nằm ở vị trí từ $8^{\circ}3'$ vĩ bắc đến $23^{\circ}22'$ vĩ bắc, nước ta có 2 mùa khô rét và mùa nóng rõ rệt; phù hợp với 2 thời kỳ xâm nhập của gió mùa Đông Bắc và gió mùa Đông Nam. Vì vậy, bố cục phong cảnh không tách rời với việc dẫn gió mùa hè và chắn gió mùa đông.

2.1.2. Địa hình

Địa hình là yếu tố quan trọng nhất của việc tạo nên cảnh quan kiến trúc, Nước ta có địa hình vô cùng phong phú và tuyệt mỹ:

"Đồng bằng Nam bộ trông vẫn như mới dưới biển trời lên với mạng lưới kênh rạch chi chít và đồng lầy làm cho phần đất nổi có diện tích không lớn hơn bao nhiêu so với phần còn được nước bao phủ. Miền núi Trung bộ với dãy Trường Sơn cổ kính khi thì đổ thành vách đứng xuống biển đông, khi thì chạy dài thành những cao nguyên rộng lớn xếp chồng lên nhau như những bậc thang khổng lồ, cả hai đều khoác lên áo phủ bí mật của rừng mưa nhiệt đới, còn Bắc bộ với những dãy Hoàng Liên Sơn cao chót vót, nhô lên những mạch núi rẻ quạt xen với những dãy đồi lúp xúp mà ngay cả khi ra biển rồi vẫn còn nổi lên thành hàng trăm đảo lớn nhỏ..." (Lê Bá Tháo. "Thiên nhiên Việt Nam").

Địa hình nhiên nhiên Việt Nam sẵn tạo thành những cảnh quan đẹp mắt.

Việt Nam là bán đảo nhưng lại có đồng bằng đa dạng: Đồng bằng phù sa châu thổ, đồng bằng ven biển, đồng bằng thung lũng sông, đồng bằng giữa núi. Phần lớn đồng bằng nằm dọc bờ biển. Thiên nhiên đã sắp xếp cho ta một cảnh quan địa lý độc đáo; nếu tạo phong cảnh trên đồng bằng mà không dùng thủ pháp mô phỏng thiên nhiên thì viễn cảnh của phong cảnh nhân tạo đó vẫn dễ dàng có dáng dấp thiên nhiên thật bằng cách mở không gian, lấy cảnh núi hay biển của thiên nhiên vào tầm nhìn của bố cục phong cảnh vườn. Mặt khác đồng bằng lại có đặc tính riêng do sự khác nhau của thảm thực vật bao phủ, sự khác của các dạng nước (biển hồ, sông, lạch...). Cơ sở này dẫn đến nguyên tắc mô phỏng thiên nhiên đa dạng của bố cục phong cảnh vườn. Việc tận dụng nguyên tắc này càng linh hoạt khi xét đến địa hình đồi núi Việt Nam.

Nước ta có một miền đồi núi chập trùng chiếm 3/4 diện tích toàn đất nước; núi chia thành 4 vùng chính: Đông Bắc, Tây Bắc, Trường Sơn Bắc

và vùng núi Cao nguyên Nam Bộ. Đồi núi nước ta rất đa dạng bao gồm nhiều kiểu khác nhau: Núi đi với nước "dãy Trường Sơn chạy ra sát biển tạo thành những vách biển dựng đứng, nhiều nhánh núi, mỏm núi, nhô ra biển tạo thành các bán đảo, các mũi, làm cho bờ biển gò ghề, lồi lõm, có nhiều vũng, vịnh". Địa mạo đặc biệt này là cơ sở cho nguyên tắc núi - nước tạo thành một tổ hợp chủ yếu của bố cục phong cảnh công viên Việt Nam.

Ngoài ra, giữa vùng biển của nước ta còn có hệ thống quần đảo, bao gồm hàng nghìn đảo; đó là những mẫu mực cho hòn giả sơn, cho các tiểu cảnh trong bố cục vườn - công viên.

Tổ hợp đồi núi - nước của thiên nhiên Việt Nam đã hữu hình như vậy thì các dạng mặt nước của thiên nhiên Việt Nam cũng mỹ miều không kém. Ở phía Bắc bờ biển được lõm vào thành vịnh Bắc Bộ có kỳ quan Hạ Long nổi tiếng. Phần giữa, từ bán đảo Sơn Trà đến mũi Ô Cấp hay Vũng Tàu đường bờ biển trông như một "bao lon" trên Thái Bình Dương. Tương phản với cảnh sóng biển sôi động là dạng mặt nước tĩnh lặng menh mông của các gương mặt hồ: Hồ ở đồng bằng (Hồ Tây...), hồ trên cao nguyên (Hồ Xuân Hương...); hồ trên núi đá vôi (hồ Ba Bể)... Dạng mặt nước phổ biến nhất của đất nước ta là sông lạch, kênh. Hầu như đâu đâu cũng có. Chính vì thế mà thực vật phát triển mạnh và phong phú. Mặt nước và cây xanh trong thiên nhiên nước ta cũng là yếu tố tổ hợp quan trọng của hệ thống cảnh quan địa lý. Tổ hợp này còn phổ biến hơn là tổ hợp núi - nước và dĩ nhiên không thể thiếu được trong bố cục phong cảnh Việt Nam.

2.1.3. Thực vật là yếu tố cơ bản của bố cục phong cảnh - công viên Việt Nam

Thực vật của nước ta, ngoài thực vật gốc (cây cối nhiệt đới) còn có các luồng thực vật phía bắc đem đến (thực vật nhiệt đới và ôn đới). Vì vậy, ở nước ta, việc vận dụng kinh nghiệm về bố cục cây trồng của nhiều nước trên thế giới vô cùng thuận lợi.

Ở mỗi vùng khí hậu và địa hình khác nhau thảm thực vật cũng khác nhau. Đồng bằng có cây tre, đã làm tiêu biểu thì trung du có cây cọ, cây chè; miền núi có cây thông, cây ban, miền biển có cây đước và cây sù.

Việt Nam có những cây gây rừng phong phú như cây trầm toả mùi hương của bạc hà làm cho không khí trong lành vào mùa hè, trầm nở hoa trắng toát cả một vùng (cây trầm ưa đất bùn mặn, cây có khả năng cải tạo đất làm đất tốt lên, rừng trầm còn là nơi nuôi ong trên quy mô lớn); dừa nước không những tạo rừng đẹp mà còn có khả năng trồng quanh ao tạo tiêu cảnh độc đáo.

Cây miền núi (3/4 đất nước ta là đồi núi) tùy thuộc độ cao mà hình thành những thảm thực vật tương ứng: chủ yếu là loại rừng cùng loại và loại rừng khác loại. Từ xa xưa ông cha ta đã đưa nhiều giống cây về trồng quanh nơi ở (đồng bằng) cho đến nay hàng 400 - 500 loài đã được thuần hoá phát triển trong các đô thị của ta. Tuy nhiên chưa có việc nghiên cứu những bố cục thực vật sẵn có trong thiên nhiên theo những quy luật tự nhiên để vận dụng vào bố cục vườn công viên. Ở nước ta có loại rừng hỗn giao: loại rừng này từ rừng nguyên sinh Cúc Phương đến rừng già Hoàng Liên Sơn, Trường Sơn, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ đều có các loại cây to, đường kính từ 60 - 80 cm, cao từ 30-40m rất quý cho việc trồng trong vườn - công viên làm cây cổ thụ. Nước ta rất phong phú về chủng loại cây (trên diện tích 1 ha, thậm chí 0.1 ha rừng có hàng trăm loài). Tiêu biểu cho rừng hỗn giao nước ta là rừng Cúc Phương. Đó là "viện bảo tàng" rất lớn về thảm thực vật tự nhiên (rộng 25.000 ha nằm trong vùng giữa 3 tỉnh Hà Nam Ninh, Thanh Hoá, Hà Sơn Bình). Nhìn chung cây trong rừng mọc chen chúc nhau từ mặt đất đến trần rừng. Cây non mọc chen cây già; những thân đại thụ 3 - 4 người ôm, cao 30 - 40m mọc kề bên nhưng thân mảnh dẻ. Rừng không có mùa thu vàng (đặc điểm rừng Việt Nam) rừng không có mùa trút hết lá "Trong rừng đám chuối cùng hoa đỏ rực, cây ráy thân mập lá xanh mon môn; các họ dừa, dừa xoè tròn những tán lá duyên dáng". Tuy nhiên bố cục cây trồng của rừng tự nhiên vẫn tuân theo những quy luật chặt chẽ: rừng chia thành nhiều tầng. Mỗi tầng là một loại cây chủ đạo cao đều nhau.

Qua phân tích rừng cúc phương, ta có thể kết luận: rừng hỗn giao Việt Nam là một trong những cơ sở bố cục phong cảnh vườn công viên với những nguyên tắc:

1. Cây đại thụ mọc xen được với những cây thân mảnh tạo sự tương phản hoặc nhấn mạnh cây chủ yếu.

2. Đám cây nhiều loại cùng một chiều cao có thể mọc sát nhau để tạo thành dày đặc có màu sắc hài hòa;

3. Cây non có thể mọc xen cây già.

4. Bố cục một đám cây trong công viên, nếu trồng theo kiểu rừng sẽ đạt được vẻ thon thả thân vươn lên thẳng cao vút tán gọn cành lá thưa hơn.

5. Trong bố cục công viên có thể có những phối kết nhiều loại, công viên sẽ không lúc nào có màu sắc ảm đạm vì mỗi loại ra hoa và lá non khác nhau.

6. Sử dụng những phối kết cây có sẵn trong thiên nhiên tạo khả năng phát triển mạnh và màu sắc đẹp: cây cổ thụ tán lá xanh sẫm cho leo cây dây lá xanh tươi, ở dưới gốc trồng điểm những đám chuỗi hoa sắc đỏ thắm...

Nước ta, ngoài rừng hỗn giao còn có rừng cây thuần loại (thông, tre, mía, trúc...) cũng là cơ sở cho bố cục phong cảnh những vùng cây cùng loại (trong công viên Paolốpki người ra đã bố cục hàng trăm kiểu khác nhau của loại cây bạch dương trắng).

Ở nước ta có thể nói thiên nhiên Việt Nam đẹp về nhiều loại cây. Sức khoẻ sinh trưởng vô cùng mãnh liệt của cây xanh đã làm cho nước ta như một vườn hoa lớn (ta đã trồng được 200 loài trong 270 loài ở Đông Nam Á).

2.1.4. Thổ nhưỡng

Thiên nhiên của nước ta phong phú và đa dạng còn nhờ lớp đất phủ phì nhiêu nhiều (không nơi nào có vùng đất chết như hoang mạc, sa mạc). Đất Việt Nam là lớp đất nhiệt đới thuộc vành đai đất nhiệt đới và xích đạo gồm 13-15 lớp phụ đất. Đất được hình thành trên nền địa chất khác nhau trong điều kiện nhiệt đới gió mùa. Mặt khác tùy theo điều kiện tự nhiên của từng vùng mà các quá trình phát sinh và phát triển diễn ra không đồng nhất. Đặc điểm này ảnh hưởng lớn đến việc khai thác, sử dụng, bảo vệ, cải tạo và các biện pháp kỹ thuật trồng trọt.

Đất trồng ảnh hưởng lớn đến bố cục phong cảnh vườn - công viên do tùy loại đất mà chọn cây trồng khác nhau, nếu không điều tra kỹ khả năng đất trồng có thể thu được kết quả trái với dự kiến ban đầu.

2.2. DANH LAM THẮNG CẢNH VÀ DI TÍCH LỊCH SỬ LÀ MỘT TRONG NHỮNG NƠI HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN BỘ CỤC PHONG CẢNH VƯỜN - CÔNG VIÊN

Trong phần này tác giả chỉ nêu một số di tích gắn liền với danh lam thắng cảnh và cũng chỉ nêu những địa danh tiêu biểu thôi.

2.2.1. Thiên nhiên đa dạng đã mang lại cho đất nước ta biết bao cảnh đẹp. Mỗi một địa phương đều có sắc thái riêng

Khu Đông Bắc với những vùng đồi rộng đỉnh phẳng với độ cao nhất định, mạng lưới sông suối dày đặc chia cắt mặt đất thành những thung lũng ngoắt ngoéo, những vùng thưa màu sắc thay đổi. Khu Tây Bắc, với những dãy núi cao ngất và sắc nhọn; cao nguyên thoáng mát và rộng, những hẻm vực sâu hun hút kẹp dòng sông Đà vào giữa các vách đứng, những vùng cỏ tranh khô vùng rộng lớn và những bồn địa chan chứa ánh nắng, những rừng âm u.

Nói chung cảnh đẹp Việt Nam thường có núi. Núi thiên hình vạn trạng: Tam đảo với 3 ngọn chót vót sừng sững trên bình địa; thiên thị lộ nhô hàng trăm tầng đá "như người trời xuống họp chợ; thạch bàn bằng phẳng như chiếc bàn đá; Sơn Trà từ biển mọc lên vươn dài trên biển; Non nước ngay sát biển đông; Hòn Quy quanh vũng Cam Ranh; Trà Long, Du Long... Đặc biệt có "đèo Hải Vân" đầu phủ mây trời chân dẫm nước biển bao quát cả một vùng núi non bát ngát [38a].

Những nơi lòng suối lòng sông bỗng tụt xuống đột ngột thì nước chảy thành thác, mỗi thác một vẻ. Danh sơn thường có hang động. Động Phong Nha lạ về hang gió, sông ngầm và thạch nhũ. Các động huyền không, Linh Nhan... chỉ chít núi, Ngũ Hành đẹp vì ánh sáng huyền ảo và đá găm, đá màu.

Nước ta còn đẹp về biển. Bờ biển vùng hàn cong tròn; bờ biển Nha Trang nhìn thẳng ra đại dương. Bờ biển có nhiều đoạn là phá là đầm "Phá Cầu Hai thi mệnh mông trời nước nhưng đầm thủy triều lại hẹp tựa dòng sông".

Điểm cảnh nước ta không chỉ nêu một yếu tố thiên nhiên như núi hồ đèo mà gồm một tập hợp yếu tố của cảnh quan địa lý: như cảnh

quan hồ Ba Bể gồm hồ làm trung tâm, quanh hồ có núi đá, rừng cây... "Non xanh hài hoà với nước biếc phong cảnh Việt Nam ta mới như tranh hoạ đồ".

Cảnh đẹp đất nước còn có vẻ sinh động thắm tươi về cây cỏ nữa: vách đá ven hồ Ba Bể điểm những gốc xoan rừng; những cảnh vốn nghiêng mình xuống hồ nước. Núi Tam Đảo quý về những cây dương xỉ thân gỗ lá to xanh rờn, vườn Cúc Phương quanh năm xanh thắm trùm lên núi đá vôi; rừng thông thơm dịu bạt ngàn trên cao nguyên Lâm Viên: Rừng dừa nước duyên dáng soi mình xuống kênh lạch Nam Bộ.

Núi rừng sông biển Việt Nam còn quyến rũ lòng người ở những động vật bên trong: Ở Cúc Phương bướm bướm bay lượn như tuyết rơi; trên vách đá Hòn én chim yến kêu tường như đá hát; ở Ba Bể khi đùa với người, lợn rừng đi tắm, nai dùng túi thơm bắt cá.

Từ già chốn thắng địa, người ta băng khuâng nhớ cảnh nhưng cũng thường không khỏi nhớ người: Nhớ cô gái Mèo váy trắng qua cầu Mây Sapa; nhớ nàng áo xanh chèo độc mộc trên hồ Ba Bể; nhớ người ngâm ngải tìm trầm trong rừng Khánh Hoà...

Cảnh đẹp gắn liền với lịch sử hay những truyền thuyết dân gian càng làm cho cảnh thêm mặn nồng: Ở sườn núi Tam Đảo có núi Đầu Đóng quân; lên đỉnh đèo Hải Vân nhớ Nguyễn Huệ, đến rừng Cúc Phương thấy cây kim giao lại nhớ truyền thuyết ca ngợi mối tình chung thủy của đôi trai gái bất hạnh...

Cảnh đẹp cũng gắn liền với những vần thơ. Đền chùa Hượng lại nhớ câu thơ của Tản Đà, qua đèo Ngang lại thấy thơ Hồ Xuân Hương là đúng!

Trên đây chúng tôi sơ bộ nêu vài nét về thắng cảnh của ta. Còn những di tích, ảnh hưởng lớn đến việc hình thành và phát triển nghệ thuật vườn công viên Việt Nam chủ yếu đã giới thiệu ở chương I (phần nói về vườn cổ Việt Nam).

Dưới đây là bảng liệt kê một số di tích và thắng cảnh đẹp của ta.

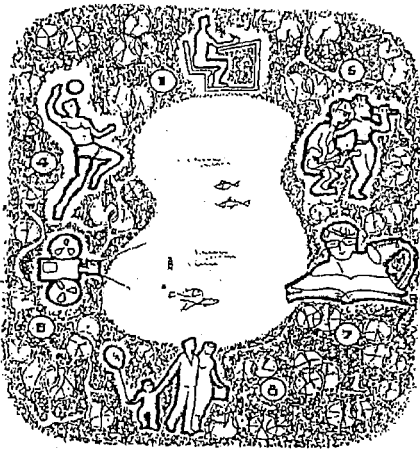
2.2.2. Bảng liệt kê một số di tích với thắng cảnh kết hợp với khu nghỉ và tham quan du lịch hiện nay

Tính chất	Tên khu vực
Nghỉ mát vùng núi	Sapa, Tam Đảo, Đà Lạt
Nghỉ mát	Trà Cổ, Bãi Cháy, Đồ Sơn, Sầm Sơn, Mỹ Khê, Nha Trang...
Khu bảo tồn (nơi thưởng thức cảnh đẹp của thiên nhiên nguyên vẹn) nơi tham quan cho du khách trong và ngoài nước.	Vườn quốc gia cúc Phương Vườn quốc gia Bạch Mã - Hải Vân (Bình Trị Thiên...)
Khu di tích thắng cảnh	Chùa Hương, chùa Thầy Chùa Tây Phương Chùa Keo, Đền Hùng Đền Ngọc Sơn và Hồ Hoàn Kiếm, chùa Non Nước, Yên Tử, Côn Sơn, Khu di tích Huế...
Danh lam thắng cảnh	Vịnh Hạ Long Hồ Ba Bể Động Phong Nha Thác Bản Giốc Thác Cẩm Ly Hòn Non Nước Đèo Hải Vân Hồ Tây ...

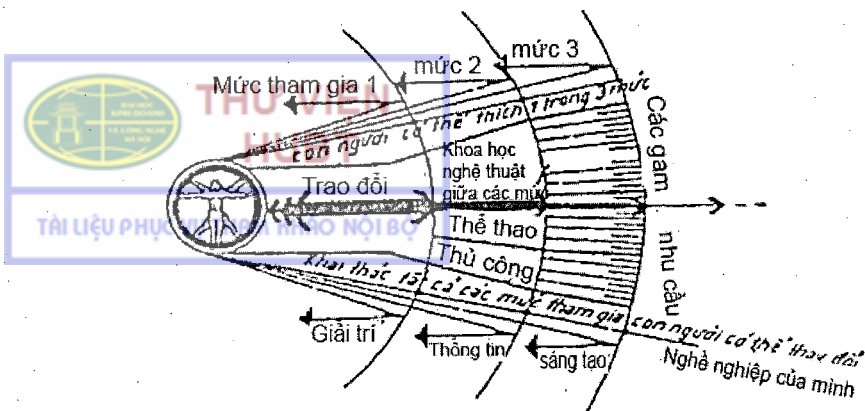
2.3. BỘ CỤC PHONG CẢNH VƯỜN - CÔNG VIÊN ĐƯỢC HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TRÊN CƠ SỞ XÃ HỘI VÀ TÂM LÝ XÃ HỘI (VƯỜN - CÔNG VIÊN PHỤC VỤ CHO CUỘC SỐNG CON NGƯỜI (xem tranh ảnh 11).

Mười mục tiêu sử dụng thời gian rỗi:

- | | |
|-------------------------------|-----------------------------|
| 1. Học tập mở rộng kiến thức; | 6. Hoạt động nghe nhìn; |
| 2. Công tác xã hội; | 7. Đọc sách; |
| 3. Hobby (trò chơi tự chọn); | 8. Dạo chơi; |
| 4. Hoạt động thể thao; | 9. Dạy dỗ con cái; |
| 5. Văn hóa nghiệp dư; | 10. Làm thêm tăng thu nhập. |



Vườn và công viên đáp ứng nhu cầu sử dụng thời gian rỗi của nhân dân.



Cấu trúc sử dụng thời gian rỗi trên cơ sở tổ chức các trung tâm giao tiếp.

2.3.1. Quá trình đô thị hoá làm cho con người ngày một xa rời thiên nhiên; phát sinh tâm lý khao khát thiên nhiên muốn được sống trong lòng thiên nhiên

Theo Hội đồng kinh tế và xã hội của Liên hiệp quốc, dân số đô thị trên thế giới gần như đã tăng gấp 3 lần trong thời gian 1920 - 1960, và có khả năng sẽ tăng ít nhất là 3 lần trong thời gian 1960 - 2000. Lúc đó dân số đô thị trên thế giới sẽ lên đến 3 tỷ trong số 6 - 6,5 tỷ người.

Năm 1800 trên thế giới không có Thành phố nào đạt tới 1 triệu dân, nhưng 1940 đã có 38 Thành phố trên 1 triệu dân. Gần cuối thế kỷ 20 đã có 150 thành phố hơn 1 triệu dân và hàng chục Thành phố như Thượng Hải, Tôkiô, Niu-Oóc, Luân Đôn, Maxkva đang vươn tới 10 triệu dân hay đã vượt con số đó.

Đô thị hoá và sự bành trướng đô thị đẩy lùi rừng cây không những ra xa nội thành mà còn ra khỏi vùng ngoại thành nữa.

Ở nước ta từ sau khi hoà bình được lập lại (1954) các Thành phố lớn đã tăng dân số rất nhanh. Ở phía Nam, do tác động của chế độ thực dân cũ và mới, phía Bắc do yêu cầu phát triển kinh tế văn hoá và xây dựng chủ nghĩa xã hội, dân số các Thành phố cũng tăng lên rất nhanh. Sau 20 năm đổi mới tốc độ tăng GDP hàng năm đạt 7 - 8%. Mạng lưới đô thị quốc gia đã mở rộng và phát triển ngay từ đầu thế kỷ 21. Nhà nước ta đang tập trung phát triển ĐÔ THỊ BỀN VỮNG. Kiến trúc cảnh quan là một trong những lĩnh vực quan trọng hàng đầu.

2.3.2. Vườn - công viên góp phần cải tạo vệ sinh môi trường sống (xem trang ảnh 12)

Trong những vấn đề ô nhiễm môi trường thì vấn đề cấp bách và khó khăn nhất của Thành phố hiện đại là sự ô nhiễm không khí (hai phạm trù ô nhiễm khác là đất và nước).

Ở các Thành phố lớn, nơi tập trung đông dân đòi hỏi không khí sạch hơn những nơi khác. Nhưng thực chất không khí ở đây lại bị nhiễm bẩn do các chất thải công nghiệp, khí thải của ô tô, bụi và rác. Qua điều tra của Viện Vệ sinh Dịch tễ Hà Nội thì từ năm 1969 đến 1971 Hà Nội có khoảng 50 loại hơi khí độc [47].

Cây xanh trong vườn - công viên (có nhiều loại) có khả năng phóng ra chất phitoxit (phiton có nghĩa là thảo mộc, xit có nghĩa là tiêu diệt). Chất này có tác dụng kìm hãm sự phát triển và có thể tiêu diệt các vi trùng gây bệnh trong không khí (rừng trồng toàn thông, hiệu quả này rất rõ). Ngược lại, sự sinh dưỡng của cây xanh còn có ảnh hưởng lớn đến vấn đề i-ông hoá trong không khí (làm cho thành phần khí giàu i-ông điện âm. Điều này ảnh hưởng tốt đến sức khoẻ con người, ở nước ta hiện nay đã có một số công nhân bị bụi phổi silic, amucin, patit (do sản xuất gây ra). Tính đến 1980 ngành năng lượng đã sản sinh ra khoảng 600 nghìn tấn bụi và các chất độc khác. Trong tương lai, chúng ta sẽ có nhiều sản phẩm hoá học sử dụng ngày càng nhiều nguyên liệu nguồn gốc hữu cơ. Sự phát triển nhanh của giao thông vận tải và quá trình đô thị hoá đang diễn ra rộng rãi ở tuyến huyện. Nước ta sẽ dần dần làm tăng cường ô nhiễm không khí. Vì vậy, việc phát triển vườn - công viên trong cơ cấu quy hoạch là một việc cấp bách. Đó là biện pháp có hiệu lực cao trong việc cải tạo môi trường.

Việc bố trí trồng cây theo bố cục nhằm điều khiển tốc độ gió theo ý muốn có thể tạo nên chỗ nghỉ thích hợp và có tác dụng ngăn bụi. Thường trung bình 1 cây bóng mát to có khả năng giữ được 10 kg bụi trong một ngày.

Hiện nay người ta coi tiếng ồn như một chỉ số nhiễm bẩn môi trường trong Thành phố. Cây xanh có tác dụng chống ồn rất cao. Các vòm tán cây trung bình thu nhận được 25% tiếng ồn và phản xạ lại 75%. Giải cây bụi bố trí dày ngăn tiếng ồn khá tốt. Cây lá bé có hiệu quả tốt hơn cây lá to.

Cây xanh có tác dụng giảm nhiệt một cách đáng kể. Các loại cây lá to giảm nhiệt rất tốt. Nhiệt độ của bề mặt lá thấp hơn nhiệt độ của không khí chung quanh 1-2° nhờ lá bốc hơi nhanh.

Cây xanh có khả năng làm tăng độ ẩm của không khí. Trong những ngày hè nóng bức ở công viên lớn nhiều cây, độ ẩm của không khí tăng lên khoảng 20% so với khu đất trống. Độ ẩm tăng lên 15% thì nhiệt độ giảm 3°C [47].

Một khu trồng cây diện tích 30ha có khả năng tạo gió cục bộ tốc độ 1m/gy/ha. (Cảm giác nhiệt của con người thuận lợi nhất khi tốc độ gió

trong giới hạn 0,5 - 3m/gy). Trong không khí nóng bức chỉ cần một làn gió nhẹ thoảng qua cũng làm cho con người cảm giác dễ chịu.

2.3.3. Vườn - công viên có tác dụng tích cực trong việc sử dụng thời gian rỗi của con người

Trong điều kiện cách mạng khoa học kỹ thuật phát triển mạnh mẽ, khoa học trở thành một lực lượng sản xuất nên thời gian lao động giảm xuống, thời gian rỗi của người lao động ngày một nhiều lên. Mác viết: “Thời gian rỗi coi như nghỉ ngơi cũng là thời gian để hoạt động cao hơn - Thước đo sự giàu có dưới chủ nghĩa cộng sản sẽ không phải là thời gian lao động mà là thời gian rỗi”.

Con người cần nghỉ ngơi học tập nâng cao trình độ trong một môi trường thẩm mỹ. Nghệ thuật vườn - công viên sẽ đóng góp phần của mình vào việc giáo dục đào tạo con người toàn diện thông qua thời gian rỗi của họ. Trong 10 mục tiêu sử dụng thời gian rỗi, vườn - công viên có thể đáp ứng được 6 mục tiêu: Học tập mở rộng kiến thức, hoạt động thể thao, văn nghệ nghiệp dư, hoạt động nghe nhìn, đọc sách, dạo chơi (11c).

Riêng mục tiêu hoạt động nghiệp dư tùy thuộc từng cá nhân mà vườn - công viên có thể thoả mãn được hay không, về mặt tâm lý thì thanh niên Việt Nam rất thích thể thao. Trên đường phố, tại các quảng trường, trong khu ở... đâu đâu cũng thấy trẻ em say sưa đá bóng, trẻ em nữ nhảy dây, chơi cầu lông tại các bể bơi Tăng Bạt Hồ, Đống Đa... mùa hè thu hút rất đông thanh thiếu niên (hầu như tình trạng này ở nước cũng vậy).

Ở nước ta phong trào rèn luyện thân thể không chỉ sôi nổi ở phong trào thanh thiếu nhi mà còn ở một đối tượng nữa là các cụ già (nhất là các cụ về hưu). Phong trào này ở nước ta nhiều năm nay có xu hướng càng mở rộng và vững chắc. Các buổi sáng ở Hà Nội mùa hè cũng như mùa đông, tại các công viên, vườn hoa đều có các cụ ra tập luyện (câu lạc bộ thể thao ngoài trời).

Một nhu cầu nữa về mặt tâm lý xã hội là nhân dân ta rất thích xem biểu diễn văn nghệ, nhất là ca nhạc nhẹ, tạp kỹ.... Những dạng biểu diễn này rất thích hợp với điều kiện tổ chức ở công viên và vườn hoa. Do đó sân khấu, các bục biểu diễn phải là một thành phần đáng kể trong bố cục chung của công viên và vườn hoa lớn có tính chất văn hoá.

2.4. CƠ SỞ TRUYỀN THÔNG DÂN TỘC

2.4.1. Truyền thống kiến trúc gắn bó với thiên nhiên và truyền thống hài hoà tổng thể (tổng hoà)

Lui Bodaxie (chuyên gia của viện viễn động thông bác cổ Pháp) đã nhận xét về đặc tính kiến trúc Việt Nam như sau: "Đặc điểm của nghệ thuật kiến trúc Việt Nam là ở tính chất của phong cảnh trong bản chất của nó. Đặc thù ấy xuất phát từ những nguyên tắc phong thủy và chiêm tinh (principes geomantiques et astrologiques) tức là thuật xem hướng nhà và bố trí kiến trúc theo hướng "phong thủy" astrologie (thuật chiêm tinh) tức là sự hài hoà không thể thiếu được giữa công trình kiến trúc và phong cảnh xung quanh. Nếu trong tự nhiên thiếu cái hài hòa đó thì bàn tay nhà nghệ thuật phải tạo ra. Nghệ thuật kiến trúc Việt Nam còn hài hoà giữa các ảnh hưởng của Trung Quốc, Ấn Độ, Chăm và các yếu tố kiến trúc vốn có từ nghìn xưa của Việt Nam.

Người ra thường dễ thấy một bề cao, một màu sắc. Sự hài hoà mà nghệ thuật chế biến do những hạn chế của mình nên chỉ biểu hiện được một phần thì khó trông thấy hơn. Song đó lại là một yếu tố quan trọng trong các giá trị tinh thần của người Việt Nam. Hài hoà giữa kiến trúc và phong cảnh giữa người và thiên nhiên, giữa trí tuệ và tình cảm và đạo đức, giữa xưa và nay; giữa thống nhất và đa dạng; giữa dân tộc và quốc tế...

Để biểu hiện truyền thống về tính hài hoà này, trong bố cục vườn công viên chúng ta có thể vận dụng nguyên tắc tính hệ thống và tính tư tưởng của bố cục. Về mặt thủ pháp nghệ thuật thì ít dùng quy luật tương phản mạnh mà thiên về chuyển tiếp dần dần.

2.4.2. Truyền thống yêu nước

Truyền thống này được biểu hiện ngay từ thời dựng nước, thông qua truyền thống về người anh hùng làng Gióng Phù Đổng (trong kho tàng các truyền thuyết Hy Lạp và Ấn Độ không có nhân vật anh hùng này). Truyền thống yêu nước của dân tộc là cơ sở hình thành những hình tượng trong công viên, những trung tâm bố cục chủ đề tư tưởng cho các tiêu cảnh... về biểu hiện những hình ảnh đất nước, những sự tích anh hùng

dân tộc những anh hùng thời đại... thường cuốn hút và gây được sự xúc động của người chiêm ngưỡng nó.

2.4.3. Truyền thống lạc quan

Truyền thống lạc quan của nhân dân ta được biểu hiện từ xa xưa, qua kho tàng truyện cổ tích truyện tiếu lâm, qua những vai hề của chèo và tuồng. Ngày nay được biểu hiện với tinh thần lạc quan cách mạng trong cuộc chiến đấu vô cùng gian khổ cho độc lập tự do. Truyền thống này làm cơ sở cho các chủ đề tư tưởng công viên Việt Nam: chủ đề biểu hiện tình yêu đời với cuộc sống, sự vui tươi là lòng tin tưởng (biểu hiện bằng các thủ pháp tạo tiểu cảnh có chủ thể tư tưởng).

2.4.4. Truyền thống nhân nghĩa

Nhân nghĩa là nét sâu đậm trong đạo đức, tình cảm người Việt Nam, biểu hiện ở sự ăn ở chung thủy, có trước có sau; ở lòng biết ơn, tính vị tha... Truyền thống là cơ sở cho bố cục biểu hiện tính chất đầy đặn, trọn vẹn; dù theo xu hướng hình học hay xu hướng tự do. Nguyên tắc “vuông tròn” là tiếp thu truyền thống này. “Vuông tròn” thực ra là xuất phát từ triết lý dân gian xưa cho rằng trời tròn và đất vuông cho nên nói “mẹ tròn con vuông” là nói chúng ta được sự che chở của đất trời.

2.4.5. Truyền thống dân chủ

Trong lịch sử Việt Nam, truyền thống dân chủ được biểu hiện rõ rệt qua vai trò của quần chúng nhân dân trong các cuộc chiến tranh giữ nước (hội nghị Diên Hồng) trong việc quản lý xã hội (việc làng). Nhiều vị vua có tác phong gần gũi nhân dân. Truyền thống dân chủ được biểu hiện trong nhiều loại công trình kiến trúc phục vụ quảng đại quần chúng như đền chùa và nhất là đình. Các công trình này ở Việt Nam ít chú ý đến chiều cao mà trái lại, rất chú ý xây dựng theo chiều rộng trong những không gian lớn; ở đây quần chúng có thể đi theo trên những tầng sân tiếp nối nhau, có những lối đi thành thang rợp bóng cây và xa xa, cuối lối ấy, xuất hiện giữa hồ đầy nước chiếu sáng một ngôi đền mái cong đồ sộ, cột gỗ vách gỗ. Trong những tấm gương hồ nước đó ngôi đền như bay bổng lên.

2.4.6. Truyền thống giản dị (giản dị nhưng có tính khái quát cao)

Từ xa xưa, những hoa văn trên trống đồng ngọc lữ của tổ tiên ta đã biểu hiện tính chất giản dị nhưng có tầm suy nghĩ khái quát hoá cao. Truyền thống này xuất phát từ tính chất con người Việt Nam tiêu biểu là Hồ Chủ Tịch.

Các công trình kiến trúc có còn tồn tại đến nay đều biểu hiện tính chất giản dị nhưng có vẻ đẹp tinh khiết; biểu hiện ở vật liệu màu sắc, và nhất là tỷ lệ cân đối ở những đường nét lớn không sa vào vụn vặt. Truyền thống này là cơ sở cho tính chất của bộ cục vườn - công viên Việt Nam. Nó phải đạt được vẻ đẹp tinh khiết, trong sáng, không rối rắm. Cơ cấu bố cục dứt khoát rành mạch giản dị hàm súc chứ không đơn sơ thô thiển.

2.4.7. Truyền thống sáng tạo

Nhân dân ta có truyền thống sáng tạo rõ nét trong khoa học nghệ thuật và nhiều lĩnh vực khác nữa. Từ xa xưa Phật giáo truyền vào nước ta với một hệ thống lý luận phức tạp, nhưng nhân dân ta đã chỉ nắm lấy tư tưởng chính để tiếp thu là "Từ bi bác ái" Sau đó đến đời Trần, phái Trúc Lâm ra đời với hệ thống lý thuyết chặt chẽ là một sáng tạo lớn về lý thuyết Phật giáo của Việt Nam. Từ Chử Nho sáng tạo ra chữ Nôm. Nhờ đó ta mới có truyện "Kiều", "Nhị Độ Mai", "Lục Vân Tiên"... cũng như vậy các giáo sĩ Bồ Đào Nha phiên âm tiếng Việt Nam bằng chữ La tinh. Và ngày nay, trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta đã đang xây dựng tiếng Việt Nam hiện đại.

Nhân dân ta tiếp thu những lý luận của thế giới rất nhanh chóng, nhưng bao giờ cũng vận dụng một cách sáng tạo phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Truyền thống sáng tạo là một cơ sở vững chắc để chúng ta tiếp thu cái tinh hoa của truyền thống bố cục vườn - công viên các nước; vận dụng một cách sáng tạo phù hợp vào đất nước và con người Việt Nam hiện đại.

2.5. CƠ SỞ TIẾN BỘ KHOA HỌC KỸ THUẬT

Tiến bộ khoa học kỹ thuật ảnh hưởng rõ rệt đến bố cục vườn - công viên.

Tiến bộ khoa học kỹ thuật khiến năng suất lao động tăng, do đó thời gian rỗi cũng tăng lên tương đối. Vì vậy số người đến công viên sẽ nhiều hơn. Điều đó dẫn đến ảnh hưởng quy mô bố cục các công trình sân bãi, chiều rộng đường, khoảng cách những điểm cảnh.

Do tiến bộ khoa học kỹ thuật mà con người nảy sinh thêm những nhu cầu mới đối với việc nghỉ ngơi. Vì vậy bố cục vườn - công viên sẽ có những khu vực cảnh quan tương ứng những chức năng mới.

Tiến bộ khoa học kỹ thuật tạo điều kiện thuận hoá các loại cây trồng, tạo khả năng trồng cây to đã phát triển; ghép nhiều loại cây hoa và cho nở trái mùa.



Chương 3

CÁC NGUYÊN TẮC CỦA KIẾN TRÚC CẢNH QUAN VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

3.1. CÁC MỐI TƯƠNG QUAN CỦA CÁC DẠNG BỐ CỤC VƯỜN - CÔNG VIÊN

Có ba dạng bố cục vườn công viên:

1. Chính diện;
2. Hình khối;
3. Không gian có chiều sâu.

Bố cục chính diện có đặc tính trội về các yếu tố theo chiều ngang và chiều đứng, trong khi đó, bố cục hình khối lại có cả ba chiều trội ngang nhau. Còn bố cục không gian có chiều sâu là mặt phẳng và những khối tổ chức các cảnh và toàn cảnh mở rộng dần dần theo nguyên tắc tăng dần tác nhân xúc cảm.

3.1.1. Môi tương quan của các dạng theo kích thước (cao, rộng, dài)

Quy mô cao, rộng, biểu hiện bằng hệ thống mét và được ghi bằng số tròn hay số thập phân. Toàn bộ mối tương quan về kích thước không gian được xác định vào bố cục gọi là "tương quan tỷ lệ". Tỷ lệ trong xây dựng vườn công viên liên hệ chặt chẽ với các giải pháp bố cục cụ thể được chế định bằng phong cách nghệ thuật và kinh nghiệm của tác giả.

Do tương quan tỷ lệ, nghệ thuật có thể biểu hiện sự hùng tráng, sự trang trọng hay ngược lại là sự nhũn nhặn, bình dị. Tỷ lệ trong bố cục phong cảnh vườn - công viên dường như là cái đẹp bên trong, nó không thấy được một cách trực tiếp nhưng luôn luôn cảm thấy, tương tự như cái đẹp tâm hồn của con người.

3.1.2. Môi tương quan của các dạng theo hình học

Đó là kiểu tương quan khi so sánh giữa các hình có đường thẳng (hình học) và đường cong (theo tự nhiên) có nghĩa là mối tương quan

giữa tự nhiên và nhân tạo. Mỗi tương quan theo tính chất hình học "mang đặc tính khái niệm tạo hình" hay nói cách khác: sự tương quan hài hoà của các hình dạng và các đường nét.

3.1.3. Môi tương quan theo vị trí của các yếu tố trong không gian vườn - công viên

Mỗi tương quan này có ý nghĩa quyết định trong việc tạo nên không gian sâu của bố cục. Không gian được điều chỉnh bằng sự mở đóng. Không gian mở gây ấn tượng động, không gian kín gây sự tĩnh lặng.

Bố cục cảnh nhiều lớp được cảm thụ bằng những điểm cảnh gọi là "phong cảnh". Phong cảnh có hiệu quả nhất là bố trí "thị trường tiêu chuẩn" có nghĩa là một giới hạn của một hình nón được tạo bằng một hình tam giác có góc bằng $15 - 18,5^\circ$. Cận cảnh là phối cảnh đầu tiên được vạch ra bằng những con đường thẳng, có kiến trúc nhỏ, cây xanh. Cảnh giữa được hình thành chủ yếu bằng đường viền của các mảng lớn, những khóm cây hay cây đứng độc lập. Cảnh xa thường có một đối tượng nổi bật lên một cách đặc biệt về chiều đứng (nổi trên nền trời hoặc nền nào đó). Công viên không được tạo hình sẽ buồn tẻ và thiếu bản sắc. Việc tạo nên điểm nhìn của phong cảnh có ý nghĩa lớn.

Các phong cảnh có chiều sâu khác nhau tạo nên cơ sở của những quy luật của phối cảnh đường thẳng và phối cảnh không trung (màu sắc).

Các quy luật của phối cảnh có chiều sâu khác nhau tạo nên cơ sở của những quy luật của phối cảnh đường thẳng và phối cảnh không trung (màu sắc).

Các quy luật của phối cảnh đường thẳng quy định sự đối kích thước và hình thức của các yếu tố tạo cảnh.

Để quyết định việc thay đổi độ sáng khi giải quyết chiếu sáng và bố trí màu sắc phải dựa trên cơ sở các quy luật phối cảnh không trung. Độ sáng của màu sắc và ánh sáng thay đổi phụ thuộc vào độ trong suốt của không khí. Các yếu tố mềm mại uyển chuyển với các sắc thái xanh nhạt dường như ở xa người quan sát, còn các yếu tố rõ nét, tương phản thì ngược lại, dường như ở gần.

Việc thay đổi màu sắc của vật liên quan với vật ở xa người quan sát là bao nhiêu và ngược lại được gọi là phối cảnh màu sắc. Mỗi quan hệ về màu sắc rất đa dạng theo từng màu, theo bão hoà màu, theo độ sáng của màu.

Khi sử dụng phối cảnh trong phong cảnh công viên môi trường quan màu sắc cần theo những tiêu chuẩn sau:

1. Cần dùng mọi sắc thái của thực vật.
2. Các "vết màu" trong bố cục phong cảnh cần được mở rộng đến mức tối đa (đặc biệt khi ở xa).
3. Khi phối hợp các vết màu bão hoà như nhau việc tương quan màu sắc cần được cân bằng kích thước của các vật có vết màu đó.
4. Sắc nóng làm sáng khu đất.
5. Sắc xám sáng và óng ánh làm dịu sự tương phản mạnh.
6. Màu trắng hài hoà với tất cả các màu khác.

3.1.4. Môi trường quan của các dạng theo sự chiếu sáng

Việc phối hợp màu sắc trong bố cục phong cảnh vườn công viên chỉ thực hiện được trong điều kiện chiếu sáng tốt.

Phối cảnh sâu, không gian của cây xanh, mối tương quan về hình khối của thực vật nhấn mạnh vai trò ánh sáng và bóng tối.

Việc biểu hiện sáng và tối phụ thuộc vào những tia nắng mặt trời, mùa của năm và thời gian của ngày.

Ánh sáng là yếu tố chính tạo nên vai trò bóng tối và bóng sáng, biểu hiện dáng dấp cây trồng... giúp cho mối quan hệ tạo hình của các khối bộc lộ các yếu tố đẹp nhất trong phong cảnh.

Bóng được chia làm bóng tự thân và bóng đổ. Độ xẫm của bóng phụ thuộc vào độ chói của ánh sáng, độ chặt của vật và vị trí tương quan của vật.

Trong các khoảng trống, bóng có hiệu quả nhất. Vì vậy chiều rộng không gian hở trong công viên cần có ít nhất là ba lần chiều cao của cây. Sự tương phản của bóng sáng tối được xác định bằng độ xa của vật đối với người ngắm.

Buổi chiều và tối, vai trò của bóng sáng tối được tạo nên do nguồn sáng nhân tạo.

3.1.5. Mỗi tương quan theo “phactua”

“Phactua” có nghĩa là bề mặt khác nhau của các cây trang trí. Có thể là mịn hay sần sùi, bóng hay nhám. Việc sử dụng mỗi tương quan theo nhân tạo cho phong cảnh phong phú đặc biệt.

3.2. CÁC QUY LUẬT CỦA NGHỆ THUẬT CẢNH QUAN

Cũng như bất kỳ nghệ thuật bố trí nào, các quy luật của nghệ thuật bố trí vườn - công viên là sự cân đối và thống nhất, sự cân bằng và hài hoà nhất quán giữa các phần trong việc xây dựng nên những tổ hợp yếu tố và những yếu tố của cảnh quan.

3.2.1. Quy luật cơ bản

Quy luật cơ bản là quy luật hài hoà, bao gồm hài hoà đồng nhất và sự hài hoà trong các yếu tố tạo nên một bố cục hoàn chỉnh có thể cảm thụ khi sự sắp xếp được thực hiện lặp đi lặp lại chính những yếu tố hình dáng và không gian ấy quy luật hài hoà tương tự là sự hài hoà trong các yếu tố tạo nên bố cục hoàn chỉnh có thể cảm thụ được khi sự sắp xếp được thực hiện bằng cách lặp đi lặp lại những yếu tố tương tự nhau về hình dáng và không gian.

Hài hoà thống nhất biểu hiện sự thống nhất cùng một nhịp điệu (ví dụ ở Nhật Bản sử dụng tatami là nhân tố tiêu chuẩn hoá hệ thống môđun làm cơ sở cho tất cả không gian bên trong và bên ngoài của ngôi nhà).

"Hài hoà tương tự biểu hiện sự thống nhất đa dạng".

3.2.2. Quy luật nhất quán

Đây là quy luật bảo đảm sự tương quan hợp lý giữa bộ phận và toàn thể, giữa ý đồ phụ và ý đồ chính, giữa đối tượng phụ và đối tượng chính.

3.2.3. Quy luật tương phản

Quy luật tương phản là quy luật biểu hiện sự so sánh các vật hay hiện trạng khác biệt một cách rõ ràng. Ví dụ: to - nhỏ, thấp - cao, phẳng - sần

sùi, tối - sáng, đậm - nhạt... khi vận dụng quy luật này lưu ý sao cho không phá vỡ sự hài hoà.

3.2.4. Quy luật cân bằng

Quy luật cân bằng bao gồm "cân bằng đối xứng" và "cân bằng không đối xứng".

Cân bằng đối xứng được tạo nên do sự bố trí đối xứng qua trục hoặc điểm các yếu tố hoàn toàn giống nhau về mọi mặt (hình dáng, chất liệu, màu sắc, quy mô).

Cân bằng không đối xứng được lập nên do sự bố trí không đối xứng nhưng cân xứng do các yếu tố bố trí có sức hút bằng nhau (sức hút sự nhìn ngắm).

3.3. NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA BỐ CỤC CÂY TRỒNG

Trong các loại cây trồng sử dụng vào các bố cục vườn - công viên thì cây thân gỗ có bóng mát là chiếm ưu thế nhất. Cây thân gỗ có bóng mát có giá trị đặc biệt ở chỗ nó có thể làm yếu tố bổ sung thêm đặc tính cho toàn bộ cảnh quan thiên nhiên hoặc thậm chí cho cả một địa phương đồng thời còn là khả năng tô điểm cho vẻ đẹp của công trình kiến trúc, không gian mặt nước và điêu khắc.

Cây thân gỗ có bóng mát cũng như các dạng thực vật khác được sử dụng kết hợp với các yếu tố khác trong bố cục vườn - công viên để tạo ra khung và phần che phủ, làm nền và vật liên kết, tạo nên sự cân bằng, tạo sự lặp lại để có nhịp điệu, để tăng phối cảnh màu sắc. Cây xanh làm nhiệm vụ đóng khung liên kết và phân chia để tạo bóng cho "cảnh đẹp" và "toàn cảnh", đồng thời tạo bóng râm mát. Ngoài ra còn làm nhiệm vụ bảo vệ và tạo dáng mềm mại cho cảnh quan chung.

Trong bố cục phong cảnh vườn - công viên vẻ đẹp riêng của từng cây, vẻ đẹp của phối kết là một trong những cơ sở tạo cảnh đẹp. Và để cho cảnh độc đáo mỗi bố cục cảnh quan sử dụng một loại cây trội nhất, còn các loại khác là phối hợp hài hòa với cây chính ấy. Việc chọn cây trồng có một vài nét chung như chung về cấu tạo về hình dáng, màu sắc, tính chất phát triển sẽ đạt được sự hài hòa thống nhất.

Việc chọn toàn cây rụng lá thì cấu trúc không trung sẽ đặc biệt sáng, song thiếu sinh động. Việc phối kết giữa cây rụng lá và cây lá xanh quanh năm sẽ tạo cho phong cảnh sinh động.

Những nguyên tắc cơ sở cho việc chọn loại cây trồng trong vườn - công viên

3.3.1. Nguyên tắc sinh thái

Đứng về mặt thực vật thì sinh thái học là môn học về mối quan hệ của thực vật với môi trường xung quanh. Mỗi hình thái thực vật là một dấu ấn của điều kiện địa lý và khí hậu mà thực vật đó hình thành.

Sự bố trí thống nhất các hình thái ngoài của thực vật và các điều kiện của nó sinh trưởng trong cảnh quan vườn - công viên được xem như sự hài hòa thống nhất về thẩm mỹ. Trên quan điểm này có thể xem nghệ thuật vườn - công viên là nghệ thuật bố trí các cây có đặc điểm hình thái bên ngoài nhất định, trong điều kiện sinh trưởng thích hợp với nó. Vì vậy, nếu bảo đảm được nguyên tắc này, các cây mà ta chọn sẽ phát triển đúng hình thái đẹp nhất của cây.

3.3.2. Nguyên tắc quần lạc

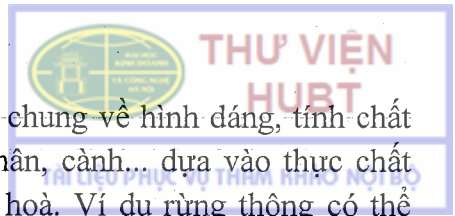
Thực vật trên trái đất được hình thành theo hệ thống quần lạc thực vật, có nghĩa là thực vật sinh trưởng có ảnh hưởng tương hỗ lẫn nhau, bao gồm những thành phần nhất định. Nếu vận dụng đúng sẽ tạo cho bố cục vườn - công viên có cấu trúc cân đối.

3.3.3. Nguyên tắc cùng huyết thống

Thực vật có nhiều loại, có những điểm chung về hình dáng, tính chất phân cành, hình dáng thân, cấu tạo vỏ, thân, cành... dựa vào thực chất này để phối hợp nhiều loại một cách hài hoà. Ví dụ rừng thông có thể gồm nhiều loại thông, rừng bạch đàn gồm nhiều loại bạch đàn như bạch đàn trắng, bạch đàn chanh ...

3.3.4. Nguyên tắc cấu tạo ngoài

Nguyên tắc cấu tạo ngoài là nguyên tắc tạo nên sự hài hoà về hình dáng và màu sắc bên ngoài. Cơ sở của nguyên tắc này là sự giống nhau, sự hài hoà, sự cân đối về hình dáng bên ngoài; cách sắp xếp và màu sắc của cây.



3.3.5. Những nguyên tắc phối kết cây

Vận dụng các nguyên tắc nêu trên để chọn loại chủ yếu cho việc phối kết cây thành khóm, đám... theo quy mô, chiều cao, hình dáng, màu sắc.

Những điểm chủ yếu khi phối kết:

1. Cây đứng độc lập phải cách xa các cây khác tối thiểu ba lần chiều cao cây để đảm bảo cây phát triển trọn vẻ đẹp về mọi phía.
2. Thận trọng khi đưa vào phối kết cây có cấu trúc độc đáo để bảo đảm sự hài hoà trong bố cục chung.
3. Cây có hoa đưa vào bố cục cần chú ý tỷ lệ phù hợp với các yếu tố xung quanh.
4. Trong một bố cục cây, các cây đưa vào cần phù hợp nhau về thời gian.
5. Trong một nhóm hay hỗn hợp không nên dùng quá ba loại cây.

3.4. NHỮNG ĐỀ NGHỊ VỀ NGUYÊN TẮC CHỦ YẾU CỦA BỐ CỤC CẢNH QUAN

Việc xây dựng những nguyên tắc bố cục phong cảnh dựa trên những kinh nghiệm lâu đời của nghệ thuật vườn - công viên các nước trên thế giới và những tinh hoa của truyền thống nghệ thuật vườn Việt Nam. Thêm vào đó là những nguyên tắc đề xuất mới nhằm phát huy tác dụng của nghệ thuật vườn - công viên trong lĩnh vực phục vụ rộng rãi quần chúng nhân dân; nâng cao tính nghệ thuật, làm đẹp thêm cho các đô thị của chúng ta.

Các đề nghị về nguyên tắc bố cục vườn - công viên, tác giả sắp xếp theo ba nhóm sau:

Nhóm thứ nhất: Các nguyên tắc bố cục phong cảnh qua học tập kinh nghiệm nước ngoài có thể áp dụng vào Việt Nam.

Nhóm thứ hai: Các nguyên tắc bố cục phong cảnh rút ra có chọn lọc từ kinh nghiệm cổ truyền của dân tộc.

Nhóm thứ ba: Các nguyên tắc đề xuất mới.

3.4.1. Các nguyên tắc bố cục phong cảnh qua học tập kinh nghiệm nước ngoài có thể áp dụng vào Việt Nam

Các kinh nghiệm về bố cục vườn - công viên ở nước ngoài nói chung đều xuất phát từ điều kiện cụ thể của đất nước đó trên các mặt địa lý, khí hậu, phong tục tập quán, trình độ khoa học kỹ thuật, tín ngưỡng và chính trị, kinh tế, xã hội. Do đó việc tiếp thu các kinh nghiệm này được áp dụng vào đâu, trong trường hợp nào sẽ được nêu rõ.

3.4.1.1. Vận dụng vườn Ai Cập

Vườn cổ Ai Cập có đặc điểm: trung tâm bố cục rất rõ nét (hồ nước). Đặc điểm này nên đưa vào các vườn nhỏ, vườn tượng đài, bố cục toàn thể của công viên, bố cục một khu vực trong công viên, đều rất phù hợp. Ngoài ra, kinh nghiệm bố cục trung tâm thoáng mát; cây trồng từ thấp đến cao, kể từ trung tâm tạo thành không gian riêng biệt có thể vận dụng vào bố cục một vườn nhỏ, kín (phòng xanh).

3.4.1.2. Vận dụng nghệ thuật vườn Luỡng Hà

Kinh nghiệm nổi bật ở vườn Luỡng Hà là bố cục vườn treo (vườn phân nhiều tầng theo chiều cao). Đây cũng là kinh nghiệm của vườn tầng bậc ở Italia thời kỳ Phục Hưng. Ở nước ta có thể áp dụng làm vườn trên mái nhà. Những vườn xây dựng trên khoảng trống trong các nhà cao tầng, kiểu vườn này thích hợp cho vùng đất thiếu màu, khô cằn, vùng biển (có thể đổ đất màu đưa từ nơi khác đến).

Loại vườn này đưa vào địa hình đồi núi có thể là các vườn bố trí trên các bậc liên tiếp như nương rẫy của đồng bào miền núi; có thể là hệ thống vườn trên mái các ngôi nhà xây liên tiếp nhau trên sườn đồi.

3.4.1.3. Vận dụng nghệ thuật vườn Ấn Độ

Nói chung, nghệ thuật vườn Ấn Độ có nhiều ảnh hưởng đến nghệ thuật vườn Việt Nam. Tuy vậy, cũng có những nét tiêu biểu ảnh hưởng đậm nét hơn chưa được sử dụng rộng rãi. Ví dụ như việc sử dụng mặt nước trên trục chính của một bố cục đối xứng. Đây cũng là truyền thống của nghệ thuật vườn Việt Nam. Trên trục đối của những quần thể kiến trúc lớn, thường được dùng mặt nước để làm tôn công trình thêm lộng lẫy và thoáng rộng; tạo không khí trầm tĩnh trong bố cục chung; đồng

thời cải tạo khí hậu vào những ngày oi bức. Tuy nhiên, ta còn vận dụng một cách sáng tạo hơn là ngoài bố cục đối xứng có sử dụng mặt nước vuông vắn như Văn Miếu, còn bố cục vừa đối xứng vừa theo dạng tự nhiên như mặt nước ở lăng Minh Mạng, hoặc bố cục hoàn toàn như trong thiên nhiên ở lăng Tự Đức.

3.4.1.4. Vận dụng nghệ thuật vườn Trung Quốc

Nghệ thuật vườn Trung Quốc cho chúng ta nhiều kinh nghiệm đặc sắc về bố cục:

Mô phỏng tự nhiên: những kinh nghiệm và mô phỏng tự nhiên phù hợp với bố cục tự do của vườn Trung Quốc cũng phù hợp với truyền thống nghệ thuật vườn Việt Nam. Các kinh nghiệm ghép đá, tạo dáng suối, thác ghềnh... rất bổ ích cho chúng ta. Đặc biệt là bố cục có trung tâm là mặt nước ở dạng tự nhiên.

Dựa vào bố cục những yếu tố gây ảo giác và tạo tâm trạng: về mặt này nghệ thuật vườn Trung Quốc có cả một kho tàng phong phú về các thủ pháp.

Việc gây ảo giác xa gần, nóng lạnh, rộng hẹp, sâu nông, cao thấp... bằng các quy luật phối cảnh, bằng màu sắc, bằng sự tương phản là những kinh nghiệm rất quý mà nghệ thuật vườn công viên Việt Nam cần tiếp thu.

Việc tạo tình huống bất ngờ thường được các nghệ sĩ Trung Quốc bố trí sau những cửa đi đa dạng trong vườn ở sau mỗi cửa, một cảnh đẹp khác đang chờ đợi du khách, làm cho người xem luôn luôn bị thu hút lôi cuốn. Các cảnh đẹp thường tương phản bất ngờ gợi trí tò mò.

Để tạo cảnh bất ngờ, không gian của vườn thường chia cắt thành nhiều gian nhỏ hoặc bằng những tường trang trí có trở cửa, hoặc bằng những đám cây dày... Tuy nhiên việc gây sự bất ngờ liên tục của vườn - công viên Trung Quốc làm cho người xem bị lôi cuốn vì sự tò mò là chính. Điều này dễ gây mệt mỏi vì luôn thay đổi tâm trạng. Theo tác giả, chúng ta tạo cảnh bất ngờ có mức độ, vừa đủ lôi cuốn người xem, nhưng không gây mất ổn định trong tâm trạng du khách. Ta chỉ tạo những cảnh đó qua từng khoảng “rừng thưa” hay qua những chỗ ngoặt của đường dạo. Như vậy, giữ được sự hấp dẫn của tự nhiên hơn là cảm giác đi xem triển lãm.

Việc tạo tâm trạng bằng những âm thanh là kinh nghiệm độc đáo của nghệ thuật vườn - công viên Trung Quốc. Làm cho tác phẩm nghệ thuật có tiếng nói của tự nhiên. Điều này đặc biệt có giá trị cho những vùng xa thiên nhiên.

3.4.1.5. Vận dụng nghệ thuật vườn Nhật Bản

Hai vấn đề đặc sắc nhất của vườn Nhật Bản là tính tượng trưng và sự hài hoà với thiên nhiên xung quanh; không "lấn át" thiên nhiên. Hai vấn đề đều gắn gũi với vườn cổ Việt Nam.

Tính tượng trưng của vườn Nhật Bản mang tính chất triết học sâu xa (mỗi viên đá đều như có hồn).

Bố cục tự do dựa theo thiên nhiên của nghệ thuật vườn - công viên Nhật Bản cũng do nguyên nhân đất nước này có thiên nhiên khắc nghiệt: hay có động đất dữ dội, sóng thần khủng khiếp; con người muốn tồn tại phải lựa chiều sao cho thích nghi với thiên nhiên. Quan niệm này ông cha ta cũng rất tâm đắc, thể hiện rõ trong thắng cảnh Hương Sơn. Tuy nhiên, điểm xuất phát ở ta có khác, không phải vì sợ hãi thiên nhiên và người Việt Nam chọn bố cục mô phỏng thiên nhiên là bố cục cơ bản, mà vì bản chất người Việt Nam ưa tự do phóng khoáng, yêu quý thiên nhiên, thích gần gũi thiên nhiên.

Ngay trong một công trình hoàn toàn nhân tạo như lăng Tự Đức, kiểu bố cục hoàn toàn tự do đã được chọn.

3.1.4.6. Vận dụng nghệ thuật vườn nhỏ Tây Ban Nha

Nghệ thuật vườn nhỏ Tây Ban Nha là loại nghệ thuật vườn kín tiêu biểu nhất dưới thời trung cổ.

Kiểu bố cục này thích hợp với cách dùng tượng trưng. Bản thân tác giả đã vận dụng vào một đồ án khá thành công: Đồ án thiết kế quy hoạch vườn di tích Đại Nội Huế.

3.4.1.7. Vận dụng nghệ thuật vườn La Mã hay vườn Italia thời Phục Hưng

Bố cục điển hình của loại vườn này là bố cục đối xứng chặt chẽ của một quần thể công trình qua một trục dọc. Dạng này rất gần gũi với ta. Tuy nhiên ở nước ta không dùng cây cắt xén và tượng tròn (chỉ trừ một

vài tượng trước lối vào công trình (nghê, voi, lân, lính hầu,...). Trong bố cục vườn - công viên hiện đại, ở ta sẽ vận dụng nghệ thuật cây cắt xén để tạo hình nghệ thuật (điều này vô cùng phù hợp vì ở ta rất nhiều loại cây có khả năng cắt xén như bông nổ, tùng la, duối, mẫu đơn, ngâu...).

Việc sử dụng tượng trong vườn - công viên như kiểu vườn Italia là hợp lý, nước ta dùng để nhấn mạnh lối vào, làm trung tâm bố cục khu vực, trang trí các tường hoa, các bậc thang...

Hai xu hướng của vườn - công viên Pháp là xu hướng hình học đối xứng (điển hình là công viên Vecxây) có xu hướng tự do (điển hình là công viên Bagaten) đều cho chúng ta kinh nghiệm bổ ích.

Ở công viên Vecxây tính tự tưởng được đưa vào bố cục thủ pháp đối xứng chặt chẽ trong một diện tích mênh mông (1700 ha) thể hiện được tư tưởng của nền quân chủ chuyên chế, quyền bất khả xâm phạm của nhà vua. Song trên quan điểm nghệ thuật vườn - công viên, bố cục của công viên đã biểu hiện mạnh mẽ chủ đề tự tưởng: làm cho nó có linh hồn. Nghệ thuật bố cục vườn - công viên Việt Nam không thể không vận dụng đặc trưng ưu việt này của các tác phẩm công viên Vecxây. Ở công viên Vecxây còn nhấn mạnh sự hài hoà chặt chẽ giữa các bố cục chung toàn công viên và bố cục từng phần trong công viên.

Ở công viên Bagaten đã biểu hiện tính tự tưởng yêu tự do với nguyên tắc bố cục mềm mại theo từng nét tự nhiên: những con đường uốn khúc theo địa hình, những hang động... Kiểu bố cục này rất phù hợp với điều kiện thiên nhiên và truyền thống Việt Nam. Tuy nhiên ở Bagaten có cái nên tránh đó là phong cách không nhất quán và trường phái chiết trung (để kích thích tính hiếu kỳ, tác giả vườn này đã đưa vào (không chọn lựa kỹ) cùng một lúc các kiểu vườn khác nhau: vườn Trung Quốc, trụ kiêu Ai Cập, mộ Pharaông, nhà thờ kiểu Gô tích, ngôi nhà kiểu Ấn Độ...).

3.4.1.8. Vận dụng nghệ thuật vườn Anh

Vườn Anh thời cận đại với đặc trưng là những bãi cỏ rộng, trên đó có bò cừu thanh thân ăn cỏ; khu vườn đường như là một góc thiên nhiên ngẫu nhiên hài hoà đẹp để chú không có bàn tay con người tham gia vào. Nguyên lý của Repton có thể vận dụng rất thành công ở Việt Nam, đặc biệt là ở Trung du có địa hình phức tạp: những đồng cỏ xen lẫn đồi núi thung lũng mặt nước.

3.4.1.9. Vận dụng nghệ thuật vườn - công viên Liên Xô (cũ)

Tất cả các loại vườn - công viên đã nêu trên đều là những công trình phục vụ cho đối tượng là tầng lớp trên của xã hội đương thời. Chỉ có công viên dưới chế độ xã hội chủ nghĩa mới là nơi nghỉ ngơi giải trí cho đông đảo quần chúng cho mọi tầng lớp xã hội. Tính chất phục vụ mới này rất phù hợp với xã hội Việt Nam hiện đại. Để phù hợp với tính chất quảng đại quần chúng của công viên, nguyên tắc cơ bản của bố cục công viên là phân chia thành những vùng chức năng riêng, hoàn toàn phục vụ theo tính chất sử dụng của từng vùng, đáp ứng mọi nhu cầu, cho mọi tầng lớp mọi lứa tuổi. Vận dụng vào Việt Nam nguyên tắc này sẽ kết hợp cho thích nghi với thuần phong mỹ tục Việt Nam. Công viên Thống nhất ở Hà Nội là công trình đầu tiên áp dụng các nguyên tắc của công viên văn hoá và nghỉ ngơi của Liên Xô ở nước ta.

3.4.1.10. Vận dụng nghệ thuật vườn - công viên hiện đại ở một số nước khác

Xu hướng tạo hình trong nghệ thuật vườn - công viên hiện đại ở một số nước hiện nay đang là các thực nghiệm thú vị mà tác giả đề tài cũng đưa vào vận dụng ở Việt Nam. Tuy nhiên, ở đây tác giả chỉ nêu lên một vài công trình tiêu biểu như các “vườn điêu khắc” hay còn gọi là “tượng cảnh quan” ở công viên Torăngblo ở Pari (Pháp) vườn tiểu khu ở Rôcđai (Mỹ)... Những vườn - công viên này được làm theo nguyên tắc xem vườn là một tác phẩm điêu khắc, tạo nên những địa hình nhân tạo phức tạp. Loại này ở Việt Nam có thể vận dụng vào những thành phố cải tạo, trong những khu ở cũ thiếu đất làm vườn; những vùng bên sông bãi đầm lầy; những vườn triển lãm, vườn thiếu nhi, vườn nhóm nhà...

Tóm lại, qua việc phân tích những nguyên tắc bố cục nghệ thuật vườn - công viên của các nước có thể vận dụng vào nước ta, tác giả đúc kết lại thành ba nguyên tắc chủ yếu phù hợp với nghệ thuật vườn công viên Việt Nam.

1	Nguyên tắc tính hệ thống
2	Nguyên tắc bố cục tự do
3	Nguyên tắc có tính tư tưởng

- * Có trung tâm bố cục
- * Phân khu chức năng nhưng thống nhất thành một khối
- * Hải hoà với thiên nhiên
- * Mô phỏng tự nhiên
- * Tạo hình điêu khắc
- * Bố cục tượng trưng

3.4.1.11. Các nguyên tắc bố cục phong cảnh vườn - công viên rút ra có chọn lọc từ kinh nghiệm cổ truyền của dân tộc

Nghệ thuật vườn - công viên của ta đã có từ lâu đời nhưng nghiên cứu để đúc kết thành những nguyên tắc vận dụng thì hầu như chưa ai đề cập tới. Trên tư liệu thư tịch và nghiên cứu thực địa bước đầu phân tích một số vườn - công viên cổ của ta, tác giả đưa ra những nguyên tắc để thực nghiệm vận dụng cho vườn - công viên của ta hiện nay.

3.4.2.1. Nguyên tắc triết để tận dụng thiên nhiên

Trong nhiều cảnh quan nổi tiếng của Việt Nam, ông cha ta đã thực hiện nguyên tắc tận dụng thiên nhiên, chỉ sửa sang ít nhiều một cách khéo léo là có một cảnh quan đẹp. Hương Tích, Yên Tử là những ví dụ điển hình của nguyên tắc này. Ở Hương Tích có chùa Tiên Sơn, am Phật Tích, chùa Hương Tích... đều là những hang động được tạo thêm những lối đi, những bậc thang. Chùa Giải Oan tựa vào vách núi. Đó là một công trình nhỏ, mỏng, xây ốp vào miệng một hang đá, có thể làm thành một ngôi chùa đẹp. Những cây đại vượn thân mình cổ kính lên những bậc đá là yếu tố nhân tạo nhưng dường như do thiên nhiên tạo ra từ ngàn xưa. Cầu Hộ là một ví dụ về nguyên tắc vận dụng thiên nhiên: với đường nét mảnh mai, chiếc cầu bé nhỏ bỗng trở thành trung tâm của bố cục mang tính chất "sơn thủy hữu tình".

3.4.2.2. Nguyên tắc mô phỏng thiên nhiên

Công trình nghệ thuật vườn - công viên biểu hiện rõ nét nhất của ta về thực hiện nguyên tắc mô phỏng thiên nhiên là hòn giả sơn thường gọi là "non bộ". Các yếu tố của bố cục non bộ đã trở thành nguyên tắc: đá,

nước, cây hãm nhỏ hoặc rêu, các kiến trúc nhỏ thường gặp trong cuộc sống (cầu, miếu... bằng sành sứ hay đất nung) toàn bộ các yếu tố trên được sắp xếp một cách nghệ thuật thành một hòn giả sơn đặt trên một cái bể (hình chữ nhật) nhỏ. Ngoài ra vườn tiêu biểu nhất cho nguyên tắc mô phỏng thiên nhiên là vườn lăng Tự Đức. Vườn có hồ theo dạng mặt nước tự nhiên, có đồi thông có những lối đi quanh co uốn khúc theo bờ hồ.

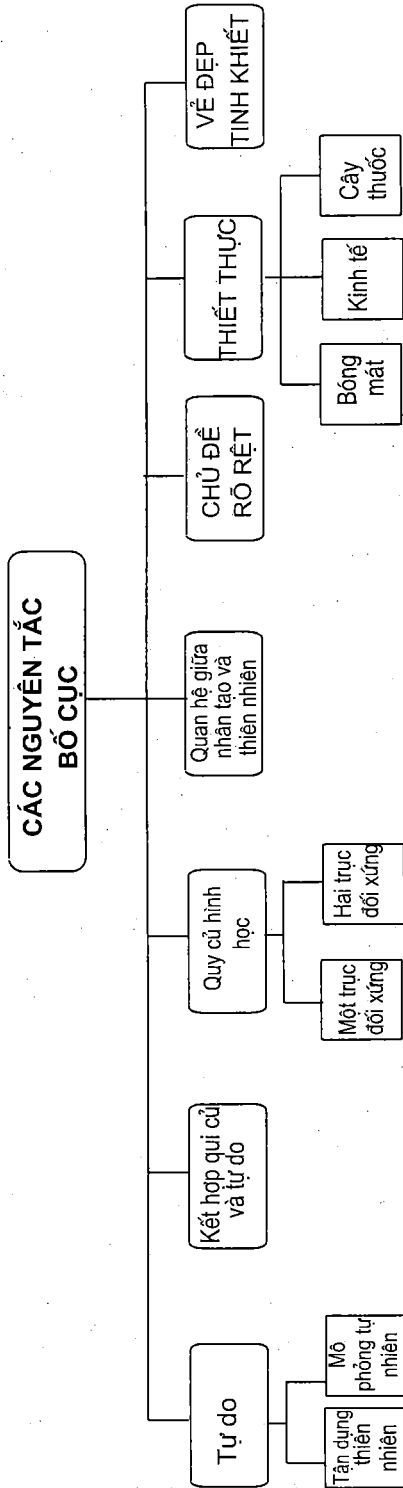
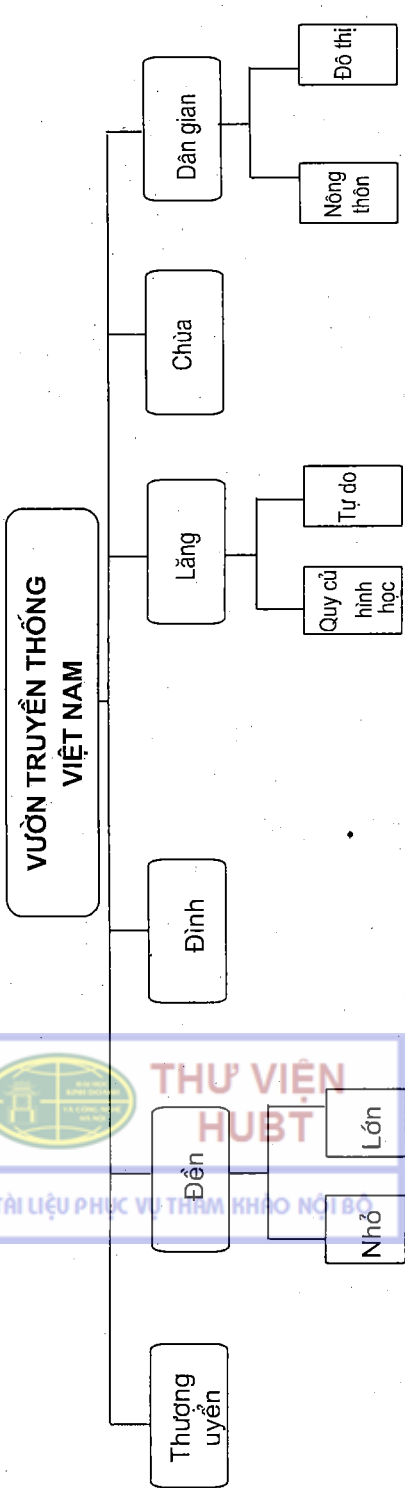
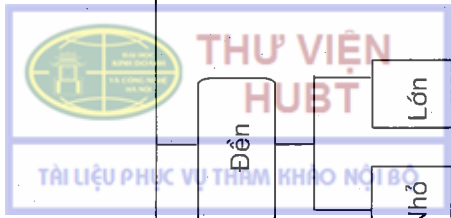
Hai công trình tiêu biểu nhất nêu trên là một vài tác phẩm trong những tác phẩm vườn - công viên mô phỏng thiên nhiên lí tưởng theo ý muốn của tác giả. Ở đây ta như bắt gặp ý niệm của George Gromort (kiến trúc sư phong cảnh ở Pháp). Quan niệm của ông là mục đích của chúng ta: việc tạo nên một cái vườn không phải là sự sao chép một cách ngẫu nhiên những cảnh quan thiên nhiên mà tạo nên một thiên nhiên có phong cách.

3.4.2.3. Nguyên tắc kết hợp bố cục hình học và bố cục tự do

Đây là một nguyên tắc rất độc đáo trong nhiều bố cục vườn Việt Nam. Tiêu biểu cho việc thực hiện nguyên tắc này là vườn lăng Minh Mạng ở Huế, về cơ bản đây là một bố cục chặt chẽ. Nhưng kết hợp với trục đối xứng có những công trình đăng đối hai bên là đường nét tự do không đối xứng của hồ Trong Sáng. Hồ uốn khúc mềm mại ôm lấy đồi thông, hài hoà với hai mảnh hồ đối xứng trước Huyền Cung. Ngoài ra sự kết hợp hài hoà giữa hai thủ pháp này là cận cảnh nhân tạo và viễn cảnh của núi Sài Sơn xa mờ, làm trung tâm cho vùng cảnh phía tây của trục. Ở vườn Minh Mạng còn được vận dụng thuyết phong thủy trong đó bố cục còn lưu ý phía tây mở không gian thoáng, phía đông khép không gian bằng núi đồi rừng cây.

3.4.2.4. Nguyên tắc vận dụng mối quan hệ giữa cảnh quan nhân tạo và cảnh quan sẵn có trong thiên nhiên

Trong bố cục chung của vườn truyền thống Việt Nam, thường cảnh quan thiên nhiên xung quanh được khéo léo đưa vào hoặc làm viễn cảnh cho một phong cảnh (do thuyết mở không gian phía tây) hoặc là sự tiếp tục nối rộng cảnh quan của vườn nhân tạo như cảnh quan chùa Thầy. Nguyên tắc này phù hợp với công viên Vécxây của Pháp (tạo cảnh vô bờ bến).



Hình 3.3. Sơ đồ phân loại và nguyên tắc bố cục vườn truyền thống Việt Nam

3.4.2.5. Nguyên tắc chủ đề tư tưởng rõ rệt

Mỗi vườn đều có một chủ đề rõ rệt mang tính tư tưởng của vườn, cũng như sự nhất quán trong toàn khu vườn đó. Có thể nêu vườn lăng Tự Đức làm ví dụ: chủ đề của vườn là biểu hiện sự “khiêm nhường” và mang tính chất thơ. Ngoài toà Hoà Khiêm Điện có quy mô tương đối lớn, còn mọi công trình nhẹ nhàng xinh xắn sắp xếp theo bố cục tự do, ẩn hiện sau những lùm cây gò đất. Các chòi nghỉ, nơi ngâm thơ (Du Khiêm Tạ, Xung Khiêm Tạ) đặt bên Lư Khiêm hồ thể hiện chất thơ. Trong những vườn cảnh dân gian, chủ đề tư tưởng thường được biểu hiện bằng những chậu cây thế (thế trực) hoặc non bộ với thế hòn giả sơn.

3.4.2.6. Nguyên tắc có vẻ đẹp tinh khiết

Qua hầu hết các vườn cổ truyền từ vườn nhà ở, vườn sân đình, chùa, lăng... đều toát lên vẻ đẹp chung nhất. Đó là sự giản dị không khoa trương, không đi vào sự vụn vặt, tĩa tót mà chú trọng tạo không gian lớn, những đường cong lớn, ít gập đột ngột. Toàn bố cục toát lên một vẻ đẹp tinh khiết giản dị nhưng sâu sắc mộc mạc mà thâm thúy. Đôi khi chỉ có một vài cây to bóng mát trong sân gạch (như sân vườn đình, vườn chùa...) cũng thành một bố cục hoàn chỉnh, hài hoà với khung cảnh xung quanh.

3.4.2.7. Nguyên tắc sử dụng dạng hình học đều đặn

Những dạng hình học được sử dụng trong kiến trúc cổ của ta phần lớn là hình đều đặn: hình vuông, tròn, bát giác, lục lăng. Rất ít khi dùng hình lệch. Nếu dùng hình chữ nhật thì thường là nửa của hình vuông (do đó chữ nhật được dùng của ta bao giờ cũng là chữ nhật dài). Hình bán nguyệt của vườn cổ cũng là nửa hình tròn. Vườn dân gian ưa chuộng nhất là hai hình vuông tròn. Tục ngữ ta thường có câu "ăn ở cho vuông tròn", "mẹ tròn con vuông". Đây cũng xuất phát từ đạo lý trung hiếu vẹn toàn, tình nghĩa thủy chung, ăn ở đầy đặn. Trong nhiều công trình vườn cổ của ta có dạng vuông tròn như Khuê Văn Các trong Văn Miếu, cột thường tròn để cột là đá tảng hình vuông. Hình vuông, hình tròn đã có sự tích bánh chưng, bánh dày mang tính triết học về vũ trụ quan, về nhân sinh quan của người Việt Nam.

3.4.2.8. Nguyên tắc thiết thực hay thực dụng

Với một đất nước thiên nhiên phong phú nhưng khí hậu lại khắc nghiệt như nước ta, cái đẹp không tách rời với cái thực dụng. Không thể bố cục những cây tuy rất hài hoà về màu sắc nhưng để cạnh nhau lại gây tổn thất cho nhau, hoặc trong một vùng nắng chói chang lại thiếu bóng râm của những lùm cây quanh năm xanh lá. Cây đa đầu đình che nắng cả một khoảnh sân lớn trong những ngày hè oi bức, vườn cạnh nhà ở dân gian che nắng xiên khoai, vườn trước nhà xen những cây hoa đẹp hay thơm là những cây ớt đỏ, rau húng, rau dăm; đôi khi là một vườn thuốc. Giàn cây leo trước nhà là một yếu tố của vườn cảnh vừa là giàn che mát vừa lại cho lá ăn được (thiên lý).

3.4.2.9. Nguyên tắc bố cục hình học đối xứng - cao dần theo trục dọc

Vườn có bố cục hình học đối xứng Ai Cập có trục đối xứng thẳng góc với nhau ở vùng trung tâm vườn, vườn có bố cục hình học trên địa hình giạt cấp là ở vườn Italia; vườn có bố cục hình học đối xứng trên sân phẳng là vườn Pháp; còn vườn có bố cục hình học đối xứng cao dần theo trục dọc là vườn Việt Nam. Vườn này bố trí liên tiếp các sân phẳng, mỗi sân chênh nhau vài chục centimét với mục đích từ cổng vào đã nhìn thấy các công trình tận trong cùng nhưng không rõ “mồn mồn” mà chỉ thấp thoáng để biểu thị sự thống nhất toàn vẹn trong một bố cục, mặt khác tạo phối cảnh thêm sâu do có cận cảnh và viễn cảnh (rõ rệt trong việc vận dụng nguyên tắc này là vườn Văn Miếu Hà Nội). Mặt đặc trưng nữa về bố cục hình học đối xứng Việt Nam là không có cổng chào và cây bố trí ở vị trí đối xứng nhưng lại không dùng loại cây cắt xén, thậm chí nhiều khi không trồng loại cây có tán cân đối (thông thường hay trồng cây đại).

3.4.3. Các nguyên tắc đề xuất mới

Ngoài những nguyên tắc chọn lọc trong kho tàng kinh nghiệm của nghệ thuật vườn - công viên trong và ngoài nước, tác giả cũng đề xuất một số nguyên tắc mới.

3.4.3.1. Nguyên tắc trong một bố cục không có chỉ tiết thừa

Với nguyên tắc này đòi hỏi người có vườn - công viên phải nghiên cứu tất cả các yếu tố đưa vào bố cục sao cho vừa đủ về số lượng, loại,

hình dạng, màu sắc. Ở nguyên tắc này sự hài hoà chưa đủ mà còn tinh giản đến mức tối đa những yếu tố đã hài hoà. Nguyên tắc này kết hợp nhuần nhuyễn với nguyên tắc "vẻ đẹp tinh khiết" của vườn truyền thống sẽ tạo cho nghệ thuật vườn Việt Nam một vẻ độc đáo thanh tao.

3.4.3.2. Nguyên tắc có màu sắc cả bốn mùa

Thiên nhiên ta, đặc biệt là cây cỏ, hoa của đất nước ta có điều kiện tạo màu sắc suốt cả bốn mùa. Vườn - công viên của ta lúc nào cũng có sắc hoa tươi, vòm lá xanh thắm và không có cây cối xơ xác ảm đạm (ngay cả vườn nghĩa trang) cũng có sắc thắm phù hợp với tính lạc quan yêu đời của người Việt Nam). Vườn - công viên Việt Nam là những phối kết thân gỗ có hoa (cho cả bóng mát). Mùa xuân đào phai nở rộ, nhành mai vàng hay trắng trong, cây hoa ban tím hồng, hoa sen với lá xanh rờn của sếu và nhội... Mùa hè với những mảng đỏ, muồng hoa đào, bằng lăng tím xen với khóm ngọc lan, hoàng lan thơm ngát hoặc những tán long não xanh sáng điểm thân đen sẫm. Mùa thu, khác hẳn phong cách phương Tây, ở ta vẫn có trúc đào trắng, hồng thắm, cây móng bò với cánh tán rủ điểm hoa tím đỏ hoặc móng bò hoa trắng phau bên những tán me mềm mại đưa từ rừng về. Có những lúc con người thích được đi trên thảm cỏ dày xanh một cách vô định, thả bước chân đi theo một suy nghĩ nào đó. Những vùng phong cảnh vận dụng nguyên tắc này đồng thời là vùng phong cảnh phải thường xuyên được đổi mới. Nguyên tắc này đã vận dụng trong vườn sau nhà sàn Bác Hồ: khu vườn này có một con đường mòn nhỏ do Bác đi mà thành. Người ta đề nghị xây mặt lát nhưng Bác không cho, Bác có ý kiến "Hãy để cho con đường tự hình thành" (theo lời kể của đồng chí Kỳ thư ký của Bác - cho các kiến trúc sư thiết kế vườn sau lăng khu vực nhà sàn... vào dịp tháng 10/10/1980).

3.4.3.3. Nguyên tắc hệ thống toàn đô thị

Trong bố cục một công viên, một vườn, tính hệ thống thường chỉ có tác dụng trong khu vực của vườn hay công viên ấy. Trong đô thị (đặc biệt đối với xứ nhiệt đới cây cối xanh tươi, um tùm) có thể áp dụng tính hệ thống của vườn - công viên trên toàn đô thị để tạo nên sự thống nhất

hài hoà giữa các vườn - công viên, cảnh quan đô thị. Xem đô thị là một “vườn” không lồ. Vườn này có phân vùng cảnh quan theo chức năng cơ cấu quy hoạch thành phố, nguyên tắc phù hợp với quan niệm “hệ thống cây xanh thành phố”. Tuy nhiên, tính chất tập trung ở đây cao hơn vì đã là một vườn - công viên thì có trung tâm bố cục chung, có chủ đề rõ rệt. Chủ đề này sẽ làm rõ bản sắc của đô thị: đặc trưng của địa mạo vùng xây dựng thành phố đó, đặc điểm khí hậu, loại cây chủ yếu, con người với những văn hoá phong tục cổ truyền tinh túy nhất. Nguyên tắc này là cơ sở cho cụm đô thị.



Chương 4

VẬN DỤNG CÁC NGUYÊN TẮC VÀO THỰC TẾ

Những đề xuất ở phần 3 mang tính chất chung của vườn - công viên Việt Nam. Sau đây là những ứng dụng các nguyên tắc đó vào bố cục cụ thể cho ngôi vườn hay một công viên, có phân thành hai loại rõ rệt.

- Loại áp dụng vào bố cục toàn cảnh.
- Loại áp dụng vào bố cục tiểu cảnh.

Ngoài ra còn thêm những vận dụng vào việc biến cảnh quan địa lý thành cảnh quan kiến trúc.

4.1. VẬN DỤNG CÁC NGUYÊN TẮC VÀO BỐ CỤC TOÀN CẢNH (HÌNH 4.1)

Không phải vườn - công viên nào cũng thực hiện được cả 7 nguyên tắc trong phần 3.

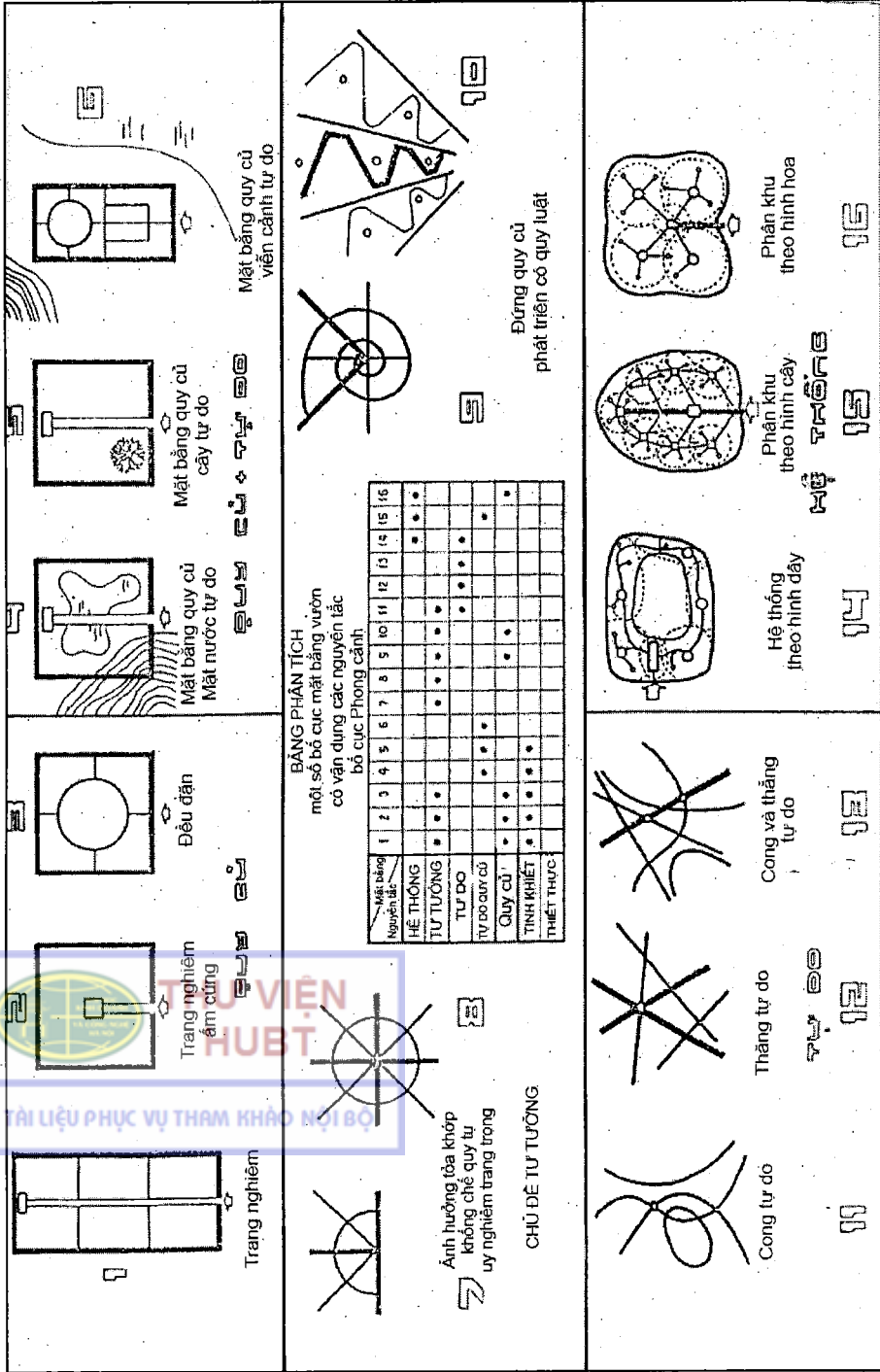
4.1.1. Áp dụng các nguyên tắc có chủ đề tư tưởng

Chọn một bố cục thể hiện được chủ đề tư tưởng của vườn - công viên là công việc đầu tiên quan trọng nhất của người thiết kế.

Cụ thể: muốn biểu hiện tính chất "quyền lực" ảnh hưởng rộng khắp thì có thể dùng sơ đồ bố cục hình tia một nửa tròn (như công viên Vecxây) hoặc bố cục hình tia cả vòng tròn (như bố cục Khải Hoàn Môn trên quảng trường Ngôi Sao ở Pari). Tuy nhiên hai kiểu hình tia này đều phải được thực hiện trên diện tích rộng lớn mới biểu hiện được chủ đề trên. Nếu trên diện tích nhỏ thì hai kiểu hình tia này chỉ đạt hiệu quả uy nghiêm trang trọng.

Chủ đề có tính chất "trang nghiêm đỉnh đạc" sẽ biểu hiện bằng sơ đồ vuông vắn đối xứng mà điểm trọng tâm của bố cục đặt ở sân, cuối trục chính. Để tăng tính chất trang nghiêm thì đường đi nên thẳng theo trục giữa và không ngắn, đồng thời áp dụng thêm ở đây nguyên tắc hình học đối xứng cao dần theo trục dọc sẽ đạt hiệu quả cao.

Nếu diện tích vườn nhỏ hơn và trung tâm bố cục đặt ở giữa, có tường rào bao quanh vườn hoặc cây bao quanh thì tính chất của chủ đề sẽ trang nghiêm nhưng âm áp hơn.



Hình 4.1. Vận dụng các nguyên tắc bố cục phong cảnh vào bố cục chung của vườn

Chủ đề “đạo lý” có thể biểu hiện bằng bố cục vuông tròn theo truyền thống dân tộc.

Những chủ đề có tính chất phóng khoáng và tự do hoặc “lãng mạn tích cực” thì tất nhiên vận dụng bố cục tự do. Trường hợp này kết hợp những nguyên tắc tự do rất có hiệu quả. Ở đây, điều khắc hoặc tượng biểu hiện chủ đề rõ nét nhất.

4.1.2. Áp dụng nguyên tắc tự do trong bố cục chung

Nguyên tắc này thể hiện muôn hình muôn vẻ khi vận dụng vào bố cục toàn cảnh vườn - công viên.

Thông thường có hệ thống giao thông, mặt nước uốn lượn theo địa hình thiên nhiên hoặc địa hình nhân tạo mô phỏng tự nhiên. Ở đây bố cục tuy không đối xứng nhưng cân đối có trung tâm biểu hiện chủ đề chính; toàn bố cục các vùng phong cảnh cũng phục vụ theo chủ đề trung tâm.

Bố cục tự do áp dụng cho toàn vườn, tác giả đề xuất ba dạng chủ yếu.

Dạng cong tự do Dạng thẳng tự do.

Đường cong tự do kết hợp với đường thẳng tự do.

4.1.3. Áp dụng nguyên tắc kết hợp bố cục tự do và bố cục hình học đối xứng

Nguyên tắc này áp dụng vào bố cục toàn cảnh vườn - công viên chia làm 3 dạng.

Dạng thứ nhất: Hệ thống đường, trục và công trình bố trí đối xứng, mặt nước bố trí tự do.

Dạng thứ hai: Đường trục và công trình đối xứng, cây bố trí không đối xứng.

Dạng thứ ba: Toàn bộ công trình khu vườn là đối xứng, nhưng lại mở khoảng trống về phía có cảnh đẹp thiên nhiên, đưa viễn cảnh xa vào không gian ngắm của vườn.

Dạng thứ nhất áp dụng vào những vườn công viên lớn vừa trang trọng vừa có tính chất thơ mộng. Ngoài mặt nước không đối xứng, có thể cả núi đồi cũng không đối xứng.

Dạng thứ hai áp dụng bố cục vườn nhỏ. Đôi khi chỉ cần một cây cổ thụ hoặc một khóm trúc đứng lệch một bên hoặc bố trí cây hai bên nhưng tán lá không ở dạng đối xứng.

Dạng thứ ba xuất phát từ địa mạo của đất nước ta: phần lớn đất nước có biên ở phía Đông, núi ở phía Tây. Do đó nếu những vườn công viên đặt theo trục Bắc Nam thì viền cảnh thường là bên phải có biển, bên trái núi hay đồi cây. Nhân dân ta rất quen thuộc vườn đối xứng hình học những viền cảnh bên ngoài lại là thiên nhiên với những đường nét mềm mại, tự do.

4.1.4. Áp dụng nguyên tắc tính hệ thống trong bố cục toàn cảnh vườn công viên

Trong một vườn - công viên có phần khu chức năng, mỗi khu chức năng có trung tâm bố cục thể hiện chủ đề của khu. Những chủ đề các khu lại phục vụ cho chủ đề chung toàn bố cục vườn - công viên.

4.1.5. Áp dụng nguyên tắc vẻ đẹp tinh khiết

Nguyên tắc này được áp dụng bố cục toàn cảnh bằng cách bố cục tổng thể vườn - công viên những yếu tố có bố cục mang đường nét giản dị, thoáng đãng, rõ ràng, rành mạch.

4.2. VIỆC VẬN DỤNG CÁC NGUYÊN TẮC VÀO BỐ CỤC TIÊU CẢNH

4.2.1. Áp dụng nguyên tắc có tính tư tưởng vào bố cục tiêu cảnh

Các tiêu cảnh cũng có chủ đề rõ rệt (tính tư tưởng này thống nhất với chủ đề chung của phong cảnh khu vực) mà tiêu cảnh được bố trí bên trong. Tính tư tưởng của tiêu cảnh có thể biểu hiện những sự tích, truyền thuyết dân gian; các hình ảnh tượng trưng cho đất nước hoặc các hình tượng biểu hiện nội dung tư tưởng của thời đại.

Để biểu hiện lòng chung thủy và tình nghĩa ruột thịt, lấy sự tích "trầu cau" làm chủ đề tư tưởng của tiêu cảnh. Biểu hiện bố cục cụ thể là một cây cau bên cạnh một tảng đá trắng, cho dây trầu không leo xung quanh thân cau. Tiêu cảnh này có thể bố trí ở một góc đường dạo bên một bồn hoa, bên công trình kiến trúc...

Để biểu hiện truyền thống anh hùng của dân tộc có thể dùng tiêu cảnh tượng trưng sự tích Thánh Gióng: tượng một thanh niên cưỡi ngựa vung gươm bên cạnh một khóm tre xanh hoặc bụi tre là ngà mọc cạnh một hồ nước tượng trưng vết chân ngựa sắt của Thánh Gióng.

Một chiếc cầu tre, một cây đa che bóng cho quán nước, một cầu ao có những cây dừa nghiêng soi bóng, một hòn đảo trang trí toàn bằng san hô và vỏ ốc... mỗi tiểu cảnh trên đại diện cho mỗi vùng của đất nước, gợi lên những câu hò, những điệu ca, những nét sống sôi động của một miền đất nước, làm xúc động du khách bởi sự gần gũi quen thuộc.

Những chủ đề hiện đại biểu hiện tính tư tưởng trong các tiểu cảnh: dùng những hình ảnh tượng trưng một sự kiện lịch sử như tạo những ngàm qua dòng suối (chiến tranh cứu nước thời Pháp - Mỹ); hoặc sáng tạo những hình tượng mới tiêu biểu cho đất nước như “cầu tre sống”; hoặc một đạo lý như “đại đoàn kết” biểu hiện bằng một khóm đá sắp xếp trong một bố cục chặt chẽ mang tính nghệ thuật (một khóm cây to cao cũng biểu hiện được chủ đề này).

4.2.2. Áp dụng nguyên tắc hệ thống vào tiểu cảnh vườn - công viên

Các tiểu cảnh tuy tự thân là một tác phẩm nghệ thuật nhưng lại nằm trong một bố cục chung của trung tâm bố cục chung ấy. Các tiểu cảnh không biểu hiện những chủ đề rời rạc với nhau, mà liên quan đến nhau theo một hệ thống thống nhất - hệ thống của bố cục toàn công viên. Ví dụ ta muốn xây dựng vườn "Nguyễn Du" thì các tiểu cảnh trong vườn thường là những mô tả truyện "Kiều", những tiểu cảnh ấy thống nhất thành một hệ thống phục vụ chủ đề “Kiều” hay rộng hơn, chủ đề Nguyễn Du. Hệ thống tiểu cảnh bố trí gợi cho du khách những vần thơ tuyệt tác:

“Nao nao dòng nước uốn quanh
Nhịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang”

Hoặc:

“Dưới cầu nước chảy trong veo
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha”
“Cỏ non xanh tận chân trời
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa”
“Hải đường lá ngọn đồng lân
Giọt sương gieo nặng cành sương la đà”

Cũng như trên ta có thể xây dựng “vườn quan họ”, vườn “chè”, vườn “Văn Lang”...

4.2.3. Áp dụng nguyên tắc thực dụng trong bố cục tiểu cảnh

Tiểu cảnh trong bố cục vườn - công viên, ngoài chức năng thẩm mỹ, còn có thêm chức năng thực dụng bằng những cách như tạo nên các vùng bóng râm bằng tán cây hoặc chòi che nắng; bằng cách bố trí thêm những thiết bị ngồi nghỉ hoặc bản thân tiểu cảnh có yếu tố trung tâm là một kiến trúc nhỏ phục vụ giải khát hay quán sách, quầy bán hàng lưu niệm...

Áp dụng tính thực dụng vào tiểu cảnh làm cho tiểu cảnh thêm có sức hút. Có điều đáng lưu ý là chính những con đường dẫn đến tiểu cảnh cũng là một yếu tố tạo cảnh, thậm chí có những đoạn đường uốn khúc trên bãi cỏ là một tiểu cảnh nên thơ.

4.2.4. Áp dụng nguyên tắc tự do trong bố cục tiểu cảnh

Những tiểu cảnh mô phỏng thiên nhiên là vận dụng nguyên tắc bố cục tự do. Theo tác giả, áp dụng nguyên tắc này/là tạo nên những phối kết lấy cảnh thiên nhiên làm mẫu.

Ví dụ:

Phối kết cây với cây.

Phối kết những khóm cây cùng loại (khóm trúc, khóm vông đỏ, khóm cây bụi, khóm ban, khóm lộc vùng...).

Phối kết những cây loại khác: vấn đề cốt lõi ở đây là am hiểu đời sống cây trồng. Những cây đứng cạnh nhau phải là những loại cây không ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của nhau. Mặt khác các cây này quanh năm tạo nên phối kết hài hoà về màu sắc hình dáng (vì có cây thay lá quanh năm nên luôn luôn có lá non cạnh lá già làm cây vẫn xanh nhưng có cây trơ cành hoàn toàn để rồi lại mọc lá non toàn toàn gây thay đổi màu sắc và hình dạng. Do đó trong phối kết có tỷ lệ thích đáng giữa hai loại này).

Một vài ví dụ về phối kết đẹp: ban tím và vú sữa, bách tán nhãn và ngọc lan hạ long não, ngâu với tùng bách tai tượng với huyết dụ, téch với nhãn hoặc vàng anh, bằng lăng với phượng...

Phối kết cây với nước (một số ví dụ điển hình).

Dừa quanh ao nước nhỏ, kênh, hào.

Liễu ven hồ

Lộc vùng trên đảo (sông, hồ).

Hoa ban bên suối, Rừng mơ bên suối, Thủy trúc bên bờ nước nhỏ.

Bụi mọc bên hồ Sung, thông bên thác.

Si bên hồ.

Đa trên sông hoặc hồ nước lặng (vuông).

Sen súng trên mặt nước hồ.

Phối kết cây với đá, núi, đồi.

Cây đại xen đá tảng.

Cau vôi đá xếp nghệ thuật.

Vây cá leo tường đá.

Cọ và sườn đồi.

Thông trên núi.

Xương rồng dưới chân núi.

Đỗ quyên, mẫu đơn, sim trên đồi thấp.

Phối kết cây, đá, nước

Liễu hay móng bò hoa tím, tảng đá ven hồ

Non bộ lớn (đảo nhỏ trong hồ).

Bể nước có bờ đá xếp tự nhiên với trúc đùi gà.

Phối kết hợp bốn yếu tố cây, đá, nước và công trình kiến trúc

Bố cục tiểu cảnh nhiều yếu tố bao giờ cũng có một yếu tố làm trung tâm. Ví dụ như khu phong lan cây cảnh ở quán gió trong công viên Thống nhất. Công trình nhà giàn phong lan làm khung, trung tâm tiểu cảnh là hồ xếp đá ở giữa có trồng rải rác những khóm thủy trúc. Trong hồ nhỏ còn thả cá vàng làm cảnh.

Tiểu cảnh nhiều yếu tố thường phong phú và yếu tố thực dụng cao nhưng bảo đảm được bản chất tinh khiết, nhất quán cho toàn bố cục tiểu cảnh thì các yếu tố hợp thành phải sao cho hài hoà về màu sắc và hình khối.

Công trình phong phú chủ yếu là những công trình kiến trúc nhỏ như chòi, cầu, ghé ngồi.

Non bộ trong phong cảnh của ta là một bố cục tiểu cảnh tổng hợp đặc sắc theo xu hướng tự do. Non bộ là một tiểu cảnh mô phỏng thiên nhiên, có núi, nước, cây mọc trên núi tượng trưng thâm rừng. Nhưng thiên

nhiên đơn thuần thì chưa đủ mà còn điềm xuyên vào cảnh sơn thủy hữu tình đó những mái đình, mái chùa, tháp... ở những sườn núi leo, những chiếc cầu làng quê nhỏ nhỏ, ông già ngồi câu cá, bác tiều phu gánh củi, chú bé chăn trâu... Đó là những hình ảnh của cuộc sống gần gũi. Theo tác giả, non bộ không được đưa những hình ảnh không có tính chất cổ xưa như nhà ở cao tầng nhà lắp kính màu...

4.2.5. Áp dụng nguyên tắc bố cục hình học đối xứng trong tiểu cảnh vườn - công viên

Nguyên tắc này áp dụng trong vườn cảnh nhỏ. Đặc biệt thích hợp cho sân vườn công trình công cộng, sân nghỉ yên tĩnh, trung tâm bố cục.

Bố cục hình học vận dụng vào tiểu cảnh thông thường gồm ít yếu tố hợp thành. Ví dụ thêm cửa ra vào một công trình trong công viên bố trí hai chậu hoặc hai hàng chậu cảnh; bố trí hai hàng cây có tán đối xứng. Tuy nhiên, nguyên tắc chỉ áp dụng điềm xuyên so với toàn bố cục chung vườn - công viên.

4.2.6. Áp dụng nguyên tắc bố cục hình học đối xứng và bố cục tự do trong tiểu cảnh vườn - công viên


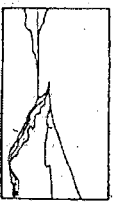
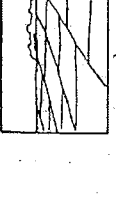
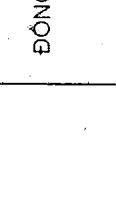
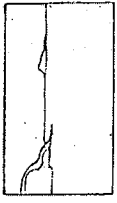

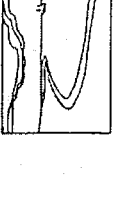
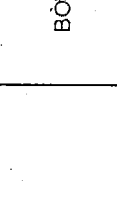


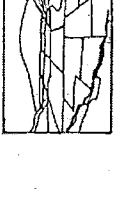
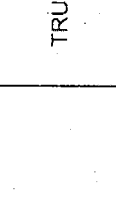
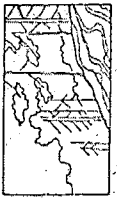

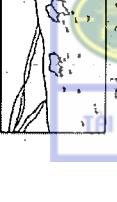
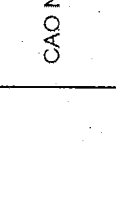



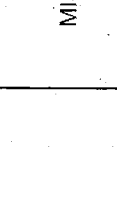

Áp dụng y như trong bố cục toàn cảnh những quy mô bé hơn (trong một sân) ví dụ mặt nước nhỏ, có hình dáng tự nhiên bố trí trong một sân vuông có lối vào đăng đối.

4.2.7. Áp dụng vẻ đẹp tinh khiết trong bố cục tiểu cảnh

Các tiểu cảnh bao giờ cũng thống nhất phong cách (hoặc hiện đại, hoặc cổ kính) theo phong cách cùng một thời đại, nếu tập hợp nhiều cảnh như công viên Bagaten thì không đạt được vẻ đẹp tinh khiết của bố cục chung lẫn bố cục tiểu cảnh.

Áp dụng vẻ đẹp tinh khiết là không tham nhiều chi tiết, không sử dụng nhiều loại cây hoặc công trình kiến trúc nhỏ (chỉ cần ba loại cây đã đủ tạo một tiểu cảnh nổi có không gian ba chiều rõ nét).

Việc áp dụng các nguyên tắc vào thiết kế vườn - công viên tùy thuộc điều kiện cụ thể về thể loại vườn, quy mô và đặc trưng khu đất thiết kế mà áp dụng kết hợp đồng thời một số nguyên tắc. Không có vườn - công viên nào thể hiện đầy đủ cả 7 nguyên tắc. Tuy nhiên có ba nguyên tắc mang tính chất bao trùm mà vườn - công viên nào cũng phù hợp, đó là:

<p>ĐỒNG BẰNG</p> 	<p>Đ. B. phẳng ở Bắc Bộ</p> 	<p>Đ. B. có núi x. kê ở Trung bộ</p> 	<p>Đ. B. nhiều kênh rạch ở Nam Bộ</p> 	<p>Vùng núi nửa đất nửa nước</p>
<p>BỜ BIỂN</p> 	<p>Bờ biển không có núi</p> 	<p>Bờ biển có núi</p> 	<p>Biển xa có đảo</p> 	
<p>TRUNG DU</p> 	<p>Rừng hẹp giữa thung lũng</p> 	<p>Vùng đá vôi có núi trên ruộng bằng</p> 	<p>Ruộng bậc thang</p> 	
<p>CAO NGUYÊN</p> 	<p>Đồng cỏ rộng</p> 	<p>Đồi núi có rừng thông</p> 	<p>Đồi núi có rừng thông</p> 	
<p>MIỀN NÚI</p> 	<p>Suối</p> 	<p>Thác</p> 	<p>Hồ trên núi</p> 	<p>Đèo</p> 

Hình 4.2. Cảnh quan điển hình các vùng đất nước



Hình 4.3. Cảnh quan điển hình các vùng đất nước



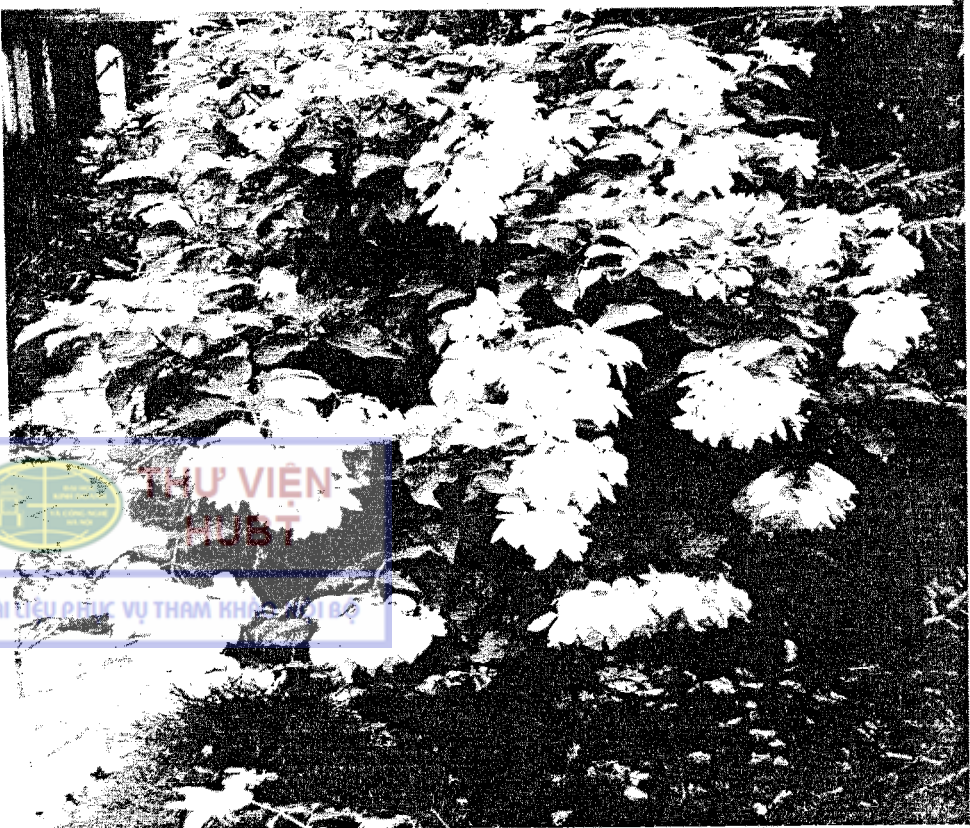
Bông nõ serissa foetida comm



*Bông nõ xen kẽ chuối ngọc
được bố trí trong vườn "Vạn xuân" Nacimex Nam Cường*



Bướm Bạc



Bố trí tại sân vườn đình Võng Thị



Lan sao hoa trắng

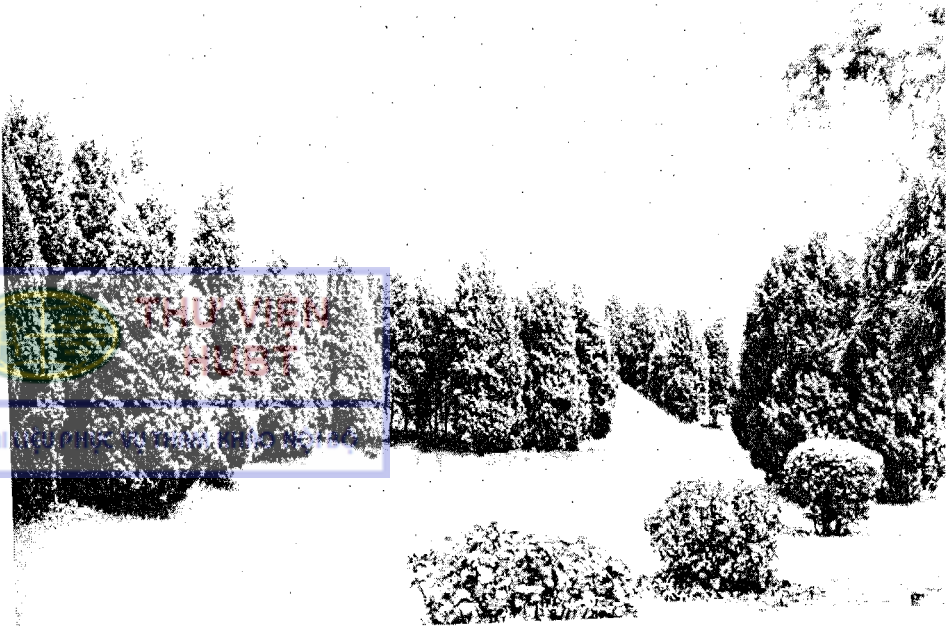


Các khóm lan sao hoa trắng được sắp xếp đều khắp trong vườn ương mẫu tại phong cảnh Thanh Trì

VƯỜN TÙNG BIỂU TƯỢNG SỰ NGAY THẬT ĐƯỢC BỐ TRÍ TẠI
CỔNG CHÍNH LÀNG KIẾN TRÚC PHONG CẢNH VĨNG THỊ - HÀ NỘI



Tùng Bách
Sabina chinensis (Linn) Antoine



Bố cục vườn Tùng theo dạng tự nhiên
được bố trí trong Công viên Ba Mẫu - Hà Nội

Nguyên tắc tính tư tưởng (thường được biểu thị bằng nguyên tắc tượng trưng).

Nguyên tắc tính hệ thống.

Nguyên tắc về đẹp tinh khiết.

4.3. VẬN DỤNG CÁC NGUYÊN TẮC VÀO VIỆC BIẾN ĐỔI CẢNH QUAN ĐỊA LÝ THÀNH CẢNH QUAN KIẾN TRÚC (HÌNH 4.3A, 4.3B)

Đứng về góc độ kiến trúc phong cảnh, có thể phân loại cảnh quan nước ta thành năm loại.

4.3.1. Loại 1: Đồng bằng

Đồng bằng bao gồm các dạng cảnh quan sau:

Cảnh quan thiên nhiên có địa hình bằng phẳng, xa xa là rừng hay núi (chủ yếu có ở Bắc Bộ).

Cảnh quan đồng bằng có sông núi xen kẽ (chủ yếu ở Trung Bộ)

Cảnh quan đồng bằng nhiều kênh lạch (chủ yếu ở Nam Bộ).

4.3.2. Loại hai: Bờ biển

Bờ biển bao gồm các dạng cảnh quan sau:

Bờ biển không có núi.

Bờ biển có núi.

4.3.3. Loại 3: Trung du

Trung du bao gồm các dạng cảnh quan sau.

Trung du có vùng thung lũng

Trung du có những đồi bát úp

4.3.4. Loại 4: Cao nguyên

Cao nguyên gồm các dạng cảnh quan sau

Cao nguyên có đồng cỏ mênh mông

Cao nguyên có địa hình giạt cấp (ruộng bậc thang).

Cao nguyên đồi rừng.

4.3.5. Loại 5: Miền núi

Miền núi có những dạng cảnh quan:

Núi có suối dưới chân núi

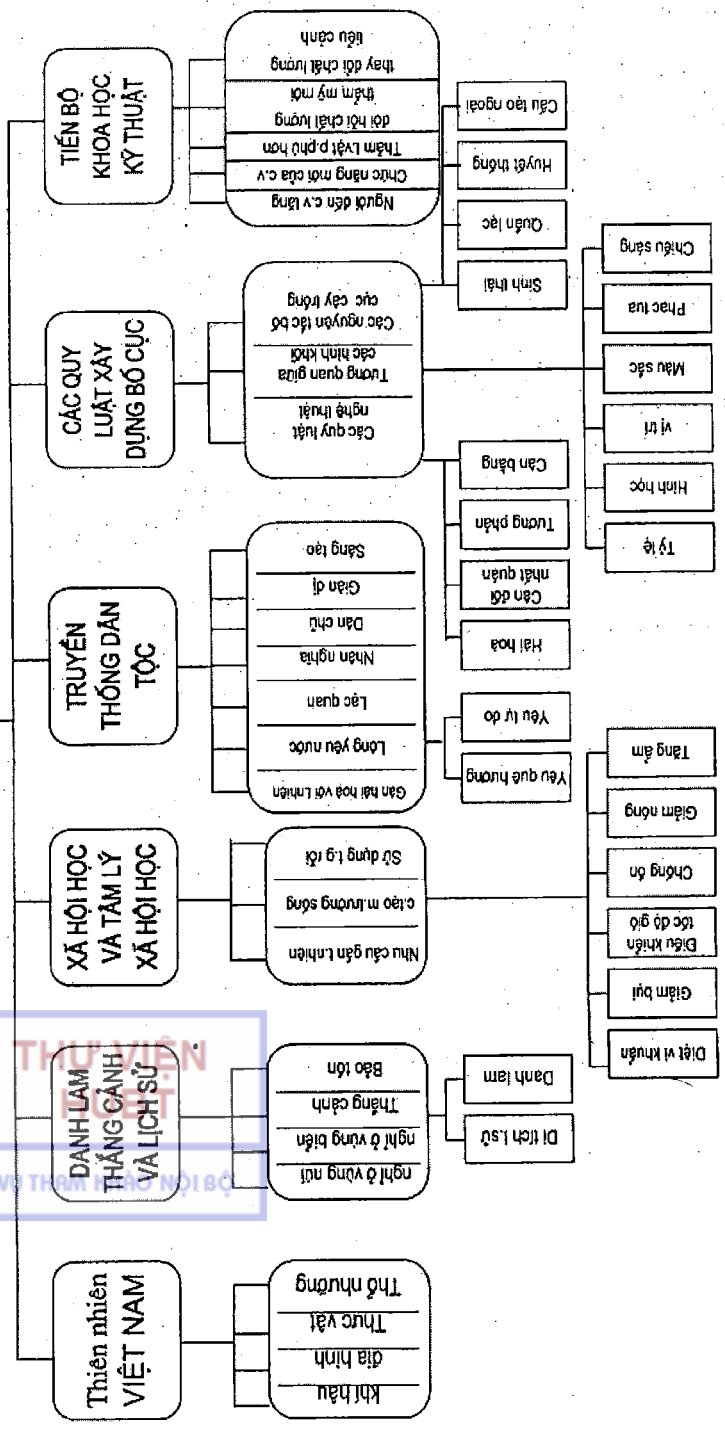
Núi có thác

Hồ trên núi.

Đèo.

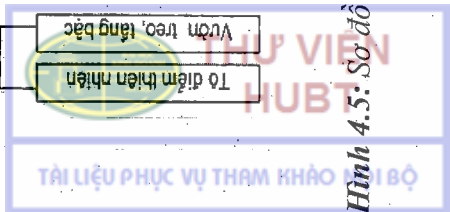
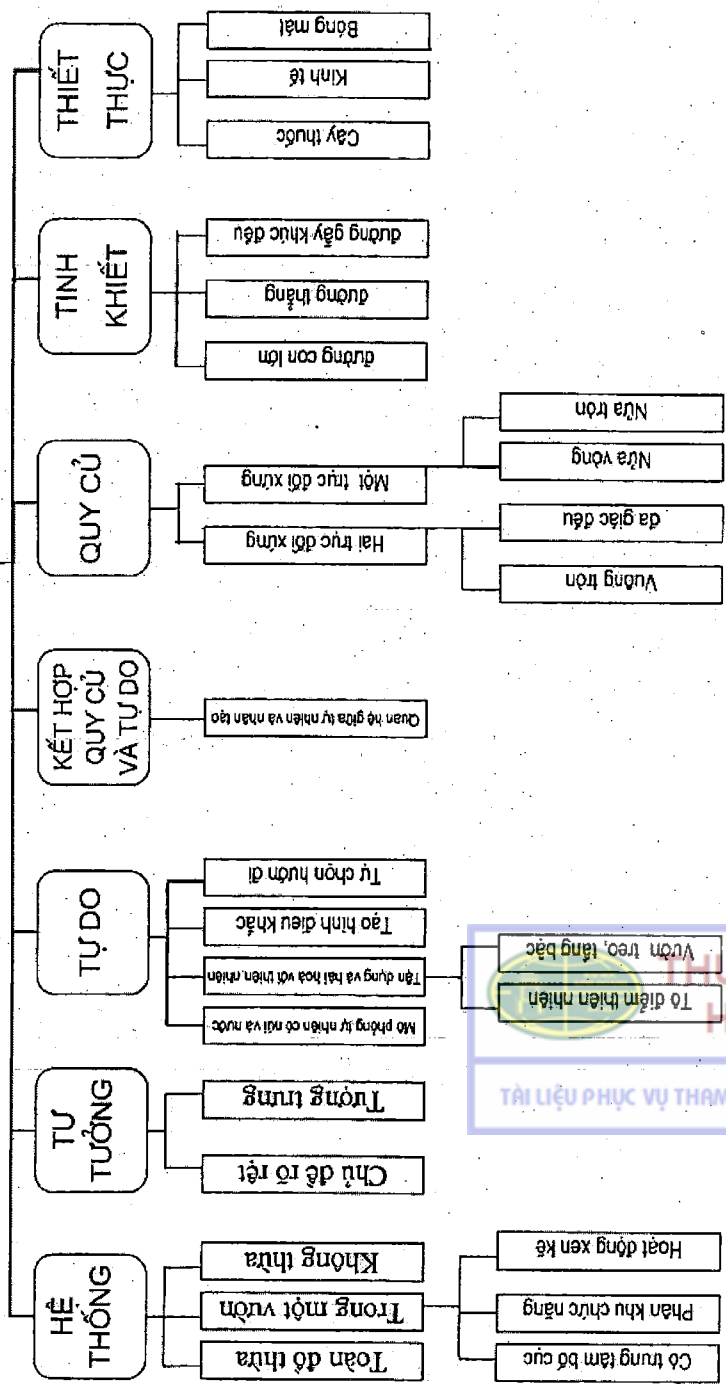


**CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA BỘ CỤC
PHONG CẢNH VIỆT NAM**



Hình 4.4: Sơ đồ những cơ sở khoa học của bộ cục phong cảnh vườn Việt Nam

CÁC NGUYÊN TẮC BỐ CỤC PHÒNG CẢNH VƯỜN V.N. HIỆN ĐẠI



Hình 4.5: Sơ đồ các nguyên tắc bố cục phòng cảnh vườn Việt Nam

QUY MÔ	LOẠI VƯỜN theo tên công trình	TÊN VƯỜN	CÔNG DỤNG (Khoa học và kinh tế)	LOẠI CÂY TRỒNG	TÍNH CHẤT (bố cục mặt bằng)	TÍNH CHẤT không gian	HIỆU QUẢ tâm lý thẩm mỹ	GHI CHÚ
VƯỜN CÔNG TRÌNH	Đình chùa đền Chùa Chùa Chùa, đền Chùa	Công	Bảo hiệu bóng mát	Đa, đề, si, gao Muối, sanh, đại, vàng anh, ngọc lan	Không đối xứng	Mờ	Trang nghiêm bề thế	Chủ yếu ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ
		Trước	Bóng mát	Mít, nhãn, vải, chuối, muối, rau sắn	Đối xứng	Mờ - nửa kín	Tôn kính	
		Bên	Kính tế (có rào) bóng mát (không rào)	Mít, nhãn, vải, chuối, muối, rau sắn	Từ do	Mờ	Thành kính thoát tục	
		Sau	Đặt thấp sự kính tế (có rào) bóng mát (không rào)	Ngẫu, sỏi, hồng, huế, lăng, quỳnh, mộc	Không đối xứng	Kín	Nhiêm nở thân mật, vui, ấm cúng	
		Cạnh	Hương thơm	Cau, cây thuốc, hoa hồng, cúc... rau thơm	Đối xứng	Mờ	Sự sung túc	
		Trong	Kính tế mỹ quan	Mít, nhãn, ổi, chuối, xoan, tre	Từ do	Kín	Thỏa mãn lòng khao khát thiên nhiên và cái đẹp	
		Trước	Kính tế bóng mát	Hoa thơm, cây thể dân thiền lý, non bộ	Đối xứng	Kín	Công phu, quý hiếm và đẹp	
		Bên	Kính tế	Ngon bộ, hoa thơm, cây thể, cây quý, thiền lý, đại lan	Không đối xứng	Kín, nửa kín	Trang nghiêm	
		Sau	Cái tạo vi khí hậu	Cây bóng mát	Quy củ, đối xứng qua tâm (hình vuông)	Mờ	Thi dụ: Lăng Trần Anh Tông	
		Trong	Tạo hương thơm	Hôm thơm có lá, cây bóng mát	Quy củ, đối xứng qua trục (đường thân đạo)	Nửa kín	Trang nghiêm	
VƯỜN NHÀ Ở	Nhà ở tại đô thị	Trong, cạnh	Nơi chôn cất	Cây bóng mát, cây quý	Quy củ, đối xứng qua trục (đường thân đạo)	Mờ nửa kín, kín	Trang nghiêm và thư mộng	Chưa có tư liệu về hình vẽ, bố cục
		Nhà lý, nhà trần	Nơi vui chơi, nơi chôn cất	Hôm thơm có lá, cây bóng mát	Từ do	Thơ mộng, trữ tình		
		Nhà Lê	Nơi vui chơi và nghỉ ngơi của vua và gia đình	Hoa thơm có lá, cây quý		Tạo hình ảnh, bóng lại, tiền cảnh		
VƯỜN LỚN	LĂNG	NHÀ NGUYỄN	Mĩnh mang					
			Từ đức					
	THƯỢNG VƯỜN							

Hình 4.6. Phân loại vườn truyền thống Việt Nam

ỨNG DỤNG NGUYÊN TẮC BỐ CỤC VƯỜN HOA VÀO THIẾT KẾ CỤ THỂ NGUYÊN TẮC TẠO PHỐI CẢNH SÂU



VẬN DỤNG QUY LUẬT TƯƠNG PHẢN: SÁNG - TỐI



**ỨNG DỤNG NGUYÊN TẮC BỐ CỤC VƯỜN HOA VÀO THIẾT KẾ
CỤ THỂ NGUYÊN TẮC TẠO PHỐI CẢNH**



**VẬN DỤNG LUẬT PHỐI CẢNH: DÙNG CẶN CẢNH
NGUYÊN TẮC TẠO ĐIỂM NHẤN**



VẬN DỤNG QUY LUẬT CÂN BẰNG VÀ NHẤT QUẢN: YẾU TỐ TRỌI

4.4. ĐỀ XUẤT VỀ TỔ CHỨC CÁC VƯỜN HOA

Các loại vườn hoa trong đô thị

Đề xuất một số cách phân loại vườn hoa trong đô thị:

- * Phân loại theo hình dạng
- * Phân loại theo bố cục
- * Phân loại theo địa điểm
- * Phân loại theo quy mô

PHÂN LOẠI VƯỜN HOA (nội thành Hà Nội)

Phân loại	Đặc điểm - tính chất		Thí dụ
Theo hình dạng	Dài	Dài	Vườn hoa Thanh niên
		Tròn	Vườn hoa Thăng Long
	Tập trung		Vườn hoa Indiragandi
Theo bố cục	Hình học		Vườn hoa Diên Hồng
	Tự do		Vườn hoa Lý Tự Trọng
Theo địa điểm	Giới hạn bởi các đường giao thông		Vườn hoa Mê Linh
	Dọc theo đường giao thông		Vườn hoa Hoàng Diệu
	Ven hồ		Vườn hoa Thuyền Quang
Theo quy mô	Nhỏ	Dưới 1 ha (từ 500 m ²)	Vườn hoa Cửa Nam
	Trung bình	Từ 1 ha-3 ha	Vườn hoa Chi Lăng
	Lớn	Trên 3 ha	Vườn hoa Hoàn Kiếm

Nguyên tắc thiết kế vườn hoa trong đô thị.

- * Phù hợp với đặc điểm lối sống và đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi của người dân đô thị.
- * Phù hợp với điều kiện môi trường, điều kiện khí hậu.
- * Phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội.
- * Về mặt nghệ thuật, không gian vườn hoa phải gắn kết với không gian quy hoạch của thành phố, phát huy được nghệ thuật vườn truyền

thông cũng như nghệ thuật tổ chức của các vườn hoa ở những khu phố cũ được xây dựng tự thời Pháp thuộc.

Một số đề xuất cho thiết kế vườn hoa trong đô thị

Các yếu tố tạo lập vườn hoa và thủ pháp bố cục

Địa hình.

Nền của vườn hoa (yếu tố địa hình) có những dạng sau:

**** Địa hình bằng phẳng:***

Vườn hoa được xây dựng trên một khu đất bằng phẳng tạo nên sự mở rộng của không gian. Dạng địa hình này điển hình là vườn Pháp.

+ Nếu như có khả năng nối kết về mặt không gian, cần tạo sự liên hoàn giữa các không gian kiến trúc đô thị, hay nói một cách khác là tạo được sự mở rộng của không gian vườn hoa ra các không gian xung quanh.

+ Nếu như không gian vườn hoa được đóng kín trong một khoảng không gian nhất định thì việc tạo nên lớp không gian theo chiều cao (tạo các cột nền khác nhau hoặc dựa vào các tầng cây) sẽ làm tăng nét sinh động cho vườn hoa.

**** Địa hình không bằng phẳng***

+ Không bằng phẳng tự nhiên: vườn được xây dựng dựa trên cơ sở địa hình tự nhiên sẵn có của khu đất, và phải kết hợp hài hoà với các yếu tố tạo cảnh khác như không trung, mặt nước, cây xanh.

+ Không bằng phẳng nhân tạo: bằng nghệ thuật hết sức khéo léo, con người đã làm nên những địa hình đa dạng mô phỏng thiên nhiên như đào hồ, tạo suối đắp đồi... để thể hiện chủ đề tư tưởng của tác phẩm kiến trúc phong cảnh.

Dạng địa hình này được thể hiện rất độc đáo và tinh xảo trong nghệ thuật Á Đông, điển hình là nghệ thuật vườn Trung Quốc.

Cây xanh

**** Các nguyên tắc chọn loại cây trồng trong bố cục vườn hoa***

Để bố cục vườn hoa đạt được sự hài hoà thống nhất, nên chọn các loại cây có một vài điểm chung về cấu tạo hình dáng, màu sắc, tính chất phát triển... Chức năng chủ yếu của vườn hoa trong đô thị là phục vụ nhu cầu

ngihtư giấncủanườidẫndođónhucầuvềbóngmátrấtlớn.Chínhvì vậy, trong các loại cây trồng sử dụng vào bố cục vườn hoa thì cây thân gỗ bóng mát chiếm ưu thế nhất.

Vẻ đẹp riêng của từng cây cùng với vẻ hài hoà của phối kết cây là một trong những cơ sở tạo cảnh đẹp.

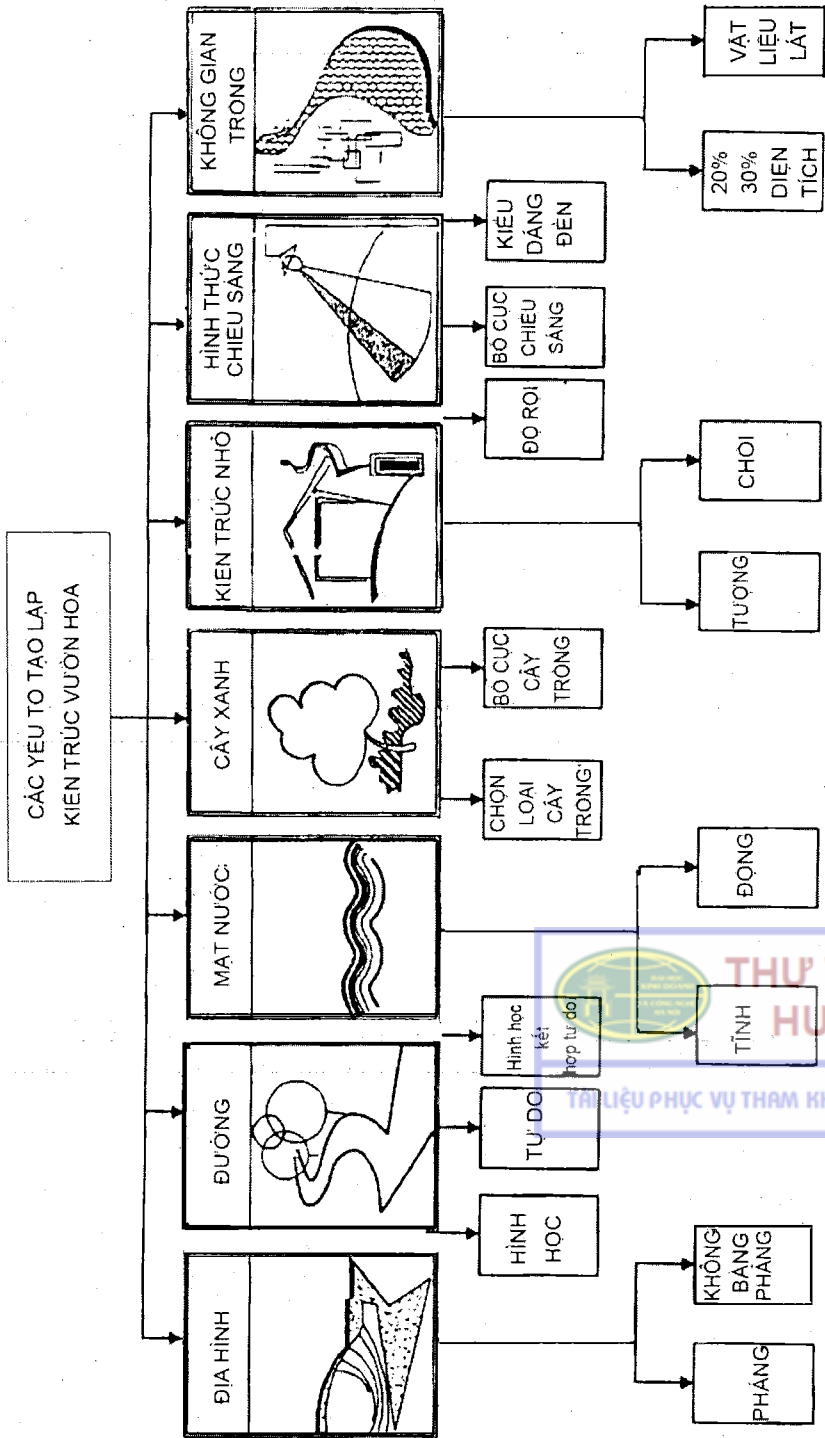
Các loại cây trong thiết kế vườn hoa phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- + Phong phú về chủng loại cây bản địa và cây ngoại lai đẹp.
- + Giá thành thấp.
- + Đảm bảo bốn mùa có hoa lá xanh tươi.
- + Cây trang trí phải có giá trị trang trí cao về hình thái, màu sắc, khả năng cắt xén.
- + Cây bóng mát phải có tán rộng.
- + Làm tôn vẻ đẹp của công trình kiến trúc kế cận.
- + Tránh các loại cây có nhựa độc, gai nhọn.
- + Tránh cây có hoa quả thu hút ruồi muỗi, côn trùng.
- + Tránh các loại cây rụng lá nhiều.
- + Đã được thuần hoá, dễ trồng, dễ chăm sóc.
- + Tuổi thọ cây cao.
- + Đối với cây hoa yêu cầu có sắc, hương, phù hợp 4 mùa.
- + Đối với cỏ cần chọn lọc cỏ nhập ngoại.



NGUYÊN TẮC BỐ CỤC VƯỜN HOA TRONG ĐÔ THỊ

	Quy luật vận dụng	Thủ pháp	
Tạo phối cảnh sâu	Quy luật tương phản	Cao - thấp	Tổ chức các yếu tố thành phần của vườn hoa cao thấp khác nhau như tạo tầng bậc của lối đi, tạo tầng cây nhờ kết hợp cây to bóng mát và cây trang trí bụi thấp
		Đậm - nhạt	Dùng màu sắc đậm nhạt của cây xanh (đặc biệt là màu sắc lá) cũng như độ rộng đặc của tán cây để tạo nên sắc độ đậm nhạt chung.
		Rộng - hẹp	Thủ pháp này áp dụng trong việc thiết kế lối đi, tạo các mặt cắt đường rộng và hẹp dần, tạo sự đóng mở của không gian.
		Sáng - tối	Tận dụng ánh sáng tự nhiên và chiếu sáng nhân tạo để có được hiệu quả bóng của các khối không gian trong bố cục vườn hoa, đồng thời dựa vào bố cục thừa thoáng của các yếu tố thành phần để tạo nên ánh sáng và bóng tối.
Tạo điểm nhấn	Luật phối cảnh	Xa - gần	Sử dụng các hàng cây thẳng để tăng hiệu quả của luật phối cảnh không gian ba chiều. Hoặc dùng cận cảnh để mở ra không gian phối cảnh sâu
	Quy luật cân đối và nhất quán	Yếu tố trội	Yếu tố "trội" có thể là một trong các yếu tố thành phần của vườn hoa (cây xanh, mặt nước, kiến trúc nhỏ...) Khi sử dụng thủ pháp này cần chú ý đến sự hài hòa chung của tổng thể vườn hoa



MINH HỌA CÁC YẾU TỐ THÀNH PHẦN TRONG VƯỜN HOA

CÂY XANH

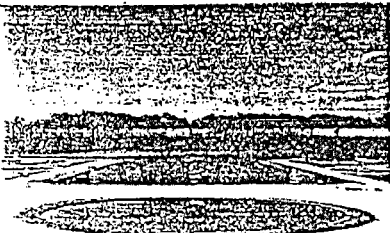


CÂY XANH KẾT HỢP VỚI GỖ LỬA



CÂY XANH KẾT HỢP VỚI ĐÁ

MẶT NƯỚC

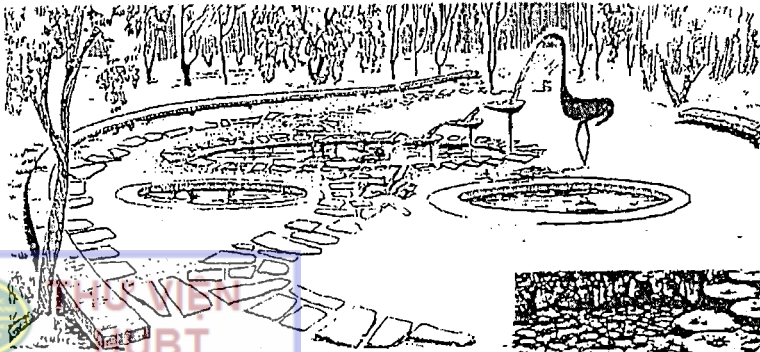


DẠNG HÌNH HỌC

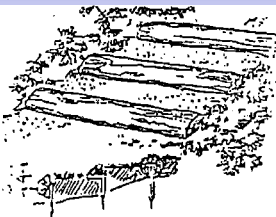
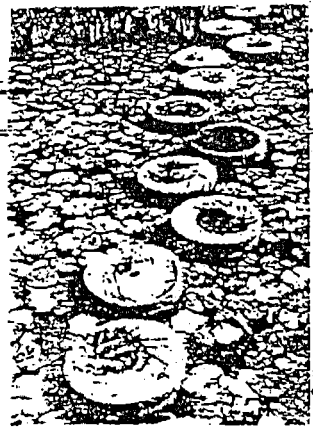


DẠNG TỰ DO

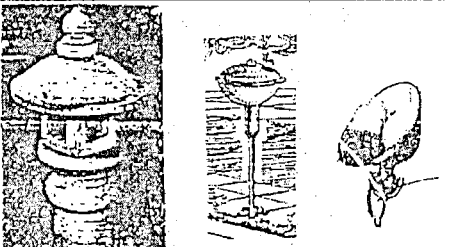

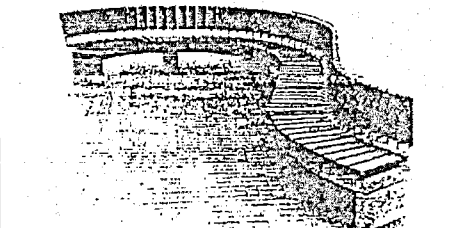
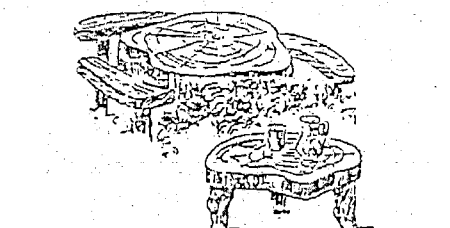
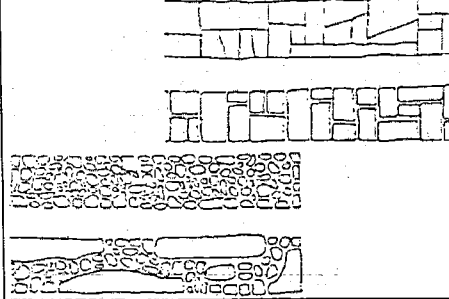
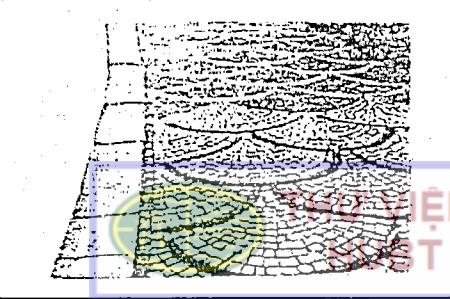

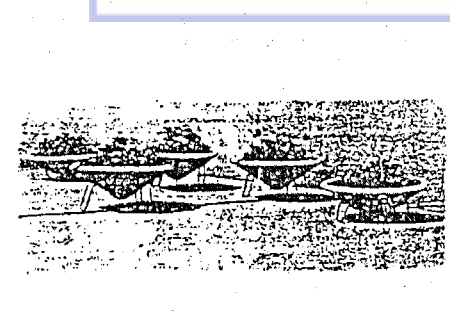
TIÊU CẢNH MẶT NƯỚC



ĐƯỜNG - BÁC



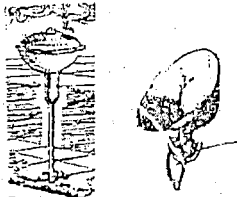
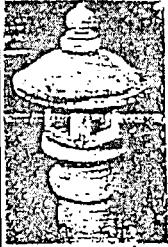
MINH HỌA CÁC YẾU TỐ THÀNH PHẦN TRONG VƯỜN HOA

HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG	
	
MỘT SỐ KIỂU DÁNG ĐÈN	BỐ TRÍ ĐÈN
GHẾ NGỒI	
	
MẶT LÁT	
	
BỜN HOA	
	

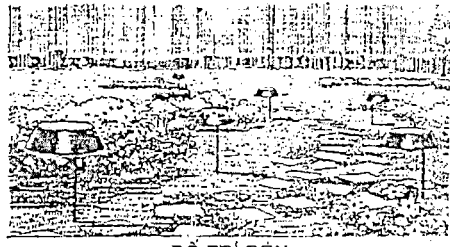
VIỆN
ST
TÀI LIỆU DỊCH VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

THỦ PHÁP PHỐI KẾT CÂY XANH

HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG

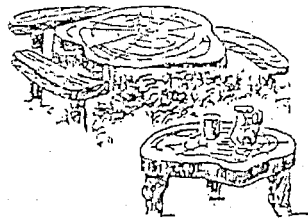
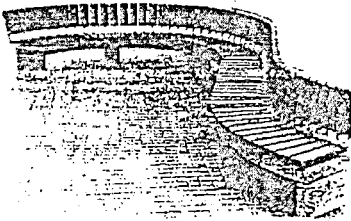


MỘT SỐ KIỂU DẠNG ĐÈN

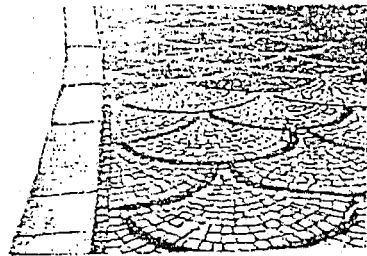
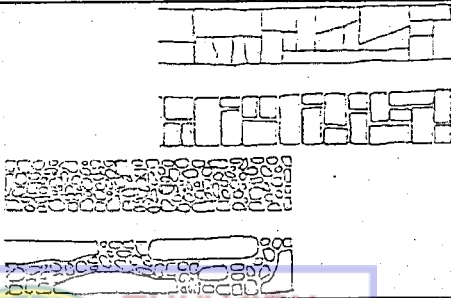


BỐ TRÍ ĐÈN

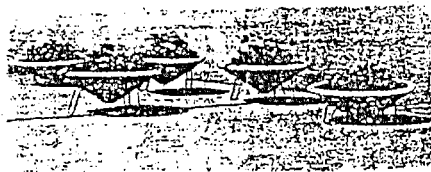
GHẾ NGỒI



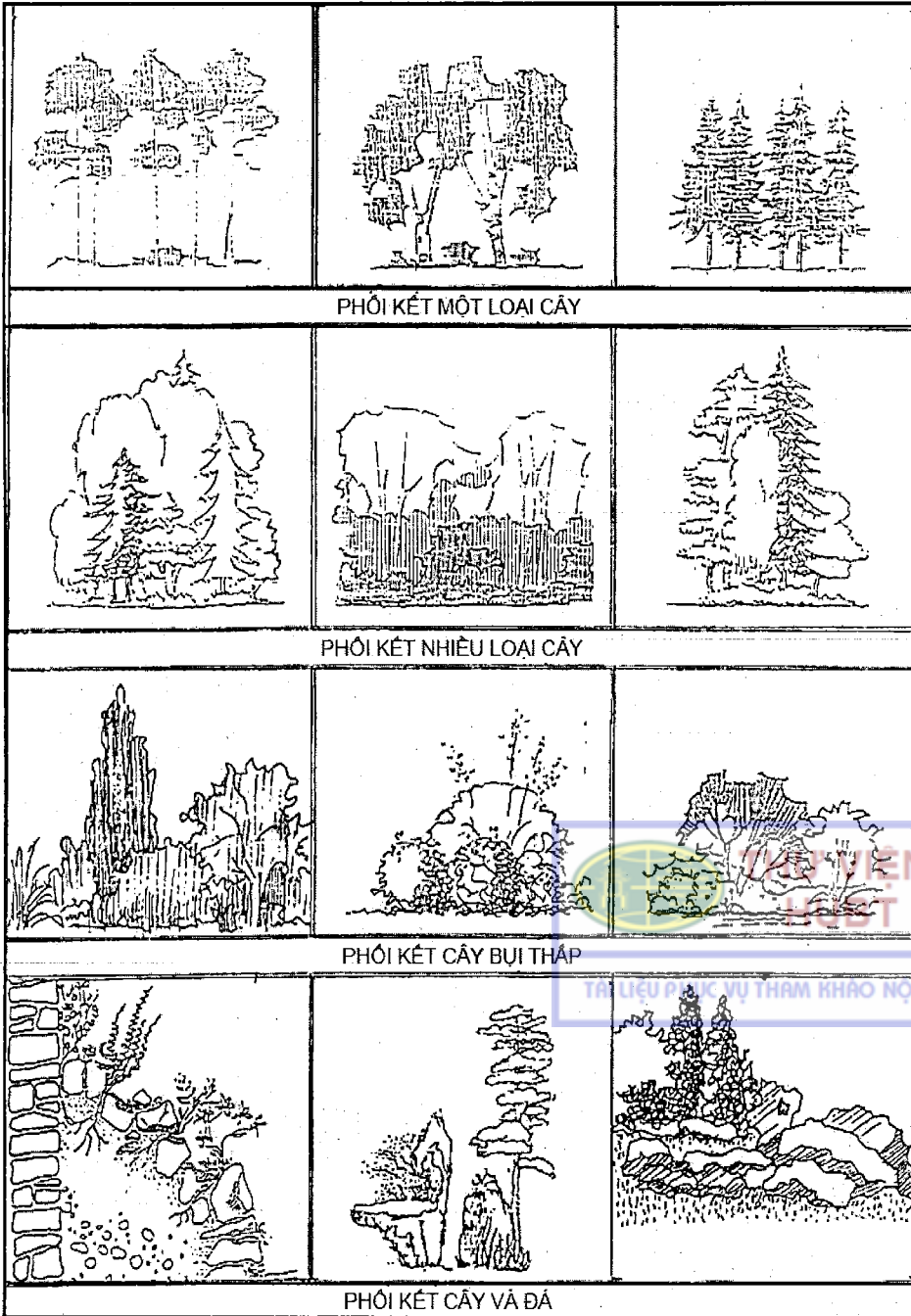
MẶT LÁT



BÓN HOA



THỦ PHÁP PHỐI KẾT CÂY XANH



PHỤ LỤC: GIỚI THIỆU CÂY TRỒNG

I. CÂY BÓNG MÁT CÓ DÁNG ĐẸP

Tên cây	Tên Latinh	Chiều cao cây (m)	Độ phân cành (m)	Đường kính tán (m)	Mật độ lá	Thời gian đẹp (tháng)	Dáng tán	Màu sắc tán khi đẹp	Giá trị trong bộ cục phong cảnh
Bụt mọc		11-15 thân thẳng	2-3 Cành mọc từ thân nhỏ và ngắn có nhiều nhánh nhỏ	5-7	Dày (tán xôn), hoàn toàn rụng lá về mùa đông. Lá bé	4-7	Hình tháp (gần với hình thuôn)	Xanh tươi	- Đứng độc lập hàng - Đứng ven hồ rổ phát huy đẹp nhất (như những ông bụt)
Bồ đề		15-20 thân trắng nhiều cành vươn thẳng	1-2	10-15	Thưa thảng (rõ từng lá) lá non xanh biếc lá vừa gần tròn	Quanh năm đẹp nhất tháng 4-5 (ra lá non)	Trứng ngược (gần tròn)	Xanh bạc	- Đứng độc lập hàng - Đứng thành hàng - Đứng làm trung tâm cho cây bụi thấp đồng loại (bánh hời, tai tượng, ngầu, nhai...)
Bách tán		20-40	3-4 cành con chia vòng	5-8	Dày theo từng công	Quanh năm	Thấp dài	Xanh đen xám bóng	- Đứng đối xứng 2 bên.

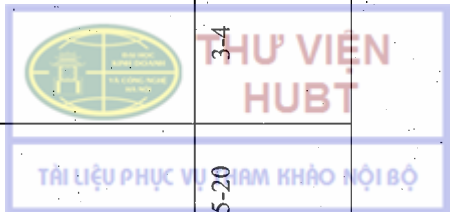
Tên cây	Tên Latinh	Chiều cao cây (m)	Độ phân cành (m)	Đường kính tán (m)	Mật độ lá	Thời gian đẹp (tháng)	Dáng tán	Màu sắc tán khi đẹp	Giá trị trong bộ cục phong cảnh
Bàng		15-20 Thân không thẳng có nhiều u	3-5 cành mọc vòng ngang tạo thành tầng tầng	10	Dày lá bóng to, hình trứng đôi khi đỏ xẫm mùa đông	4-10	Tròn thành nhiều tầng	Xanh rờn khi lá non (lá non như những ngọn nến xanh)	- Đứng hỗn hợp thành khóm nhiều loại (cùng với ngọc lan, tềch, bánh hời) - Đứng độc lập. - Thành khóm 1 loại. - Thành đám 1 loại
Chùm bao (đại phong tử)		12-15 thân thẳng có múi dọc thân	3-4 tại điểm phân cành có nhiều cành lớn chữa thẳng	8-10	Dày lá to	Quanh năm đặc biệt tháng 3-4 lá non mọc ở đầu cành màu hồng tạo một lớp mỏng bọc quanh tán lá già	Hình trứng	Xanh đen có phủ một lớp lá non màu hồng	- Đứng độc lập - Đứng thành hàng
Cau		15-20	Không có phân cành mà chỉ tập trung lá ở ngọn	2-3	Thưa lá thành tàu dài	Quanh năm không thay đổi	Tròn bé thành cụm	Xanh xẫm	- Đứng thành khóm - Đứng thành hàng - Đứng thành đám

Tên cây	Tên Latinh	Chiều cao cây (m)	Độ phân cành (m)	Đường kính tán (m)	Mật độ lá	Thời gian đẹp (tháng)	Dáng tán	Màu sắc tán khi đẹp	Giá trị trong bộ cục phong cảnh
Chò nầu		30-40 thân trắng	1,5-20 cành phân từ thân mọc chĩa ngang	6-10	Thưa lá vừa	Quanh năm	Nằm tròn	Xanh nhạt	- Đứng thành nhóm
Dừa		1,5-20 thân cột (hơi cong)	Thân không phân cành	5-8	Thưa, lá bóng thành dải dài	Quanh năm	Tán chùy tròn	Xanh xám	- Đứng độc lập - Đứng thành nhóm - Đứng thành hàng - Đứng thành đám
Dọc		10-15	3-5	8-9	Dây lá vừa	Quanh năm	Hình tháp đều	Xanh xám	- Đứng độc lập. - Đứng đối xứng 2 bên - Đứng thành hàng
Đa búp đỏ		30-40	1-3	20-25	Dây lá vừa	Quanh năm	Hình nấm	Xanh xám bóng	- Đứng độc lập - Đứng thành nhóm - Đứng bên công trình nhỏ

Tên cây	Tên Latinh	Chiều cao cây (m)	Độ phân cành (m)	Đường kính tán (m)	Mật độ lá	Thời gian đẹp (tháng)	Dáng tán	Màu sắc tán khi đẹp	Giá trị trong bộ cục phong cảnh
Đài lộng		15-20	1-2 nhiều cành lớn tỏa xung quanh thân, trên thân cành ở những nách mọc các rễ phụ, đâm xuống đất trở thành những thân phụ vẩy quanh thân chính làm cho cây bề thế	15-20	Dày	Xanh quanh năm	Hình mâm xôi (đôi khi vô định hình)	xanh xám	- Đứng độc lập - Đứng bên công trình - Đứng đối xứng 2 bên trục
Đài Loan tương tự		8-10	1-2 (có khi phân ngay từ gốc)	5-6	Thưa thoảng xốp. Lá bé dài	Xanh quanh năm	Tròn (không đều)	6-9 có hoa bé hình trụ (màu thơm nhẹ) lá xanh xám	- Đứng độc lập - Đứng thành khóm 1 loại - Đứng thành khóm nhiều loại
Long não		20-30	4-6 từ điểm phân cách phân nhiều cành lớn	8-15	Dày lá bé	Quanh năm đẹp nhất vào tháng 2-4	Nám gần tròn	Xanh sáng tươi	- Đứng thành khóm 1 loại. - Đứng thành hàng

Tên cây	Tên Latinh	Chiều cao cây (m)	Độ phân cành (m)	Đường kính tán (m)	Mật độ lá	Thời gian đẹp (tháng)	Dáng tán	Màu sắc tán khi đẹp	Giá trị trong bộ cục phong cảnh
Móng bò hoa tím		4-8	2-3 cành non mềm mại	4-5	Dày lá vừa hình móng bờ	Quanh năm, Tháng 8-10 có hoa to tím rõ	Rủ	Xanh sáng	- Đứng hỗn hợp thành khóm nhiều loại (Sanh, bách tán, bàng lãng, vàng anh) - Đứng độc lập. - Đứng thành khóm 1 loại - Đứng thành khóm hỗn hợp (ban tím, vú sữa, tử vi) - Đứng thành hàng
Muối		8-10	3-5	8-12	Dày lá to dài bóng	Quanh năm	Thuôn không đều	Xanh xám	- Đứng độc lập - Đứng thành khóm - Đứng thành hàng
Muồng vàng		10-12	1-2	10-12	Dày vừa phải lá bé	Quanh năm đặc biệt khi ra hoa tháng 6-9	Hình ô tròn	Xanh nhạt khi ra hoa từng chùm to màu mỡ ga hay vàng chanh	- Đứng độc lập - Đứng thành hàng

Tên cây	Tên Latinh	Chiều cao cây (m)	Độ phân cành (m)	Đường kính tán (m)	Mật độ lá	Thời gian đẹp (tháng)	Đáng tán	Màu sắc tán khi đẹp	Giá trị trong bộ cục phong cảnh
Muồng ngủ		15-20	1-3 từ điểm phân cành phân ra những cành to vươn xa	30-40	Dày vừa	Quanh năm	Hình ô tròn	Xanh xẫm	- Đứng độc lập - Đứng thành hàng
Muồng đơn		15-12	4-6	8-12	Dày lá bé	Quanh năm	Thuôn tròn	Xanh xẫm	- Đứng thành khóm - Đứng thành hàng
Me		15-20	4-6	8-12	Dày lá bé xóp	5-9	Thuôn	Xanh sáng	- Đứng độc lập - Đứng thành khóm - Đứng thành hàng - Đứng thành khóm hỗn hợp (vú sữa, ban, vàng anh)
Lưỡi Liềm (cham bóng - vàng)	Acacia Aneura	15-20	3-4	4-5	Dày xóp lá cong hình lưới liềm hơn bé	Quanh năm	Hình thuôn	Xanh nhạt	- Đứng thành khóm đám hàng cùng loại - Đứng hỗn hợp



Tên cây	Tên Latinh	Chiều cao cây (m)	Độ phân cành (m)	Đường kính tán (m)	Mật độ lá	Thời gian đẹp (tháng)	Dáng tán	Màu sắc tán khi đẹp	Giá trị trong bộ cục phong cảnh với các cây khác tạo thành khóm nhiều loại (bằng lẵng)
Lộc vừng	Barinymonia Asiatics	2-3	8-10	8-10	Dày rụng lá hoàn toàn. Lá vừa	2-10 chuyển từ màu đồng (lá non) sang xanh tươi	Nám đều	Xanh thẫm	- Đứng độc lập - Đứng thành khóm - Đứng thành hàng - Trồng trên cao hay ven bờ nước rất hợp
Liễu	Salix Babiloxica	7-10	1-2 cành nhỏ phân từ thân	4-6	Thưa thoáng rụng lá hoàn toàn lá bé dài	3-8	Rù	Xanh nhạt	- Đứng độc lập - Đứng thành khóm - Đứng thành hàng - Trồng thành khóm hỗn hợp (móng bò, vú sữa, tử vi) - Trồng bên cầu rất hợp

Tên cây	Tên Latinh	Chiều cao cây (m)	Độ phân cành (m)	Đường kính tán (m)	Mật độ lá	Thời gian đẹp (tháng)	Dáng tán	Màu sắc tán khi đẹp	Giá trị trong bộ cục phong cảnh
Đề	Ficou Religiosa	20-30	1-3	1,5-2,0	Thưa thoáng rõ từng lá. Lá vừa hình tim	Quanh năm đặc biệt tháng 4 lá non màu đồng	Hình trứng ngược	Xanh bạc. Lá non màu đồng sau ngả xanh tươi	- Đứng độc lập - Đứng thành hàng - Đứng đối xứng 2 bên - Đứng bên công trình
Đậu ma	Longo Carpus formosanus 15-20	2-3	15-20	Cây lá bé	Quanh năm	Hình ô tròn	Xanh tươi	Xanh tươi	- Đứng độc lập - Đứng thành đám hay khóm
Đùng đình (mộc)	Cariota Midio	100m thân	Tán chùm không phân cành	5-6	Dày, lá to mọc thành tán	Quanh năm	Tán chừa	Xanh xám bóng	- Đứng độc lập - Đứng đối xứng - Đứng thành hàng
Nhãn	Euphori a Longen	15-20	1-3	6-8	Dày lá dày hơn bé	Quanh năm	Tròn	Xanh đen bóng	- Đứng độc lập - Đứng thành hàng - Đứng thành khóm - Ven để rất hợp
Nụ	Garcinia Cambod gien	10-15 thân thẳng	8-10	3-5 cành mọc xòe	8-10 dày đặc lá to	Quanh năm	Tháp đều	Xanh đen	Đứng độc lập - Đứng đối xứng

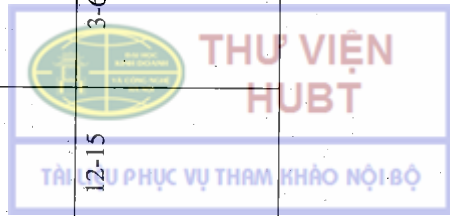
Tên cây	Tên Latinh	Chiều cao cây (m)	Độ phân cành (m)	Đường kính tán (m)	Mật độ lá	Thời gian đẹp (tháng)	Đáng tán	Màu sắc tán khi đẹp	Giá trị trong bộ cục phong cảnh
	Vesque			ngang	bóng				hai bên - Đứng thành hàng
Phượng Tây	Delonix Regia Raf	12-15	3-6	8-15	Thưa thoảng rụng lá hoàn toàn vào mùa đông lá rất bé (lá chít tán xốp)	3-10 đẹp nhất khi ra hoa đỏ rực 5-7	Hình ô xòe	Xanh tươi khi có hoa đỏ rực	- Đứng độc lập khi cần nhấn mạnh về màu đỏ - Đứng thành hàng - Đứng thành khóm
Si	Picus Bunianina	15-20		6-8	Dày lá bé	Quanh năm	Hình tự do dáng chủ yếu do nhiều thân phụ tạo bằng rễ	Xanh xẫm bóng	Đứng độc lập - Bên bờ nước rất hợp - Bên công trình
Sanh	Ficus Indica Liun	15-20	2-3 có khi phân cành từ góc	10-12	Dày	Quanh năm	Nám tròn	Xanh đen	- Đứng độc lập - Đứng bên công trình
Sữa	Alotenia Scholari s R.Br	15-20	4-7 cành mọc thành tầng tầng năm ngang	5-8	Thưa thoảng lá bé	7-3	0 tầng	Xanh nhạt	- Đứng độc lập - Đứng thành hàng - Đứng thành

Tên cây	Tên Latinh	Chiều cao cây (m)	Độ phân cành (m)	Đường kính tán (m)	Mật độ lá	Thời gian đẹp (tháng)	Dáng tán	Màu sắc tán khi đẹp	Giá trị trong bộ cục phong cảnh
Sao đen	Hopes Odorast a Roxb	20-30 thân thẳng đen xám	8-12	8-10	Dày vừa	4-9	Thuôn tròn	Xanh xám	khóm cây nhiều loại (ngọc lan, bách nhỏ, téch vàng anh) - Đứng thành khóm 1 loại. - Đứng thành hàng
Sữa	Alobizzia	15-20 thân thoải màu xám ngà	3-4	5-8	Thưa thoáng	2-5 hoa trắng hoàn cây, Sau ra lá non xanh rờn	Tự do	Ra hoa mùa trắng lá non xanh tươi lá già xanh xỉn	- Đứng thành khóm cây cùng loại - Đứng thành hàng
Tre vàng sọc	Banbusa Vulgaris Schrad	8-10	Thân cột mọc thành bụi	6-10	Dày	Xanh quanh năm	Tự do thân chiếm phần lớn	Lá xanh xám. Thân vàng có sọc xanh lá cây	- Đứng độc lập. - Đứng thành hàng
	Tectonia Grandis Linn	20-25 thân thẳng	5-7	6-8	Dày lá to gần tròn	4-8	Hình thuôn	Xanh vàng	- Đứng thành khóm 1 loại - Đứng thành hàng

Tên cây	Tên Latinh	Chiều cao cây (m)	Độ phân cành (m)	Đường kính tán (m)	Mật độ lá	Thời gian đẹp (tháng)	Dáng tán	Màu sắc tán khi đẹp	Giá trị trong bộ cục phong cảnh
Thông đuôi ngựa (mã vĩ)	Pinus Massieriana	30-35	5-6	8-10	Thưa thoáng	Quanh năm	Cây non dáng thấp đều, cây già tán tròn	Xanh đen	<ul style="list-style-type: none"> - Đứng ven sườn đồi, núi - Đứng thành khóm - Đứng thành đám
									<ul style="list-style-type: none"> - Đứng thành đám - Thành khóm hỗn hợp nhiều loại (lưỡi liềm, vàng cam, bằng lăng)

II. CÂY BÓNG MÁT CÓ DÁNG ĐẸP

Tên cây	Tên Latinh	Chiều cao cây (m)	Độ phân cành (m)	Đường kính tán (m)	Màu hoa	Tháng có hoa	Mật độ hoa	Dáng cây	Giá trị trong bố cục phong cảnh
Vòng	Erythrina Endica	8-10 đôi khi cao đến 20	2-3 cành to mọc cụm xung quanh điểm phân cành	6-8	Đỏ tươi	4-5	Toàn cây hoa to	Cành vươn gọn	- Đứng thành khóm - Đứng thành hàng - Đứng đối xứng 2 bên
Gạo	Gossampinus Malabarica	20-25 thân thẳng	6-8 tầng cành lớn	8-12	Đỏ tươi	3-4	Toàn cây hoa to	Xòe to thành nhiều tầng	- Đứng độc lập - Đứng thành hàng - Đứng thành khóm - Đứng ở lối vào có giá trị bảo hiệu
Phượng Tây	Delonex Regia Raf	12-15	3-6	8-15	Đỏ tươi	5-7	Toàn cây thành chùm to	Mềm mại nhưng không rủ	- Đứng độc lập - Đứng thành hàng - Đứng thành khóm



Tên cây	Tên Latinh	Chiều cao cây (m)	Độ phân cành (m)	Đường kính tán (m)	Màu hoa	Tháng có hoa	Mật độ hoa	Dáng cây	Giá trị trong bộ cục phong cảnh
Vàng anh (vàng anh lá to)	Sacara Dives Pierre	7-12	2-3	4-7	Vàng da cam	3-4	Chiếm phần nửa tán cây. Hoa thanh gù to	Đường bệ	- Đứng độc lập - Đứng thành hàng - Đứng thành khóm với các cây khác (tách móng bò tím me)
Bàng lằng nước	Lagors trocmia Specissa	15-20	4-6	8-10	Tím hoa cà	5-7	Toàn cây nở ra ngoài vòm tán, hoa thanh gù to	Đường bệ	- Đứng độc lập - Đứng thành hàng - Đứng thành khóm - Đứng hỗn hợp với các cây khác

Tên cây	Tên Latinh	Chiều cao cây (m)	Độ phân cành (m)	Đường kính tán (m)	Màu hoa	Tháng có hoa	Mật độ hoa	Dáng cây	Giá trị trong bộ cục phong cảnh
Mường hoa đào	Cassia Nodosa	10-15	1-3	Hồng trắng	7-8	Toàn cây có chen lá xanh non Hoa thành chùm to	Mềm mai hơi rủ	Mảnh mai	(phượng, lười liềm tếch) (phượng lười liềm tếch) - Đứng thành khóm - Đứng thành đám - Đứng hỗn hợp với các cây khác (vú sữa, phượng, vành anh, bánh hời)
Đại	Plumeria Amatifolia	8-10	1-2	4-6	Vàng	4-10	Hoa chiếm phần nửa chen với lá xanh chùm to	Cành khúc khuỷu	- Đứng độc lập - Đứng đối xứng 2 bên - Đứng thành hàng

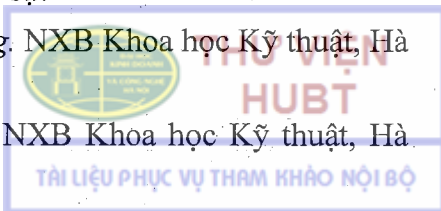


III/ CÂY BÓNG MÁT CÓ HOA THƠM

Tên cây	Tên Latinh	Chiều cao cây (m)	Độ phân cành (m)	Đường kính tán (m)	Mùi thơm	Thời gian ra hoa	Vẻ đẹp của cây khi không nở hoa	Dáng cây	Giá trị trong bố cục phong cảnh
Ngọc Lan	Michelia Aba Dc	15-20	3-5	5-8	Thơm dịu hoa mùa trắng ngà, bé	5-9	Lá xanh quanh năm màu xanh sáng	Hình tự do	- Phối kết cây với cầu màu sáng, có tán xốp (me, lười liềm, bách tán, vú sữa) - Bố trí ở các sân
Hoàng Lan	Michelia Champaca Linn	15-20 thân thẳng vút tới ngọn	6-8	5-8	Thơm dịu	5-6 rải rác đến tháng 10	Lá xanh quanh năm, lá màu	Dáng hình thấp	- Đứng độc lập - Đứng thành khóm - Đứng đầu gió bên công trình
Lan tua (lan Tây)	Caranga Odorata	15-20		4-7	6-8	Thơm ngát	7-8 và lác đắc quanh năm	Dáng hơi rũ do cành con vươn dài rũ xuống, mềm mại	- Trồng đối xứng, 2 bên trúc. - Trồng thành khóm - Trồng nơi đầu gió bên công trình

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Bá Thảo. Thiên nhiên Việt Nam. NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội 1977.
2. Tạ Thị Bảo Kim. *Việt Nam thắng cảnh (tập 1)*. NXB Phổ thông Hà Nội 1978.
3. Trịnh Đăng. *Giới thiệu vật trong lịch sử trái đất*. NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 1983.
4. Hoàng Đạo Thúy. *Phố phường Hà Nội xưa*. Sở Văn hóa Thông tin Hà Nội, 1971.
5. Hoàng Đạo Thúy. *Người và cảnh Hà Nội*.
6. Ngô Huy Quỳnh. *Lịch sử kiến trúc Việt Nam*. NXB Văn hóa Thông tin, 1998.
7. Ngô Huy Quỳnh. *Tìm hiểu lịch sử kiến trúc Việt Nam*. NXB Xây dựng 1986.
8. Lê Khả Kế. *Cây cỏ thường thấy ở Việt Nam*. Tập: 1, 2, 3, 4, 5, 6. NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội 1969 - 1976.
9. Hải Thượng Lãn Ông. *Thượng kinh ký sự*.
10. Đào Ngọc Phong. *Ô nhiễm môi trường*. NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội 1979.
11. Phạm Ngọc Toàn. *Khí hậu nước ta*. NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội 1976.
12. Lê Phương Thảo. *Cây trồng đô thị*. NXB Xây dựng, Hà Nội, 1980.
13. Nguyễn Phi Hoanh. *Lược sử Mỹ thuật Việt Nam*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội 1970.
14. Trần Quốc Vương, Võ Tuấn Sán. *Hà Nội nghìn xưa*. NXB Sở Văn hóa Thông tin, Hà Nội 1975.
15. Ngô Quân Miện, Quang Dũng, Trần Lê Vân. *Gương mặt Hồ Tây*. NXB Hà Nội, Hà Nội 1984.



16. Đặng Thái Hoàng. *Những công trình kiến trúc nổi tiếng thế giới*. NXB Văn hóa, Hà Nội 1983.
17. Đặng Thái Hoàng. *Hà Nội nghìn năm xây dựng*. NXB Hà Nội, Hà Nội 1990.
18. Nguyễn Thế Bá. *Quy hoạch xây dựng đô thị*. NXB Xây dựng, Hà Nội 1982.
19. Nguyễn Thị Thanh thủy. *Bố cục Vườn - công viên*. NXB Xây dựng, Hà Nội 1990.
20. Nguyễn Thị Thanh Thủy. *Kiến trúc phong cảnh thành phố Hà Nội*. NXB Hà Nội, Hà Nội 1985.
21. Nguyễn Thị Thanh Thủy, Lê Huy Văn, Nguyễn Thịnh. *Biển báo quảng cáo, Ký tín hiệu và chiếu sáng trong môi trường đô thị*. NXB Giao thông Vận tải, Hà Nội 1995.
22. Nguyễn Thị Thanh Thủy. *Tổ chức và quản lý môi trường cảnh quan đô thị*. NXB Xây dựng, Hà Nội 1997.
23. Bùi Vạn Trân (người dịch). *Xây dựng xưa và nay*. Tác giả Pheerrenx Seebiéc. NXB KHKT, Hà Nội 1975.
24. Đỗ Tất Lợi. *Cây thuốc Việt Nam*. NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội 1982.
25. Trần Văn giàu. *Giá trị tinh thần truyền thống dân tộc Việt Nam*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội 1980.
26. Võ Văn Chuyên. *Hỏi đáp về thực vật*. tập 1, 2, 3, 4. NXB Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội 1967.
27. Đô Văn Ninh. *Thành cổ Việt Nam*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội 1983.
28. John Ormsbee Simonds - Landscape architecture F.W. Dodge Corporation, New york, 1961.
29. Basacier: "Essai sur l'art Annamite". I.D.O. 1944.
30. Georges Gromort: "L'art des jardins", Paris, 1953.
31. Maguerite CHAREGEAT: "L'art des jardins", Paris 1962.
32. MURET J.P. 1983 Ministère de l'agriculture "Espaces verts et qualité de la vie et du cadre de vie"
33. Man Der Kemo - Versailles, 1977.

34. Balakisina F.C. *Hoàn thiện bên ngoài tiểu khu*. Moxkva, 1964.
35. Baranov N.V. *Kiến trúc sư trưởng thành phố*. Moxkva, 1973.
36. Bunin A.V, Savarenskaia T.F. *Lịch sử nghệ thuật đô thị*. Moxkva, 1974.
37. Vecgunov A.P. *Bố cục kiến trúc vườn - công viên*. Moxkva 1980.
38. Galaktionov I.I, VU. A.V. *Cây trang trí trogn các thành phố châu Á của Liên Xô*. Moxkva 1963.
39. GIRNOV. L.L. *Nghệ thuật xây dựng công viên*. Moxkva 1977.
40. GEREKOVA G.I. *Phong cảnh và cấu trúc quy hoạch kiến trúc thành phố*. Moxkva 1978.
41. Zaleskaia I.E. *Giáo trình kiến trúc phong cảnh*. Moxkva 1946.
42. Zaleskaia I.E, Mikulina. E.M. *Kiến trúc phong cảnh*. Moxkva 1979.
43. KOSAREVSKI I.A. *Bố cục công viên thành phố*. Moxkva 1971.
44. KOSAREVSKI I.A. *Công viên thành phố*. Moxkva 1977.
45. LUNS L.V. *Xây dựng đất đai thành phố*. Moxkva 1974.
46. LANCHENKO T.F. *Thiết kế khu an dưỡng và nghỉ ngơi*. KIEV, 1983.
47. GUNTNOV A.E, LEGIAVA. *Thành phố tương lai*. Moxkva 1977.
48. NIKOLAEVA N.S. *Vườn Nhật Bản*. Moxkva 1975.
49. PRIKHOTKO P.I. *Bố cục phong cảnh vườn nhỏ*. Moxkva 1976.
50. RUTXOV L.I. *Thiết kế vườn công viên*. Moxkva 1979.
51. RUTXOV L.I. *Cây và loại cây trong kiến trúc phong cảnh"* Kiev, 1977.
52. RODISKIN I.D. *Thiết kế vườn công viên ngoại thành hiện đại*. Kiev 1981.
53. SEVERIN S.I. *Quần thể cây xanh trong quần thể đô thị*. Kiev 1975.
54. TITOVA. N.P. *Những xu hướng hiện đại trong kiến trúc phong cảnh nước ngoài*. KIEV, 1974.
55. XECKASOV I.I. *Thẩm mỹ của kiến trúc phong cảnh*. Leningrat, 1974.
56. Bộ Văn hóa Liên bang Nga. *Công viên văn hóa và nghỉ ngơi"*. Moxkva 1978.
57. Nguyễn Khắc Viện. *Huế passé et présent*. Estudes vietnamiennes N°37, 1973.

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu	3
Chương mở đầu. Kiến trúc cảnh quan Việt Nam truyền thống và hiện đại	
1.1. Khái niệm về cảnh quan	5
1.2. Cơ sở kiến trúc cảnh quan	11
Chương 1. Những bước đi ban đầu của kiến trúc phong cảnh	
1.1. Phân kỳ sự phát triển nghệ thuật vườn - công viên trên thế giới	13
1.2. Vài nét về sự hình thành và phát triển của nghệ thuật kiến trúc phong cảnh Việt Nam	30
1.3. Một số vườn hoa tại Hà Nội được xây dựng trước năm 1954 và được cải tạo từ 1954 cho đến ngày nay	53
1.4. Tình hình xây dựng vườn hoa tại các đô thị Việt Nam	96
Chương 2. Cơ sở khoa học của bố cục phong cảnh vườn - công viên Việt Nam hiện đại	
2.1. Thiên nhiên Việt Nam quyết định các yếu tố trong bố cục phong cảnh vườn - công viên Việt Nam	109
2.2. Danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử là một trong những nơi hình thành và phát triển bố cục phong cảnh vườn - công viên	114
2.3. Bố cục phong cảnh vườn - công viên được hình thành và phát triển trên cơ sở xã hội và tâm lý xã hội vườn - công viên phục vụ cho cuộc sống con người	117
2.4. Cơ sở truyền thống dân tộc	121
2.5. Cơ sở tiến bộ khoa học kỹ thuật	124

191

Chương 3. Các nguyên tắc của kiến trúc cảnh quan Việt Nam hiện đại

- 3.1. Các môi tương quan của các dạng bố cục vườn - công viên 125
- 3.2. Các quy luật của nghệ thuật cảnh quan 128
- 3.3. Những nguyên tắc của bố cục cây trồng 129
- 3.4. Những đề nghị về nguyên tắc chủ yếu của bố cục cảnh quan 131

Chương 4. Vận dụng các nguyên tắc vào thực tế

- 4.1. Vận dụng các nguyên tắc vào bố cục toàn cảnh (hình 4.1) 144
- 4.2. Việc vận dụng các nguyên tắc vào bố cục tiểu cảnh 147
- 4.3. Vận dụng các nguyên tắc vào việc biến đổi cảnh quan địa lý thành cảnh quan kiến trúc (hình 4.3a, 4.3b) 158
- 4.4. Đề xuất về tổ chức các vườn hoa 164

Tài liệu tham khảo 188



KIẾN TRÚC CẢNH QUAN VIỆT NAM TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập
TRỊNH XUÂN SƠN

Biên tập:

Chế bản điện tử:

Sửa bản in:

Trình bày bìa:

TRẦN VĂN CƯỜNG

PHẠM HỒNG LÊ

HUY HOÀNG

NGUYỄN NGỌC DŨNG





In 300 cuốn khổ 19×27cm, tại Xưởng in Nhà xuất bản Xây dựng số 10 Hoa Lư - Hà Nội. Số xác nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 223-2017/CXBIPH/04-07/XD ngày 24/01/2017. ISBN: 978-604-82-2043-3. Quyết định xuất bản số 24-2017/QĐ-XBXD ngày 06/02/2017. In xong nộp lưu chiểu tháng 2/2017.